

AGATHA CHRISTIE

Bí Kịch

về **3** cái chết



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

Bí Kịch Về 3 Cái Chết

Tác giả: Agatha Christie

Thể loại: Trinh Thám

Dịch giả: Đào Đăng Trạch Thiên

Biên tập: Bach Ly Bang

Created by: <http://isach.info>

Date: 22-September-2015



PHẦN I - CHƯƠNG 1: KỂ KHẢ NGHỊ



RÊN CHÒI CANH

Ông Satterthwaite ngồi chót vót trên cao Chòi Canh theo dõi khách mời. Ngài Charles Cartwright đang men theo lối mòn từ ven biển đi lên.

Chòi Canh làm theo dạng nhà ván gỗ kiểu mới, không xây gạch, không làm đầu hồi, chủ nhân nó quý lắm. Đó là công trình kiên trúc toàn một màu trắng - người xem có thể nhâm cái vẻ đồ sộ bề ngoài của nó. Xây dựng ở vị trí địa lồi, có tầm cao bao quát khu vực cảng Loomouth. Đứng ở một góc trên cao có bao lơn chắn ngang nhìn xuôi xuống theo đường thẳng đứng mặt biển. Tính theo đường ô-tô thì chòi canh cách thị trấn hơn cây số. Đường đi vòng vo leo dốc đến nơi có độ cao hơn mặt nước biển. Đi bộ phải mất hết chừng bảy phút, ngài Charles Cartwright lùi thúi một mình mon men theo đường mòn tới nơi.

Charles có thân hình chắc nịch, da sạm nắng, đứng tuổi. Ngài mặc chiếc quần vải flannel màu xám, áo len trắng dài tay. Dáng đi lắc lự, hai bàn tay nắm hờ lại, chân cứ bước tới. Mười người hết chín ai cũng đoán ra: “Một lão già hải quân hồi hưu - quả thật không sai”. Chỉ riêng một người, khác hơn mấy người kia lưỡng lự chưa dám tin. Thế rồi bỗng nhiên hình ảnh từ đâu lại hiện về chẳng đâu xa ngay trên boong tàu - Không phải là con tàu ta vẫn thường nhìn thấy - con tàu thu nhỏ có rèm che bằng chất liệu chắc bền - một gã đàn ông tên là Charles Cartwright đứng đó sừng sững dưới ánh nắng không phải từ mặt trời, hai tay nắm hờ với dáng điệu thông thả nói năng chậm rãi - cái giọng điệu người đi biển, của người phong lưu nghe thật đông đặc.

- Không, thưa ngài - Charles Cartwright vừa mở lời - Tôi không mong mang lại cho ngài tin tức gì mới hơn.

Chợt màn buông nhanh, đèn bật sáng, nhạc dạo trỗi dậy, bọn gái chào mời khách: Mời quý ông dùng sô-cô-la, li-mô-nát? Màn một vở kịch “Tiếng gọi biển cả” vừa dứt; Charles Cartwright trong vai thuyền trưởng Vanstone.

Từ trên chòi cao ông Satterthwaite mỉm cười nhìn cảnh vật khuất xa phía dưới.

Ông Satterthwaite người gầy đét da nhăn nhúm, là mạnh thường quân cho các tổ chức sinh hoạt nghệ thuật, sân khấu, một tay thích ngao du giới thượng lưu, tính ông dễ chịu, luôn góp mặt trong các buổi họp thân mật, các lễ hội tượng bưng. (Tên Satterthwaite luôn ghi ở hàng cuối danh sách khách mời). Ông còn là một nhân vật khôn ngoan, sáng suốt biết rõ người, rõ việc.

Ông nói, giọng khề khàng, rồi lắc đầu:

- Lẽ ra tôi không nghĩ như vậy đâu. Không, tôi nói thật đấy, tôi không hề nghĩ chuyện đó.

Có tiếng bước chân trên sân thượng, ông quay ngoắt lại. Người đàn ông mái tóc hoa râm dáng cao to kéo ghế xích tới phía trước, ông ngồi xuống, trông mặt người ta đoán ra ngay nghề nghiệp hiện tại của ông “Bác

sĩ” ở phố “Harley Street” - ngài Bartholomew Strange đạt tới đỉnh cao sự nghiệp là một chuyên gia về chứng suy nhược thần kinh được phong tước Hiệp sĩ Hoàng gia vừa mới đây.

Ông kéo ghế xích gần lại Satterthwaite, đánh tiếng:

- Ông đang nghĩ ngợi gì vậy? Mà này? Ta ra tay đi.

Satterthwaite mỉm cười chăm chú nhìn theo cái bóng người nhanh chân men theo lối mòn rảo bước tới trên đỉnh.

- Tôi không nghĩ là ngài Charles lại chịu sống cảnh tha hương thế này.

- Lạy Chúa, tôi cũng nghĩ không khác gì ông. - Người nọ thì cười, quay đầu lại - Tôi quen Charles từ thuở nhỏ cùng học một trường Oxford. Ông ta chẳng khác nào lúc xưa - một nghệ sĩ ngoài đời hơn là trên sân khấu! Charles lúc nào cũng sẵn sàng nhập cuộc, không dấn được - đó là cái tính trời cho Charles ít khi thấy ra khỏi chỗ ở - ông ta “chuồn êm” - phải liên lạc chính xác. Dù sao ông cũng muốn có một vài đổi thay - cũng chẳng khá gì hơn. Ông bỏ nghề hai năm rồi - ông bảo là mình về quê sống cho yên, xa lánh mọi người, thích sống gần biển. Ông về đây xây dựng nên cơ ngơi này. Ông chỉ mơ một mái nhà nơi thôn dã như thế này, ba buồng tắm, đồ dùng theo thời mới! Tôi cũng nghĩ như ông, Satterthwaite, chắc không ở lâu đâu. Dù sao, Charles cũng là người - ông cần có bạn hiểu mình. Vài ba bạn chiến hữu đã về hưu, một nhóm mấy bà với một mục sư - vậy là cũng đủ người để diễn trò. Tôi nghĩ “ông bạn chân thật” thích “cuộc sống biển cả”. Cùng lắm là sáu tháng. Này, nói thật, tôi thấy ông cũng chán rồi, còn một nơi nữa để cho ông lui tới đó là Monte Carlo với những tay chơi đã thấm mệt hoặc là đến vùng cao nguyên làm quen với địa chủ - tính hay thay đổi y như Charles vậy.

Ông bác sĩ thôi kể lể. Kể ra ông nói cũng nhiều. Ông còn nhìn theo mắt sáng rõ vui mừng cái bóng người đàn ông vô tư dưới kia. Lát nữa đây ông sẽ nhập bọn với mấy ông trên này.

- Vậy mà, - Ngài Bartholomew kể tiếp - coi bộ chúng mình nhầm. Cuộc sống đời thường vẫn còn sức lôi cuốn người ta.

- Kẻ nào hay thêu dệt, bi quan hóa việc đời dễ mắc sai lầm - Satterthwaite kể lể - Ta không nên đề cao lòng chân thật quá đáng.

Ông bác sĩ gật gù:

- Phải đó. - Lão nói tiếp, vẻ suy tư - Thật đó mà. - Charles Cartwright từ dưới mới lên tới vẻ hớn hờ bước đi trên sân thượng.

- Chiếc Mirabelle chạy vượt sức nó - Charles vừa kể - Ông nên ra mà xem, Satterthwaite.

Satterthwaite vừa nghe lắc đầu. Ông đã qua nhiều phen vượt biển Manche không còn tin cái chuyện ngoài sức mình. Sáng nay ông quan sát chiếc Mirabelle từ chỗ cửa sổ buồng ngủ. Một cơn gió giật may nhờ trời, Satterthwaite vô được đất liền.

Ngài Charles bước tới bên cửa sổ phòng khách gọi rượu.

- Ông phải đến thôi, Tollie - Charles vừa nói với bạn mình - Có phải ông cứ ngồi lì một chỗ ở phố Harley Street kể ra những ưu điểm của sóng biển cho người bệnh nghe mãi đâu?

- Cái tài năng của người thầy thuốc - Ngài Bartholomew Strange kể - là ở chỗ ta không bao giờ buộc phải tuân theo lời dạy của chính bản thân mình.

Ngài Charles bật cười. Ông quên đi mất vai trò của mình - một người đi biển từng trải. Ông có diện mạo thật điển trai, thân hình cân đối, vẻ mặt hài hước điểm thêm những cụm tóc trắng bạc hai bên thái dương nổi bật hơn nữa. Con người thật của ông đó là - một người phong lưu, một nghệ sĩ.

- Ngài đến một mình sao? - Ông bác sĩ hỏi.

- Không - Ngài Charles quay lại đỡ lấy ly rượu từ tay người phục vụ - Ta có “tay thần”. Người con gái tên Egg ta nhớ ra đúng rồi.

Giọng nói ngài nghe có vẻ dè dặt khiến ông Satterthwaite chăm chú ngược nhìn.

- Cô Lytton Gore có phải không? Nàng có biết chuyện đi biển, phải vậy không?

Ngài Charles cười ra vẻ tiếc nuối.

- Cô ta chỉ khiến cho tôi nghĩ là một người chỉ sống trên bờ, nhưng mà tôi sẽ gặp cô ta - nhờ cô ấy.

Ông Satterthwaite chỉ còn biết nghĩ ngợi vẩn vơ.

- Ta cứ thắc mắc mãi - Egg Lytton Gore - có lẽ vì nàng mà ông ta không biết chán - cái tuổi đó - cái tuổi chực chờ bùng nổ - người con gái sinh ra ngay ở cái thời điểm đó...

Ngài Charles tiếp tục câu chuyện: Biển cả - không gì sánh bằng - với ta chỉ có mặt trời gió và biển cả - và một cái chòi đơn sơ làm chỗ nương tựa.

Ngài nhìn lui phía sau, vẻ thỏa mãn về công trình kiến trúc toàn màu trắng, có ba buồng tắm, mấy buồng ngủ trang bị hệ thống nước nóng và lạnh theo kiểu hiện đại, một đội ngũ người phục vụ hầu bàn và đầu bếp kinh nghiệm. Cái lối nói của ngài Charles về một cuộc sống đơn giản có vẻ quá đáng.

Một người đàn bà xấu xí quá cỡ từ trong nhà bước ra, xông tới trước mặt mọi người.

- Chào cô Milray.

- Chào ngài Charles, xin chào ngài - Và khẽ cúi đầu chào hai vị khách ở gần đó - Đây là thực đơn buổi tối. Quý vị có cần thêm bớt món nào?

Ngài Charles đỡ lấy, nói khẽ:

- Để xem nào. Dưa hấu, canh cải, cá thu tươi, thịt gà, chả trứng, bánh mì nướng phết bơ... Vậy là tuyệt lắm, không thêm bớt món nào. Mọi việc xong xuôi chờ chuyển tàu bốn giờ năm mươi.

- Tôi đã lệnh cho Holgate. Bây giờ, thưa ngài Charles nếu được phép tôi sẽ ở lại dùng cơm tối với ngài.

Charles ngơ ngác, rồi ngài lịch sự nói:

- Rất hân hạnh, tôi mời, nàng Milray, nhưng mà này...

Milray chậm rãi nói:

- Nếu không thì tôi sẽ bày bàn mười ba người, và thế là ai cũng lo vì mê tín dị đoan.

Nghe cô ta vừa nói mọi người cho rằng cả đời Milray ngồi chung bàn mười ba người chả có vấn đề gì xảy ra. Cô nói tiếp:

- Tôi nghĩ mọi việc đã được an bài. Tôi đã báo cho Holgate, chiếc xe còn lo tìm chỗ nhà Lady Mary và cả nhà Babbington nữa. Có phải vậy không thưa ngài?

- Đúng quá. Đúng y như tôi yêu cầu cô lo giúp.

Cô Milray mỉm một nụ cười ngạo mạn rồi cáo lui.

- Đây, - ngài Charles trịnh trọng cất tiếng - mới là người đàn bà phi thường. Tôi ngại có lúc nào cô ta sẽ lại đánh răng giúp tôi?

- Đúng là bản lĩnh. - Strange vừa nói.

- Cô ta phục vụ như vậy được sáu năm - Ngài Charles kể lể - Ban đầu làm thư ký ở bên London, rồi qua đây, tôi có thể nói cô ta giúp việc chăm sóc nhà cửa tuyệt vời. Quản lý một cơ ngơi thật hoàn hảo. Giờ đây nếu không có gì trở ngại, cô ta xin nghỉ việc.

- Sao vậy?

- Cô ta vừa kể - Ngài Charles đưa tay gãi mũi vẻ ngờ ngợ - Cô ta kể là có một người mẹ tàn tật. Riêng tôi thì chưa tin. Loại đàn bà đó làm gì còn mẹ già. Chỉ là muốn nói vậy thôi. Không, tôi nghĩ là có vấn đề đấy.

- Có thật đấy chứ, - Ngài Bartholomew nói xen vô - người ta đồn là có đấy.

- Đồn đại? - Ngài nghệ sĩ giương mắt - Đồn như thế nào?

- Này ông bạn Charles. Bạn hiểu đồn đại là gì chứ?

- Ông muốn nói là chuyện cô ấy - và cả tôi? Với cái mặt đó? Với cỡ tuổi của cô ta?

- Cô ta độ chừng chưa tới năm mươi.

- Giả sử là như vậy đi. - Ngài Charles coi bộ quan tâm - Nhưng mà, nói thật nhé. Tollie. Ông có nhìn kỹ gương mặt cô ta? Cũng có hai mắt, một mũi, một miệng, nhưng mà có thể nào ông gọi đó là một bộ mặt - không phải bộ mặt đàn bà. Cái tay chơi lảm chuyện sàm báng bên hàng xóm không thể nào làm tình với cái bộ mặt đó bao giờ.

- Vậy là ông coi thường khả năng tưởng tượng của bọn gái già Ăng-lê.

Ngài Charles lắc đầu:

- Tôi không tin. Cô Milray được kính trọng lắm chứ, dù bất cứ một cô gái già Ăng-lê nào cũng phải biết đến. Cô ta có đức hạnh, bản lĩnh tuyệt vời - một người đàn bà tài năng thạo việc hết chỗ chê. Tôi luôn chọn

người giúp việc đầu ra đó.

- Ông là người khôn khéo.

Ngài Charles ngồi chờ người ra đó một hồi. Để giải khuây, ngài Bartholomew lại hỏi: Buổi xế trưa hôm nay có người lạ đến đây phải không?

- Chỉ có Angie.

- Có phải Angela Sutcliffe? Thế thì hay lắm. - Ông Satterthwaite nhòai người về phía trước vẻ quan tâm, nôn nóng muốn biết ai đã ngồi chung bàn. Angela Sutcliffe là một diễn viên có tiếng, luông tuổi, được công chúng ngưỡng mộ tài năng, duyên dáng. Có lúc nàng được nhắc đến như người kế tục sự nghiệp Ellen Terry.

- Và còn kể đến nhà Dacres nữa.

Satterthwaite gật gù một mình. Bà Dacres tức là hãng buôn Ambroise Ltd., một hãng may mặc nổi tiếng. Ta thường thấy trong tờ bướm chương trình. “Trang phục cô đào Miss Blank trình diễn ở màn một do hãng buôn Ambroise Ltd, ở phố Brook Street”. Chồng Dacres là đại úy Dacres, ít khi ra mặt. Là một tay đua ngựa chuyên nghiệp - từng tham dự giải quốc gia mấy năm trước. Đã có một vài vụ lộn xộn - chưa ai biết đầu đuôi - vậy mà tin đồn rùm beng. Chẳng có ai thêm tra hỏi - dù chuyện đã rõ thế mà nghe nhắc đến Freddie Dacres ai cũng trở mắt chút đỉnh.

- Đến lượt Anthony Astor, nhà soạn kịch.

- Hẳn nhiên - Satterthwaite nói - Bà viết vở kịch Đường một chiều. Tôi đã xem đến lần thứ hai. Khá thành công.

Ông ta thích thú khi biết Anthony Astor là một nhà soạn kịch nữ.

- Đúng đấy - Ngài Charles nói - Tôi quên mất tên thật của bà ta - Willis thì phải. Chỉ gặp mặt một lần. Tôi hỏi để cho Angela biết là vậy. Tất cả chỉ bấy nhiêu đó - một bữa tiệc thân mật.

- Còn mấy người ở quanh đó nữa? - Ông bác sĩ thắc mắc.

- Ôi giới, lại mấy người hàng xóm! Đây là nhà Babbington - ông ta là mục sư, một ông bạn tốt, cũng chưa hẳn là tu hành chân chính, vợ ông ta rất đẹp. Ông dạy tôi cách làm vườn. Họ đang đến - kế tiếp Lady Mary và Egg. Vậy là đủ. Ô còn một ông bạn trẻ, Manders nhà báo hay gì đó. Mặt mũi dễ thương. Bữa tiệc đủ mặt bá quan.

Ông Satterthwaite là người nguyên tắc. Ông đang đếm đầu người.

- Cô Sutcliffe là một, nhà Dacres là ba, Anthony Astor là bốn, Lady Mary với con gái, sáu, hai vợ chồng ông mục sư, tám, ông bạn trẻ, chín, kể luôn bọn mình là mười hai. Vậy là ông hoặc là Milray đếm nhầm đó, thưa ngài Charles.

- Không thể nào do lỗi Milray - Ngài Charles nói giọng chắc nịch - Người đàn bà đó không bao giờ nhầm lẫn. Để ta xem. Thảo nào, Lạy Chúa, ông nói đúng. Tôi đã nhầm một người. Tôi không nhớ ra.

Satterthwaite mắt chớp chớp. Ông thường cho là kẻ phù phiếm nhất trên đời này là bọn nghệ sĩ. Cũng không trừ một ai kể luôn ngài Charles Cartwright. Satterthwaite ví von khen chê khiến ông cảm thấy thích thú.

- Vậy ai là kẻ ích kỷ? - Ông chợt hỏi.

- Chỉ có thằng đểu quái đản chứ ai. - Ngài Charles vừa đáp - Nói đúng hơn cái thằng đểu mà cũng có tiếng tăm. Rồi ông sẽ biết hẳn là ai. Hercule Poirot. Hẳn là một người Bỉ.

- Cái tay thám tử đó - Satterthwaite vừa nói - Tôi đã từng biết hẳn. Một tay cừ khôi đây.

- Hẳn là một tay có bản lĩnh. - Ngài Charles nhắc nhở.

- Tôi chưa hề biết được hẳn, - Ngài Babbington nói xen vô - nhưng có nghe kể chuyện về hẳn nhiều lần. Hẳn đã nghỉ hưu lâu rồi, có phải vậy không? Có thể chuyện kể về hẳn là chuyện hoang đường. Nay Charles, tôi nghĩ là hết tuần này không có vụ án nào đâu.

- Sao vậy? Bởi vì trong nhà hát ta đã có một thám tử rồi chẳng? Nghe như chuyện ngược đời vậy hả, ông bạn Tollie?

- Ờ, cũng là một cách để chứng minh cái lý luận tôi đề ra.

- Nó phục vụ cho nhân dân - chứ không từ nhân dân mà ra. Ông biết vì sao người thì có cuộc sống hào hứng lại có người thì buồn tẻ? Có phải do ở môi trường chung quanh mà ra? Không phải vậy đâu. Biết đâu trước một tuần hẳn đến tại nơi diễn ra cuộc tàn sát và khi hẳn vừa quay gót trở về thì tại đó có động đất, và con tàu hẳn định ra khơi lại bị đắm. Có kẻ đang ở Balham mỗi ngày phải đi qua khu thương mại London, và rồi chuyện gì sẽ xảy đến cho hẳn. Hẳn sẽ chạm trán bọn tổng tiền, gái đẹp chào mời và băng cướp có xe. Lại có kẻ thường gặp nạn đắm tàu - dù đang đi trên một chiếc du thuyền trên hồ du lịch. Cũng mọi hoàn cảnh tương tự, cái tay Hercule Poirot mà ngài vừa nói chẳng cần đi đâu xa săn lùng bọn tội phạm - bọn chúng sẽ ra tự thú.

CHƯƠNG 2: CHUYỆN RẮC RỐI TRƯỚC BỮA ĂN

Ông Satterthwaite thường quan tâm đến chuyện người đời.

Ông nghiêng về cánh phụ nữ nhiều hơn, bởi ông có nhiều nam tính, nên hiểu mấy bà quá rõ. Trong lối ứng xử, ông lại có những nét nữ tính nên biết tận tim đen của mấy bà muốn gì. Mấy bà thì tin tưởng ông, vậy mà không bao giờ họ nể ông. Có lúc ông cảm thấy chua chát lắm. Lúc nào ông cùng nghĩ mình là khi ngồi xem thiên hạ diễn tuồng, ông không phải là nhân vật trên sân khấu. Nói rõ hơn ông là một vị khách bàng quang.

Ông đang ngồi trong gian buồng rộng rãi nhìn ra ngoài mé hiên, bên trong trang trí theo kiểu cách mới nhất trông như một cabin trên con tàu đi biển hạng sang. Ông để ý nhiều hơn cách nhuộm tóc của Cynthia Dacres. Một tông màu mới mẻ độc đáo - mua từ Paris, ông đoán chừng vậy - một màu xanh nhạt như gỉ đồng lạ mắt. Thật khó diễn tả đúng mẫu người của phu nhân Dacres. Người cao, gương mặt hợp với yêu cầu hoàn cảnh của từng lúc. Từ cổ đến hai tay một màu da ăn nắng, như người ở vùng quê - nếu nhìn kỹ thật khó đoán là màu da tự nhiên hay bôi thuốc. Mái tóc màu xanh gỉ đồng, một mốt mới kỳ lạ do bàn tay khéo léo của người thợ làm tóc ở London. Chân mày vẽ xếch, mi mắt tô đậm, nhồi phấn mặt rất độc đáo, kẻ môi son thành đường cong vút che lấp nét tự nhiên, tất cả ăn khớp một cách kỳ lạ với bộ đồ dạ hội màu xanh bà đang mặc, cắt rất khéo, không cầu kỳ bằng một thứ vải lạ mắt như có ẩn màu sắc bên trong.

- Ai là một phụ nữ sành điệu - Satterthwaite vừa nói nhìn về phía phu nhân, vẻ đặc ý - Tôi chẳng hiểu con người thật của bà ta ra sao.

Ông muốn nhân mạnh chỗ trí tuệ, chứ không phải thân hình.

Ngay lúc này giọng nói phu nhân nghe rền rền.

- Này anh ơi, không phải vậy. Em muốn nói là mọi việc ở đời được hay là mất. Mà thật sự ta chẳng được gì. Bây giờ nghĩ ra mới thấm thía.

Lại một ý tưởng mới - khi người ta đã “thấm thía” mọi chuyện.

Ngài Charles đang mặc tay pha rượu cocktail vừa nói chuyện với Angela Sutcliffe, người cao lớn, tóc bạch kim, có cái miệng lém lỉnh, đôi mắt thật đẹp.

Phu nhân Dacres đang nói chuyện với Bartholomew Strange.

- Chuyện của Ladisbourne ai cũng biết. Cả hội đua ngựa đều biết.

Giọng nói nhanh như hột hơi - Ông ta nhỏ người, xảo quyệt để hàm ria tủa ngấn, cặp mắt tinh quái.

Ngồi bên cạnh Satterthwaite là nàng Wills, người soạn vở kịch Đường một chiều, cả London đón chào mấy năm trước như một sự kiện táo bạo, đầy ấn tượng. Nàng Wills người cao, gầy, cằm lẹm, tóc hoe vàng quần tít. Nàng đeo kính cặp mũi. Mặc chiếc áo the màu xanh lá cây mỏng dính. Giọng nói, cao vút nghe không rõ.

- Em đã từng sống ở miền Nam nước Pháp - Nàng kể - Mà nói thật, em chẳng thích mấy. Chả có gì thân

thiện, về nghề nghiệp thì đó là dịp tốt - đi xa học hỏi, biết rõ sự tình, anh biết đấy.

Ông Satterthwaite nghĩ ngợi: “Tội nghiệp con bé. Vì danh vọng mới phải xa lìa tổ ấm - căn hộ nhà trọ ở Bournemouth, một nơi sớm hôm đi về”. Ông tỏ vẻ khâm phục giữa nhà văn và tác phẩm là chuyện một trời một vực. Cái giọng điệu “tay chơi sành điệu” mà Anthony Astor phơi bày trong tác phẩm của bà - liệu nàng Wills có hội nhập được chút ý tưởng nào dù mong manh đến đây? Ông chợt nhận ra đằng sau cặp mắt kính là đôi mắt xanh nhợt nhạt thông minh lạ thường đang nhìn về phía ông dò chừng khiến ông bối rối. Dường như nàng Wills thấu rõ tâm can của ông.

Ngài Charles đang rót rượu cocktail ra ly.

- Ta mang đến cho em một ly nhé. - Ông Satterthwaite mở lời.

Nàng Wills cười khúc khích.

- Xin mời ông. - Nàng nói.

Cửa mở, Temple cất tiếng giới thiệu phu nhân Mary Lytton Gore và ông bà Babbington, rồi tới nàng Lytton Gore.

Ông Satterthwaite rót rượu cocktail cho nàng Wills rồi bước rón rén tới chỗ phu nhân Mary Lytton Gore. Đã từ lâu ông có thói háo danh.

Ngoài cái thói hợm hĩnh, ông lại khoái mấy bà quý phái và phu nhân Mary không thoát khỏi cặp mắt ông.

Hoàn cảnh góa bụa neo đơn với đứa con nhỏ ba tuổi bà dọn đến căn hộ một gia đình ở Loomouth sống chung với một người hầu gái kể từ đó. Dáng người cao gầy, già trước tuổi năm mươi lăm. Lối ăn nói dịu dàng, có đôi chút rụt rè, bà thương nhất đứa con gái, nhưng còn dè chừng nó.

Còn Hermione Lytton Gore, được biết với cái tên khó hiểu là Egg, nàng có nét mặt giống mẹ nhiều hơn. Một mẫu người năng động, nàng không đẹp theo nhận xét của ông Satterthwaite, nhưng có nét hấp dẫn. Cái nét quyến rũ đó là ở chỗ sức sống phơi phới. Sức sống đó có thể nhân đôi so với bất kỳ người phụ nữ nào có mặt hôm nay. Tóc nàng đen nhánh, màu mắt xám, khổ người tầm thước. Nàng có nét độc đáo ở chỗ tóc xoắn úp vô sau gáy, mắt nhìn cuốn hút, tiếng cười có sức tỏa khiến người nghe nhận ra đó là sức sống tuổi trẻ vùng dậy nổi loạn.

Nàng còn đứng đó cười nói với Oliver Manders vừa mới tới.

- Em không hiểu sao anh lại chán đi biển. Xưa nay anh vẫn thích mà.

- Đây Egg - em cưng ới. Con người ta mỗi ngày mỗi khác mà.

Ông nhướn mày giọng lè nhè.

Thêm một người bạn trẻ, tuổi hai mươi lăm, đoán chừng là vậy. Trông cũng đẹp mã. Và còn nữa - còn một điểm - có phải là anh chàng người nước ngoài? Hình như không phải dân Ăng-lê chính cống.

Có người đang nhìn theo Oliver Manders. Cái con người nhỏ thó, đầu quả trứng để bộ ria lạ đời. Ông Satterthwaite liên tưởng đến chàng Hercule Poirot. Cái con người đó thật tử tế nhả nhận. Satterthwaite còn

hồ nghi anh chàng làm ra vẻ kiêu cách, cầu kỳ. Đôi mắt nho nhỏ sáng ngời như muốn nói một điều: “Ông nghi cho tôi là thằng hề chứ gì? Đóng kịch cho ông xem chẳng? Được, hãy đợi đấy!”

Lúc này nhìn đôi mắt Hercule Poirot không còn vẻ sáng ngời nữa. Chàng có vẻ buồn, suy tư.

Ngài mục sư Stephen Babbington cai quản đại phận Loomouth vừa đến ngồi chung bàn với phu nhân Mary và ông Satterthwaite. Tuổi ngài đã ngoài sáu mươi, đôi mắt hiền từ nhìn rất mờ, vẻ rụt rè khiến mọi người xiêu lòng. Ngài đang nói với ông Satterthwaite:

- Ta may mắn có được ngài Charles ở lại đây. Ông ta tử tế, lại rộng lượng hào phóng. Có một ông hàng xóm vui tính cũng hay. Chắc phu nhân Mary phải thích, ta nói đúng mà.

Phu nhân Mary mỉm cười nhìn ông:

- Tôi thích ông ta lắm lắm, ông không huênh hoang tự đắc. Với ông ta là thế đó - Nụ cười rạng rỡ hơn, bà nói tiếp - Y như là trẻ con vậy.

Người hầu gái mang khay rượu cocktail vừa đến. Ông Satterthwaite ngấm nghĩ người đàn bà sinh ra để lo cho mọi người. Tự hào là dòng dõi Victoria. Ông hài lòng lối sống đó.

- Mời mẹ dùng một ly cocktail, nhé? - Egg mở lời mắt ngược nhìn hớn hờ, tay cầm ly rượu - Một ly thôi.

- Cám ơn con. - Giọng phu nhân Mary ngọt ngào.

- Tôi nghĩ là - Ngài Babbington vừa cất tiếng - nhà tôi cho phép tôi dùng một ly.

Nói xong ông phá ra cười, hiền từ như một vị tu hành.

Ông Satterthwaite liếc nhìn về phía ông bà Babbington đang say sưa bàn chuyện về phân bón.

- “Bà ta có đôi mắt đẹp” - Ông nói thầm.

Bà vợ mục sư Babbington trông bề ngoài lôi thôi, xốc xếch, sức sống tràn đầy, bà không màng đến mấy chuyện lật vạt đó. Đúng y như Charles Cartwright đã từng nói - bà dễ chịu, tử tế.

- Ngài nói cho tôi hay, - Phu nhân Mary nhòai người về phía trước - người phụ nữ trẻ ngài đang nói chuyện lúc chúng tôi vừa đến là ai vậy - người mặc đồ xanh lá cây đó?

- Người đó là nhà soạn kịch. - Anthony Astor.

- Thế nào? Đó - người phụ nữ trẻ mặt mũi xanh xao đó sao? Ối giời! - Phu nhân hiểu ra - Khiếp thật! nghe như chuyện động trời. Cô ta trông chẳng giống - tôi muốn nói là cô ta giống hệt một cô kèm trẻ tại nhà, non tay nghề.

Nghe nói về cô Wills như vậy thì đúng quá rồi, ông Satterthwaite phá ra cười. Ngài Babbington đứng ngấm nhìn khắp gian phòng, mắt nhòa đi tội nghiệp. Ông hớp một ngụm rượu cocktail chợt thấy nghẹn nghẹn cổ họng. Ngài không quen dùng cocktail, ông Satterthwaite nói đùa - có thể ông nghĩ chuyện đó còn mới mẻ - thật ra ông không thích cocktail. Ngài Babbington hớp thêm một ngụm cuối cùng vừa nhắm mắt, ông vừa nói:

- Có phải vợ tôi đứng đằng kia không? Ôi em yêu. - Ngài đưa tay sờ vô cổ họng.

Chợt Egg Lytton Gore lớn tiếng gọi:

- Oliver - mi là tên cho vay cắt cổ Shylock.

- Đúng rồi, - Ông Satterthwaite nghĩ thầm - chính hẳn - không ai xa lạ - tên Do Thái đó mà!

Thật xứng đôi. Lại trẻ đẹp nữa... cũng cái cọ như điên, lúc nào trông cũng khỏe mạnh...

Chợt ông nghe có tiếng động bên mình. Ngài mục sư Babbington vừa đứng dậy, loạng choạng, mặt ông nhăn rúm.

Giọng nói của Egg khiến mọi người bên trong cùng nhìn về một phía, phu nhân Mary đứng dậy giơ tay ra uể oải.

- Kìa, - Egg vừa cất tiếng - ngài Babbington mặt mày trông nhợt nhạt.

Ngài Bartholomew Strange vội chạy lại, đỡ dậy cố nâng bổng người ông dìu đến chiếc giường ở cuối góc phòng. Mọi người xúm lại, ai cũng muốn giúp một tay, thôi đành chịu...

Chỉ ít phút sau, Strange đứng phắt dậy, lắc đầu. Ông nói thẳng thừng, có nói vòng vo tam quốc cũng chẳng được gì.

- Tôi hối hận, - Ông vừa nói - ngài mục sư đã chết...

CHƯƠNG 3: NHỮNG NGHI VẤN CỦA NGÀI CHARLES



à ông Satterthwaite nhanh rồi vô đây nhé, có được không?

Ngài Charles thò đầu ra ngoài cửa nói.

Một giờ nữa trôi qua. Hết cơn bạo nạn tới hồi thối lui. Phu nhân Mary đang dìu bà Babbington ra bên ngoài cùng theo về tới khu giáo xứ. Cô Milray lanh trí bốc máy gọi bác sĩ đến ngay. Bữa cơm đạm bạc được dọn ra, xong rồi ai nấy lui về phòng riêng. Ông Satterthwaite tự mình ra về lúc nghe ngài Charles đứng ở cửa gọi, tại nơi vừa xảy ra cái chết của ngài mục sư.

Ông Satterthwaite bước vô trong, hơi ớn lạnh, già rồi tránh nhìn cảnh chết chóc... cũng sẽ tới lượt ông mà thôi... Nhưng mà sao ta phải nghĩ mấy chuyện đó.

- Ta còn sống hai chục năm nữa đó. - Satterthwaite đồng dục nói một mình.

Bên trong căn phòng chỉ có mỗi Bartholomew Strange là người ngoài. Ông gật gù hài lòng khi vừa nhìn thấy Satterthwaite ở đó.

- Chào ông bạn mình - Ông mở lời - Ta có thể hợp tác với Satterthwaite, một tay sành đời.

Có điều lạ là Satterthwaite lại ngồi gần bên ông bác sĩ. Ngài Charles đi tản bộ, hôm nay ông quên cái thói quen nắm tay để lòi ra. Không còn cái vẻ con nhà nòi hải quân như mọi khi.

- Charles thì không thích mấy chuyện đó - Ngài Bartholomew nói - Tội nghiệp Babbington chết rồi, tôi nói thiệt tình.

Satterthwaite nghĩ chuyện tình cảm khó nói sao cho hết. Chẳng có ai thích mấy cái chuyện đó. Ông cho là Strange có ý nghĩ khác ngoài những câu nói nghe mộc mạc vừa rồi.

- Đau buồn lắm. - Ông Satterthwaite nói, giọng còn dè dặt.

- Thật là đau buồn. - Ông nhắc lại với cái cảm giác ớn lạnh ban nãy.

- Ái chà, vâng, cũng đau khổ lắm. - Ông bác sĩ mở lời, giọng điệu nhà nghề.

Chợt Cartwright dừng lại.

- Ông có bao giờ thấy ai chết lạ vậy không, Tollie?

- Chưa. - Ngài Bartholomew trầm ngâm nghĩ ngợi - Ta không thể nói được thấy một lần như vậy.

- Nhưng mà, - Chợt ông ta nói tiếp - tôi chưa hề thấy nhiều cái chết như ông tưởng. Một chuyên gia về thần kinh không thể lại đi giết hết con bệnh của mình. Phải để cho họ sống mới hái thêm được tiền, Mac Dougal đã thấy biết bao nhiêu cái chết nhiều hơn tôi, tôi không còn gì để hoài nghi.

Bác sĩ Mac Dougal coi cả khu Loomouth, người mà nàng Milray đã mời đến đây.

- Mac Dougal không nhìn thấy cái chết của mục sư, tức là chết trước khi ông đến. Ta chỉ nói được bấy nhiêu với bác sĩ, bạn cũng nói được có bấy nhiêu. Bác sĩ gọi trường hợp của mục sư là mắc kinh phong, bởi ngài đã lớn tuổi, sức khỏe kém cỏi. Tôi thấy chưa yên tâm.

- Ngài bác sĩ cũng chưa yên tâm, - Có tiếng nói lầm bầm - nhưng đã là bác sĩ, ông phải cho ý kiến. Mắc kinh phong nói nghe hay đấy, thực ra chả có nghĩa gì. Chỉ có bọn phàm phu tục tử mới dám tin. Nói đúng ra ngài Babbington đã già, sức khỏe cũng đã khiến ông không cầm cự nổi mấy lúc gần đây như lời vợ ông kể lể. Vậy chắc chắn là ngài mục sư có trục trặc gì bên trong nội tạng.

- Có thể gọi đó là một dạng kinh phong, hay là gì khác nữa?

- Dạng thế nào?

- Dạng bệnh đã có từ trước chăng?

- Nếu ngài đã học qua ngành y khoa, - Ngài Bartholomew nói - thì phải hiểu là không hề có một trường hợp nào gọi là dạng điển hình.

- Thế nào, có thật là ngài có gợi ý như vậy, thưa ngài Charles? - Satterthwaite hỏi lại.

Cartwright lặng thinh. Ông khoát tay làm một động tác vu vơ. Còn Strange lại cười thầm.

- Charles còn không hiểu được mình hướng hồ - Ông nói - Đầu óc ông ta lúc nào cũng bị quan yểm thế.

Ngài Charles phác một cử chỉ chê trách. Gương mặt ông có vẻ trầm ngâm, nghĩ ngợi. Ông khẽ lắc đầu, vẻ lơ đãng. Một sự trùng hợp khó lường được như muốn trêu ông Satterthwaite và ông đã hiểu được. Aristide Dural, trưởng cơ quan mật vụ, lột trần âm mưu lăm trò của nhóm “Đường dây ngầm”. Còn một điểm nữa ông chắc chắn. Ngài Charles đang kéo lê từng bước đi. Aristide Dural được mệnh danh là người đi cà nhắc.

Ngài Bartholomew vẫn nói chuyện lẽ phải với ngài Charles về chuyện hoài nghi vô căn cứ.

- Vâng ạ, ngài còn nghi ngờ gì nữa, Charles? Một vụ tự sát chăng? Hay là bị ám sát? Kẻ nào nở ra tay sát hại một nhà tu hành vô tội. Chuyện lạ đời. Một vụ tự tử? Được rồi, ta giả thiết là vậy. Ta có thể hình dung ra lý do mục sư Babbington lại tự tử...

- Lý do nào?

Ngài Bartholomew khẽ lắc đầu.

- Làm thế nào biết được trong đầu người ta đang nghĩ gì? Cũng là một ý kiến - giả thiết ngài Babbington đã được cho hay đang mắc một căn bệnh hiểm nghèo - như ung thư chẳng hạn. Lúc đó có thể viện cớ được. Ngài không muốn nhìn vợ phải chịu khổ sở vì căn bệnh kinh niên. Không có gì ngăn chúng ta không nghĩ đến chuyện ngài Babbington tự kết liễu đời mình.

- Tôi không nghiêng về giả thiết cho đó là một vụ tự tử. - Ngài Charles mở lời.

Bartholomew Strange lại cười thầm.

- Đúng quá. Ngài không thích chúng ta lơ mơ, ngài cần cái cụ thể cái mới đây và chất độc còn chưa tìm thấy.

Về mặt ngài Charles nhăn rúm.

- Tôi không chắc mình cần biết mấy chuyện đó. Đồ quỷ sứ, Toilie. Ông nên nhớ là chính tay tôi pha rượu cocktail.

- Vậy là vì tình cờ mang tội ngộ công giết người, có phải như thế không nhỉ? Tôi cứ tưởng bọn mình còn chất độc trong người và sẽ chết trước lúc bình minh.

- Chó thật, ông đừng có đùa, nhưng mà... - Chợt ngài Charles bưng bưng nổi giận.

- Nói thật tôi không đùa đâu. - Ngài bác sĩ nói.

Giọng nói ông có trước. Gay đây, xem ra không phải là không muốn chia sẻ.

- Tôi không thể dừng dừng trước sự mất mát của ngài Babbington đáng thương. Tôi chỉ nói đùa vừa lúc nghe ông nêu ra ý kiến đó, Charles, bởi vì - phải - bởi vì tôi không muốn nhìn thấy ông do khinh suất mà làm hại người khác.

- Hại người là thế nào? - Ngài Charles hỏi lại.

- Tôi nghĩ ông hiểu ý tôi định nói rồi, ông Satterthwaite ạ!

- Tôi nghĩ là, có lẽ tôi chỉ đoán chừng vậy thôi. - Satterthwaite đáp.

- Ngài có thấy, Charles - Bartholomew nói tiếp - cái chuyện nghi ngờ vợ vẫn đó chỉ hại nhau mà thôi? - Và bây giờ chuyện đó ai cũng hay biết. Có ý kiến cho là một vụ mưu hại, hoàn toàn không có cơ sở, chỉ làm cho bà Babbington khổ thêm. Tôi đã một hai lần biết qua câu chuyện tương tự như vậy. Cái chết bất ngờ - rồi chuyện ngồi lê đôi mách, tin đồn bay đi khắp nơi, càng đồn dữ nữa, cứ thế không ai chịu im tiếng. Khốn nạn thật, này Charles, ông có thấy chuyện đó có khủng khiếp và vô vị đến cỡ nào không? Ông chỉ lo chăm chú vô mấy cái chuyện dự đoán đua ngựa.

Gương mặt người nghệ sĩ lộ vẻ phân vân.

- Tôi không hề, nghĩa là chuyện nó sẽ như thế đó. - Giọng ông thành khẩn.

- Ngài là một người bạn tuyệt vời, Charles, thế nhưng lại để tâm trí mình đi lạc đâu đâu. Nghe này: Ngài có bao giờ thực sự tin là có ai, ai đó mặc dù, muốn giết chết một con người hiền từ vô tội đến vậy?

- Tôi cho là không - Ngài Charles đáp lại - Không, nhưng ông biết đó, nghe thật buồn cười. Tiếc thay, Tollie, đó không phải trò chơi “mà mắt” do tôi mà ra. Thành thật mà nói linh tính báo cho biết có sai lầm.

Ông Satterthwaite chợt ho khan.

- Tôi có ý kiến được không? Lúc ngài Babbington bước vô bên trong căn phòng, chỉ một lúc sau thấy ngài có vẻ uể oải và ngay cả sau khi vừa dùng xong ly rượu cocktail. Lúc đó, tôi chợt thấy ngài nhăn mặt lúc nâng ly nốc cạn. Tôi tưởng là ngài không quen mùi vị thứ rượu đó. Giả sử gợi ý thăm dò của ngài

Bartholomew đứng - ở chỗ mục sư Babbington vì một lý do nào đó có ý định tự tử. Điều đó khiến tôi bàng hoàng, trong khi ý kiến cho là một vụ âm mưu giết người, nghĩ thật buồn cười.

- Tôi nghĩ cũng có thể đúng, dù không chắc lắm, ngài Babbington bỏ một thứ gì đó vô lý rượu không ai nhìn thấy.

- Trước mắt là các vật dụng bên trong căn phòng chưa có ai đụng tới. Ly rượu cocktail còn nguyên chỗ cũ. Đó là của mục sư Babbington. Tôi biết rõ vì tôi ngồi bên cạnh nói chuyện với ngài. Giả sử lúc đó ngài Bartholomew mang ly rượu đi phân tích - chuyện đó có thể im lặng mà làm chẳng ai nói năng gì cả.

Ngài Bartholomew đứng dậy cầm ly rượu trên tay.

- Đúng rồi, tôi nghĩ theo ý ngài, Charles, tôi dám chắc trong ly đó là rượu gin và Vermouth mà thôi.

- Được. - Ngài Charles nói ngay.

Ngài nói thêm một câu rồi cười héo hắt:

- Này, Tollie ông biết đấy, ông cũng phải chịu một phần trách nhiệm vì ý đồ ngông cuồng đó mà ra cả.

- Tôi à?

- Chứ sao, ông còn nhớ câu chuyện vụ án ông vừa kể sáng nay? Ông kể là cái tay Hercule Poirot đi đến đâu là gieo tang tóc đến đó. Hắn vừa mới tới là xảy ra cái chết bất đắc kỳ tử. Lúc ấy tôi nghĩ ngay một vụ giết người.

- Tôi chưa tin. - Bartholomew nói xong chột im bật.

- Phải đây - Charles Cartwright nói xen vô - Tôi cũng nghĩ như vậy. Còn ông thì sao, Tollie? Ta đến hỏi thử xem gã có ý kiến gì về vụ đó. Như vậy có phải phép không?

- Chuyện tế nhị. - Ông Satterthwaite nói lầm bầm.

- Tôi biết rõ quy định ngành y tế, còn chuyện phát hiện vụ án thì chịu thua.

- Ông không thể yêu cầu một ca sĩ chuyên nghiệp ca hát cho ông nghe - Satterthwaite nói thầm - Có ai đi hỏi một thám tử nhà nghề chuyện trinh thám. Chuyện xem ra thật tế nhị.

- Cũng là một ý kiến. - Ngài Charles nói.

Có tiếng gõ nhẹ bên ngoài cửa, rồi Hercule Poirot đứng đó nhìn chăm chăm mọi người tỏ ý xin lỗi.

- Vào đây đi ông bạn mình - Ngài Charles nói lớn tiếng - Chúng tôi vừa nhắc đến tên ông.

- Tôi thật có lỗi với quý vị.

- Có sao đâu. Làm một ly nhé?

- Cám ơn ngài, tôi không uống rượu whisky. Cho tôi một ly xi rô vậy.

Ngặt nổi tửu rượu ngài Charles không có một chai xi rô nào. Sau khi khách đã ổn định chỗ ngồi. Ngài đề cập ngay vấn đề.

- Tôi không thích nói chuyện dài dòng - Ngài kể lễ - vừa mới nhắc tới ông đó, ông Poirot, và... và... chuyện xảy ra tối nay. Nay, ông thấy có gì khác thường không?

Poirot nhướn mày. Gã lên tiếng:

- Khác thường à? Ngài định nói thế nào, khác thường?

Bartholomew Strange nói ngay:

- Ý ông bạn tôi muốn nói là người ta giết mục sư Babbington.

- Và ông không tin vậy sao, ô hay kìa?

- Chúng tôi muốn biết ý kiến của ông.

Poirot nói, vẻ trầm ngâm:

- Ngài bị ốm bất thành linh, đúng rồi, quá đột ngột.

- Phải đây.

Ông Satterthwaite giải thích về giả thiết một vụ tự tử và có đề nghị nên làm một cuộc phân chất rượu cocktail còn trong ly.

Poirot gật đầu nhất trí.

- Chuyện đó dù sao chẳng hại gì. Theo kinh nghiệm nhà nghề, tôi không ngờ lại có vụ giết một người già cả hiền lành, vô tội như vậy được. Và ý tưởng về một vụ tự tử lại càng khó tin hơn. Dù sao chứng cứ ly rượu cocktail cũng cần phải xét đến.

- Và rồi kết quả phân chất theo ông nghĩ có thể là thế nào?

Poirot phát một cử chỉ nhún vai.

- Tôi à? Tôi chỉ đoán mò. Còn ngài muốn hỏi tôi có đoán ra được kết quả phân chất phải không?

- Vâng.

- Lúc đó tôi đoán là người ta chỉ còn nhìn thấy chất cặn lắng của rượu Martin hảo hạng. - Gã cúi chào ngài Charles.

- Đầu độc bằng một ly rượu cocktail bày ra trên khay mời khách. Vậy là, phải có trình độ lắm thật là cao siêu. Và giả sử ngài mục sư già cả đáng thương đó có ý định tự tử, tôi nghĩ không dại gì lại tìm đến chỗ hội! hè như thế này. Làm vậy là tỏ ra còn chủ quan xem thường, tôi vẫn nghĩ ngài là một nhân vật đáng kính. - Gã chợt dừng lại - Đó là ý tôi muốn nói cho quý vị yên tâm.

Một thoáng lặng thinh khắp cả gian phòng. Ngài Charles thở dài, ông bước đến mở một cánh cửa sổ nhìn ra ngoài.

- Gió đang xoay chiều cùng một hướng. - Ngài nói.

Người thủy thủ già quay lại và chàng thám tử đã đi từ lúc nào.

Theo cách nhìn một người ngoài cuộc, ông Satterthwaite nghĩ là xét cho cùng ngài Charles cũng ao ước được dự vô cái màn kịch đó dù nó chẳng dính dáng gì đến ông.

CHƯƠNG 4: NÀNG ELAINE TÂN THỜI



âng, ông nghĩ thế nào, thưa ông Satterthwaite? Nghĩ thiệt tình đó nhen.

Ông Satterthwaite có vẻ lúng túng, không còn cách tránh né. Egg Lytton Gore dồn ông vô thế bí. Mấy con mụ đàn bà tân thời này gian ác, bọn chúng còn sống nhăn đó.

- Ngài Charles đã gieo cái ý tưởng đó trong đầu cô chứ gì? - Ông nói.

- Không đâu, ngài không làm chuyện đó, nó có sẵn đây nè, từ thuở nào, thật là tình cờ tôi vừa nghĩ đến.

- Ngài già cả rồi, sức khỏe đã hao mòn.

Egg cắt ngang câu chuyện.

- Chuyện vợ vắn. Ngài bị chứng viêm dây thần kinh và đau khớp nhẹ. Ông không nên cho đó là một cơn động kinh. Ngài không bị chứng đó. Ngài có thể sống tới chín mươi tuổi. Ông nghĩ sao về cuộc điều tra?

- Chuyện đó chẳng có gì lạ.

- Cô nghĩ sao các bằng chứng mà bác sĩ Mac Dougai nêu ra? Về mặt chuyên môn và cả những chi tiết của những bộ phận nội tạng, liệu những lời lẽ ông ta rào đón quanh co khiến ông phải suy nghĩ nhiều hơn? Điều đó như thế này: không có chứng cứ nào để kết luận cái chết đó là không bình thường. Ông ta không thể nói được cái chết đó là bình thường.

- Ông tử mị quá phải không, bố già ời?

- Chủ yếu là ông ta có nhắc, ông bị lúng túng nhưng lại không có chỗ dựa nên phải nêu ra nguyên tắc y khoa dự phòng. Vậy thì ngài Bartholomew Strange nghĩ sao?

Ông Satterthwaite nhắc lại chậm ngôn người thầy thuốc.

- Ông ta nghe rồi chê bai, phải không? - Egg vừa nói, trầm ngâm nghĩ ngợi - Hẳn nhiên, ngài là một người lúc nào cũng dè dặt, tôi muốn nói ngài là một y sĩ có tiếng tăm ở phố Harley Street.

- Trong ly chỉ toàn là rượu gin và Vermouth. - Ông Satterthwaite nhắc nhở nàng.

- Như vậy là tạm ổn. Tuy nhiên tôi còn thắc mắc chuyện gì xảy ra tiếp theo sau cuộc điều tra.

- Chuyện đó ngài Bartholomew đã kể cho cô nghe rồi thì phải?

Ông Satterthwaite chợt thấy thích tò mò tìm hiểu.

- Không phải tôi mà là Oliver. Oliver Mander - gã có mặt trong bữa ăn tối hôm đó, có lẽ ông không còn nhớ mặt gã.

- Có chứ, tôi nhớ rõ lắm. Có phải hẳn là một người bạn tâm giao của quý vị?

- Đúng hơn là thường lui tới. Bây giờ chúng tôi không còn gặp nhau. Gã đi làm việc ở văn phòng một

người chú ngoài thành phố, gã coi bộ ăn nói ngọt ngào lắm, ông hiểu ý tôi muốn nói gì chứ. Cứ nhắc mãi chuyện xin nghỉ việc để theo nghề nhà báo, hẳn viết cũng khá lắm. Tôi không muốn nhắc chuyện cũ, giờ thích kể lể. Gã có ý muốn làm giàu. Tôi nghĩ mọi người coi bộ chán chê nghe chuyện tiền, phải vậy không ngài Satterthwaite?

Cái sức trẻ của nàng lại hiện về nơi ông, cái độ tuổi còn non nớt, kiêu hãnh.

- Này cưng, - Ông nói - có rất nhiều người họ thích chê đủ mọi thứ.

- Thấy đều là một bọn bản thiêu, thế đấy. - Egg vui vẻ tán đồng quan điểm - Thế nên tôi có phê phán mục sư Babbington. Vì ông biết đó, ông ta là một người được chiều chuộng quá đáng. Ngài định làm lễ kiên tín cho tôi, mấy chuyện đó và nhiều thứ khác nữa thấy đều là những chuyện vặt vãnh. Này ông Satterthwaite, quả thật tôi tin đạo Cơ Đốc, không như mẹ, miệng đọc Thánh kinh làm lễ sáng sớm và những việc khác nữa, nhưng tin theo trí tuệ dựa vào lịch sử. Nhà thờ là nơi tập hợp giáo điều của Thánh Phao lô - nói đúng ra nhà thờ là một nơi hỗn độn - nhưng Cơ Đốc giáo thì hoàn chỉnh. Cho nên tôi không thể là người đảng viên như Oliver được. Thực tế chúng ta cùng chung một lý tưởng, cùng chia sẻ những của cải vật chất, nhưng khác ở chỗ - phải, tôi không cần phải gia nhập vô chỗ đó. Nhưng dòng họ Babbington là những tín đồ Cơ Đốc giáo, không soi mói vô chuyện người khác, không kết tội ai, không hề có ác ý với ai. Bởi họ là những người được sủng ái - và còn Robin nữa...

- Robin nào?

- Đứa con trai của họ... Nó đi qua bên Ấn Độ rồi bị giết chết... tôi hơn nó một cái đầu...

Đôi mắt Egg lim dim. Nàng nhìn ra biển xa...

Chợt nàng quay lại nhìn về phía ông Satterthwaite.

- Đấy ông biết không, tôi cảm thấy được thêm sức mạnh. Giả sử đó không phải là một cái chết bình thường...

- Này cô bé!

- Thế đấy, thật quái đản! Ông phải nhìn nhận đó là chuyện quái đản.

- Nhưng thực tế có phải ông thừa nhận nhà Babbington chẳng hề ân oán gì ai?

- Kể cũng lạ kỳ thật. Tôi chưa hề biết qua một kiểu mẫu như vậy...

- Quái lạ! Trong ly cocktail chẳng còn thấy gì ráo.

- Biết đâu có kẻ chích ông một mũi kim.

- Có chứa thuốc độc như loại tên bắn của dân da đỏ vùng Nam Mỹ. - Ông Satterthwaite nói thêm vô như có ý chế giễu.

Egg cười khà.

- Đúng quá, không để lại một dấu vết khả nghi nào. Ồ, ra thế, ông quả là một bậc thầy siêu đẳng. Rồi mai

kia ông sẽ thấy là chúng tôi nói đúng.

- Chúng tôi là ai kia?

- Ngài Charles và tôi. - Đôi má nàng đỏ ửng.

Ông Satterthwaite nhớ lại thời của ông, lúc đó người ta có thể tìm thấy cuốn “Trích dẫn cho mọi tình huống” ở các quầy sách.

Ông ngượng ngùng chột nghĩ tới mấy câu trích dẫn - của nhà thơ Tennyson mà ngày nay ít ai còn nhắc nhở. Hơn nữa, dù dài dầu mưa nắng ngài Charles không còn dấu tích và Egg Lytton Gore dù nhiệt tình và hăng say cũng không dám liều mạng vì tình trên chiếc bè trôi theo dòng nước.

- Chỉ trừ ra, - Ông Satterthwaite nghĩ ngợi - sức trẻ của nàng...

Bọn con gái thường được mấy ông tuổi trung niên dòm ngó để nhớ lại một thời đã qua. Egg không thoát khỏi ngoại lệ đó.

- Sao ngài không chịu lấy vợ? - Nàng chột hỏi.

- Ờ kìa... - Nói đến đó ông Satterthwaite dừng lại. Ông chỉ có thể trả lời một cách thẳng thắn - Nên dè dặt, rồi ông chột nghĩ chắc gì Egg Lytton Gore chịu nghe theo.

Ngài Charles đã từng dan díu nhiều phụ nữ, nào là các diễn viên điện ảnh và vô số mấy bà, bao giờ ngài cũng né tránh chuyện vợ chồng. Egg muốn được nghe kể lại chuyện tình ướm át hơn.

- Người tình đó chết vì bệnh lao phổi - có thể là một diễn viên điện ảnh có cái tên văn M, phải chăng nàng rất được ngài yêu thương?

Ông Satterthwaite còn nhớ người đàn bà vừa được nhắc tới. Người ta thường gán tên ngài với cô nàng, nhưng chỉ thoáng qua rồi thôi, và ông Satterthwaite cũng có lúc không tin chuyện ngài cứ ở vậy để giữ trọn tình yêu với cô nàng. Ông kể lể nghe thật hay ho.

- Tôi nghĩ là ngài có cả lũ người tình. - Egg chột nói.

- Ờ, mà có thể là vậy. - Ông Satterthwaite nói, vẻ mặt nghiêm lại.

- Tôi thích mấy ông hay dan díu - Egg nói - Bởi họ sống bình thường hay có thể gọi là như vậy.

Lại đụng chạm đến vẻ nghiêm nghị của ông Satterthwaite. Ông cảm thấy lúng túng khi trả lời. Egg không nhìn ra được vẻ bối rối của ông. Nàng cứ vô tư kể tiếp.

- Ông biết đó, ngài Charles thông minh tài trí hơn là ông tưởng. Có lúc ngài thêm thắt cho ý vị và đằng sau cái vỏ bề ngoài đó thật sự là một thủ lĩnh. Ngài lái tàu mới thật tài tình, để nghe ngài kể lể. Nghe ngài kể lể ông sẽ thấy là mọi chuyện như trò đóng kịch, nhưng không phải vậy. Chuyện làm ăn nó cũng y chang vậy. Ông thấy đó, mọi việc đều mang lại hiệu quả - và ý ngài muốn sắm vai một thám tử nhà nghề. Những gì tôi muốn nói là: tôi thấy ngài đã làm tròn phận sự.

- Hình như vậy. - Ông Satterthwaite nhất trí ngay. Ông nói theo kiểu uốn giọng bộc lộ hết cả tâm tư. Egg

dựa vô đó mới nói theo.

- Nhưng ông cho cái chết của ngài mục sư không phải là chuyện kinh dị. Thật ra đó chỉ là chuyện không may tại buổi dạ tiệc. Một tai họa giữa đời thường. Vậy thì chàng Poirot nghĩ thế nào? Gã cần phải hiểu.

- Chàng Poirot dặn dò chúng ta ráng chờ kết quả phân chất rượu cocktail, theo ý gã mọi chuyện coi như êm xuôi.

- Thế thôi, - Egg nói - Ngài thì già cả rồi, quá đắt. - Ông Satterthwaite nhần nhó - Egg nói tiếp không để ý vẻ giận dữ nơi ông - Thôi ông về nhà uống trà với mẹ. Bà thích ông hơn, bà nói thật đó.

Nghe lời tăng bốc khéo ông đi ngay.

Đến nơi Egg nhào tới gọi máy cho ngài Charles thay mặt vị khách chưa ra mắt.

Ông Satterthwaite đang ngồi bên trong căn phòng khách nhỏ, màn cửa phai màu, bàn ghế cũ kỹ đánh bóng thật láng. Bên trong trang trí theo kiểu thời Victoria. Ông Satterthwaite gọi đó là nơi dành riêng cho các phu nhân, ông thích lắm.

Buổi nói chuyện với phu nhân Mary thật cởi mở không văn hoa bóng bẩy, một cuộc chuyện trò thân mật, nhắc chuyện ngài Charles. Ông Satterthwaite có biết gì nhiều về ngài Charles? Không thân lắm, ông biết. Ông chỉ chú ý đến nội dung tiền bạc trình bày trong những vở kịch của ngài mấy năm trước đây. Họ quen biết nhau từ dạo đó.

- Ngài ăn nói rất có duyên. - Phu nhân Mary mỉm cười kể - Tôi cũng nghĩ như con bé Egg. Vậy là ông cũng phải biết từ lâu còn bé Egg thích tôn sùng thần tượng nó yêu thích chứ?

Ông Satterthwaite ngạc nhiên không hiểu sao một người làm mẹ, phu nhân Mary lại không thấy khó chịu về câu chuyện tôn sùng thần tượng. Hình như bà nghĩ chuyện đó chẳng nhằm nhò gì.

- Egg chưa hiểu đời nhiều - Phu nhân thở dài nói - Chúng tôi đã từng gặp khó khăn. Tôi có người thân giới thiệu nó, đưa nó đến những nơi quen biết ở thành phố, từ đó nó không đi đâu xa ngoài những lúc đi thăm viếng ai đó. Tôi nghĩ bọn trẻ cần đi và gặp gỡ mọi người, làm quen nhiều người. Nếu không - cứ quanh quẩn mãi một chỗ, thật tai hại.

Ông Satterthwaite nghe theo, ông chợt nhớ tới ngài Charles và cái thú thích lênh đênh trên biển, mấy chuyện đó phu nhân Mary chẳng bận tâm đến, một lát sau bà mới nói.

- Có ngài Charles thật đỡ cho Egg nhiều lắm. Tầm nhìn nó được mở rộng. Ông biết đó quanh đây bọn trẻ chỉ còn vài đứa - nhất là đàn ông lại hiếm. Tôi cứ lo rồi có lúc Egg sẽ lấy ai đó nó bắt gặp, nhìn quanh không còn ai khác hơn.

Chợt ông Satterthwaite có linh tính.

- Có phải bà nhắc cái anh chàng Oliver Manders?

Phu nhân mặt đỏ bừng ngạc nhiên thật thà.

- Ô kìa, ông Satterthwaite, thật tôi không ngờ ông lại biết chuyện đó! Tôi đang nghĩ tới chàng ta. Hẳn và

Egg quần quít thời gian lâu, tôi biết mình đã lạc hậu, tôi lại không hợp một vài điểm của anh chàng.

- Tuổi trẻ bọn chúng còn sôi nổi. - Ông Satterthwaite nói.

Phu nhân Mary lắc đầu:

- Tôi ngại lắm, nói như ông cũng đúng, thật vậy tôi biết rõ chàng ta, có ông chú nhà giàu, vừa mới đưa hẳn vô chỗ xưởng làm, nhưng mà chuyện không phải vậy, tôi thật ngớ ngẩn nhưng mà...

Bà lại lắc đầu, còn biết nói gì hơn nữa.

Chợt ông Satterthwaite cảm thấy thân mật lạ lùng. Ông trầm tĩnh nói rõ từng tiếng.

- Dầu sao, thưa phu nhân Mary, bà không muốn cô con gái lấy một người gấp hai tuổi nó.

Chợt bà khiến ông kinh ngạc phải nghe bà nói:

- Tôi thấy như vậy yên tâm hơn. Nếu ông làm y theo đó, ít ra ông khẳng định được địa vị của mình. Ở vào cái tuổi ông, người ta không còn làm những điều gàn, dở hơi; chắc chắn sẽ không có chuyện đó đâu...

Ông Satterthwaite định nói thêm thì Egg vừa quay trở lại.

- Con đi đâu mà lâu dữ vậy, hả con? - Bà mẹ hỏi.

- Con bận nói chuyện với ngài Charles, mẹ ời. Ngài cô đơn trong niềm vinh quang. - Nàng quay nhìn ông Satterthwaite vẻ trách móc - Ông không cho tôi hay buổi họp mặt thân mật đã qua.

- Mọi người đã ra về từ hôm qua, chỉ trừ ngài Bartholomew Strange ở lại sáng mai mới về, vậy mà sáng nay có điện khẩn ngài về lại London ngay. Một người bệnh, thân chủ ngài đau nặng.

- Tội nghiệp thật. - Egg nói - Bởi tôi muốn điều tra buổi tiệc hôm đó, biết đâu có thể tìm ra manh mối.

- Manh mối nào, hả con?

- Ông Satterthwaite biết đó. Ôi chuyện đó có gì đâu. Oliver còn ở lại đây. Ta sẽ lôi kéo hẳn về một phe. Hẳn sẽ cầm đầu nếu thấy cần.

Lúc ông Satterthwaite trở về lại chòi canh thì vị khách mời đang ngồi ngoài mái hiên nhìn ra biển.

- Chào Satterthwaite. Ông đến uống trà với nhà Lytton Gore chứ?

- Có. Ông thấy có gì lạ không?

- Có gì đâu. Egg có gọi cho tôi... Bọn con gái bây giờ như Egg đó...

- Hấp dẫn. - Ông Satterthwaite nói.

Ông đứng phắt dậy bước đi không biết đi đâu.

- Tôi cầu xin Chúa, - Ông chợt nói giọng chua chát - đừng cho tôi trở lại chỗ xúi quẩy này nữa.

CHƯƠNG 5: THOÁT KHỎI TAY PHU NHÂN

Ông Satterthwaite nghĩ ngợi: Ông ta cũng biết nhiều đấy chứ.

Chợt ông thấy xót thương cho người bạn chủ nhà Charles Cartwright tuổi đã năm mươi hai, một tay chơi phóng túng đang yêu. Ông cho đó là vì bất mãn với đời. Đồng thanh tương ứng mà.

- Bọn đàn bà con gái không để ai nhìn thấy ruột gan mình đâu. - Ông Satterthwaite chợt nghĩ - Egg thì phơi bày hết tâm tình cho ngài Charles. Chỉ trừ khi nó chẳng có nghĩa gì. Với anh chàng Manders là một thí dụ.

Lỗi nhận định vấn đề của ông Satterthwaite thật là sắc sảo.

Còn một điểm nữa ông chưa để mắt đến, vì ông chưa hiểu rõ mình. Đó là cái giá trị chồng chất theo năm tháng một thời tuổi trẻ. Với một người có tuổi như ông Satterthwaite, chuyện Egg đi yêu một người già hơn mình là một điều huyền hoặc. Với ông, sức trẻ là một món quà tặng thiêng liêng hơn hết.

Ông thấy phấn chấn và tin tưởng hơn, ngay lúc sau giờ ăn tối Egg gọi máy xin phép được đi cùng với Oliver, và xin được thỉnh giáo.

Đấy mới thật là một anh chàng điển trai, đôi mắt với hàng lông mi đen nhánh dày cộm, dáng điệu phong lưu. Anh chàng đến đây để hà hơi tiếp sức cho Egg, vậy mà nhìn kỹ anh chàng có dáng dấp hoài nghi, yếm thế.

- Ngài có thể nói giúp với nàng chuyện đó được chứ? - Gã bộc bạch với ngài Charles - Tôi thấy nhờ sống nơi thôn dã nàng mới được sức khỏe tốt. Ngài biết rõ Egg, ngài mới là người thực tình. Cái sở thích của ngài mới là trẻ con, tội lỗi, nó nặng phần khoái cảm thay đều vô nghĩa.

- Anh bi quan thế, Manders?

- Thưa ngài, tôi nghĩ sao nói vậy. Một người bạn chí cốt. Lạ thay lại nghĩ toàn những chuyện do trời mà ra.

- Tôi tin anh nói đúng. - Ngài Charles nói. Ông Satterthwaite liếc nhìn ngài. Tối nay Charles Cartwright định đóng vai gì đây. Chắc không phải trong vai người cựa thủy thủ, cũng không phải một tay thám tử quốc tế. Không, ngài đang thủ một vai mới, lạ thường hơn.

Vai mới này khiến ông Satterthwaite kinh ngạc làm sao, đứng sau anh chàng Oliver Manders, ngài chỉ còn cái bóng mờ.

Ngài ngồi dựa vô thành ghế trong bóng mờ nhìn theo đôi tình nhân, Egg và Oliver đang bàn bạc - Egg thì sôi nổi nồng nàn còn Oliver thì uể oải hờ hững.

Ngài Charles ngồi đó, vẻ già nua mệt mỏi hơn bao giờ.

Egg mời gọi ngài hơn một lần nồng nàn, tin yêu. Ngài cứ lạnh lùng.

Mọi người chia tay lúc đồng hồ điểm mười một giờ. Ngài Charles tiễn chân khách ra bên ngoài hàng hiên, đi tìm cây đuốc soi đường đi xuống dốc đá lởm chởm.

Chẳng cần ánh đuốc soi sáng. Đêm nay trời sáng trắng, trong vắt thật huyền ảo. Hai người bước lần từng bước đồ dốc cho đến lúc không còn nghe tiếng nói.

Đêm trăng hay không trăng ông Satterthwaite chẳng sợ lạnh. Ông quay về căn phòng - thủy thủ. Ngài Charles còn nán lại ngoài trời một hồi lâu.....

Ngài trở vô chỗ ở, đóng sập cánh cửa sổ, quay lưng lại bước đến chiếc bàn kê sát tường pha một ly rượu whisky pha sô-đa.

- Satterthwaite - Ông cất tiếng - Ngày mai tôi già từ nơi này ra đi vĩnh viễn.

- Thế nào? - Ông Satterthwaite bàng hoàng thét to.

Nghe ông hỏi và trước phản ứng như vậy ngài Charles Cartwright rất đau buồn.

- Đành chịu vậy thôi - Ngài nói nhấn mạnh từng chữ một - Ta sẽ rao bán chỗ này. Chuyện của ta thì không ai hiểu được đâu. - Ngài hạ thấp giọng, ề à... nghe rõ mồn một.

Qua một buổi tối sắm vai kẻ chầu rìa thì lòng vị kỷ nơi ngài Charles trỗi dậy muốn phục thù. Đây là lớp trong vở kịch nổi tiếng. Hồi kịch Tự Quên Mình thường do ngài thủ diễn như trong vở “Không chơi với vợ người khác”, “Giã từ người yêu”.

Ngài giở giọng suồng sã và kể tiếp:

- Cắt ngang ngay... chỉ có cách đó... Đồng thanh tương ứng, ta biết... Bọn chúng sinh ra để được ở với nhau, hai đứa đó... Ta phải đi thôi...

- Đi đâu mới được chứ? - Ông Satterthwaite hỏi lại.

Ngài nghệ sĩ phác một cử chỉ dè dặt.

- Ta đi bất cứ đâu. Chuyện có gì lạ không nhỉ? - Chợt ngài đổi giọng từ tốn - Có thể đi Monte Carlo. - Ngài tìm thấy lại cái vẻ tự nhiên thường ngày tuy không được hứng thú cho lắm - Ta đi đến giữa vùng sa mạc có khi ta đi lạc giữa chợ đời, mà có nghĩa lý gì không nhỉ? Từ nơi sâu thẳm con người luôn cảm thấy đơn độc, lẻ loi. Ta như tự bao giờ, vẫn mang một tâm hồn cô đơn...

Rõ ràng đó là một lối thoát.

Ngài gật đầu chào ông Satterthwaite và bước ra ngoài.

Ông Satterthwaite đứng dậy định theo ngài vô giường ngủ.

- Nhưng không phải giữa sa mạc. - Ông nghĩ ngợi và cười thầm một mình.

Sáng sớm, ngài Charles vội đến xin lỗi ông Satterthwaite nếu bữa nay ngài có việc phải đi ra phố.

- Đừng bỏ dở chuyến đi nghe ông bạn. Ngài còn ở lại đến ngày mai. Tôi biết ngài sẽ đi Harbertons thuộc vùng Tavistock. Sẽ có xe đưa ngài đến nơi. Tôi đang nghĩ đến chuyện phóng lao phải theo lao. Không, ta lỡ ngồi trên lưng cọp.

Ngài Charles vươn vai tư thế hiên ngang, tay siết chặt bàn tay ông Satterthwaite thật chân tình và giao ông lại cho nàng Milray.

Nàng Milray chuẩn bị tư tưởng đối mặt một tình huống như với bao người khác. Nàng phớt lờ về câu chuyện ngài Charles tới qua. Ngay cả ông Satterthwaite không thể khiến nàng lơ là. Dẫu là một chuyện chết chóc hoặc một sự đổi thay tình cờ cũng không lay chuyển được nàng Milray. Nàng chấp nhận mọi việc an bài đến lúc đó sẽ liệu bề đối phó. Nàng gọi máy đến văn phòng địa ốc, đánh điện ra nước ngoài, soạn thảo văn bản đánh máy. Còn ông Satterthwaite lánh xa khung cảnh ngột ngạt, dạo quanh một vòng ngoài khu tàu. Đang lang thang chợt đâu từ phía sau một bàn tay chộp lấy tay ông, ông quay ngoắt lại chạm ngay một người con gái mặt trắng bệch.

- Thế này là thế nào? - Egg chột hỏi về mặt dữ tợn.

- Thế nào là thế nào? - Ông Satterthwaite nói trở.

- Là cái chuyện ngài Charles bỏ đi, là chuyện ngài rao bán cái Chòi Canh.

- Y như rằng.

- Ngài định bỏ đi sao?

- Ngài đi mất đất rồi.

- Ôi giời! - Chợt Egg buông thõng bàn tay, mặt mũi như đứa trẻ tự ái.

Ông Satterthwaite đứng đó không biết ăn nói làm sao.

- Ngài đi đâu vậy?

- Ngài ra nước ngoài. Đi qua miền Nam nước Pháp.

- Chao ôi!

Ông còn đứng sững đó, lặng thinh. Nói đúng ra chuyện của ngài Charles còn hơn cả chuyện tôn sùng thần tượng...

Tội nghiệp nàng, ông lựa lời khuyên giải, chợt ông bàng hoàng vừa mới nghe nàng nói.

- Cái quân chết tiệt nào đây? - Egg hỏi ông về giận dữ.

Ông Satterthwaite nhìn nàng chăm chăm há hốc mồm. Egg nắm lấy tay ông dùng dằng thô bạo.

- Ông phải biết chứ, - Nàng hét to - cái quân nào? Cái con mụ tóc bạch kim hay một con nào khác nữa kia?

- Này cưng ơi, ta chẳng hiểu em muốn nói gì.

- Ông biết. Ông phải biết chứ. Đúng quá, có một con mụ nào đó. Ngài thương em, em biết rõ chuyện này. Một trong hai con mụ bữa tối hôm đó nhìn thấy em, rồi kiểm soát lôi kéo ngài đi luôn. Em căm ghét bọn đàn bà. Cả một lũ dơ dáy, bẩn thỉu. Ông có nhìn người đàn bà đó ăn mặc ra sao không, cái con mụ tóc bạch kim đó kìa? Nhìn bọn đó em thấy căm tức vì ganh tị. Cái cách ăn mặc đó không người đàn ông nào bỏ qua

được. Con mụ già, xấu xí như quỷ nhưng mà chuyện đó chẳng hề gì. Nhìn con mụ đó người ta cứ tưởng mọi người khác cũng xấu xí, ăn mặc luộm thuộm như kiểu bà vợ mấy ông giáo sĩ. Có phải đích thị là bà ta? Hay là người đi cùng với con mụ tóc bạch kim? Bà ta vui tính, ông thấy đó. Bà gia nhập đội quân cứu tế. Ngài gọi tên người đàn bà đó là Angie. Không Lẽ người mặt trông như bó cải héo. Có phải đây là người đàn bà thanh lịch hay một người tên là Angie?

- Đây cưng ơi, em nghĩ gì lạ lùng vậy, ngài, à mà, Charles Cartwright đâu có nghĩa lý khiến cho hai người đàn bà phải để ý.

- Em không tin chuyện đó. Mấy con đàn bà để ý ngài, phải mà...

- Không, không bao giờ, em nghĩ sai. Em tưởng tượng ra chuyện đó.

- Quỷ sứ - Egg nói - Cả một lũ như vậy.

- Em không nên nói những lời như vậy, cưng ơi.

- Em còn phải nói những lời tệ hơn thế nữa kia.

- Cũng được thôi, phải ráng giữ mồm giữ miệng. Ta nghĩ bởi vì em đã hiểu nhầm vấn đề.

- Vậy sao ngài lại bỏ đi, đi cho được?

Ông Satterthwaite lấy giọng nói cho rõ hơn.

- Ta cho là ngài, à mà, ngài đã nghĩ đúng.

Egg nhìn ông vẻ soi mói.

- Ông muốn nói - bởi vì em mà ra.

- Thôi được rồi, đại khái là vậy.

- Thế rồi ngài bỏ đi ngay. Coi như em đã nói hết cho ông nghe rồi... Con người ta không ai chịu để cho kẻ khác săn đuổi, đúng không? Dù sao lời mẹ nói vẫn đúng... Ông không thể ngờ mẹ nói: chuyện mấy ông nghe thật đã. Mẹ tự đặt mình ở ngôi thứ ba - rất lịch sự, theo phong cách thời Victoria. Đàn ông không thích bị săn đuổi, đàn bà con gái thì phải để cho đàn ông chủ động? Ông nghĩ câu nói đó nghe được không - quyền chủ động? Nghĩ lại hoàn toàn trái ngược. Đúng như ý đồ của Charles, được chủ động. Ngài bỏ em mà đi, ngài hoảng sợ. Quỷ tha ma bắt, em không theo kịp ngài. Nếu em theo kịp, em nghĩ giờ này ngài đang lênh đênh trên sóng nước mát tận miền hoang dã châu Phi hay một góc trời nào đó.

- Em là thần nữ Hermione, - Ông Satterthwaite nói - em lo cho ngài Charles dữ vậy hả?

Nàng liếc nhìn ông vẻ tức tối.

- Em là nữ thần mà.

- Còn anh chàng Oliver Manders thế nào rồi?

Egg né tránh chuyện chàng Oliver Manders, lắc đầu quầy quậy. Nàng đang theo đuổi dòng tư tưởng trong đầu.

- Ông có nghĩ em sẽ viết thư cho ngài không? Chuyện chẳng có gì âm ỉ. Chuyện của bọn đàn bà con gái ấy mà... Ông biết đó, cho ngài được tự nhiên, không phải lo sợ phải không?

Nàng nhú mày.

- Em mới là ngốc nghếch. Mẹ giải quyết mấy việc này tài tình lắm, và biết rõ luật chơi, những người mang dòng máu Victoria, không còn thẹn thùng. Mấy việc đó em vụng về lắm, em nghĩ nên để mặc cho ngài tốt hơn. Ngài vẫn bình yên, ta giúp ngài một tay đi. Ông nói cho em biết - Chợt nàng quay lại nhìn ông Satterthwaite - có thể ngài đã nhìn thấy em ôm hôn chàng Oliver tối hôm qua?

- Chuyện đó ta không rõ. Mà lúc nào vậy?

- Lúc trời đang sáng trăng. Em và chàng đang bước xuống dốc đồi. Em đoán lúc đó ngài đứng ngoài hàng hiên nhìn theo và nếu ngài thấy em và Oliver, thôi rồi đụng chạm đến ngài. Bởi vì ngài thương em. Em nói chắc không sai.

- Có phải vậy là điều không may cho Oliver?

Egg lắc đầu ra vẻ dứt khoát.

- Không đúng chút nào. Oliver tự hào là một vinh dự cho cho gái nào được chàng ta hôn. Cái tự hào của gã thấy thật khó chịu nhưng biết làm sao hơn. Em muốn khiêu khích ngài bởi dạo sau này ngài trông có vẻ lạ, hờ hững lạnh lùng hơn bao giờ.

- Này cưng, - Ông Satterthwaite dễ dàng - ta không tin là em đã biết rõ vì sao ngài bỏ ra đi đột ngột như vậy. Bởi ngài cho là em chỉ lo lắng cho Oliver. Ngài bỏ ra đi là để không còn phải chuốc lấy thêm nỗi đau.

Egg liếc quanh, nàng nín lấy vai ông nhìn chăm chăm.

- Thật đúng vậy sao? Đồ ngốc nghếch! Tầm bậy! Chao ôi!

Chợt nàng buông ông Satterthwaite ra nhảy cẫng quanh bên ông.

- Rồi ngài sẽ quay về - Nàng hy vọng - Ngài sẽ về lại thôi. Nếu không thì...

- Thế đấy, nhờ ngài không quay về thì sao?

Egg cười sáng khoái.

- Em sẽ có cách để gọi ngài quay về. Và ông sẽ thấy nếu em không thực hiện được.

Câu chuyện đến đây xem ra trùng hợp với chuyện người trinh nữ miền Astolat dù Egg và nàng không nói chung một thứ tiếng, vậy mà ông Satterthwaite lại nghĩ khác về cái lối ứng xử của Egg vượt xa nàng Elaine trong truyện thần thoại, và cái kiểu chết vì tình cũng khác nốt.

PHẦN II - CHƯƠNG 1: CHẮC NHƯ BẮP



GÀI CHARLES NHẬN ĐƯỢC THƯ

Ông Satterthwaite ghé qua Monte Carlo chơi vài hôm. Sau tuần chiêu đãi khách vừa xong, ông quay về lại miền biển Riviera rục rờ, những ngày tháng Chín nơi ông thích lui tới tìm thú vui.

Ông đang ngồi trong khu vườn phơi nắng biển, trên tay cầm tờ báo Daily Mail cũ hai bữa trước. Chợt ông dừng lại ngay cái tên STRANGE, CÁI CHẾT CỦA NGÀI BARTHOLOMEW STRANGE. Ông chăm chú đọc dòng tin.!!! “Chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cái chết của ngài Bartholomew Strange, một chuyên gia thần kinh có tiếng tăm. Ngài Bartholomew mở tiệc chiêu đãi tại nhà riêng ở Yorkshire. Trông ngài thật vui vẻ, tráng kiện và cái chết đột ngột của ngài xảy ra vào ngay lúc cuối bữa tiệc. Ngài đang vui vẻ nói chuyện với các vị khách quen, trên tay cầm ly rượu Bồ Đào Nha, chợt một cơn đột quy quật ông ngã chết ngay, không kịp chờ đi cấp cứu. Mọi người đều thương tiếc cái chết của ngài. Ngài đã từng...”

Tiếp theo đó là sơ lược về quá trình hoạt động và nghề nghiệp của ông.

Tờ báo trên tay ông Satterthwaite rơi xuống đất. Ông bị choáng. Hình ảnh một vị bác sĩ chợt hiện về trong trí ông -cao to, tươi vui, khỏe mạnh, hồng hào. Ông đã hóa ra người thiên cổ. Bao nhiêu chữ nghĩa rời rạc lơ lửng trong trí ông. “Uống cạn ly rượu Bồ Đào Nha”. “Cơn đột quy... chết không kịp cấp cứu”.

Rượu Bồ chớ không phải rượu cocktail, vậy mà nó gợi lại trong trí ông cái chết ở Cornwall. Ông nhớ lại lúc ấy cái bộ mặt nhúm của vị tu sĩ...

Giả sử, kết cuộc là...

Ông ngược nhìn ngài Charles Cartwright đang từ bãi cỏ bước về phía ông.

- Satterthwaite, thật may quá! Tôi đang mong được gặp ông đây. Ông đã biết tin gì về lão già Tollie chưa?

- Tôi vừa xem báo xong.

Ngài Charles kéo ghế ngồi gần bên ông, trên người còn mặc nguyên trang phục chơi du thuyền, cởi bỏ bớt quần flannel, áo len cao cổ của những ngày nào trông ra vẻ một dân chơi du thuyền nhà nghề miền Nam nước Pháp.

- Satterthwaite, nghe ta bảo. Tollie xưa nay vẫn là người khỏe mạnh, chẳng khi nào đau ốm. Có phải vì ta quá tưởng tượng mà ra hay vì chuyện đó khiến ông chợt nhớ lại việc...

- Việc đã xảy ra ở Loomouth chớ gì? Phải, đúng nó đấy. Nhưng coi chừng nhầm đây. Sự trùng hợp đôi khi do nhìn qua bề ngoài. Suy cho cùng, cái chết bất đắc kỳ tử cũng có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Ngài Charles lắc đầu về sốt ruột một hồi, ngài mới nói:

- Ta vừa nhận được thư của Egg Lytton Gore.

Ông Satterthwaite giả bộ không cười.

- Lần đầu tiên ngài nhận được thư hay sao?

Ngài Charles không còn nghi ngờ gì nữa.

- Không đâu. Ta chỉ nhận được thư lúc vừa mới đến đây. Cũng vừa đúng lúc. Thư cho hay một vài việc chỉ có vậy thôi. Ta chưa trả lời... khốn nạn thật Satterthwaite ạ, ta không dám trả lời. Con bé chẳng nói gì mà ta không muốn làm ba cái trò ngớ ngẩn.

Ông Satterthwaite đưa tay che miệng đang còn muốn mắc cười.

- Còn cái này thì sao? - Ông chợt hỏi.

- Cái này khác. Thư nhờ xin cấp cứu...

- Cấp cứu sao? - Ông Satterthwaite trố mắt nhìn ngài.

- Nàng ở đó... ông biết chứ... ngay tại nhà... lúc sự việc vừa xảy ra.

- Có nghĩa là nàng có mặt tại chỗ ngay lúc ngài Bartholomew chết hay sao?

- Chứ sao?

- Vậy thì nàng ăn nói ra sao?

Ngài Charles móc trong túi ra một cái thư chần chừ một lúc rồi ngài đưa ngay cho ông Satterthwaite.

- Ông nên lấy mà đọc.

Ông Satterthwaite mở thư ra xem vẻ hiếu kỳ lắm.

NGÀI CHARLES KÍNH MẾN

- Em cứ lo không biết thư này có đến được tay ngài. Em mong ngài sẽ sớm nhận được. Thật tình em đang phiền muộn, không biết tính sao. Em nghĩ là ngài đã biết tin tức đăng trên báo cái chết của ngài Bartholomew Strange. Thế đấy, một cái chết tương tự như mục sư Babbington. Nhưng không thể cho là sự trùng hợp ngẫu nhiên, không phải vậy. Không thể nào như vậy được... Em lo muốn chết...

Giờ thế này, ngài có thể quay về nhà làm một số việc được chứ? Nghe có vẻ kỳ cục đấy, nhưng ngài quen thói đa nghi, vả lại chẳng ai thèm lắng nghe ý kiến của ngài, nhưng trước mắt là bạn của ngài đã chết; và nếu ngài không quay về nhà thì chẳng còn ai lẫn ra sự thật, chỉ có ngài làm được việc đó, em tin tưởng ngài. Em linh cảm ngài sẽ trở về...

Còn một việc nữa. Em đang lo cho một người... chắc vậy... Người đó không có khả năng giải quyết, em biết, nhưng rồi mọi việc sẽ không như bình thường. Chao ôi, làm sao em có thể nói hết chỉ vồn vện mấy lời như thế này. Nhưng liệu ngài có quay về không? Ngài sẽ tìm ra sự thật. Em biết chỉ có ngài mà thôi.

Em đang trông,

Egg

- Vậy là sao? - Charles hỏi lại về sốt ruột.

- Đầu đuôi còn lộn xộn, thảo nào, nàng viết vội. Nhưng mà chuyện đó như thế nào nhỉ?

Ông Satterthwaite đang chậm rãi gấp lại lá thư để có thời gian trả lời.

Ông cũng cho là câu chuyện nàng kể có phần mơ hồ, nhưng không phải vì lý do viết vội. Ông nghĩ nàng có chuẩn bị. Nàng muốn nhằm vào cái tính háo danh thích phù phiếm, cái chất hiệp sĩ, cái tinh thần thượng võ của ngài Charles đó.

Theo như chỗ quen biết với ngài Charles, ông Satterthwaite cho là cái thư nhằm gài bẫy.

- Ngài nghĩ sao nàng nhắc đến một người nào đó và chàng ta là ai vậy? - Ông hỏi thêm.

- Ta nghĩ người đó là Manders.

- Lúc đó hắn còn ở lại đấy sao?

- Có thể lắm chứ. Ta cũng chưa hiểu sao lại có chuyện đó.

- Tollie chưa lần nào gặp hắn, chỉ có một lần tại nhà của ta. Còn vì sao ông ta mời hắn ở lại, ta không thể nào tưởng tượng ra được.

- Ông ta có thường tổ chức chiêu đãi tiệc qua đêm như thế này không?

- Mỗi năm ba bốn tiệc gì đó. Thường chỉ một lần nhân ngày tưởng niệm St. Leger.

- Ông ta lưu lại Yorkshire lâu không?

- Ông có tậu một khu dưỡng đường, nhà nghỉ bồi dưỡng, hay có thể gọi một cái tên khác cũng được. Ông mua lại số đất của Melfort Abbey (đất xưa), tái thiết xây dựng thành khu dưỡng đường có vườn cây bao quanh.

- Tôi hiểu ra rồi.

Ông Satterthwaite trầm ngâm hồi lâu. Rồi ông cất tiếng:

- Tôi thắc mắc còn một người lạ trong bữa tiệc hôm đó là ai?

Ngài Charles có ý cho là có thể do một tờ báo khác mở ra một cuộc săn tin.

- Nó đây rồi. - Ngài Charles nói.

Ông đọc lớn tiếng!!! Ngài Bartholomew Strange đang mở tiệc chiêu đãi nhân ngày lễ tưởng niệm St. Leger, khách mời hôm đó có ngài Bá tước và phu nhân Eden, phu nhân Mary Lytton Gore. Ngài Jocelyn và phu nhân Campbell. Thuyền trưởng và phu nhân Dacres và nàng Sutcliffe, nữ diễn viên điện ảnh nổi tiếng.

Ngài và ông Satterthwaite hai người ngồi nhìn nhau.

- Nhà Dacres và nàng Angela Sutcliffe, - Ngài Charles nói - không nghe nhắc tên Oliver Manders.

- Ta lấy báo Continental Daily Mail hôm nay ra xem, - Ông Satterthwaite nói - thế nào cũng có vài cái tin.

Ngài Charles liếc sơ qua chột ông ngậy người ra.

- Lạy Chúa, này ông Satterthwaite, nghe đây này.

NGÀI BARTHOLOMEW STRANGE!!!Theo kết quả điều tra loan báo ngày hôm nay về tình trạng của ngài Bartholomew Strange, kết luận cái chết vì ngộ độc nicotine là không đủ chứng cứ bằng cách nào hay do ai chù mưu.

Ngài nhú trán suy nghĩ.

- Ngộ độc nicotine - Nghe cũng dễ chịu đấy - nó không giống như cái chết của một nạn nhân bị đột quỵ. Ta chẳng hiểu nó ra làm sao cả.

- Vậy ngài tính sao đây?

- Tính sao hả? Ta định tối nay mua vé đi theo chuyến tàu Blue Train.

- Được đấy, - Ông Satterthwaite vừa nói - tôi cũng muốn đi theo ngài.

- Ông đấy hả? - Ngài Charles quay ngoắt lại nhìn ông vẻ kinh ngạc.

- Chuyện đó tôi cũng hiểu được một phần - Ông Satterthwaite khiêm nhường nói - Tôi, à mà, cũng biết rõ chút ít. Ngoài ra tôi còn quen biết ông cảnh sát trưởng - Đại tá Johnson. Cũng có lợi đấy chứ.

- Bạn hiền ơi - Ngài Charles mừng rỡ - Thôi ta đi ra nhà ga.

Ông Satterthwaite ngẫm nghĩ.

- Con bé coi vậy mà được việc. Nó kêu gọi ngài quay về. Nó muốn là được. Ta không thể hiểu liệu nội dung lá thư gửi ngài chân thật mức độ nào.

Rõ ràng còn bé đã biết nắm bắt thời cơ. Ngài Charles đã ra đến nhà ga. Còn ông Satterthwaite ở lại một mình dạo quanh khu vườn. Ông hãy còn thích thú về câu chuyện nàng Egg Lytton Gore, khâm phục bản lĩnh của người con gái, ông cố kềm chế tính rụt rè nghiêm nghị không chấp nhận chuyện đàn bà con gái chỉ lo tính toán chuyện tình lãng nhãng.

Ông Satterthwaite có đặc điểm là tinh mắt. Đang mãi nghĩ chuyện đàn bà con gái rồi nhớ chuyện nàng Lytton Gore. Ông chợt buột miệng nói thầm:

- Coi kìa hình như ta đã nhìn thấy anh chàng có cái đầu hình thù kỳ dị đâu một lần rồi thì phải?

Anh chàng đang ngồi trầm ngâm suy nghĩ ở hàng ghế trước mặt ông. Người gã nhỏ thó để bộ ria mép lớn quá cỡ.

Đứng gần bên ông là con bé Ăng-lê nó đứng trên một chân nọ rồi chân kia chột nó đá tung cái bụi cây bên đường.

- Đừng làm vậy con. - Mẹ nó bảo, mắt không rời tập báo thời trang.

- Con chẳng biết làm gì khác hơn. - Con bé vừa nói với mẹ.

Anh chàng nhỏ thó quay lại nhìn con bé chạy, lúc đó ông Satterthwaite nhận ra Poirot.

- Kìa ông Poirot - Ông vừa cất tiếng - Thật là tình cờ và thích thú biết mấy.

Poirot đứng dậy nghiêng mình chào đáp lễ.

- Hân hạnh được gặp ngài.

Hai người bắt tay, xong cùng ngồi xuống.

- Tôi cứ tưởng mọi người đổ dồn về Monte Carlo. Mới cách đây nửa tiếng đồng hồ, tôi gặp ngài Charles Cartwright, giờ đến lượt ông.

- Ngài Charles vừa đến đây hay sao?

- Ngài đang chơi du thuyền quanh đây. Còn ngôi nhà ở Loomouth, ngài đã nhường lại cho người khác, ông biết rồi chứ?

-Ồ, không, tôi chẳng hay biết chuyện đó. Nghe ngạc nhiên lắm.

- Tôi còn chưa biết tôi nữa mà. Tôi không nghĩ là Cartwright luôn thích sống hơn mọi người.

- Ô, không. Tôi nhất trí với ông điều đó. Tôi ngạc nhiên vì một lý do khác hơn kia. Tôi cho là ngài Charles có việc riêng nên mới ghé lại Loomouth, một việc thú vị lắm kia, phải thế không nhỉ? Tôi nói vậy có đúng không? Cô nàng tiểu thư tự đặt cho mình cái tên nghe thật vui tai, Egg đó mà?

Gã nhìn ông mắt nhấp nháy.

- Ô kìa, ông cũng để ý chuyện đó sao?

- Dĩ nhiên. Tôi cũng nhìn ra được. Tôi cũng có một tâm hồn nhạy cảm của những người biết yêu, ông cũng vậy thôi, tôi biết mà. Cái thời trai trẻ tâm hồn dễ rung động lắm.

Poirot thở dài.

- Tôi nghĩ, - Ông Satterthwaite kể lể - ông đã nhận ra được lý do ngài Charles phải từ giã Loomouth. Ngài đi tìm nơi lánh mặt.

- Không còn gặp lại cô nàng Egg sao? Nhưng ngài đang mê mết vì cô nàng. Sao lại, lánh mặt?

-Ồ, - Ông Satterthwaite lại nói - vậy là ông không hiểu được cốt cách của dân Ăng-lê.

Ông Poirot còn mãi theo đuổi ý tưởng riêng tư.

- Tất nhiên, - Ông ta nói - đó là kẻ hay nhất. Lánh mặt một người đẹp, và nàng bám theo sát gót. Không còn nghi ngờ gì nữa, ngài Charles một tay chơi sành sỏi phải biết chuyện đó.

Ông Satterthwaite cảm thấy thích thú.

- Tôi không nghĩ là câu chuyện chỉ có vậy - Ông nói - Ông có thể nói cho tôi biết đến đây có việc gì? Ông đang nghĩ phép?

- Đối với tôi ngày nào cũng là ngày nghỉ. Tôi là một người thành đạt, giàu có đang nghỉ hưu. Giờ tôi đi chu du khắp nơi.

- Thế thì nhất rồi. - Ông Satterthwaite nói.

- Có phải vậy không?

- Mẹ ơi, - Con bé Ăng-lê gọi - chẳng có gì để chơi đùa?

- Này con, - Bà mẹ nói giọng quở trách - ta đi qua nước ngoài được sống một nơi đầy ánh nắng ấm áp như thế này còn gì hơn nữa.

- Dạ, vậy mà chẳng có gì chơi.

- Con tha hồ chạy nhảy, vui chơi thoải mái. Con hãy nhìn biển kia.

- Má ơi, - Chợt có tiếng con bé Pháp vừa gọi mẹ nó - lại đây chơi với con.

Bà mẹ Pháp đang đọc sách chợt ngước nhìn.

Marcelle, tung quả bóng mà chơi.

Con bé ngoan ngoãn nghe theo, tay dẫn quả bóng tung lên cao, vẻ mặt buồn xo.

- Ta cũng bày trò chơi. - Hercule Poirot nói theo; vẻ mặt ông ta ra vẻ hiếu kỳ.

Rồi như muốn nói một điều lạ lẫm vừa thoáng hiện trên nét mặt của Satterthwaite, ông ta mới nói.

- Nói cho ngay ông có tài phán đoán nhanh. Y như điều ông đang nghĩ trong đầu.

Ông ta ngẫm nghĩ một lúc lại nói tiếp.

- Bởi vì thuở nhỏ nhà tôi nghèo. Đa số bọn tôi thời đó là như vậy. Chúng tôi phải ra sức tranh đua với đời. Lúc đó tôi gia nhập lực lượng cảnh sát, làm việc cật lực. Dần dần tôi được thăng chức, có nhiều uy tín. Tôi được nổi tiếng. Tiếng đồn loan xa ra tới nước ngoài. Đến lúc tôi cũng phải về hưu. Rồi chiến tranh lại nổ ra, tôi lại đi chiến đấu và bị thương. Tôi đi di dân sang nước Ăng-lê chán nản và buồn tẻ. May mắn gặp được một bà tốt bụng hiếu khách. Bà chết không bình thường; không đau, bà bị giết chết. Này, tôi phải trở tài phán đoán, động não và khám phá ra ngay thủ phạm. Vậy mà chưa xong đâu, không, dù sao tài năng tôi cũng còn ở mức thượng thừa. Tôi chuyên nghề làm thám tử tư bên Ăng-lê, giải quyết nhiều vụ án rắc rối. Ồ, này ông, tôi còn sống đây. Tâm lý con người, nó kỳ lạ lẫm. Tôi làm giàu. Có lúc tôi ao ước kiếm được thật nhiều tiền tiêu xài. Thế là ước mơ đã trở thành hiện thực.

Ông ta đặt tay lên đầu gối ông Satterthwaite.

- Này ông bạn, hãy đề phòng lúc mà ước mơ đã trở thành hiện thực. Những đứa trẻ trước mắt chúng ta, và luôn cả người đàn bà đó cũng ước mơ được ra nước ngoài, tìm thú vui - nhìn thấy cảnh đẹp lạ mắt. Ông hiếu ý tôi nói chứ?

- Tôi hiếu, - Ông Satterthwaite đáp - nghĩa là ông chưa được vui lắm.

Poirot gật gù.

- Đúng vậy.

Có lúc lại nhìn thấy ông Satterthwaite như loài yêu nữ Puck. Một nét mặt điển hình. Gương mặt loắt choắt, nhãn rúm co gập trông thật khiếp. Ông đang ấp úng. Có phải là ông? Hay là ai khác?

Rồi ông chậm rãi giở từng trang báo đang cầm trên tay.

- Ông đã xem qua đoạn này chưa, ông Poirot?

Ngón tay trở ông chỉ ngay vô hàng chữ ban nãy. Poirot đỡ lấy tờ báo, ông Satterthwaite quan sát gương mặt Poirot không nao núng vậy mà nhà quý tộc Ăng-lê đoán chừng toàn thân ông ta cứng đờ như con chó săn mỗi đánh hơi thấy cái hang chuột.

Hercule Poirot đọc lại một lần nữa rồi xếp tờ báo trả cho ông Satterthwaite.

- Tin sốt dẻo. - Ông ta nói.

- Vâng. Đọc xong ta cứ tưởng ngài Charles Cartwright nói đúng như thật và mọi người đều nghĩ sai.

- Đúng - Poirot nói tiếp - Ta cứ tưởng mình sai... Tôi đồng ý, ông bạn, tôi không tin chuyện một nhân vật hiền lành, thân thiện lại bị giết chết... Thôi được rồi, tôi đã nghĩ sai... Dù sao như ông biết đó, cái chết lần sau như một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Trường hợp ngẫu nhiên vẫn xảy ra bình thường - một sự trùng hợp gây sốc. Nhân danh Hercule Poirot, tôi biết là một sự trùng hợp ngẫu nhiên như vậy khiến ông sửng sốt...

Một thoáng im lặng, ông nói tiếp:

- Ngài Charles Cartwright có thiên bẩm đoán đúng mọi việc. Ngài là một nghệ sĩ đa sầu, đa cảm, dễ xúc động không thích lý sự... Quan điểm vé nhân sinh của ngài dễ bị sa ngã, nhưng đôi lúc ta có thể chấp nhận được. Tôi còn băn khoăn giờ này ngài ở đâu?

Nghe xong, ông Satterthwaite cười.

- Nghe tôi nói đây. Ngài đang ở trong căn phòng trên toa tàu. Đêm nay tôi và ngài sẽ trở lại Ăng-lê.

- Ra là vậy! - Poirot vừa reo to một câu nghe khó hiểu. Đôi mắt sáng rỡ, tinh quái, như có ý dò xét, ông ta cất tiếng - Ngài Charles quả thật nhiệt tình. Ngài quyết thủ một vai đó là vai người cảnh sát nghiệp dư chăng? Hay là do một động cơ nào khác thúc đẩy?

Ông Satterthwaite lặng thinh, Poirot đoán chừng có vấn đề gì đây.

- Tôi hiểu ra rồi - Ông ta nói - Nhìn đôi mắt cô nàng tôi biết có chuyện gì rồi. Không phải là thuần túy chuyện vụ án.

- Nàng gửi thư cho ngài - Ông Satterthwaite nói - Van xin ngài trở về.

Poirot gật gù:

- Tôi vẫn thắc mắc, - Ông ta nói - bởi tôi chưa hiểu đầu đuôi câu chuyện.

Ông Satterthwaite nói xen vô:

- Ông chưa hiểu cô nàng Ăng-lê tân thời này đâu. Được rồi, chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Chính tôi còn chưa hiểu nữa là. Một người như nàng Lytton Gore.

Và đến lượt Poirot chặn ngang câu chuyện.

- Xin lỗi ông. Ông hiểu được ý tôi. Ai chứ cô nàng Lytton Gore tôi biết quá. Tôi đã từng gặp một người như vậy, và nhiều người khác nữa kia. Ông cho là gái tân thời, nhưng mà - tôi biết nói thế nào đây? Chuyện đó xưa rồi.

Ông Satterthwaite có vẻ khó chịu. Ông nghĩ chỉ mỗi mình ông - chỉ có ông thôi - hiểu được Egg. Ông này mới là lạ chứ, ông chẳng hiểu gì thân phận người con gái Ăng-lê xuân thì này.

Poirot chưa nói hết câu. Giọng ông ta nghe như xa như gần.

- Muốn hiểu người ta - nghĩ thật nan giải.

- Có lợi chứ. - Ông Satterthwaite sửa lưng.

- Đôi khi mà thôi. Và lại còn tùy đối tượng.

- Thôi được rồi - Ông Satterthwaite ngăn ngừa. Ông đứng ngay dậy, vẻ khó chịu. Ông giăng câu mà cá chưa đớp mồi. Ông nghĩ mình đã hiểu sai về bản tính con người - Xin chúc ông nghĩ phép vui vẻ.

- Cám ơn ông.

- Ngày trở lại Anh ông nhớ ghé nhà tôi - Nói xong ông chìa ra tấm danh thiếp - Đây là địa chỉ nhà riêng.

- Cám ơn ông.

- Ông thật tử tế, ông Satterthwaite. Tôi nhớ ông mãi.

- Hẹn gặp lại.

- Tạm biệt. Thượng lộ bình an.

Ông Satterthwaite bước đi, Poirot đứng đó nhìn theo hồi lâu, và một lần nữa mắt ông cứ đắm đắm nhìn ra biển Địa Trung Hải một màu xanh thẳm.

Mười phút trôi qua ông còn ngồi đó một mình.

Con bé Ăng-lê chợt quay lại.

- Con ngắm biển đã mắt rồi, mẹ ạ. Rồi còn gì nữa.

- Nghe lạ lùng thật. - Hercule Poirot vừa thở ra vừa nói.

Ông đứng ngay dậy rồi bước đi, hướng về phía căn phòng đặt trong toa tàu.

CHƯƠNG 2: NGƯỜI QUẢN GIA BỎ TRỐN



Ngài Charles và ông Satterthwaite đang ở trong văn phòng Đại tá cảnh sát trưởng Johnson, mặt mũi hồng hào với giọng nói ấm cúng, ông tiếp đãi các vị khách nồng hậu. Ngài Đại tá hài lòng gặp gỡ ông Satterthwaite và vui mừng được làm quen với ngài Charles Cartwright trứ danh.

- Bà xã tôi, một người ghiền xem hát. Theo cách gọi người Mỹ bà xã tôi là gì? - Khán giả hâm mộ đúng không? Đúng rồi - khách mộ điệu. Tôi thích xem kịch hay - nghĩa là các thứ ngày nay mang ra trình diễn trên sân khấu - gồm!

Ngài Charles biết rõ hơn ai mấy chuyện này - Ngài không dám trình diễn những màn kịch táo bạo, phải diễn sao cho hợp với vai có duyên ăn khách. Lúc hai người nói rõ nội dung cuộc viếng thăm, Đại tá Johnson đáp lễ, biết sao nói vậy.

- Ngài là bạn của quý ông, có phải vậy không? Tệ thật - tệ thật. Ngài được mọi người khâm phục. Ngài xây dựng một dưỡng đường, ai cũng khen ngợi, nói cho cùng ngài Bartholomew là một người bạn tuyệt vời, một sự nghiệp vững vàng. Sống tử tế, hào hiệp, ngài là người của quần chúng. Một con người từng trải đã bị giết chết, một vụ án thì đúng hơn. Không thể gán cho là một vụ tự tử, cũng không phải một vụ tai nạn.

- Tôi và ông Satterthwaite vừa từ nước ngoài về - Ngài Charles nói - Chúng tôi đã được xem qua một vài mẫu tin đăng báo.

Hẳn nhiên là quý vị cần biết thêm chi tiết. Vậy thì tôi xin kể đầu đuôi câu chuyện. Trước tiên ta cần tìm cho ra tung tích người hầu. Ngài Bartholomew mới tuyển dụng cách nay hai tuần, gã biến mất sau khi vụ án xảy ra, cao chạy xa bay. Thoạt nghe có điều khả nghi, phải vậy không? Vậy là thế nào?

- Ngài Đại tá không cho biết ý kiến về việc hẩn bỏ đi? - Mặt mũi ngài Đại tá càng đỏ bừng hơn.

- Lỗi do ta khinh suất, quý vị biết đó. Khổ thật. Dĩ nhiên là hẩn đang bị theo dõi như những tên khác. Hẩn trả lời chắt vắn suông sê, đã báo cho bên London giành cho hẩn một chỗ. Người chủ mới của hẩn là ngài Horace Bird. Những người được đối chất nói năng lễ độ không ai lộ vẻ hoảng sợ. Một chi tiết nữa là ngài đã bỏ đi - căn hộ đang bị theo dõi. Tôi đã ban lệnh khiển trách các nhân viên thừa hành, tất cả cam kết theo dõi sát nút kẻ tình nghi.

- Hay lắm. - Ông Satterthwaite nói.

- Không kể các chi tiết khác - Ngài Charles có vẻ trầm ngâm - làm một chuyện thật ngốc nghếch. Theo ngài Đại tá không có ai là kẻ tình nghi. Vì bỏ trốn nên hẩn bị theo dõi.

- Đúng vậy. Chạy đâu cho khỏi. Bản nhận dạng hẩn được gửi đi khắp nơi. Vài bữa nữa hẩn sẽ bị tóm.

- Lạ thật - Ngài Charles nói - Ta chẳng hiểu gì cả.

- Ồ, chuyện rõ như ban ngày. Hẩn phát điên vì hoảng sợ.

- Một kẻ có gan giết người có thể bình chân như vại ngồi ì ra đó sao?
- Cái đó còn tùy. Còn tùy. Tôi biết bọn tội phạm. Bọn chúng nhát gan. Hẳn cho là mình bị tình nghi. Thế là hấn sợ hoảng loạn.
- Ngài Đại tá xác minh lý lịch cả rồi chứ?
- Đương nhiên, thưa ngài Charles. Đó là việc thường ngày. Văn phòng London nắm vững hơn. Hẳn còn giữ một giấy giới thiệu của ngài Horace Bird. Ngài đang ở Đông Phi.
- Giấy giới thiệu làm giả được mà?
- Đúng. - Ngài Đại tá Johnson xác nhận, ông tươi cười nhìn ngài Charles như người thầy khen ngợi học trò
- Cảnh sát đã gửi điện báo cho ngài Horace, chúng tôi chờ phúc đáp. Ngài đang trên đường đi sẵn.
- Người hầu bỏ trốn đi từ lúc nào?
- Ngay sáng hôm sau, khi vụ án xảy ra. Tại bữa tiệc tối hôm đó có ngài bác sĩ Jocelyn Campbell, một chuyên gia về độc chất có hạng, tôi biết rõ, ngài và (một người dân địa phương) Davis đã xác minh rõ vụ việc, mọi người được tập hợp lại để chúng tôi xét hỏi ngay trong đêm đó. Ellis (tên gọi người quản gia) đi vô bên trong phòng riêng, sáng hôm sau hấn biến mất dạng. Hấn không ngủ lại trong phòng.
- Hấn lén trốn đi giữa đêm khuya chẳng?
- Có thể là vậy. Còn một người ở lại, nàng Sutcliffe, nữ diễn viên - Ngài biết cô ta chứ, phải vậy không?
- Tôi biết quá rõ.
- Nàng Sutcliffe nêu ý kiến với chúng tôi như thế này. Nàng cho là người hầu lén đi ra ngoài theo lối đi riêng - Ông chợt xin lỗi vì nghệt mũi - Nghe như kịch của Edgar Wallace, nhưng cũng có thể là như vậy. Ngài Bartholomew khoái nghe mấy chuyện đó. Nói xong ông chỉ chỗ cho nàng Sutcliffe. Nơi đó còn để lại dấu một mảng tường sập đổ cách chỗ hai người đang đứng khoảng hơn nửa kilomet.
- Kể ra vậy nghe có lý - Ngài Charles nhất trí - Vậy là - chỉ có người quản gia biết rõ lối đi ra hướng đó.
- Đó mới là điều đáng nói. Bà xã nhà tôi thường bảo là bọn giúp việc chúng nó biết hết mọi ngõ ngách. Dám chắc bà nói đúng y bon.
- Ngộ độc do nicotine thì tôi đã biết quá. - Ông Satterthwaite kể lể.
- Đúng, thường thì không ai dùng tới nó. Kể cũng hiếm có. Tôi biết nếu là một người nghiện thuốc lá nặng như trường hợp đây là một bác sĩ, chuyện cũng rắc rối đấy. Ý tôi muốn nói có thể ngài chết do sử dụng một liều lượng nicotine bình thường như mọi ngày và dĩ nhiên chỉ có trường hợp như lần này nó lạ kỳ thế đó.
- Sử dụng theo cách nào?
- Không thể biết được, ngài Đại tá Johnson nói thật tình - Tôi muốn nói đó là kẻ hờ của vấn đề. Theo kinh nghiệm y học chỉ cần sử dụng trong một thời gian vài phút để dẫn đến cái chết tức khắc.
- Nhưng lúc đó mọi người uống rượu Bò, tôi biết rõ quá mà?

- Đúng rồi. Đường như trong rượu có pha thêm nicotine, thực tế kiểm tra lại không thấy. Chúng tôi mang ly rượu đi kiểm nghiệm. Trong ly còn chút rượu Bồ chỉ có vậy thôi. Tất cả ly rượu còn lại để nguyên trên khay chưa rửa cũng không pha thêm một chất nào khác hơn là rượu. Ngài cũng dùng món ăn dọn ra cho mọi người. Món xúp, cá nướng, gà, khoai tây chiên, bánh phồng sô-cô-la, sẹ cá rô-ti. Người đầu bếp từng phục vụ ngài suốt cả mười lăm năm nay. Không, chẳng lẽ nào người đầu bếp lại bỏ thuốc độc, nếu vậy thì nó còn nằm trong bao tử. Rắc rối thật.

Ngài Charles xoay người về phía ông Satterthwaite.

- Chuyện đó nghe rồi, - Ngài nói say sưa - cũng một câu chuyện như trước đây.

Ngài quay lại tạ lỗi ông cảnh sát trưởng.

- Cho tôi nói. Trước đây ngay tại nhà tôi ở Cornwall cũng có một vụ chết người.

Ngài Đại tá Johnson chăm chú lắng nghe.

- Chuyện này tôi đã nghe qua một lần. Người kể lại là nàng Lytton Gore.

- Phải rồi, nàng còn đây. Nàng kể lại cho ngài nghe hết mọi chuyện?

- Nàng có kể. Nàng cam đoan chuyện có thật. Mà thưa ngài Charles, tôi vẫn chưa tin, bởi câu chuyện có một vài điểm khiến ta phải lưu ý. Nàng không nhắc lại vì sao người quản gia bỏ trốn đi. Tôi nghĩ có thể hẳn còn lẫn quất đâu đây?

- Không tìm thấy người quản gia, chỉ có người hầu gái thôi.

- Chẳng lẽ nó lại cải trang làm người quản gia?

Ngài Charles mỉm cười chợt nghĩ đến hình ảnh nàng Temple duyên dáng lịch sự.

Ngài Đại tá Johnson vừa xin lỗi rồi cười theo:

- Thêm một ý kiến nữa, - Ông ta nói - không, tôi không dám nói là tin tưởng hoàn toàn những điều nàng Lytton Gore thuật lại. Còn cái chết của ngài mục sư tôi có thể hiểu được. Kẻ nào đã ra tay ám hại ngài mục sư?

- Chuyện khó hiểu chỗ đó. - Ngài Charles nói.

- Tôi nghĩ có một sự trùng hợp, ông hiểu ý tôi, thưa ngài Charles. Chuyện còn tùy, người quản gia là người nhà của ta. Chính hẳn là tên tội phạm chạy đâu cho khỏi. Khổ nỗi ta chưa tìm thấy dấu tay. Chúng tôi đã cử một chuyên gia đến ngay buồng ngủ, tìm dấu vết ở tủ kệ đựng chén bát, thức ăn tuyệt nhiên không thấy dấu vết nào.

- Nếu thủ phạm chính là người quản gia, ông đại tá có ý kiến gì về động cơ gây án.

- Tôi nghĩ đó là cái khó cho chúng ta, - Ngài đại tá nói thật - giả sử là hẳn chỉ nhằm đến nhà ăn trộm và ngài Bartholomew phát hiện được.

Ngài Charles và ông Satterthwaite chỉ biết ngồi đó lắng nghe. Ngài đại tá Johnson phải hiểu là lý lẽ đưa ra

không đủ sức thuyết phục.

- Nói thật ta chỉ có lý luận suông vậy thôi. Cho đến khi ta tóm được John Ellis biết chắc là hăn rồi dù trước kia hăn đã lọt ra ngoài được, lúc đó thì mọi chuyện sẽ rõ như ban ngày.

- Ông đã xem qua các tài liệu về ngài Bartholomew chưa?

- Có chứ, thưa ngài Charles. Chúng tôi xem kỹ hết mọi khía cạnh liên quan. Tôi sẽ giới thiệu ngài ông kiểm sát viên Crossfield phụ trách giám sát vụ án, một người đáng tin cậy. Tôi nhắc nhở và ngài đồng ý ngay, bởi công việc của ngài Bartholomew có liên quan đến nội dung vụ án. Một vị bác sĩ biết rõ hơn ai cả bí mật nghề nghiệp. Các tư liệu của ngài được sắp xếp phân loại rõ ràng, người thư ký của ngài, nàng Lyndon và ông Crossfield đọc lại thật kỹ.

- Và rồi chẳng tìm thấy gì?

- Chẳng có gì đáng lưu ý, thưa ngài Charles.

- Trong nhà có bị trộm mất món nào không - vàng, bạc hay các thứ khác?

- Không mất một món nào?

- Những người có mặt tại chỗ hôm đó gồm những ai?

- Tôi có danh sách, mà đâu mất rồi kìa? Chắc ông Crossfield đang giữ. Ngài phải gặp ngay ông Crossfield, kể ra tôi cũng mong được gặp ông ta để nghe báo cáo - Có tiếng chuông gọi cửa - chắc ông ta đến.

Kiểm sát viên Crossfield là một người cao lớn chắc nịch, nói năng từ tốn, ông có đôi mắt xanh sắc sảo.

Ông chào ngài đại tá và được giới thiệu với hai vị khách.

Giá mà ông Satterthwaite có một mình thôi cũng không thể khiến ông Crossfield cảm thấy thoải mái. Crossfield có quan điểm đôi chọi với các vị khách Ăng-lê, những tay nghiệp dư dè ửng với chuyện lý tưởng. Với ngài Charles vấn đề lại khác. Ông kiểm sát viên Crossfield ngưỡng mộ ánh đèn sân khấu một cách ngây thơ. Ông đã hai lần xem ngài diễn kịch, khi đã tận mắt nhìn thấy thần tượng sân khấu diễn xuất như thật, dễ khiến ông gần gũi và thích thú chuyện trò không biết chán.

- Tôi đã nhìn thấy ngài ở London, thưa ngài. Tôi khổ sở vì vợ. Hôm đó ngài diễn vở “Bá tước Aintree bị sa lầy” - tôi còn nhớ. Thật khổ sở nơi đó chật ních người - tôi phải đến trước hai tiếng đồng hồ. Nhưng không có cách nào giúp vợ tôi. “Em phải đi xem ngài Charles Cartwright diễn vở ‘Bá tước Aintree bị sa lầy’ - bà ta bảo vậy - Ta đến nhà hát Pall Mall ngay”.

- Ồ, - Ngài Charles nói - giờ thì ta đã già từ sân khấu, như ông thấy đó. Tên tuổi của ta ở nhà hát Pall Mall vẫn còn được nhắc đến. Ngài lấy trong túi ra tấm danh thiếp ghi mấy chữ. Lần tới có ra phố hai ông bà ghé lại nơi bán vé chừa danh thiếp này ra sẽ được xếp hai chỗ ngồi tốt.

- Rất cảm ơn, ngài tử tế quá, thưa ngài Charles, tôi nói thật. Nhà tôi vui mừng biết mấy khi nghe tôi kể lại chuyện này.

Và sau đó ông kiểm sát viên Crossfield cảm thấy khăng khít hơn.

- Một ca quái đản, thưa ngài. Từ trước đến giờ tôi chưa hề gặp một ca chết người nào vì ngộ độc nicotine, kể cả bác sĩ Davis cũng không.

- Ta nghĩ đây là một căn bệnh do hút thuốc quá nhiều.

- Nói thật tôi cũng nghĩ như ngài. Bác sĩ cho là chất alkaloid không mùi, chỉ cần vài giọt đủ làm chết người.

Ngài Charles rít một tiếng.

- Một chất có công hiệu mạnh.

- Như ngài vừa nói, thưa ngài. Và hiện nay cũng là một chất được dùng phổ biến, ngài có thể gọi như vậy. Dung dịch được pha chế phun xịt cây bông hồng. Cũng là chất được chiết xuất từ cây thuốc lá thông thường.

- Cây bông hồng - Ngài Charles nói - Xem nào, tôi có nghe nói đâu một lần rồi thì phải?

Ngài nhú trán, rồi lắc đầu.

- Ông có tin gì sốt dẻo hơn không, ông Crossfield? - Ngài đại tá Johnson cất tiếng.

- Thưa ngài chưa có tin chính xác, chúng tôi được báo cáo tên Ellis đang có mặt ở Durham, Ipswich, Balham, ở vùng Land's End và còn một chục nơi khác. Đó là thông tin được chọn lọc kỹ, ông quay về phía hai vị khách, lúc một kẻ đang bị phát lệnh truy nã, mọi người lại nhìn thấy hằn khắp nước Anh.

- Hẳn được nhận dạng như thế nào? - Ngài Charles hỏi lại.

Ông Johnson cầm tờ báo trên tay:

“John Ellis, cao trung bình, khoảng mét sáu, người hơi khòm, tóc bạc, để râu quai nón, mắt đen, giọng khàn khàn, hằn cười để lộ sún cả hàm răng trên, không có dấu vết nhận dạng đặc biệt”.

- Chà, - Ngài Charles nói - không giống con giáp nào, bỏ qua chỗ để râu quai nón và hàm răng chi tiết ban đầu bị loại bỏ ta lưu ý miệng hằn cười.

- Cái khó là, - Ông Crossfield nói - không ai quan sát rõ đối tượng. Cái trở ngại cho tôi ở chỗ chỉ được nhận dạng sơ sài của mấy người hầu gái ở Abbey. Cũng vẫn bấy nhiêu đó. Tôi đang giữ phiếu nhận dạng vẫn một đôi tượng cao gầy, thấp béo, vừa người, chắc nịch, mảnh mai, với một người năm mươi tuổi làm sao quan sát cho rõ.

- Ông có cho là thưa ông kiểm sát viên, chính Ellis là người hầu?

- Vậy sao hẳn lại bỏ trốn, thưa ngài. Ngài không thể tránh né chuyện đó được.

- Chính việc đó mới là trở ngại. - Ngài Charles nói về trầm ngâm.

Ông Crossfield quay về phía ngài đại tá Johnson báo cáo một số biện pháp ban hành. Ngài đại tá gật gù

yêu cầu ông kiểm sát viên đưa ra danh sách những người có mặt tại nhà Abbey ngay cái đêm xảy ra vụ án. Danh sách trao cho hai nhân viên điều tra. Tên một số người được ghi lại:

Martha Leckie, đầu bếp

Beatrice Church, tổ trưởng hầu gái

Dorice Coker, tổ phó

Victoria Ball, hầu gái

Alice West, bồi phòng

Violet Bassington, phụ bếp

(Những người giúp việc trên đây phục vụ người quá cố một thời gian ngắn, tư cách đẳng hoàng. Bà Leckie đã từng phục vụ mười lăm năm).

Gladys Lyndon - thư ký, ba mươi ba tuổi, mới làm việc được ba năm, không cung cấp thông tin gì mới.

Khách mời

Bá tước và phu nhân Eden, 187 phố Cadogan Square.

Ngài Jocelyn và phu nhân Campbell, 1256 phố Harley.

Nàng Angela Sutcliffe, 28 phố Cantrell, (Street. Mansions, S-W.3)

(Bà Dacres kinh doanh ở cửa hiệu Ambroise, phố Brook Street).

Phu nhân Mary và nàng Hermione Lytton Gore, ở phố Rose Cottage, Loomouth.

Nàng Muriel Wills, 5 phố Upper Cathcart Road, Tooting.

Ông Oliver Manders, quý ông Speier và Ross, phố Old Broad Street, E.C.2

- Chà, - Ngài Charles cất tiếng - vậy mà báo không nhắc tên một vị khách ở Tooting. Hôm đó tôi có trông thấy anh chàng Manders.

- Chuyện cũng tình cờ, thưa ngài - Ông kiểm sát viên nói - Anh chàng lái xe đến đậu sát ngay tường nhà Abbey, tôi còn biết ngài Bartholomew quen biết sơ qua với anh chàng, mời anh chàng ở lại qua đêm.

- Một việc làm khinh suất. - Ngài Charles nói đùa.

- Đúng vậy, thưa ngài - Ông kiểm sát viên nhắc lại - Thật ra tôi ngờ là anh chàng có vẻ ngà ngà say. Còn chuyện anh chàng lái xe ủi vô tường thì tôi không tài nào hiểu nổi, nếu lúc đó hân tưng táo.

- Vì hân vui quá, tôi đoán chừng. - Ngài Charles nói.

- Hân có uống rượu, tôi biết mà thưa ngài.

- Thôi được rồi, cảm ơn ông kiểm sát viên nhiều lắm. Bây giờ ta tạt qua nhà Abbey, ngài đại tá Johnson, ông có ý kiến gì không?

- Nhất trí thôi, thưa ngài. Tôi e rằng ngài sẽ không tìm thấy điều mới lạ hơn tôi đã kể.

- Có ai ở nhà không?

- Chỉ còn mấy người giúp việc, thưa ngài - Ông Crossfield nói - Ngay khi cuộc điều tra, kết thúc các vị khách ra về hết, nàng Lyndon trở về lại phố Harley Street.

- Thôi ta đi gặp bác sĩ - ờ - Davis nhé? - Ông Satterthwaite đề nghị.

- Cũng được thôi.

Các vị khách vớ được địa chỉ ông bác sĩ trên tay, ra về rồi rít cảm ơn ngài đại tá Johnson.

CHƯƠNG 3: AI LÀ THỦ PHẠM

ang đi trên đường, ngài Charles chợt hỏi:

- Ông Satterthwaite có ý kiến gì không?

- Còn ngài thì sao? - Ông Satterthwaite hỏi lại - Ông bao giờ cũng muốn dành phần xét đoán sau cùng.

Ngài Charles không phải vậy. Ngài phát biểu rạch ròi.

- Bọn chúng tính sai bét, Satterthwaite ạ. Tất cả đều sai. Bọn chúng cứ nghi cho người quản gia. Hẳn đã chuồn đi mất - vậy thì chính hẳn là thủ phạm, tên sát nhân. Không phải vậy, lập luận thiếu logic. Không, không hợp logic. Ông không thể không tính đến một cái chết khác nữa, ngay tại nhà tôi.

- Vậy ra ngài vẫn cho là cả hai cái chết có liên quan với nhau?

Ông Satterthwaite nêu câu hỏi mà chính ông đã biết trước câu trả lời.

- Này ông bạn. Có liên quan cả đấy. Tất cả đều nhắm vô đó... Ta nên dựa vô cái yếu tố chung nhất - một tên nào đó đã xuất hiện ở hai nơi.

- Đúng - Ông Satterthwaite đáp lại - Và vấn đề trước mắt không phải đơn giản như ta tưởng đâu. Ta còn nắm trong tay nhiều yếu tố buộc tội. Này, ngài Cartwright, ông có cho là những khách mời hôm đó đều có mặt tại đây?

Ngài Charles gật gù.

- Dĩ nhiên, ta hiểu điều đó, nhưng ông có nghĩ là còn một số người không đến được thì sao?

- Tôi không nghĩ như ngài đâu, Cartwright.

- Mẹ kiếp, ông bạn ơi, ông cho là có một sự trùng hợp nào? Không, chuyện đã rồi. Những vị khách mời trong lần vụ án xảy ra đầu tiên sao lại phải đến dự bữa tiệc xảy ra vụ án lần sau? Có phải đó một chuyện tình cờ? Không phải vì mạng sống của ông đâu. Tất cả được dàn dựng, bố trí, đúng theo bài bản của Tollie.

-Ồ - Ông Satterthwaite buột miệng nói - Phải. Biết đâu được...

- Chắc quá rồi. Này Satterthwaite, ông chưa hiểu Tollie bằng tôi, ông ta là một người lúc nào cũng tỏ ra kín miệng, kiên trì. Mà năm tôi còn quen biết ngài, chưa lần nào được nghe ngài phát biểu một lời thiếu suy nghĩ.

- Nghe tôi nói đây, ngài mục sư Babbington bị giết chết, thật đấy, - tôi nói ra hết - bị giết chết ngay buổi tối tại nhà tôi. Lúc đó Tollie cười nhạo bởi tôi còn nghi ngờ chưa tin, vậy mà thời gian sau đến lượt Tollie lại sinh ra ngờ vực. Tollie không kể chuyện mấy người khách - bởi đó không phải cung cách của ngài. Nhưng rồi ngài âm thầm soạn thảo ra một vụ kiện. Tôi không rõ ngài dựa vô đâu. Thật tình tôi nghĩ không phải vụ kiện nêu đích danh ai. Bởi ngài cho phải có một người trong số các vị khách chịu trách nhiệm cái chết của

ngài mục sư, thế rồi ngài soạn ra trình tự một mô hình tìm cho ra ai là thủ phạm.

- Còn mấy vị khách kia thì sao, nhà Eden và nhà Campbell.

- Là cách che đậy bề ngoài. Mục đích làm cho vụ án bớt đi phần trắng trợn.

- Ngài nghĩ mô hình sẽ như thế nào?

Ngài Charles khẽ nhún vai - một kiểu cách hơi cường điệu khác thường. Ngài đang sắm vai Aristide Dural, ông trùm Sở Mật vụ. Ngài đứng dậy bước chân đi cà nhắc.

- Làm sao bọn mình biết được? Ta không phải là thầy phù thủy nên ta không đoán trước được. Nhưng ta nghĩ có một mô hình... Mô hình đó đã tính sai, bởi tay sát thủ đã tính trước ngài Tollie một nước cờ... Hẳn hạ thủ trước...

- Hẳn là ai kia?

- Có thể một cô nàng nào đó. Sử dụng thuốc độc là một lợi khí của đàn bà chẳng thua kém gì bọn đàn ông - có khi còn lợi hại hơn.

Ông Satterthwaite ngồi đó lặng thinh, ngài Charles kể tiếp.

- Nghe ta đi, ông có đồng ý chưa? Hay là ông ngả về phía dư luận? Người quản gia đúng là hẳn rồi. Hẳn là thủ phạm.

- Ngài giải thích người quản gia như thế nào?

- Ta chẳng nghĩ gì cả. Hẳn chả là cái quái gì... Ta có thể giải thích là...

- Là như thế nào?

- Vậy là, phần cơ quan cảnh sát nhận định đúng - Ellis một tay tội phạm chuyên nghiệp, cấu kết với băng đảng trộm cướp. Hẳn dùng giấy giới thiệu giả đến xin việc. Sau đó Tollie bị giết chết. Ellis nhận làm việc gì? Một người bị giết chết, còn dấu tay người kia còn lưu trữ ở cơ quan Scotland Yard, cảnh sát đã nhận dạng được. Tất nhiên hẳn hoảng sợ bỏ trốn ngay.

- Theo lối đi riêng?

- Quỷ tha ma bắt cái lối đi riêng. Hẳn lén ra khỏi nhà trong lúc người cảnh sát gác cổng ngốc nghếch buồn ngủ để hẳn xông mất.

- Nghe có lý hơn.

- Đó, ông Satterthwaite, ông có ý kiến gì không?

- Tôi à? - Ông Satterthwaite đáp - Ồ, thì tôi cũng nghĩ như ngài. Từ nào giờ vẫn vậy. Tôi nghĩ tên quản gia này muốn đánh lừa mọi người, hẳn vụng về lắm. Tôi tin chắc ngài Bartholomew và ông mục sư già đáng thương đều là nạn nhân cùng một thủ phạm.

- Thủ phạm là một khách mời dự tiệc tại nhà sao?

- Đúng, một trong số các vị khách đi.

Một thoáng lặng thinh khắp gian phòng, bất chợt ông Satterthwaite bắn tiếng.

- Ngài đã nghĩ ra ai chưa?

- Lạy trời, ông Satterthwaite, làm sao ta dám nói ra?

- Ngài cứ nói, có gì đâu? - Ông Satterthwaite nhỏ nhẹ yêu cầu - Tôi cứ nghĩ là ngài cần góp ý việc này, bởi mọi việc không dựa trên khoa học hay lý luận đâu. Tất cả chỉ còn là dự đoán.

- Thôi được, ta không có... - Ngài ngẫm nghĩ một lúc chợt phá tan sự tĩnh lặng - Ông biết đấy, Satterthwaite, chính cái lúc ông vừa nghĩ chẳng thể nào có ai trong số thực khách là thủ phạm.

- Tôi cho là ý kiến ngài có lý - Ông Satterthwaite vừa nói vừa ngẫm nghĩ - Ở chỗ cho tập hợp các vị khách khả nghi. Ta nên nhớ loại trừ một số người, ngài và tôi, bà mục sư Babbington. Còn anh chàng Manders nữa không tính.

- Manders nào?

- Dạ phải. Tình cờ hắn lại đến ngay hôm đó. Không ai hỏi han nghi ngờ gì hắn. Loại hắn ra ngoài danh sách tình nghi.

- Còn nhà soạn kịch Anthony Astor nữa.

- Không được, hôm ấy bà có mặt tại đó. Nàng Muriel Wills ở Tooting.

- Vậy ra là cô nàng - Ta quên mất cái tên Wills này.

Ngài nhú trán. Ông Satterthwaite có biệt tài đọc rõ ý nghĩ trong đầu người khác. Ông đoán rất tài tình. Ngài Charles đang nghĩ gì. Mỗi khi nghe nói chuyện, ông Satterthwaite ngẫm vồ vồ sau lưng mình.

- Ông thấy đó, Satterthwaite, ông nghĩ đúng. Tôi không cho là những ai được hỏi đều bị tình nghi, bởi về sau mới biết có cả phu nhân Mary và nàng Egg tại đó... Không phải đâu, có thể ngài muốn dàn dựng mô phỏng lại câu chuyện ngay từ đầu... Ngài có nghi cho ai đó và thấy cần phải đối chất lại với người chứng. Đại khái là vậy...

- Đại khái là vậy - Ông Satterthwaite nhất trí - Cùng lắm chỉ suy ra tới mức đó. Vậy là, không tính nhà Lytton Gore vô đây, luôn ngài, tôi và bà mục sư Babbington và Oliver Manders. Còn lại ai? Có phải Angela Sutcliffe?

- Angie sao? Đây ông bạn mình ời. Nàng là bạn cố tri của ngài Tollie đó.

- Vậy thì rốt cuộc chỉ còn lại nhà Dacres... nói đúng ra, Cartwright, ngài nghi cho nhà Dacres thì phải. Lẽ tất nhiên nếu tôi hỏi tới ngài lại nói ra ngay.

Ngài Charles nhìn lại ông. Satterthwaite lộ vẻ vui mừng ra mặt.

- Ta nghĩ là, - Ngài Cartwright nói chậm rãi - ta có nghi ngờ, nhưng thật ra ta không nghi cho họ... Nhưng xét ra họ có khả năng bị tình nghi hơn là những người kia. Bởi lẽ ta không hề quen biết họ. Vì mạng sống

của ta nên ta không thể hiểu được vì sao Freddie Dacres, người cả đời chỉ say mê đua ngựa hay là Cynthia lo công hiến cho sự nghiệp sáng tạo mẫu thời trang cho quý bà lại có ý định hủy hoại mạng sống một người tu hành khả kính, vô tội đến vậy...

Ngài lắc đầu, chột nét mặt rạng rỡ khác thường.

- Còn một người đàn bà mang tên Wills. Ta lại quên khuấy đi mất. Có việc gì khác thường chẳng mà ông mãi quên tên này? Bởi nàng có gương mặt có thể nói khó mô tả cho đúng tính cách người.

Ông Satterthwaite lại cười.

- Tôi lại cho cô nàng có nét giống Burn - một chàng thanh niên ngài đã từng lưu ý. Tôi cũng cho là cô nàng Wills này lúc nào cũng hay sẫm soi để ý. Đằng sau cặp kính trắng ẩn giấu một cái nhìn sắc sảo. Tôi nghĩ là ngài sẽ tìm thấy một vài điểm đáng lưu ý mà nàng Wills đã bỏ công theo dõi.

- Thật sao? - Ngài Charles còn ngờ ngợ.

- Bây giờ đến lúc, - Ông Satterthwaite nói - ta đi ăn cơm trưa. Rồi sau đó, ta ghé qua bà Abbey coi thử có gì mới lạ hơn ngay tại chỗ.

- Ta nghĩ ông lo lắng cho vụ việc này quá, Satterthwaite. - Ngài Charles nói giọng nghe vui giòn giã.

- Chuyện điều tra vụ án với tôi như cơm bữa - Ông Satterthwaite nói - Có lần xe tôi bị hỏng máy phải ghé vô quán trọ trọ trọ dọc đường.

Rồi ông không kể gì thêm nữa.

- Ta nhớ ra, - Ngài Charles đỡ lời với giọng điệu cao vút như một diễn viên sân khấu - lúc còn đi du lịch hồi năm 1921.

Ngài Charles thắng một bàn.

CHƯƠNG 4: CHỨNG CỨ TỪ NHỮNG NGƯỜI GIÚP VIỆC

M

ột khung cảnh yên bình không đâu bằng, nơi tọa lạc ngôi nhà có sân vườn của Melfort Abbey lúc hai vị khách vừa nhìn thấy từ xa dưới ánh nắng một buổi chiều tháng Chín. Cơ ngơi của nhà Abbey tồn tại từ thế kỷ mười lăm. Toàn bộ được phục chế thêm một mái ngoài. Và khu đường mới xây cất nằm khuất xa ngôi nhà, có sân vườn ngăn cách.

Từ bên trong, người đầu bếp, bà Leckie to béo, trong bộ đồ đen lịch sự vừa mừng rỡ vừa nói huyền thuyên bước ra tiếp hai vị khách - Ngài Charles và ông Satterthwaite. Bà kể lai từng biết ngài Charles nên dành hết thì giờ chuyện trò với ngài.

- Ngài hiểu cho sự việc như thế đấy. Ông chủ đã bị giết chết, có vậy thôi. Cảnh sát từ đâu đổ xô về đây chỗ nào cũng lung lục. Ngài có tin không ngay cả thùng rác họ cũng dòm ngó, và còn chất vấn này nọ! - Không làm gì khác hơn cứ chất vấn. Ồ, tôi phải sống để còn nhìn thấy những việc đó - Ngài bác sĩ, một nhân vật sống trầm lặng từ thuở nào, và được phong tặng tước hiệu ngài Bartholomew, một dịp tự hào cho những người như Beatrice và tôi vẫn còn ghi nhớ, dù nàng mới đến sau tôi hai năm. Những câu hỏi anh chàng cảnh sát nêu ra, tôi mạn phép gọi anh chàng dù ông ta là một kiểm sát viên - Bà Leckie chợt dừng lại lấy hơi như muốn tìm lối thoát ra khỏi câu chuyện lăm điều rối rắm - Rất nhiều câu hỏi, tôi có thể nói như vậy dính dáng đến người giúp việc, ở đây ai cũng có thành tích tốt - chưa kể nàng Doris phải thức dậy ngay khi có việc làm lúc buổi sáng. Mỗi tuần nhiệm vụ tôi phải nhắc nhở một lần, và cô nàng Vickie có thói hay vô lễ, bọn trẻ mới lớn cả làm sao uốn nắn cho nổi - bố mẹ chúng nó có dạy dỗ gì đâu - nói chung bọn trẻ là người tốt không có ông cảnh sát nào buộc tội nói khác đi. Phải đấy, tôi phải với ông ta: ông chẳng cần buộc tôi nói điều bất lợi cho bọn trẻ. Bọn chúng là người tốt, đúng quá, và dù có muốn tìm hiểu vụ án, sao lại nêu ra những chuyện quái gở trước mắt bọn chúng?

Bà Leckie chợt im lặng.

- Ellis cũng một chuyện khác nữa. Tôi không biết ông Ellis là ai, không thể trả lời giùm, ông từ London qua đây, một nơi xa lạ, hôm đó ông Baker đang nghỉ phép.

- Baker nào nhỉ? - Ông Satterthwaite chợt hỏi.

- Ông Baker làm quản gia cho ngài Bartholomew bảy năm về sau này đó, thừa ông. Ngài thường qua bên London ở lại nhà tại phố Marley Street. Chắc ông còn nhớ ra ngài chứ? - Bà chợt nhắc đến ngài Charles đang gật gù nhìn qua.

- Mỗi lúc có bày tiệc ngài Bartholomew cho gọi ông ta về đây. Rủi gặp lúc ông ta không được khỏe, theo lời kể của ngài Bartholomew, ngài cho ông ta nghỉ phép hai tháng ở vùng biển gần Brighton, trả lương trước - Ngài là một vị bác sĩ hào hiệp - Ngài mới cho Ellis vô nhận việc tạm, tôi kể lại cho ông kiểm sát viên y như vậy. Ngoài ra tôi chẳng biết gì hơn về ông Ellis và theo lời ông ta kể tôi đoán chừng nhà ông khá giả, trông cách cư xử thể nhìn ra ngay một người lịch thiệp.

- Bà nhìn thấy ông ta có vẻ gì - khác lạ hơn kia? - Ngài Charles hy vọng tìm ra manh mối.

- Thế này, ngài hỏi vậy nghe cũng lạ tai, thưa ngài bởi nếu ngài hiểu ý tôi, có thể tôi biết mà cũng có thể không biết.

Nhìn ngài Charles ra vẻ phẫn khởi, bà Leckie kể tiếp.

- Tôi không dám nói chắc, thưa ngài, nhưng mà có vấn đề đấy.

Lẽ thường là vậy - chuyện đã rồi mới bàn - Ông Satterthwaite cay đắng nghĩ thầm. Cho dầu bà Leckie không ưa bọn cảnh sát, ngấm lại bà không thể khước từ mọi ý kiến. Giả sử Ellis quả là một tên tội phạm, vậy thì bà Leckie phải thấy có vấn đề chứ.

- Trước hết phải nói tính ông ấy lạnh lùng. Mà sao thật lịch sự, đúng điệu dân quý tộc - tôi thường nói, ông thích ở nhà đẹp. Nhưng mà lại thích sống một mình, giấu mình suốt ngày bên trong phòng, và ông ta thì, vậy đó, tôi không biết nói sao cho đúng, tôi nói thật - ông ta là thế này, lại có vấn đề rồi.

- Bà không hề nghi ngờ ông ta không phải - không đúng là một người quản gia phải không? - Ông Satterthwaite vừa gợi ý.

-Ồ, ông ta vẫn phục vụ tốt đấy mà, thưa ngài. Ông còn biết nhiều việc, nhiều người có tiếng tăm ngoài đời nữa kia.

- Cụ thể là? - Ngài Charles nhã nhặn gợi ý thêm. Vậy mà bà Leckie làm như hờ hững, lập lờ. Bà không muốn kể ra chuyện riêng tư của những người giúp việc. Làm như vậy chẳng khác nào tự đánh mất tư cách. Để bà được dễ chịu hơn, ông Satterthwaite mới nói:

- Bà có thể kể sơ lược vài nét hình dạng ông ta?

Gương mặt bà Leckie chợt sáng rỡ.

- Dạ, được chứ, thưa ngài. Đó là một người đáng kính trọng, ông có râu quai nón, tóc bạc, lưng hơi khòm, cơ thể ông đang phát phì - bởi vậy ông cảm thấy phiền. Tay ông hơi run, nhưng đừng vội tưởng tượng chủ quan. Một người có cuộc sống điều độ, khác với những người tôi từng quen biết. Mắt ông nhìn hơi kém, tôi đoán chừng thưa ngài, ánh nắng khiến ông khó nhìn - nhất là lúc nắng gắt, mắt ông lại ướm dầm. Mỗi lúc đi ra ngoài với chúng tôi, đi đâu ông cũng đeo kính, nhưng lúc làm việc thì lại không?

- Vậy là không thấy dấu hiệu gì đặc biệt hơn? - Ngài Charles lại hỏi.

- Bà có nhìn thấy vết sẹo? Hoặc là ngón tay cụt? Dấu bớt trên mặt?

-Ồ, không, không phải mấy thứ ngài cần hỏi.

- Vậy thì truyện trinh thám hấp dẫn tác động như thế nào đến cuộc sống? - Ngài Charles lại thở dài - Truyện tiểu thuyết cần phải có tính cách riêng độc đáo mới phải.

- Ông ta có một cái răng sún. - Ông Satterthwaite nói xen vô.

- Chắc là có, thưa ngài, tôi lại không để ý.

- Cái đêm xảy ra vụ án bà có để ý bộ điệu của ông ta không? - Ông Satterthwaite hỏi theo lối kinh điển.

- Thú thật là, thưa ngài làm sao tôi có thể nói được. Tôi đang mắc việc, ngài biết đó, quanh quẩn trong xó bếp. Còn thì giờ đâu dòm ngó chuyện người khác.

- Không, không phải vậy đâu.

- Khi hay tin ông chủ bị giết chết, như sét đánh ngang tai, tôi khóc như mưa, nàng Beatrice cũng vậy. Còn bọn trẻ thì cuống cuồng. Ông Ellis thì không cuống cuồng như chúng tôi đâu, bởi ông mới vô làm dù sao ông cũng biết điều an ủi Beatrice và tới mời chúng tôi uống một cốc rượu Bồ cho tỉnh táo. Nghĩ cho cùng thì ngay cái lúc đó ông ta mới là kẻ nham hiểm.

Không còn lời nào nói cho hết nỗi niềm bà Leckie, đôi mắt bà lộ vẻ tức giận tột cùng.

- Ông ấy biến mất dạng ngay đêm hôm đó, liệu ta có hiểu...

- Dạ phải, thưa ngài. Ông ta đi về phía buồng ngủ như cả bọn chúng tôi, sáng sớm dậy mới hay ông ta biến mất dạng. Đến lượt cảnh sát ủa đi lùng sục.

- Đúng đúng thật là ngốc nghếch. Bà có biết vì sao ông ấy bỏ trốn đi không?

- Chả biết ất giáp gì cả. Cả đêm cảnh sát đến đây canh chừng nhà cũng chẳng thấy ông ta đi ra ngõ nào - đó, ông thấy đó, bọn cảnh sát cũng con người như mọi người dù cái vỏ bề ngoài huênh hoang xăm xăm vô nhà người dân lương thiện, dòm ngó đủ mọi ngõ ngách.

- Tôi nghe nói còn một lối thoát bí mật quanh đây. - Ngài Charles hỏi.

Bà Leckie thở khụt khịt.

- Chỉ nghe cảnh sát nói vậy.

- Vậy là có chuyện đó?

- Tôi có nghe bàn tán thế thôi. - Bà Leckie cũng còn dè dặt.

- Bà có biết chỗ lối ra từ đâu?

- Không, tôi không biết, thưa ngài. Lối thoát bí mật đều có công dụng, nhưng chuyện đó thì bọn giúp việc như chúng tôi không muốn nghe bàn tán. Chuyện đó làm bọn con gai mơ tưởng trốn thoát một khi cơ hội thuận lợi. Bọn con gái ra vô qua lối cửa sau, chúng tôi nhận dạng qua lối đó.

- Tuyệt vời, bà Leckie. Ta nghĩ bà thật khôn khéo.

Bà Leckie vênh váo vừa nghe ngài Charles khen ngợi.

- Ta còn lưỡng lự, - Ngài Charles nói tiếp - liệu ta có thể hỏi thêm mấy người giúp việc kia không?

- Được chứ, thưa ngài, nhưng cũng chẳng hơn gì những điều tôi đã kể cho ngài nghe.

-Ồ, ta hiểu rồi. Ta không muốn nhắc đến Ellis như chuyện ngài Bartholomew đâu - ta cần biết qua bộ điệu của ông ta đêm hôm đó, chỉ có vậy. Bà đã biết, ngài là bạn thân của ta.

- Tôi biết, thưa ngài. Tôi hiểu ra rồi. Hôm đó có Beatrice và cả Alice nữa. Cô nàng phục vụ bàn, chính

nàng.

- Đúng, ta cần gặp Alice ngay.

Bà Leckie như mọi khi cứ theo tứ tự tôn ti. Bà giới thiệu Beatrice Church tổ trưởng phục vụ đến gặp ngài Charles trước.

Nàng Beatrice người cao gầy, môi miệng mím chặt trông thật khả kính.

Qua vài câu trao đổi ngoài lề, ngài Charles nhắc lại khung cảnh buổi tiệc tại nhà ngay cái đêm định mệnh đó. Có phải mọi người lúc đó đều cuống cuồng như nhau cả? Ai làm gì, và ai nói gì?

Nhìn Beatrice có vẻ sốt ruột. Nàng vẫn thích cái màn có tình huống kịch bi đát.

- Nàng Sutcliffe mới thật đáng thương. Đó là một cô nàng nhiệt tình, nàng đã từng phục vụ lâu năm tại nơi này. Thoạt đầu tôi có ý mang đến cho nàng ít rượu hay một ly trà nóng, mà sao nàng chẳng nghe được tôi nói. Nàng uống mấy viên aspirin, bảo là không đi ngủ đâu. Vậy mà sáng hôm sau lúc tôi mang trà nóng đến nơi thì nàng ngủ khò như đứa trẻ.

- Còn nhà Dacres thì sao?

Tôi nghĩ chuyện đó không làm cho bà xao xuyến. Nghe Beatrice nói, ngài hiểu ngay nàng không ưa gì nhà Dacres.

- Bà Decres nôn nóng muốn ra về ngay lo việc nhà. Bà là chủ một hiệu may ở London, ông Ellis có lần kể cho tôi nghe.

Chủ một cửa hiệu may đồ sộ, nàng Beatrice hiểu ngay là nghề thương mại, nàng khinh miệt cái nghề này.

- Chồng bà ta thì sao?

Beatrice lại khụt khịt:

- Tay nghiện rượu nặng. Có lúc bỏ rượu, nghe người ta bảo vậy.

- Còn phu nhân Mary Lytton Gore.

- Bà là một phụ nữ dễ mến. - Beatrice nói giọng xúc động - Tôi có một bà dì phục vụ người cha của phu nhân ở tại lâu đài. Thời đó tôi thường được nghe kể lại phu nhân là một thiếu nữ xinh đẹp. Dù thuở đó phu nhân còn nghèo nhưng ngài có thể mừng tượng đó là một người khiêm tốn, ăn nói dịu dàng không mịch lòng ai. Phu nhân còn một người con gái dễ thương. Dù chưa biết mặt ngài Bartholomew, đến lúc nghe nói ai cũng xúc động.

- Còn nàng Wills nữa chứ?

Nét mặt Beatrice đanh lại.

- Tôi không thể nói gì được, thưa ngài về chuyện nàng Wills nghĩ ra sao.

- Hay là cô còn biết gì thêm về nàng Wills? - Ngài Charles hỏi tới - Cô cứ nói tự nhiên, Beatrice.

Gương mặt ngơ ngác chợt điểm một nụ cười. Ngài Charles cảm thấy hào hứng như thuở còn đi học. Là khán giả, nàng không cưỡng lại được sức lôi cuốn của không khí sân khấu về đêm.

- Thú thật với ngài, em không hiểu ngài cần em nói ra điều gì đây.

- Cô chỉ cần cho biết cảm nghĩ về nàng Wills thế thôi.

- Chẳng có gì để nói thưa ngài. Nàng không phải là... hẳn nhiên rồi.

Beatrice còn ngần ngại.

- Em cứ nói, Beatrice.

- Thế này, nàng không thuộc thành phần như những người khác, thưa ngài. Nàng chả làm được tích sự gì đâu em biết mà - Beatrice kể lể, giọng chân thành - Vậy mà nàng dám làm chuyện một người lớn chưa dám. Tính nàng hay soi mói chế giễu người khác, ngài hiểu ý em, soi mói dòm ngó chuyện người khác.

Ngài Charles cố dẫn dắt làm sao cho chuyện dài dòng thêm, vậy mà nàng Beatrice cứ lập lờ, kể lể chuyện nàng Wills tính hay soi mói dòm ngó, đến lúc cần nói cụ thể nàng lại im lặng. Đơn giản nàng kể lại chuyện Wills soi mói dòm ngó đời tư người ta có vậy thôi.

Hai vị khách đành bỏ ngang, đến lượt ông Satterthwaite hỏi.

- Anh chàng Manders tình cờ ghé lại đêm hôm đó, có phải vậy không?

- Dạ phải, thưa ngài, xe anh ta gặp tai nạn ngay tại cổng bảo vệ. Anh chàng nghĩ cũng may mà xe lại dừng tại đây. Khách khứa chật ních nhà vậy mà nàng Lydon cũng sắp xếp một chỗ trong phòng đọc sách để anh chàng ngủ lại qua đêm.

- Có ai ngạc nhiên lúc anh chàng ghé lại nhà không?

- Dạ có chứ, thưa ngài, hẳn nhiên rồi.

Hỏi cô nàng chuyện Ellis, Beatrice không có ý kiến. Nàng chỉ nhìn thoáng thấy ông ta một vài lần. Đi ra đường ông ta chả ra gì vậy mà sao lại có chuyện ám hại ông chủ, nàng Beatrice không hiểu được. Chẳng có ai hiểu được.

- Còn ngài bác sĩ, ý tôi muốn hỏi, cô thấy ngài như thế nào? Có phải ngài cũng trông đến ngày làm buổi tiệc tại nhà? Rồi phần mình ngài có nghĩ ngợi gì không?

- Ngài rất vui là đằng khác, thưa ông. Ngài cười một mình như là có điều gì đó buồn cười lắm. Em còn nghe tiếng ngài trêu đùa với Ellis, ngài thì không thích đùa với ông Baker. Cũng có lúc ngài nói chuyện cộc lốc với người giúp việc, mọi khi ngài rất tử tế ít nói chuyện hơn.

- Cô còn nhớ đã nghe được ngài nói những gì không? - Ông Satterthwaite nôn nóng hơn bao giờ.

- Ồ, vậy mà sao em lại quên hết, thưa ông. Ông Ellis đến nhà theo lời nhắn trên máy điện thoại. Ngài Bartholomew hỏi lại ông ta có nhớ đúng tên ngài, ông ta xác nhận đúng tên - hẳn nhiên là ông ta nói năng đúng phép tắc. Ngài bác sĩ mới phá ra cười và nói thế này “Ông là người bạn chí tình, Ellis, một người

quản gia lành nghề. Này, Beatrice, cô có ý kiến gì không?” Lúc đó em rất ngạc nhiên, thưa ông, vừa nghe ngài nói xong - mọi khi thì ngài không nói năng như vậy - cho nên em thấy khó nói ra quá.

- Còn Ellis thì sao?

- Trông ông ta lúc đó có vẻ không hài lòng, thưa ông, hình như có việc như vậy chưa bao giờ xảy đến cho ông ấy. Ông ta đứng nhìn trân trân.

- Tin nhắn qua máy điện thoại nói thế nào? - Ngài Charles lại hỏi.

- Tin nhắn đó hả, thưa ngài? Ồ, từ bên khu nhà dưỡng đường của một người bệnh vừa đến nơi an toàn.

- Cô còn nhớ tên chứ?

- Thưa ngài, cái tên nghe lạ lắm - Beatrice còn đang chần chừ - Bà De Rushbridger - nghe na ná vậy thôi.

- À, phải đấy - Ngài Charles chợt đổi giọng nhỏ nhẹ - Cái tên nghe qua máy cũng còn khó nhớ, hổng hồ... Được rồi, cảm ơn cô nhiều lắm, Beatrice. Vậy là ta nên gặp Alice ngay cho xong việc.

Beatrice vừa bước ra ngoài, ngài Charles và ông Satterthwaite nhìn nhau ngẫm trao đổi các chi tiết mới ghi nhận.

- Cô nàng Wills tính soi mói dòm ngó, thuyền trưởng Dacres lại hay say sưa, bà Dacres mặt lạnh như tiền. Còn gì nữa? Cũng ghi nhận chút chút thôi.

- Quả là ít ỏi, ông Satterthwaite nghĩ cũng đúng.

- Ta chỉ còn nhắm vô Alice.

Alice tuổi mới ba mươi, đôi mắt đen nhánh, dè dặt kín đáo. Vậy mà nàng thích nghe nói qua nói lại.

Ngay cả nàng cũng không tin vô ông Ellis có dính dáng đến nội vụ. Ông là một người quá lịch thiệp. Cảnh sát lại nghi cho ông một tên ăn trộm. Alice hoàn toàn không nghĩ như vậy.

- Vậy là cô xác định rõ ông ta một người quản gia thật thà đúng không? - Ngài Charles hỏi ngay.

- Không hẳn vậy, thưa ngài. Ông ta khác mấy người quản gia trước đây. Ông ta biết tổ chức công việc khác hơn.

- Nhưng cô không tin là ông ta đã đầu độc ngài chủ nhà?

- Ồ, thưa ngài, tôi không nghĩ là ông đã làm chuyện đó. Tôi đang cùng với ông ta phục vụ khách, làm sao ông ta dám đụng đến món ăn dọn ra ngay trên bàn mà tôi lại không hay biết được.

- Còn thức uống thì sao?

- Ông phục vụ rượu từng vị khách. Mở đầu là rượu nho Tây Ban Nha, món súp, đến món rượu vang trắng và rượu Bordeaux. Vậy làm sao ông ta ra tay kịp, thưa ngài? Nếu pha thêm một chất lạ vô rượu thì mọi người đều trúng độc - hoặc ít ra là những ai uống nhầm. Vậy là không thể nào ngài chủ nhà trúng độc còn mấy vị khách thì không. Đến lượt rót rượu Bồ cũng y vậy. Các vị khách phía mấy ông thì uống rượu Bồ, lại thêm một vài bà.

- Tất cả các ly rượu đều được dọn ra trên khay?
- Dạ, thưa ngài, tay em giữ khay, ông Ellis xếp ly rượu, xong rồi chính em mang vô cất lại trong tủ chén bát cho đến lúc cảnh sát đến kiểm nghiệm. Tất cả các ly rượu Bồ em để lại trên bàn, cảnh sát không tìm thấy dấu vết.
- Vậy là cô biết chắc là ngài bác sĩ không ăn uống gì cả trong buổi tối hôm đó và các vị khách cũng không?
- Em không nghĩ hoàn toàn như vậy, thưa ngài. Nói thật, em biết chắc ngài không ăn uống gì cả.
- Có một vị khách nào mời chắc ngài cũng từ chối luôn.
- Ồ, không phải đâu, thưa ngài.
- Cô có biết gì về chuyện cái lối thoát bí mật, Alice?
- Có lần em nghe người làm vườn kể lại. Em đi ra đến nơi chỉ nhìn thấy mấy mảng tường rêu rả đổ sụp ngổn ngang. Quanh nhà chẳng nhìn thấy một lối nào ăn thông ra đó.
- Có bao giờ cô nghe Ellis kể lại chuyện đó?
- Ồ, không có, thưa ngài, ông ta chẳng biết gì mấy chuyện đó. Em nói thật đấy.
- Này, Alice, cô biết rõ ai đã giết ngài chủ nhà?
- Em không biết, thưa ngài. Em không nghi cho ai cả... Em nghĩ ngài gặp chuyện rủi ro thế thôi.
- Chà. Cám ơn cô, Alice.
- Nếu không vì cái chết của ngài mục sư Bartholomew, vừa lúc con bé ra ngoài ngài Charles mới nói, ta có thể buộc nó là thủ phạm. Con bé đẹp đấy chứ... và nó lại phục vụ bàn... Không, không thể được. Ngài Babbington đã bị giết chết, còn Tollie chẳng khi nào để ý bọn gái đẹp. Ngài không phải vậy đâu.
- Nhưng ngài mới năm mươi lăm. - Ông Satterthwaite vừa nói vừa ngẫm nghĩ.
- Sao ông lại nói vậy?
- Ở cái tuổi đó người ta dễ bị bọn con gái nó hớp hồn, dù xưa nay ngài chưa phải vậy.
- Quỷ tha ma bắt ông đi, Satterthwaite, ta đang ở - ở độ tuổi năm mươi lăm.
- Tôi biết mà. - Satterthwaite nói lại.

Chợt ngài Charles nhìn thấy ông ta đứng chăm chăm nhìn về phía mình.

Ngài bối rối, mặt đỏ bừng...

CHƯƠNG 5: TRONG GIAN PHÒNG NGƯỜI QUẢN GIA



iểm tra nơi ở của Ellis xong chưa? - Ông Satterthwaite vừa hỏi, hãy còn thích chí được nhìn thấy ngài Charles mặt đỏ bừng ban nãy.

Ngài nghệ sĩ xoay chuyển tình thế ngay.

- Tuyệt, tuyệt vời. Đúng như ta đã tính toán.

- Lẽ tất nhiên cảnh sát đã lùng sục khắp nơi.

- Lại cảnh sát.

Aristide Dural tỏ vẻ khinh thị đuổi hết cảnh sát ra ngoài. Để quên chuyện ban nãy, ông lấy lại bình tĩnh.

- Bọn cảnh sát ngốc nghếch cả, ông ta vợ đưa cả năm - Bọn chúng tìm cái gì trong phòng Ellis? Có thấy dấu vết phạm tội chẳng? Ta nên tìm ngay ở cái tính chất phác, thật thà của ông ta - chuyện nghe mới lạ đời.

- Ông vẫn tin Ellis thật thà sao?

- Nếu ta hiểu đúng vụ án ngài mục sư Babbington thì hẳn nhiên Ellis chỉ là kẻ vô tội.

- Phải đây, ngoài ra...

Ông Satterthwaite chợt bỏ lửng câu chuyện. Ông định nói nếu Ellis là tay tội phạm có tiếng, gặp lúc ngài Bartholomew phát hiện được, ông ta nhanh tay hạ thủ trước bịt đầu mối. Ngay lúc đó Ellis sức nhớ ngài Bartholomew là bạn của ngài Charles Cartwright. Ông lại hoảng sợ trước việc làm nhần tâm vừa rồi. Mới nhìn qua chỗ ở của Ellis chẳng thấy được dấu vết khả nghi. Quần áo sắp xếp ngăn nắp trong tủ, may ở nhiều cửa hiệu, cắt thật khéo. Quần áo cũ cho thấy ông từng làm nhiều nghề. Đồ lót cùng một cỡ. Giày đánh bóng, xong ngay ngắn.

Ông Satterthwaite cầm trên tay một chiếc. Ông nói nhảm “giày số chín, phải rồi, số chín”. Nhìn quanh không thấy dấu chân cũng đành chịu thôi.

Từ lúc Ellis bỏ đi ông ta còn mặc nguyên bộ đồ phục vụ trên người, cho nên ông Satterthwaite nhắc nhở ngài Charles nên xem đó là một điểm đặc biệt.

- Dù là ai trong trường hợp đó phải thay quần áo cho khác chứ.

- Dạ phải, nó lạ ở chỗ... Nhìn kỹ lại, nghĩ thật vô lý tưởng chừng ông ta không bỏ đi đâu cả... Vô lý thật.

Hai vị tìm quanh một lần nữa. Không có giấy tờ, thư từ gì để lại, chỉ còn lại một mẫu tin cắt trong báo chỉ cách trị da bị chai sần, một mẫu tin loan báo ngày cưới sắp tới người con gái ngài quận công.

Trên chiếc bàn kê đầu giường còn sót lại một tập giấy thấm, một lọ mực, không có được một cây bút. Ngài Charles cầm tập giấy thấm soi vô gương, không thấy gì lạ. Lật xem một trang để thấm mực nhiều lần trông cũ kỹ.

Từ lúc ông ta về đây chưa hề cầm bút viết thư, cũng không dùng tới giấy thấm, ông Satterthwaite đoán

chùng là vậy, tập giấy thấm đã cũ mềm. À, phải rồi. Chợt mắt ông sáng rỡ lúc nhìn thấy một chữ nhỏ xíu lẫn trong mớ dấu mực “L.Baker”.

- Tôi có thể nói chắc Ellis không đụng tới tập giấy thấm này.

- Lạ thật chứ nhỉ, phải không? - Ngài Charles chậm rãi nói.

- Ý ngài như thế nào?

- Lạ thật, người ta ai cũng phải viết thư...

- Bọn tội phạm thì chẳng khi nào viết thư cho ai.

- Không đâu, có thể ngài nói có lý... Ông ta bỏ trốn đi, ta đoán chắc có việc khả nghi rồi đây... Từ trước ta không nghi cho ông ta giết Tollie.

Hai vị tìm quanh sàn nhà, lật ngược tấm thảm lót sàn, dòm dưới gầm giường. Nhìn khắp chẳng thấy gì, ngoài một đống mực còn đọng lại trên bếp sưởi. Gian buồng trông hoác.

Hai vị khách ngờ ngàng rút lui. Thế là nhiệt tình, hăm hở đóng vai nhà thám tử chợt lắng xuống. Bởi hai vị chợt nhớ lại chuyện sách vở lúc nào cũng hay hơn thực tế.

Trao đổi riêng vài câu với bạn hữu, những người trẻ tuổi tỏ vẻ kính sợ bà Leckie và nàng Beatrice Church dù chưa thu thập chi tiết nào mới mẻ hơn.

Hai vị khách chào từ giả mọi người.

- Nay Satterthwaite, - Ngài Charles vừa nói vừa bước đi bên trong sân công viên, (ông Satterthwaite dẫn xe đón tại cổng bảo vệ) - có việc gì khiến ông phải lo lắng, có việc gì không?

Ông Satterthwaite đang nghĩ ngợi. Ông chưa vội trả lời - nhất là khi ông nghĩ phải có việc gì đó khiến ông lo lắng. Nếu nói thật là chuyến đi tìm hiểu vừa rồi bỏ công vô ích thì không được. Ông phớt lờ trước chứng cứ của từng người giúp việc - bởi lượng thông tin thật quá ít ỏi.

Ngài Charles cố nhớ lại từng chi tiết, nàng Wills tính hay soi mói vô chuyện người khác, cô nàng Sutcliffe thì hoảng sợ, bà Dacres thì tỏ ra vô tư, còn thuyền trưởng Dacres say sưa tối ngày. Chỉ được vài chi tiết sơ sài nếu không nhờ Freddie Dacres rộng lượng muốn buông tha tội ác. Vậy mà ông Satterthwaite biết rõ hơn ai Freddie Dacres thường rượu chè say sưa.

- Vậy là thế nào? - Ngài Charles nôn nóng nhắc lại.

- Chẳng thế nào cả. - Ông Satterthwaite ngập ngừng nói ra.

- Trừ phi - vậy là, ta chỉ có thể vịn vào cái mẫu tin trên báo mới biết ra Ellis bị chứng chai da chân.

Ngài Charles gượng cười.

- Nghe cũng có lý! Liệu rồi - ờ - ta còn đoán thêm được gì nữa?

Ông Satterthwaite thú thật là chẳng đi tới đâu.

- Chỉ còn một chi tiết. - Đang nói chợt ông im tiếng.
 - Sao cơ? Cứ nói đi bạn mình ơi. Có gì lạ hơn nữa.
 - Tôi lấy làm lạ trước cái lối đùa cợt của ngài Bartholomew với người quản gia - Ngài biết không chuyện này do một người hầu gái kể lại. Chuyện này coi bộ không được.
 - Phải nói là không được - Ngài Charles nhắc lại - Ta quen thân với Tollie - hơn cả ông nữa - ta nói cho ông nghe ngài không phải tip người thích bông đùa. Chưa có lúc nào ta được nghe ngài bộc lộ như vậy chỉ trừ khi - phải đó, trừ khi ngài có điều gì đó hơi lạ đời. Ông nói đúng, Satterthwaite - đó là chi tiết cần lun ý. Ngày câu chuyện tới đâu rồi?
 - Ôi - Ông Satterthwaite vừa cất tiếng, chợt ông nhớ lại câu hỏi ngài Charles có vẻ kiểu cách. Chủ yếu ngài không muốn nghe ý kiến ông Satterthwaite, chỉ nhằm thổ lộ tâm tư riêng mình.
 - Ông còn nhớ chuyện chết người xảy ra đúng thời điểm nào không, Satterthwaite? Có phải ngay sau khi Ellis chuyển lại lời nhắn trên máy điện thoại. Ta lại... nghĩ đây là một lối suy đoán hợp lý bởi vừa nghe lời nhắn tin xong ngài chợt phá ra cười ngất, thật lạ đời. Ông còn nhớ ta đã hỏi bà người hầu nội dung tin nhắn chứ.
- Ông Satterthwaite gật gù.
- Một người đàn bà tên Rushbridger có ghé đến khu dưỡng đường, ông vừa nhắc điều đó có nghĩa là ông cũng lưu ý thêm một chi tiết. - Cũng không gây ấn tượng khiến ta phải giật mình.
 - Đúng, chẳng có gì rùng rợn. Nhưng nếu lời bàn cả ta đúng, thì nội dung lời nhắn phải có gì lạ hơn kia.
 - Ph... phải, ông Satterthwaite còn bán tín bán nghi, ta không ngờ - Ngài Satterthwaite nói - Ta phải tìm hiểu ngay cái điểm khác lạ đó. Ta chợt nghĩ có thể đó là tin nhắn theo lối mật mã - thoát nghe cũng bình thường, nhưng ngẫm lại nó chứa đựng một nội dung kỳ lạ hơn. Giả sử Tollie cần điều tra cái chết của mục sư Babbington, nội dung ắt phải là khác lạ hơn. Có nghĩa là dù cho ngài thuê mướn riêng một thám tử thu thập chứng cứ. Ngài sẽ báo cho thám tử nếu chứng cứ được xác nhận qua điện thoại, ngài sẽ cho mọi người thấy nội dung không đúng sự thật. Chuyện đó khiến ngài vui mừng bởi ngài đã hỏi lại Ellis có nhớ đúng tên người đưa tin - ngài biết rõ hơn ai cả làm gì có thật tên người đó. Thật ra chỉ cần sơ hờ một chút trong cách tính toán xếp đặt lại hóa ra một sự suy đoán viển vông.
 - Vậy là ngài không tin có người mang tên bà De Rushbridger sao?
 - Ồ, ta nghĩ mình cần phải tìm hiểu cho chắc.
 - Thế nào cơ?
 - Ta đi qua khu dưỡng đường hỏi thêm bà y tá trưởng thì biết ngay.
 - Bà ta sẽ nghĩ bọn mình kỳ cục.

Ngài Charles phá ra cười.

- Cứ để mặc ta. - Ngài bảo.

Hai vị khách tránh qua đường và đi bộ tới khu đường đường.

Chợt ông Satterthwaite cất tiếng.

- Con ngài thì sao, Cartwright? Ngài có nghĩ ngợi gì không? Về chuyện ta đi tới khu đường đường ngay lúc này.

Ngài Charles chậm rãi nói:

- Có đây, có vấn đề, khốn nỗi ta không nhớ cho hết.

Chợt ông Satterthwaite ngạc nhiên nhìn lại. Ngài Charles nhíu trán suy nghĩ.

- Ta biết ăn nói thế nào đây. Có vấn đề là ta đã tính toán sai mà cũng không chắc là vậy, bởi lẽ ta không còn thời gian nghĩ lại. Ta tạm gác qua một bên.

- Vậy là ngài chẳng còn nhớ gì nữa?

- Không phải vậy. Có lúc ta tự nghĩ, chuyện lạ lùng thật.

- Có phải nó rơi đúng vào thời điểm diễn ra buổi chất vấn mấy người phục vụ? Vậy thì người đó là ai?

- Ta đã nói là quên bằng đi rồi. Và lại lúc ta càng nghĩ ngợi thì càng dễ quên... Giả sử ta cứ phó mặc không nghĩ, biết đâu nó lại hiện về trong trí ta.

Hai vị khách đến khu đường đường đồ sộ, toàn một màu trắng có tường rào cao ngăn cách khu công viên. Họ đến ngay trước cổng, kéo chuông xin được gặp bà y tá trưởng.

Một người phụ nữ cao lớn trạc tuổi trung niên, mặt mũi thông minh sáng láng, ăn nói lịch thiệp bước ra cổng. Bà từng quen biết ngài Charles, cũng là bạn thân thiết với ngài Bartholomew Strange quá cố.

Ngài Charles vừa từ nước ngoài trở về sững sốt nghe tin người bạn thân thiết đã qua đời, bao nhiêu nghi vấn về cái chết còn đó, ngài vội đến nơi để thăm hỏi thêm tin tức. Bà kể về cái chết của ngài khiến mọi người thương xót bởi ngài là một bác sĩ có tiếng tăm. Ngài Charles nôn nóng muốn biết mọi việc xảy ra tại khu đường đường. Bà kể lại ngài Bartholomew cộng tác với hai đồng nghiệp bác sĩ danh tiếng, một người ở lại ngay trong khu đường đường.

- Ngài Bartholomew hài lòng chỗ làm việc hiện tại, chuyện này tôi biết rõ. - Ngài Charles kể lại.

- Dạ, ngài điều trị bệnh nhân thật mát tay.

- Ngài chuyên về bệnh thần kinh, có phải vậy không?

- Dạ phải.

- Tôi chợt nhớ lại đã từng quen một người tại Monte Carlo có liên quan đến ngài mới tới đây. Tôi lại quên mất tên - tên nghe lạ tai lắm - Rushbridger - đúng rồi. Rushbridger - nghe na ná như vậy.

- Bà De Rushbridger, có phải ngài kể?

- Đúng rồi. Bà có ở đây?

- Dạ có. Tôi e là bà không thể gặp ngài được - ít ra chưa phải lúc này. Bà cần có thời gian tĩnh dưỡng, bà nhìn ngài nở một nụ cười tinh quái.

- Bà không nhận thư, không tiếp khách...

- Tôi muốn biết bệnh tình của bà, không đến nỗi nào chứ?

- Thật ra bà đang suy nhược thần kinh - mất trí nhớ, khủng hoảng tinh thần. Ô, rồi bà sẽ được chữa khỏi.

Bà lại cười tự tin hơn.

- Để xem thử nào, có phải ta đã được nghe Tollie - ở ngài Bartholomew - kể về bà? Bà quen biết và cũng là thân chủ của ngài, phải vậy không?

- Tôi không rõ lắm, thưa ngài Charles. Tôi chưa từng nghe ngài nói chuyện đó. Bà vừa từ vùng biển Caribe mới tới đây điều trị - mà nói thật kể cũng buồn cười, tôi sẽ kể tiếp. Tên bà cũng khó nhớ - bởi chính người phục vụ ở đây còn chưa hiểu. Có lần người hầu gái đến nói với tôi “Bà West India mới tới” tôi hiểu ngay đó là tên bà Rushbridger cũng tựa tựa như West India lẫn lộn với West Indies tên quê hương bà.

- Có lý - có lý - nghe cũng ngộ ngộ. Chồng bà ta có đây chứ?

- Ông ta còn ở bên đó.

- Ô, phải - phải. Không thì ta lại nhầm tên bà với người nào khác. Đây là một ca bệnh bác sĩ cần quan tâm đặc biệt hơn phải không?

- Chứng mất trí nhớ cũng khá phổ biến - nhưng cần quan tâm đến người chữa trị - nó khác nhau xa, ngài biết đó. Ít có hai ca bệnh trùng hợp.

- Tôi chẳng hiểu ra làm sao cả. May quá, tôi cảm ơn bà, được dịp trao đổi một số vấn đề. Ngài Tollie còn tiếc nhớ đến bà biết mấy. Tôi cứ nghe ngài nhắc nhở luôn. - Rõ ràng ngài Charles vừa buông những lời giả dối.

- Ô, nghe ngài kể em mừng biết mấy. - Bà cảm thấy vừa then mặt đỏ bừng lại vừa tự hào - Ngài là một nhân vật tuyệt vời, chúng ta vừa mất một người bạn. Mọi người xót thương vô cùng, phải nói là bàng hoàng sửng sốt. Quan sát nhân! Kẻ nào đang tâm giết chết ngài bác sĩ Strange. Phi lý. Tên quản gia kia mi ác lắm. Rồi đến lượt cảnh sát túm cổ mi. Không còn đường mà thoát.

Ngài Charles buồn bã lắc đầu già từ, hai vị khách đi vòng theo con đường ra đến cổng đón xe đã chờ sẵn.

Đổi lại suốt thời gian chất vấn bà y tá trưởng, ông Satterthwaite giữ im lặng hoàn toàn, bây giờ ông mới chuyển trọng tâm qua vụ tai nạn xe của anh chàng Oliver Manders, ông hỏi dồn dập người bảo vệ cổng là một người chậm hiểu, trạc tuổi trung niên.

Phải, ta nhìn thấy cái chỗ lối ra bí mật đầy những mảng tường đổ sụp ngổn ngang. Lúc đó, anh chàng đang ngồi yên trên xe mô-tô. Không, hẳn không nhìn thấy cảnh đổ nát. Hẳn chỉ nghe tiếng dội lại, vội chạy đến nhìn. Hẳn đứng đó - ngay cái chỗ lúc này mọi người đang đứng. Hẳn không hề hấn gì, chỉ còn nhìn lại tiếc

rẻ cho chiếc xe - một mớ sắt vụn. Gã hỏi thăm đây là đâu, và khi biết là nhà của ngài Bartholomew Strange, gã buột miệng. “Cũng còn may”, rồi đi ngay vô bên trong. Gã là một thanh niên trầm tĩnh - đáng dấp mặt mỗi. Người gác cổng không hiểu đầu đuôi vì sao gã gây ra tai nạn, đoán chừng gã gặp rủi ro trên đường đi.

- Tai nạn khác thường. - Ông Satterthwaite vừa nói vừa nghĩ ngợi.

Ông đứng nhìn ra ngoài đường lộ rộng thênh thang. Một con đường thẳng tắp không quanh co, không có ngã ba ngã tư. Vậy thì không vì một trở ngại nào khiến người lái xe mô tô lao ngay vô bức tường cao ba mét ngay phía trước. Phải rồi, một tai nạn chưa từng thấy.

- Ông nghĩ thế nào, Satterthwaite? - Chợt ngài Charles hỏi lại có ý thăm dò.

- Không nghĩ gì cả, - Ông Satterthwaite đáp - không có gì.

- Lạ kỳ thật. - Ngài Charles lại nói, đến lượt ngài đang chăm chú nhìn về phía hiện trường chưa hiểu ra làm sao cả.

Hai vị khách trở lại xe rồi vọt đi ngay.

Ông Satterthwaite đang mãi nghĩ ngợi chuyện bà Rushbridger - vậy là lý lẽ của ngài Cartwright không đứng vững - không hề có một lời nhắn tin theo lối mật mã - người đàn bà được nhắc đến là người thật việc thật. Vậy có thể còn một vài việc liên quan đến bà ta chưa tìm hiểu được? Có phải bà là một nhân chứng, hay là một nhân vật đáng lưu ý khiến ngài Bartholomew Strange phải vui sướng đến như vậy? Hoặc là một người phụ nữ có cá tính độc đáo khiến ngài xiêu lòng? Ở cái tuổi năm mươi lăm mà đang yêu (ông Satterthwaite từng nhắc đến nhiều lần) tính khí phải đổi thay. Điều đó dễ khiến ngài giờ thói bông lơn, trước đây ngài có tiếng là người lạnh lùng.

Chợt ông bị dựng ngược trở lại. Ngài Charles nhào người về phía trước.

- Này Satterthwaite, - Ngài nói - ta quay xe lại đi, ông không thấy gì trở ngại chứ?

Không chần chờ, ông cầm dây nói ra lệnh. Xe chạy chậm dừng lại, tài xế quanh xe quay đầu về hướng kia. Một lát sau, xe bon bon chạy theo hướng ngược chiều.

- Thế là thế nào? - Ông Satterthwaite chợt hỏi.

- Ta nhớ ra, - Ngài Charles nói - cái khiến ta lấy làm lạ. Chính là cái vết mực còn đọng lại trên sàn nhà trong phòng người quản gia.

CHƯƠNG 6: TÌM THẤY VẾT MỰC

Ông Satterthwaite kinh ngạc nhìn về phía người bạn đồng hành.

- Một vết mực? Ngài nghĩ thế nào đây, Cartwright?

- Ông còn nhớ chứ?

- Tôi nhớ ra rồi, có một vết mực. Phải đấy.

- Ngài nhớ đúng chỗ chứ?

- À - không chắc lắm.

- Sát chỗ chân tường gần bếp sưởi.

- Ông nghĩ cái vết mực đó có phải là đầu mối vụ việc không, Satterthwaite?

Ông Satterthwaite nghĩ ngợi một hồi.

- Vết mực không lớn lắm - Ông nói ra ngay - không phải bình mực bị nghiêng đổ. Tôi dám nói chắc người cầm bút đánh rơi xuống sàn - Ngài còn nhớ ta không tìm thấy một cây bút nào bên trong gian phòng (hẳn ngài còn nhớ mọi chi tiết y hệt như trước đây, ông Satterthwaite nói thêm). - Vậy là ông ta có một cây bút để mà viết lách chứ, nhưng không tìm thấy chứng cứ người này viết ra một chữ nào.

- Có, có đấy, Satterthwaite. Bởi ta tìm thấy dấu mực.

- Không chắc người này đã viết - Satterthwaite nói giọng gắt gỏng - Ông ta đánh rơi cây bút, chỉ có vậy.

- Nhưng không thể để lại dấu mực nếu cây bút không mở nắp.

- Tôi dám chắc ngài nói có lý, - Ông Satterthwaite cho hay - nhưng tôi thấy chẳng có gì kỳ lạ.

- Có thể chẳng có gì lạ - Ngài Charles đáp - Ta chưa thể cả quyết, chờ xong xuôi ta sẽ tính.

Hai vị khách đang chờ trước cổng sắt. Một lát sau, hai vị bước vô bên trong ngôi nhà sau khi đã nghĩ cách viện cớ bỏ quên cây viết chì bên trong căn phòng ngủ người quản gia.

- Giờ thì, Ngài Charles vừa nói tay khép cửa lại phía sau, khéo léo bỏ qua chuyện bà Leckie - để xem thử ta gốc nghề đến cỡ nào hay là ta cũng có thể nảy sinh một sáng kiến mới.

Ông Satterthwaite ngẫm nghĩ sáng kiến đó kể ra cũng tạm gọi là được, nhưng vì vị nể ông mới nghĩ ra như vậy. Ông ngồi xuống giường chờ xem người bạn đồng hành ra tay.

- Vết mực đây rồi - Ngài Charles vừa nói, ông giở ngay mũi giày vô đó - Đối diện tấm vách ván phía bên kia nhìn qua bàn viết. Trong hoàn cảnh nào người đàn ông này lại đánh rơi cây bút tại chỗ này?

- Ngài có thể đánh rơi chỗ nào chẳng được. - Ông Satterthwaite nói.

- Ông có thể quăng nó qua một bên cũng được - Ngài Charles nhất trí - Nhưng có ai lại tính toán như vậy. Ta chẳng biết thế nào, chịu thôi. Bút mực lại hay rầy rà. Viết xong ta tháo hết mực ra. Chỉ có cách đó là

tiện. Có thể lúc đó Ellis rồi trí mới nói “Cái thứ quý quái này chỉ phiền”, nói xong ông ta quăng nó qua một bên.

- Tôi nghĩ có đủ cách để nói - Ông Satterthwaite nói - Có thể ông ta vừa đặt cây bút trên bếp sưởi vô có lẫn rớt xuống sàn cũng được.

Ngài Charles lấy cây bút chì làm thử. Ngài để cho lẫn từ trên bếp sưởi xuống. Cây bút chì văng ra xa khoảng vài tấc rồi trở lại chỗ cũ.

- Thôi được rồi - Ông Satterthwaite nói - Ngài cho biết ý kiến thế nào?

- Ta đang tìm cách nói đây.

Ngồi một chỗ trên giường, ông Satterthwaite nhìn thấy hết cái trò vui mắt vừa rồi.

Bước về phía bếp sưởi ngài Charles lại thử đánh rơi cây bút chì. Ngài lại ngồi xuống giường viết thử vài chữ rồi đánh rơi bút xuống sàn. Muốn thử lại hãy vô vị trí đứng hoặc tựa vô vách tường thử đánh rơi cây bút ngay điểm xác định, vậy cũng chưa chắc ăn đâu.

- Không thể được. - Ngài Charles nói lớn tiếng. Ngài còn đứng đó quan sát vách tường, chỗ nhìn thấy vết mực cho tới vị trí bếp sưởi.

- Bây giờ ta đoán chừng ông ta quăng hết giấy tờ vô lò sưởi, Ngài nói vừa nghĩ ngợi - nhưng không có ai lại hủy giấy tờ trong bếp gas.

Chợt ngài Charles hít một hơi thật sâu.

Một lát sau ông Satterthwaite mới nhận định rõ vai trò của ngài Charles lúc này.

Ngài Charles thử nhập vai người quản gia, ngồi ngay vô bàn viết. Ngài lăm lét, thỉnh thoảng lại nhướng mắt, liếc qua liếc lại. Chợt ngài nghe có tiếng động - ông Satterthwaite cũng đoán ngay là tiếng bước chân người đi bên ngoài hành lang. Ngài nhận thức về bọn tội phạm rất tài tình. Bước chân ngoài kia có một vẻ gì đó khác thường. Ngài đứng phắt dậy tay còn giữ lấy mảnh giấy, tay kia cầm bút. Ngài bước nhanh về phía bếp sưởi, đầu hơi ngoái về phía sau như đang cảnh giác - lắng nghe - có vẻ sợ hãi. Ngài cố nhét các giấy tờ dưới đáy bếp sưởi - hấp tấp lấy cả hai tay quăng cây bút xuống sàn. Cây bút chì của ngài Charles, “cây bút” trong một màn kịch lại rơi đúng ngay chỗ vết mực...

- Khá lắm. - Ông Satterthwaite buột miệng nói, hết lời khen ngợi.

Màn kịch đạt yêu cầu hay đến mức Ellis cũng chỉ làm được tới cỡ đó.

- Ông rõ chứ? - Ngài Charles hỏi, lấy lại tư thế rồi ngài nói trong niềm vui sướng hân hoan - Nếu ông ta đánh hơi nghe thấy cảnh sát dù thật hay tưởng tượng, vội giấu tất cả các giấy tờ - vậy thì, ông ta tính giấu ở chỗ nào? Không thể giấu trong ngăn kéo hoặc dưới nệm - nếu cảnh sát khám xét chỗ ở dễ tìm ra ngay. Ông ta cũng không kịp lật các tấm ván sàn. Không được, có khả năng ta tìm ra một chỗ phía sau bếp sưởi.

- Còn một việc nữa, - Ông Satterthwaite nói tiếp - ta tìm ngay coi còn giấu một món nào phía sau đó.

- Đúng. Hẳn nhiên, chẳng qua là chuyện báo động giả và ông ta lấy mấy món đó ra ngoài. Ta hy vọng một

cơ hội sau chót.

Cởi bỏ áo choàng, xắn tay áo sẵn sàng, ngài Charles nằm áp sát xuống sàn, chăm chú nhìn vô kể hờ dưới bếp sưởi.

- Ta thấy một vật gì đó - Ngài cho hay - Một vật màu trắng. Làm cách nào nhặt ra ngoài đây? Ta cần một cây ghim cài mũ.

- Phụ nữ không còn dùng cái món đó nữa - Ông Satterthwaite nói giọng buồn xo - Có lẽ đó là cây dao nhíp.

- Cái món đó cũng chẳng có ích lợi gì.

Ông Satterthwaite bèn nghĩ cách đi ra ngoài mượn cây que đan áo của nàng Beatrice. Dù tò mò muốn biết ông mượn làm gì nhưng vị nể, nàng không hỏi.

Cây que đan coi vậy mà cũng được việc. Ngài Charles lôi ra cả chục mảnh giấy viết thư vò nhàu một đồng, có lẽ vì vội vã nên nhồi nhét vô một chỗ.

Cả hai vị khách vui sướng tốt độ lấy tay căng xấp giấy nhàu nát cho ngay ngắn. Toàn bộ những bức thư được soạn trước - nét chữ viết tay nhỏ nhắn, tỉ mỉ.!!!Người viết những dòng này trước tiên (bức thư thứ nhất) muốn ngỏ đôi lời, bởi không muốn làm cho ai bận lòng, hoặc có thể hiểu lầm trước sự việc được chứng kiến trong đêm nay, vậy mà...

Đến đây người viết có vẻ không hài lòng, đặt bút viết lại.!!!John Ellis, người quản gia, xin có lời chào quý vị và mong muốn được bày tỏ tâm sự về câu chuyện thương tâm trong đêm nay trước khi đến bắt cảnh sát trình báo sự việc trước mắt.

Cũng chưa ưng ý, tác giả viết lại lần nữa.!!!John Ellis, người quản gia đang nắm trong tay những bằng chứng cái chết ngài bác sĩ.!!!Những thông tin này chưa hề được báo cho cảnh sát.

Lá thư sau chuyển giọng không dùng cách xưng hô ở ngôi thứ ba.!!!Tôi đang cần một món tiền, rất cần. Một ngàn pound đối với tôi lúc này quý lắm. Sau đây là một số thông tin tôi muốn báo cho cảnh sát, nhưng xét thấy không muốn gây rắc rối.

Bức thư sau chót tác giả công khai hơn.!!!Tôi biết rõ nguyên nhân cái chết ngài bác sĩ. Tôi chưa báo cho cảnh sát - đến giờ này vẫn chưa. Nếu quý vị cần gặp tôi...

Bức thư sau chót chột bỏ ngang khó hiểu - viết xong chữ “tôi” nét chữ mờ dần, viết nguệch ngoạc, năm chữ cuối bị nhòe còn vương lại nhiều dấu mực. Rõ ràng vừa viết đến đây tai Ellis nghe có tiếng động hoảng hốt. Ông ta vò nhàu giấy viết vội cất giấu ngay.

Ông Satterthwaite hít một hơi thật sâu.

- Tôi xin có lời khen ngài, Cartwright. Ngài có linh tính về cái vết mực đúng quá. Mọi việc tốt đẹp cả. Giờ ta nhắm cho đúng vị trí đang đứng tại chỗ nào.

Ông suy nghĩ một hồi.

- Quả đúng như chúng ta nhận định Ellis, tay này thật nham hiểm. Hẳn không phải tên sát nhân, hẳn biết ai

là thủ phạm, hẳn đang tính chuyện làm tiền người ta.

- Người ta là nam hay nữ, - Ngài Charles nói chận ngang - chúng ta bị tẩu hỏa nhập ma chẳng nhận ra ai là ai. Sao anh chàng này không thể viết bằng chữ bà hay ông dựa vô đó chúng ta mới tỏ tường. Anh chàng coi vậy mà có máu nghệ sĩ. Hẳn đã bỏ công sức ra để mài giữa mấy bức thư tổng tiền. Giá mà hẳn chỉ lộ cho chúng ta thấy một dấu vết - một dấu vết đơn sơ thôi cũng được - đó là hẳn muốn nhắn gởi ai.

- Đừng lo - Ông Satterthwaite chột nói - Ta đang đi lần tới. Hẳn ngài còn nhớ câu nói ta phải tìm cho được bằng chứng ngay trong căn phòng này chứng minh Ellis vô tội. Vậy thì, ta đã tìm thấy. Những bức thư là bằng chứng vô tội - tôi muốn nói hẳn không phải là thủ phạm. Nhưng nói theo cách khác hẳn là tay nham hiểm quá trời. Nhưng hẳn không giết ngài Bartholomew. Kẻ sát nhân là một người lạ. Chính tên này cũng đã giết mục sư Babbington. Tôi nghĩ rồi ra cảnh sát sẽ nhất trí với quan điểm của chúng ta.

- Vậy là ông đi báo cho họ chuyện đó sao?

Ngài Charles hỏi giọng điệu bất mãn.

- Tôi thấy mình không thể làm khác hơn. Sao vậy?

- Thôi được rồi - Ngài Charles lại ngồi xuống giường. Ngài nhú mày nghĩ ngợi - Ta còn biết nói gì hơn? Ngay cái lúc chúng ta không tìm thấy ai là thủ phạm. Lúc đó cảnh sát đang truy lùng Ellis, hẳn bị tình nghi thủ phạm, mọi người đều biết chuyện đó. Cho nên thủ phạm chính cống vẫn sống ung dung. Thủ phạm (hoặc là nữ thủ phạm) chưa chắc đã quên mất cảnh giác nhưng dù sao cũng cảm thấy - ôi, thật thoải mái. Vụ việc bị đảo lộn có thật đáng tiếc không? Hay biết đâu một dịp may cho chúng ta? Ta muốn nói dịp may tìm thấy manh mối quan hệ giữa mục sư Babbington với bọn chúng. Bởi lẽ bọn chúng còn chưa nhận ra vấn đề có một mối ràng buộc giữa hai cái chết. Bọn chúng không hề nghi ngờ gì. Một dịp may ngàn năm một thuở.

- Tôi hiểu ngài muốn nói gì rồi - Ông Satterthwaite nói - Tôi đồng ý, một dịp may. Tuy vậy không biết ta có chớp lấy thời cơ được không. Với tư cách công dân ta nên trình báo cảnh sát ngay. Không chần chừ gì nữa.

Ngài Charles nhìn theo ông mĩa mai, giễu cợt.

- Ông là một mẫu người công dân lương thiện, Satterthwaite. Ta tin tưởng việc tốt cần phải làm ngay, nhưng nghĩ lại ta không thể sánh với tư cách người công dân lương thiện như ông. Ta chẳng thấy ngại ngần giữ kín được một vài bữa - kìa? Không được sao? Thôi được, ta trả lại đây. Hãy xứng đáng là những công dân bảo vệ an ninh trật tự chung.

- Ngài biết đấy, - Ông Satterthwaite phân bua - đại tá Johnson là bạn tôi, ông ta là một người biết điều - để cho ta tham gia khám phá hiện trường - cung cấp cho ta nhiều thông tin và các thứ.

-Ồ, ông nói có lý, - Ngài Charles thở dài - có lý quá. Nói cho cùng, chỉ có mỗi mình ta chột nhớ tới cái xô xình phía dưới bếp sưởi. Mấy tên cảnh sát ngốc nghếch kia chẳng bao giờ nghĩ ra cái việc đó... Nhưng ông cứ làm theo ý ông. Nay Satterthwaite, ta muốn biết hiện nay Ellis đang ở đâu?

- Tôi đoán chừng, - Ông Satterthwaite nói - hẳn đã được toại nguyện. Hẳn được trả công tìm đường lẫn

trốn, và hẳn trốn mất biệt - đúng như bài bản.

- À, ra thế - Ngài Charles nói - Ta cho đó là một lối giải thích.

Ngài khẽ rùng mình.

- Ta không thích ở lại đây, Satterthwaite. Thôi về đi.

CHƯƠNG 7: PHƯƠNG ÁN HÀNH ĐỘNG



ối hôm sau ngài Charles và ông Satterthwaite đã về tới London.

Cuộc gặp gỡ ngài đại tá Johnson được sắp xếp khéo léo. Kiểm sát viên Crossfield không hài lòng lắm trước việc hai vị khách “hào hoa” có tìm thấy chứng cứ mà ông và mấy người cộng sự đã quên đi. Ông thật sự bức xúc muốn giữ thể diện.

- Thật đáng khen, thưa ngài. Thú thật tôi không nghĩ chuyện tìm ra một cái xó xỉnh dưới bếp sưởi. Nói đúng ra tôi cảm thấy bối rối vì ngài phải nhìn thấu vô chỗ đó.

Hai vị khách chưa kể hết chi tiết suy đoán từ vết mực dẫn đến việc khám phá cái chỗ xó xỉnh.

- Chúng tôi sục sạo khắp nơi. - Ngài Charles nghĩ sao nói vậy.

- Vậy là ngài cứ lục lạo, - Ông kiểm sát viên nói theo - và tìm đúng chỗ - Không phải việc ngài tìm thấy khiến chúng tôi phải ngạc nhiên. Ngài biết đó, rõ ràng là Ellis không phải là thủ phạm, hấn lẩn trốn vì nhiều lý do, trong thâm tâm tôi nghĩ chuyện tổng tiền có thể nằm trong đường dây làm ăn của hắn.

Một tia sáng vừa lóe ra trong cuộc khám phá vừa qua. Ngài đại tá Johnson đang hợp tác với Cục Cảnh sát Loomouth. Cần phải điều tra ngay cái chết của mục sư Stephen Babbington.

- Và nếu cảnh sát phát hiện chết vì nicotine thì ngay cả Crossfield phải chấp nhận sự việc hai cái chết có cùng một nguyên nhân, ngài Charles nói ngời trong khi xe đang lao về phía thành phố London.

Ngài vẫn còn bức tức vì phải giao lại chứng cứ cho cảnh sát.

Ông Satterthwaite khuyên ngài yên tâm, tin tức đó không được phép phổ biến, không cho đăng báo.

Thủ phạm không còn nghi ngờ gì nữa. Công cuộc truy lùng Ellis đang tiếp diễn.

Ngài Charles thừa nhận điều đó hoàn toàn đúng. Lúc vừa tới London, ngài giải thích cho ông Satterthwaite nghe, đề nghị liên lạc ngay với Egg Lytton Gore. Thư nàng gửi đề địa chỉ ở phố Belgrave Square. Ngài hy vọng nàng còn ở lại đó.

Ông Satterthwaite trầm lặng nghe theo. Bởi ông cũng cần gặp Egg. Chương trình sắp xếp ngay khi tới London. Ngài Charles gọi điện cho nàng ngay.

Egg vẫn còn ở đó. Hai mẹ con và mấy người bà con còn nán lại một tuần, chưa tính về lại Loomouth. Egg sẵn sàng nhận lời dùng cơm tối cùng hai vị khách.

- Ta nghĩ nàng đến đây không được tự nhiên - Ngài Charles nói, nhìn quanh một vòng khắp căn phố sang trọng của mình - Mẹ nàng chắc cũng không thích, lạ nhỉ? Tất nhiên ta phải mời thêm nàng Milray nữa - nhưng mà thôi. Thật tình mà nói nàng Milray không thích lối sống của ta. Nàng tài tình ở chỗ dễ xui khiến ta mang mặc cảm tự ti.

Ông Satterthwaite đề nghị ghé nhà ông. Rốt cuộc bữa ăn tối tổ chức ở Berkeley. Sau bữa ăn, nếu Egg thích

thì ta dời qua địa điểm khác.

Ông Satterthwaite nhìn ra ngay cô nàng gầy hơn dạo trước. Mắt mở to, nhiệt tình hơn, chiếc cằm quả quyết. Gương mặt xanh xao, mắt quầng thâm. Sao mà nàng nhìn say đắm hơn dạo trước, cái vẻ thèm khát thơ ngây càng rạo rức biết mấy!

Nàng nói với ngài Charles:

- Em biết các ngài sẽ đến...

Lời nói của nàng đầy vẻ ngụ ý “Các ngài đã đến thì mọi việc sẽ đâu vào đấy...”

Ông Satterthwaite nghĩ ngợi “Nàng đâu có chắc ngài đến - nàng không chắc chút nào. Đứng ngồi không yên”. Rồi ông lại nghĩ “Ngài đã nghĩ kỹ chưa? Máy anh chàng nghệ sĩ phiêu bạt phù phiếm lắm... Ngài có biết chẳng nàng yêu ngài say đắm?”

Ông nghĩ tình thế coi bộ căng lắm. Ngài Charles cũng say mê cô nàng dữ lắm, chắc quá đi rồi. Đối lại nàng cũng yêu ông. Mỗi dây ràng buộc hai con người - khăng khít cuồng nhiệt - một vết nhơ - tự nó lại càng ghê tởm hơn.

Bữa cơm tẻ nhạt. Ngài Charles kể lại mấy việc lúc còn ở nước ngoài. Egg chỉ nói chuyện quanh quẩn ở Loomouth. Mỗi lúc câu chuyện dừng lại, ông Satterthwaite nói xen vô cho vui. Sau bữa ăn mọi người ghé lại nhà Satterthwaite.

Nhà ông Satterthwaite ở trên con đê Chelsea. Một ngôi nhà đồ sộ trang trí nhiều tác phẩm nghệ thuật. Rất nhiều tranh tượng, đồ gốm sứ, đồ gốm thời tiền sử, những sản phẩm bằng ngà, tranh tiểu họa, bàn ghế kiểu Chippendale và Hepplewhite. Nhìn quanh đây là ngôi nhà của một nhân vật sống từng trải, am hiểu việc đời.

Egg Lytton Gore chẳng hề ghé mắt nhìn lại. Nàng vắt tấm áo choàng trên lưng ghế và chột cất tiếng.

- À, thế thì các ngài kể hết chuyện cho em nghe đi.

Nàng chăm chú nghe. Ngài kể lại những gì khám phá được ở Yorkshire, nàng nghe như nín thở đến đoạn tìm thấy những bức thư tống tiền. Còn chuyện gì xảy ra về sau ta chỉ đoán mò - Ngài Charles vừa kể cho nàng nghe xong. - Có thể là Ellis được trả tiền công không được nói bậy, hăn lần trốn có người bao che.

Vậy mà Egg cứ lắc đầu.

- Ồ, đâu phải vậy - Nàng chống chế - Ngài không hay biết gì sao? Ellis đã chết rồi.

Cả hai vị khách kinh hoàng, Egg thì vẫn lặp lại câu nói ban nãy.

- Tất nhiên là hăn đã chết. Bởi vậy nên hăn biến mất dạng và không ai tìm thấy được dấu vết. Hăn bị giết chết vì cái tội biết quá nhiều. Ellis là nạn nhân vụ án thứ ba.

Cho dù hai vị khách không ai ngờ được chuyện đó, họ buộc phải nhìn nhận câu chuyện không phải là vô căn cứ.

- Này nhìn đây cô em, - Ngài Charles đối đáp - Ellis đã chết ta chấp nhận chuyện đó. Vậy thì xác hắn đâu? Có tới mười hai người quản gia đã bị giết chết.

- Em không rõ xác chết giờ ở chỗ nào - Egg đáp gọn - Biết chỗ nào mà chỉ cho ra.

- Gay đấy, - Ông Satterthwaite nói thầm - gay thật.

- Biết chỗ nào - Egg nhắc lại - Để xem nào... - Nàng chột im tiếng - Trên gác lửng, nhiều căn gác lửng chưa ai nghĩ ra chỗ đó. Xác chết có thể đem bỏ trong rương giấu trên gác lửng.

- Làm gì có chuyện đó, - Ngài Charles nói - nhưng có thể lắm. Có một lúc nào đó chưa ai nghĩ tới.

Không phải vì Egg muốn xoa dịu tình thế. Nàng đã nhắm đúng ý đồ ngài Charles.

- Mùi hôi thường xông ra ngoài chứ không bị hút vô bên trong. Ta dễ khám phá nhanh chóng một xác chết thối rửa nằm ở dưới hầm hơn là giấu ở trên gác lửng. Mấy lâu nay mọi người tưởng là xác con chuột chết trên đó.

- À, cũng còn nhiều giả thiết nữa. Quanh nhà còn có một lối thoát bí mật ra ngoài, em còn nhớ không. Nàng Sutcliffe đã có lần báo cho ta hay, và ngài Bartholomew định chỉ cho ta thấy. Tên sát thủ có thể đã chi tiền cho Ellis chỉ đường cho hắn thoát thân. - Tên sát thủ đi theo ra đến nơi giết hắn ngay. Một người phụ nữ cũng có thể giết được. Người này sử dụng một loại hung khí tấn công từ phía sau lưng. Thi hành xong bỏ xác lại, trở vô nhà chẳng ai hay biết.

Ngài Charles lắc đầu như đang còn hồ nghi, ngài không muốn cắt ngang câu chuyện của Egg.

Ông Satterthwaite cũng nhận thấy một điểm khả nghi lúc hai vị khách bước vô lục soát bên trong chỗ ở Ellis và tìm thấy một xấp thư còn để lại đó. Ông nhớ lại lúc đó ngài Charles khẽ rùng mình. Đúng lúc đó ông chợt nghĩ Ellis đã chết...

Ông Satterthwaite ngẫm nghĩ: “Nếu Ellis chết rồi, ta đang đối mặt với một kẻ còn đáng sợ hơn... Phải đấy, một kẻ đáng sợ hơn...” Nghĩ đến đó ông chợt thấy ớn lạnh xương sống...

Một tay sát thủ từng gây án đến ba lần, nó giết người không gớm tay...

Mọi người đang bị đe dọa, cả ba mạng người - Ngài Charles, nàng Egg và ông...

Bởi họ đã biết quá nhiều...

Chợt ông nhớ lại câu nói ngài Charles hôm nào:

- Trong thư em viết có một điểm ta chưa hiểu, Egg. Em nhắc đến Oliver Manders đang bị đe dọa - cảnh sát đang theo dõi. Vậy mà ta chẳng thấy họ nghi cho anh chàng.

Ông Satterthwaite nhìn thấy Egg chẳng hề xúc động, ông cứ ngỡ nhìn thấy mặt nàng đỏ bừng.

- “Thảo nào” ông Satterthwaite nói thầm “Để xem làm thế nào mà cô né đi chuyện này, cô em”.

- Em thật đáng tội - Egg nói - Em lo cuống quít. Em cứ nghĩ Oliver giữ đúng lời hứa sẽ đến, dù với một lời tạ lỗi giả dối - Ôi, em cứ nghĩ cảnh sát đang theo dõi anh chàng.

Ngài Charles nhất trí với cách giải thích vừa rồi.

- Phải, ngài nói, ta hiểu ra rồi.

Ông Satterthwaite chột hỏi:

- Một lời tạ lỗi giả dối là thế nào? - Ông hỏi lại.

Egg quay lại nhìn ông.

- Ông nghĩ thế nào?

- Một vụ tai nạn lạ đời - Ông Satterthwaite nói - Ta nghĩ nếu anh chàng bịa ra lời tạ lỗi hăn là cô phải biết chứ.

Egg lắc đầu:

- Em không biết. Em không hề nghĩ chuyện đó. Vậy sao Oliver lại muốn gây tai nạn trong khi anh chàng không cố ý?

- Hăn phải có lý do - Ngài Charles nói xen vô - Chuyện bình thường.

Ngài cười, nhìn về phía cô nàng. Egg đỏ mặt tía tai.

- Ồ, không phải, - Nàng nói - không phải vậy.

Ngài Charles thở dài. Ông Satterthwaite nghĩ là ngài hiểu nhầm ý cô nàng muốn nói gì. Trông ngài có vẻ già hăn và buồn hơn lúc vừa nhắc lại chuyện cũ.

- Thôi được, - Ngài nói - nếu anh chàng không bị đe dọa vậy thì ta biết đứng về phía nào?

Egg nhanh nhẹn bước đến trước nắm lấy tay áo ngài.

- Ngài đừng bỏ đi nữa. Ngài định bỏ cuộc sao? Ngài phải tìm ra sự thật - sự thật. Em chỉ còn dựa vô ngài, mong tìm ra đâu là sự thật. Ngài làm được việc đó. Ngài sẽ tìm ra sự thật.

Nàng nồn nóng biết chừng nào. Nhiệt tình đang dâng tràn sôi sục hâm nóng bầu không khí ngội lạnh bên trong gian phòng cổ kính.

- Em tin ta lắm ư? - Ngài Charles hỏi lại. Ngài xúc động.

- Dạ, phải, dạ. Chúng ta đang xích lại gần sự thật. Chỉ ngài và em mà thôi.

- Còn Satterthwaite nữa chứ?

- Hăn nhiên rồi, có cả ông Satterthwaite. - Egg nói, nàng không màng chuyện đó.

Ông Satterthwaite quay mặt cười. Dù nàng Egg có muốn nhắc đến ông hay không, ông không muốn đứng ngoài cuộc. Ông thích lao vô mấy chuyện bí ẩn, chuyện người đời, và ông càng thích hơn chuyện những người đang yêu. Cả những sở thích đó đều lẫn lộn trong vụ án ly kỳ này.

Ngài Charles ngồi xuống. Giọng nói khác trước. Kể từ lúc này ngài điều động mọi việc.

- Trước mắt ta cần làm sáng tỏ vụ việc. Ta có hay không quả quyết là thủ phạm giết chết mục sư Babbington và ngài Bartholomew chỉ là một?

- Có. - Egg nói.

- Có. - Đến lượt ông Satterthwaite.

- Ta có quả quyết là vụ án thứ hai xuất phát từ vụ án thứ nhất? Nghĩa là ta có quả quyết ngài Bartholomew Strange bị giết chết để bịt đầu mối vụ án trước bởi ngài biết rõ sự việc?

- Có, cả hai. - Egg và ông Satterthwaite đều nhất trí.

- Giờ ta đi vô vụ án thứ nhất trước, sau mới đến vụ thứ hai.

Egg gật gù:

- Ta nghĩ là thật khó tìm ra thủ phạm cho đến khi ta khám phá được động cơ gây án. Cũng khá gay go cho chúng ta đây. Mục sư Babbington một người vô tội, vui vẻ, hiền lành, trên đời này chẳng có ai thù địch với ngài. Vậy mà ngài bị giết chết - tất nhiên phải có lý do trong đó. Ta tìm cho ra lý do nào.

Ngài im lặng một lúc và trở lại giọng điệu thường ngày:

- Nào ta bắt tay vào việc. Lý do nào phải giết người? Ta cho, trước tiên vì đồng tiền.

- Vì ân oán. - Egg nói xen vào.

- Vì chứng cuồng giết người - Ông Satterthwaite nói tiếp - Ta không thể gán tội giết người vì tình trong vụ án này. Nhưng có thể vì sợ hãi.

Ngài Charles Cartwright gật gù. Ngài đang viết vội trên một mảnh giấy.

- Ta đang đề cập vô vấn đề, - Ngài nói - trước hết, vì đồng tiền. Có ai được lợi trong vụ án mục sư Babbington? Người đó có tiền - hoặc chờ được tiền?

- Em nghĩ không có chuyện đó. - Egg nói.

- Ta cũng vậy, nhưng ta nên gặp bà Babbington để hỏi rõ vấn đề hơn.

- Qua đến chuyện ân oán. Ngài Babbington đã từng đụng chạm đến ai - hay có thể là lúc ngài còn trẻ? Ngài lấy vợ đã từng có nhiều kẻ dòm ngó chẳng? Ta nên xét cho kỹ mấy việc đó.

- Đến lý do chứng cuồng giết người. Có thể một kẻ điên đã giết chết ngài mục sư và ngài Tollie? Ta cho lý do này không vững. Dù là một kẻ điên, nó cũng có lý lẽ riêng lúc gây án. Ý ta muốn nói kẻ điên tự cho mình được người côi trên sai xuống trần để giết mấy vị bác sĩ, mục sư nhưng không thể giết một lúc cả hai. Ta nghĩ nên gạt qua lý do này. Vậy thì còn lý do sợ hãi.

- Giờ nói thật ra ta cho đây là giả thiết có lý nhất. Mục sư Babbington có lẽ đã biết một tên nào đó - hoặc ngài đã nhận dạng được. Ngài đã bị giết chết để bịt đầu mối.

- Thưa ngài, em không cho là một người như ngài Babbington lại biết chuyện gây phương hại cho kẻ khác

có mặt tại chỗ ngay đêm hôm đó.

Ngài nói thêm cho rõ:

- Thật khó nói sao cho dễ nghe. Giả sử (đây chỉ là một tình huống) mục sư Babbington đã có lúc nói có nhìn thấy kẻ lạ mặt. Theo ngài nghĩ, không có lý do nào buộc người lạ mặt không đến đó. Ta cũng giả thiết người lạ mặt bịa ra cái cớ tuyệt chiêu vì một lý do nào đó không thể đến ngay vì còn cách xa cả trăm cây số. Vậy thì, ngay lúc đó ngài Babbington đáng thương, vì quá thật thà đã nói ra hết.

- Em hiểu rồi - Egg nói - Như thế này một vụ án vừa xảy ra ở bên London, ngài Babbington nhận dạng thủ phạm ngay tại Paddington Station nhưng hẳn chứng minh được vô tội, bịa ra mưu mẹo rằng thời điểm đó hẳn đang ở tại Leeds. Vì vậy có thể ngài Babbington đáng thương đã nói ra hết.

- Đúng như ý đồ của ta. Dĩ nhiên đó chỉ là một tình huống. Cũng cần lưu ý thêm. Ngài nhận dạng được kẻ lạ tối hôm đó, hẳn còn một cái tên gọi khác nữa.

- Cũng có thể vì lý do để làm đám cưới - Egg nói - Mục sư đúng chủ lễ nhiều đám cưới như vậy. Cũng có nhiều người lấy vợ lấy chồng hai lần.

- Hoặc vì lý do có một người vừa sinh ra đời hay vừa mới chết. - Ông Satterthwaite góp ý thêm.

- Chuyện còn dài, - Egg vừa nói vừa nhíu trán - chúng ta chuyển hướng theo cách khác. Hãy bắt đầu từ những người có mặt đêm hôm đó. Lập một bản danh sách. Những ai có mặt ở nhà ngài, và những ai có mặt ở nhà ngài Bartholomew.

Nói xong nàng đỡ lấy giấy bút từ tay ngài Charles.

- Nhà Dacres, có mặt ở hai nơi. Một người đàn bà như rau héo, tên gì nhỉ - Wills - đến nàng Sutcliffe.

- Cô có thể gạt tên Angela - Ngài Charles ra lệnh - Ta quen biết nàng từ lâu.

Egg nhíu mày vẻ tức tối.

- Chúng ta không làm như vậy được - Nàng phân trần - Gạt tên một người vì lý do quen biết. Làm như chuyện kinh doanh buôn bán. Vả lại, em chẳng quen biết nàng Angela Sutcliffe. Nàng cũng có khả năng là thủ phạm như mọi người khác, em có thể nói như vậy - còn có khả năng hơn nữa kia. Các nữ diễn viên cũng có một thời oanh liệt. Theo em nghĩ, nói chung nàng có khả năng là thủ phạm.

Nàng nhìn về phía ngài Charles vẻ thách thức. Mắt ngài nhìn muốn nổ đom đóm thay cho câu trả lời.

- Trong trường hợp như vậy ta không thể loại bỏ Oliver Manders.

- Làm thế nào lại có cả Oliver được? Anh chàng đã từng gặp gỡ ngài mục sư Babbington nhiều lần.

- Anh ta có mặt ở hai nơi, hẳn đến nơi có dấu hiệu khả nghi.

- Được rồi. - Egg đáp.

Một thoáng lặng thinh chợt nàng lại nói:

- Trường hợp này phải ghi thêm hai mẹ con em vô cho đủ. Vậy là nàng tổng số tình nghi là sáu người.

- Ta không nghĩ là...

- Ngài cứ làm đúng thủ tục, hoặc là hủy bỏ hết. - Chợt mắt nàng sáng rỡ.

Ông Satterthwaite đề nghị giải lao để làm dịu tình hình, ông cho gọi phục vụ mang thức uống đến.

Ngài Charles lững thững bước tới phía cuối phòng ngắm nhìn pho tượng đầu người da đen. Nàng Egg đến chỗ ông Satterthwaite nắm lấy tay ông.

- Em thật ngu xuẩn, mất bình tĩnh - Nàng nói khẽ - Em thật là ngốc nghếch - vậy sao lại loại bỏ phụ nữ ngoài danh sách? Sao ngài phán đoán nhanh loại bỏ nàng ra?Ồ, này ông, sao em lại ghen tức kỳ khôi vậy?

Ông Satterthwaite cười vỗ nhẹ tay nàng:

- Ghen tức chẳng được gì, cưng ạ, - Ông nói - nếu có khi nào em ganh tị đừng cho ai biết. Vậy thì, em nghĩ là Manders bị tình nghi thật sao?

Egg phá ra cười - một tiếng cười hồn nhiên như trẻ con thật thà.

- Dĩ nhiên là không rồi. Em dàn cảnh để anh chàng đừng có lo. - Nàng xoay người qua. Ngài Charles còn mãi chiêm ngưỡng bức tượng người da đen - Ông biết không - em không muốn chàng ta mang mặc cảm bị truy lùng. Nhưng em không thích anh chàng cứ nghi mình thế mạng cho Oliver - bởi em không còn gì cả. Việc đời thật nhiều khê! Anh chàng trở về nếp sống “Lạy ơn trên phù hộ”. Em không thích cái lối sống đó.

- Phải chịu khó mới được. - Ông Satterthwaite khuyên lớn - Rồi mọi việc đâu vào đấy, nhớ lấy.

- Em nôn nóng - Egg nói - Em muốn mọi việc giải quyết trước mắt, có thể nhanh chóng hơn nữa kia.

Ông Satterthwaite phá ra cười, ngài Charles quay về chỗ cũ.

Mọi người nhăm nháp thức uống, bàn tính kế hoạch hành động. Ngài Charles trở về lại Chòi Canh, vì chưa bán được. Hai mẹ con nàng Egg trở về khu nhà Rose Cottage sớm hơn dự kiến. Bà mục sư Babbington vẫn còn ở tại khu Loomouth. Các ngài có thể đến nhà thu thập thêm tin tức từ đó mới định kế hoạch đối phó.

- Chúng ta sẽ giành phần thắng - Egg nói - Em tin chắc ta sẽ thành công.

Nàng nhoài người về phía ngài Charles, mắt chớp chớp. Nàng nâng ly chúc mừng ngài.

- Uống mừng thắng lợi. - Nàng khởi xướng.

Ngài thông thả nhìn vô mắt nàng, tay nâng ly chạm môi.

- Mừng thắng lợi - Ngài nói - mừng cho một ngày mới...

PHẦN III - CHƯƠNG 1: PHÁ ÁN

À MỤC SƯ BABBINGTON

Bà Babbington dời chỗ ở đến nhà nghỉ làng đánh cá cách bến cảng không bao xa. Bà chờ đợi một ngôi nhà theo kiểu Nhật Bản đã sáu tháng nay. Hiện tại bà chưa tính toán cho công việc sắp tới.

Cũng may nhà nghỉ bỏ trống, bà có chỗ ở tạm sáu tháng. Kể từ sau cái chết đột ngột của ngài mục sư, bà sống trong tâm trạng ngỡ ngàng phải rời khỏi Loomouth. Ngài Stephen Babbington là chức sắc nắm giữ của cải nhà thờ St. Petroch, Loomouth suốt mười bảy năm. Gia đình mục sư sống hạnh phúc bình yên mười bảy năm như vậy, có lúc cay đắng ngậm ngùi trước cái chết người con trai Robin. Ngài còn mấy người con, Edward ở Srilanka, Lloyd ở Nam Phi và Stephen phục vụ trên tàu Angolia. Con bà sống xa nhà vẫn thư từ liên lạc đều đặn chưa lo được một mái nhà cho người mẹ hoặc hẹn ngày đoàn viên.

Bà Margaret Babbington sống trong cảnh neo đơn...

Bà không bỏ phí thời gian ngồi than thân trách phận. Bà xông xáo lo việc đạo - Ngài mục sư mới nhận chức không có vợ, bà tranh thủ thời gian làm vườn trên mảnh đất trước ngôi nhà nghỉ. Bà thích trồng bông. Một buổi trưa nọ đang mải lo cuốc đất làm vườn, chợt nghe có tiếng xích ở ngoài cổng, bà ngược nhìn thì trông thấy ngài Charles Cartwright và Egg Lytton Gore còn đứng đó.

Bà Margaret cũng không lạ gì nàng Egg. Bà biết thế nào rồi hai mẹ con cũng dắt nhau về. Nhưng bà ngạc nhiên vì có ngài Charles đi theo. Người ta đồn ngài đã bỏ cả người thân láng giềng để ra đi nơi khác. Người ta còn giữ mẩu tin đăng trên báo kể lại việc làm của ngài ở miền Nam nước Pháp. Ngài treo bảng “CẦN BÁN GẤP” dựng trước khuôn viên CHÒI CANH trên đồi. Không ai ngờ ngài Charles quay về chỗ cũ. Ngài đã về tới.

Bà Babbington hất ngược mái tóc ra phía sau, mồ hôi ướt đầm hăm hập trước trán, bà nhìn hai bàn tay lâm đất mặt mũi buồn xo.

- Xin lỗi không bắt tay được đâu - Bà nói - Làm việc phải mang bao che tay chứ. Thỉnh thoảng mới dùng, chán quá xé bỏ. Làm tay không nó quen rồi.

Bà mời các vị khách trở vô nhà. Phòng khách nhỏ nhắn trang trí bằng loại vải bông đẹp mắt. Quanh tường treo ảnh chụp kỷ niệm. Khắp gian phòng bày những bình hoa cúc.

- Gặp lại ngài tôi ngạc nhiên lắm, thưa ngài Charles. Tôi ngỡ là ngài già từ Chòi Canh từ lâu.

- Tôi cứ tưởng đi luôn rồi chứ. - Ngài nghệ sĩ nói thiệt tình - Nhưng mà, thưa bà đôi lúc mệnh số nó ràng buộc mình.

Bà Babbington ngồi lặng thinh, nhìn về phía nàng Egg, cô nàng nói xen vào.

- Thưa bà Babbington, hôm nay không phải là một chuyến viếng thăm. Ngài Charles và em có một việc rất

cần gặp bà. Liệu - em - em có làm phiền bà chăng?

Bà Babbington hết nhìn cô nàng đến ngài Charles. Gương mặt bà tái nhợt khổ sở.

- Trước hết, ngài Charles mở lời, tôi đến hỏi thăm bà có được tin tức gì từ trên Bộ Nội vụ chưa?

Bà cúi đầu lặng thinh.

- Tôi hiểu -Ồ, có thể nhờ chuyện đó chúng ta dễ ăn nói hơn.

- Như vậy là ngài đã biết rồi - cái lệnh khai quật đó sao?

- Dạ, phải đó - Tôi e rằng chuyện đó - khiến cho bà đau đớn thêm.

Bà xiêu lòng trước giọng điệu chân thành của ngài.

- Có thể tôi không nghĩ như ngài. Chuyện khai quật đối với người khác thật là khủng khiếp - tôi thì không phải vậy. Không phải vì cái xác thân vô hồn. Chồng tôi giờ đã về cõi hư vô - cõi yên bình - không có ai muốn quấy rầy. Không, không phải vậy đâu. Cái ý tưởng đó gây sốc - ý tưởng, đôi lúc khủng khiếp lắm, vẫn cho là Stephen đã chết không được bình thường. Phi lý - hoàn toàn phi lý.

- Tôi nghĩ ý tưởng đó rất gần với bà. Ban đầu nó cũng hiện về trong trí tôi - và mọi người chúng ta.

- Cái ý tưởng ban đầu là thế nào, thưa ngài?

- Bởi ngay cái đêm xảy ra vụ án tôi đã hồ nghi, thưa bà Babbington. Cho nên cũng y như bà tôi nghĩ thật phi lý nếu gạt đi cái ý tưởng đó.

- Em cũng nghĩ như ngài. - Egg nói xen vô.

- Lại thêm cô em nữa - Bà Babbington bàng hoàng nhìn nàng - Cô cho là có người đã giết chết Stephen sao?

Về hồ nghi trong giọng nói của bà quá rõ đến mức hai vị khách không biết có nên tiếp tục câu chuyện. Ngài Charles lại kể:

- Như bà đã rõ, thưa bà Babbington, tôi có đi nước ngoài. Lúc còn ở bên Pháp tôi đọc báo thuật lại cái chết tương tự của bạn tôi, ngài Bartholomew Strange. Tôi có nhận được thư của nàng Lytton Gore.

Nàng Egg gật gù:

- Tôi có mặt đêm hôm đó, cùng tham dự với ngài. Thưa bà Babbington, một trường hợp tương tự như vậy, đúng như vậy. Ngài uống một hớp rượu Bồ, ngài biến sắc và - và - ôi, cũng y chang như vậy. Vài phút sau ngài lăn ra chết.

Bà Babbington khẽ lắc đầu:

- Tôi không hiểu gì hết. Stephen! Rồi đến ngài Bartholomew - một vị bác sĩ tài ba! Ai đã ra tay ám hại cả hai người? Thật là một chuyện lằng lằng.

- Rõ ràng người ta đầu độc ngài Bartholomew, nên nhớ điều đó. - Ngài Charles nói.

- Vậy chỉ có một kẻ điên cuồng mới dám thi hành. - Ngài Charles kể tiếp.
- Thưa bà Babbington, tôi muốn nhìn thấu suốt vấn đề. Tôi phải tìm ra sự thật. Ta không nên lãng phí thời gian. Khi hay tin vụ khai quật được tiến hành, hung thủ phải cảnh giác. Để tiết kiệm thì giờ, tôi nghĩ dù kết quả cuộc khám nghiệm tử thi sẽ ra sao. Tôi biết ngài mục sư cũng bị đầu độc do chất nicotine. Vậy thì trước tiên, bà hoặc là ngài mục sư có biết gì về cách sử dụng loại nicotine nguyên chất.
- Tôi vẫn thường pha nicotine để tưới cây bông hồng. Tôi không ngờ đó là một chất độc.
- Tôi cố hình dung ra (tôi vừa đọc hết một bài viết tối hôm qua) là cả hai cái chết đều có hấp thụ một lượng alkaloid nguyên chất. Vụ ngộ độc nicotine là chuyện hiếm có.

Bà Babbington nghe xong lắc đầu:

- Thật tình tôi không biết gì về chuyện ngộ độc nicotine - chỉ trừ những người nghiện thuốc lá lâu năm mới bị.
- Chồng bà có nghiện thuốc lá?
- Dạ có.
- Vậy thì thưa bà Babbington. Bà phải tỏ ra vô cùng kinh hoàng, có kẻ đã ám hại ngài mục sư. Thưa bà, theo lời bà kể, phải chăng ngài không có ân oán với ai?
- Tôi quả quyết Stephen không có ân oán gì với ai cả. Mọi người ai cũng thương mến chồng tôi. Đôi khi có kẻ đòi hành hung ông - Bà cười pha lẫn nước mắt - Chồng tôi đã có tuổi, ngài biết đó, rất ngại chuyện thay đổi, vậy nên mọi người ai cũng kính mến. Ngài không chê trách Stephen được, thưa ngài Charles.
- Giả sử, thưa bà Babbington, chồng bà không để lại nhiều tiền.
- Không, hầu như chẳng có xu nào. Stephen không nghĩ chuyện để dành tiền. Ngài tiêu xài rộng rãi, đôi lúc tôi có lớn tiếng chuyện tiền nong.
- Tôi nghĩ không có ai cho ngài một món tiền nào? Ngài cũng không được hưởng gia tài người xưa để lại?
- Ô, không. Stephen không có được mấy người thân thuộc. Ngài có người chị lấy chồng mục sư ở Nornumberland, cũng khổ sở túng thiếu, chú bác cô dì không còn ai.
- Vậy ra chẳng còn ai được hưởng một khoản nào sau cái chết của ngài Babbington?
- Không, chẳng còn ai.
- Ta trở lại vấn đề ân oán. Chồng bà không thù nghịch với ai, nhưng biết đâu lúc ngài còn trẻ.

Bà Babbington như còn hoài nghi:

- Tôi nghĩ không hề có chuyện đó. Stephen tính không thích gây gổ với ai. Chồng tôi ăn ở biết điều với mọi người.
- Tôi không muốn quan trọng hóa vấn đề. - Ngài Charles chợt ho sặc sụa - Nhưng - ờ kìa - lúc đang còn

hứa hôn, tôi giả sử như vậy, liệu có chẳng một anh chàng toan tính đến đám hỏi?

Đôi mắt bà Babbington đang chớp chớp.

- Stephen làm trợ tế cho cha tôi. Đó là chàng thanh niên tôi gặp gỡ đầu tiên sau khi ra trường. Tôi và chàng yêu nhau, hứa hôn bốn năm, đến lúc chàng kiếm được chỗ làm ở Kent mới chính thức lấy nhau. Chúng tôi sống trong tình thương yêu mộc mạc, thừa ngài Charles - và một cuộc sống hạnh phúc.

Ngài Charles cúi đầu. Cái vẻ ngoài mộc mạc lại có sức thuyết phục có duyên.

Đến lượt Egg chất vấn.

- Thưa bà Babbington, có khi nào bà nghĩ lại chồng bà đã từng gặp gỡ một vị khách tại nhà ngài Charles trước kia?

Bà có vẻ lúng túng:

- Ồ, xem nào, hai mẹ con cô đây, nhớ nhé và anh chàng Oliver Manders.

- Dạ phải, còn ai nữa kia?

- Hai vợ chồng tôi được xem Angela Sutcliffe diễn kịch ở London năm năm về trước. Chúng tôi vô cùng thích thú và đến gặp nàng ngay.

- Vậy là trước đây bà chưa từng gặp cô nàng?

- Không. Chúng tôi chưa hề gặp các nữ diễn viên - hay các nam diễn viên, như vậy đó - cho đến lúc ngài Charles về ở lại đây. Và như vậy, - Bà Babbington kể tiếp - thật là thích thú. Tôi nghĩ ngài Charles chưa biết vì sao chúng tôi vui thích. Kể cũng một thời lãng mạn chúng tôi đã trải qua.

- Bà chưa hề gặp thuyền trưởng và phu nhân Dacres?

- Có phải cái người đàn ông nhỏ thó, và người phụ nữ ăn mặc đẹp?

- Phải.

- Không. Cũng không phải người kia - một tác giả biên kịch. Chả ra gì, trông không giống như người ngài hỏi đâu.

- Bà có chắc là chưa từng gặp họ lần nào?

- Tôi đoán chắc như vậy - hoàn toàn là như vậy. Stephen cũng không. Ngài biết đó, chúng tôi thì trước sau như một.

- Vậy là ngài mục sư Babbington không nhắn gì lại cho bà - không nói gì cả về, - Nàng Egg hỏi dồn, nôn nóng - chuyện bà sẽ gặp những người đó, lúc ngài đã nhìn thấy họ?

- Trước đó thì chẳng nghe thấy gì - chỉ trừ cái chuyện ngài trông đến ngày bày ra buổi tiệc tối hôm đó. Và khi đến nơi - ồ, không còn bao nhiêu thời gian nữa. - Chợt nét mặt bà nhăn nhúm.

Ngài Charles nhanh miệng nói xen vào:

- Bà thứ lỗi cho chúng tôi đến đây làm phiền bà. Vậy mà, bà biết đó, có vấn đề đấy, giá mà chúng tôi biết được. Phải, có lý do nào đó về chuyện giết người man rợ, phi lý.

- Tôi hiểu ra rồi - Bà Babbington nói - Nếu là một vụ án... ắt phải có lý do chứ... Nhưng tôi không biết - tôi không thể hình dung - cái lý do nó như thế nào.

Một thoáng lặng thinh, ngài Charles lại kể lể:

- Bà có thể cho chúng tôi biết sơ qua vài nét về những ngày ngài mục sư còn tại chức.

Bà Babbington nhớ rõ từng ngày tháng, những dòng chữ cuối cùng ngài ghi lại như sau.

“Stephen Babbington, sinh năm 1868 tại Islington, Devon. Theo học trường St. Paul và Oxford Ordained Deacon, được phong linh mục xứ đạo Hoxton năm 1891. Phong cha xứ năm 1892. Linh mục phó vùng Eslington, Surrui sau làm trợ tế ngài mục sư Vernon Lorrinier, 1894 - 1899. Lấy vợ là Margaret Lorrinier, 1899 chuyển về làm cha sở Gilling, vùng Kent. Sau đó về làm cha sở nhà thờ St. Petroch, vùng Loomouth, 1916”.

- Vậy là chúng tôi được dịp làm rõ vấn đề, - Ngài Charles nói - dù sao chúng tôi còn dỗi theo tin tức lúc ngài Babbington đang là linh mục phó nhà thờ St. Mary's Gilling. Thời đó những hoạt động của ngài có liên quan đến nhiều vị khách.

Bà Babbington khẽ rùng mình.

- Có thật ngài cho là - một trong các vị khách đó...

- Tôi không biết nói sao cho rõ - Ngài Charles đáp - Cái điều ngài Bartholomew đã thấy qua, phán đoán ra sao, và cái chết kỳ lạ của Bartholomew cũng vậy, và có đến năm.

- Bấy mới phải. - Egg nói xen vô.

- Trong số các vị khách có mặt buổi tối đó. Hung thủ là một trong số những người đó.

- Vậy là sao? - Bà Babbington chột la toáng - Tại sao? Vì duyên cớ nào họ giết chết Stephen?

- Đấy, - Ngài Charles đáp - là việc chúng tôi đang tìm cho ra manh mối.

CHƯƠNG 2: PHU NHÂN MARY

Ông Satterthwaite cùng với ngài Charles ghé lại Chòi Canh. Trong lúc Egg Lytton Gore và chủ nhà còn bận đến thăm bà Babbington, ông Satterthwaite ngồi lại dùng trà với phu nhân Mary.

Phu nhân Mary kính phục ông Satterthwaite. Xét về phong cách, phu nhân là một nhân vật có một quan điểm xác định về một ai đó bà thích hoặc không thích nói đến.

Ông Satterthwaite ngồi uống trà, tách trà được làm bằng loại gốm sứ vùng Dresden ở nước Đức, ông ăn một chiếc bánh sandwich nhỏ xíu, vừa ăn vừa bàn chuyện. Trong lần đi thăm viếng vừa rồi các vị khách được gặp gỡ bạn bè, quen biết thêm nhiều người. Câu chuyện hôm nay cũng xoay quanh vụ án, nhưng dần dà lại hóa ra thân mật hơn. Ông Satterthwaite là một người dễ gây cảm tình - ông chịu khó lắng nghe tâm tư người đối diện không xen vô chuyện riêng. Ngay cả lần mới đây, phu nhân Mary tự nhiên nói ra hết chuyện bà đang lo cho tương lai đứa con gái mới lớn. Bà kể lể như đang nói chuyện với một người bạn cố tri.

- Egg tính nó bướng lắm - Phu nhân kể lể - Nó làm việc gì cho đến cùng mới thôi. Ông biết đó, Satterthwaite, tôi không phai như vậy - Ồ, nó lao vô chuyện khổ sở này. Chuyện đó - Egg thường nhạo tôi, tôi biết - nhưng nói ra không tế nhị chút nào.

Gương mặt phu nhân đỏ ửng. Đôi mắt màu nâu nhìn dịu dàng và thơ dại. Khiến ông Satterthwaite ngây ngất.

- Tôi hiểu ý bà, - Ông nói - thú thật tôi chẳng thích mấy chuyện đó. Chẳng qua vì thành kiến lạc hậu, chuyện như vậy đó. Chẳng hề đối thay, - Ông nheo mắt nhìn bà - ta không thể nhìn bọn trẻ ngồi nhà may vá thêu thùa, nghe kể chuyện vụ án thời nay mà rùng mình.

- Tôi không thích suy nghĩ chuyện vụ án - Phu nhân Mary bộc bạch - Không bao giờ, thật tình mà nói tôi dám xen vô mấy chuyện đó. Khiếp lắm - Bà cảm thấy lạnh cả người - Tội nghiệp ngài Bartholomew.

- Bà chưa biết rõ chuyện của ngài? - Ông Satterthwaite mạnh dạn nói.

- Tôi nhớ đã gặp ngài đôi lần. Một lần là lúc ngài đến nhà ngài Charles nghỉ cuối tuần, và lần thứ hai ngay cái đêm kinh hoàng xảy ra cái chết thương tâm của ngài Babbington. Trước đó tôi lấy làm kinh ngạc lúc nhận được thư mời. Tôi nhận lời mời bởi lúc đó Egg thích lắm. Nó ít khi được ai mời, tội nghiệp, vả lại - Ồ, nó chán nản, không muốn để ý mọi chuyện khác. Vậy là dịp may đi dự tiệc lớn tại nhà nó sẽ thích thú biết mấy.

Ông Satterthwaite gật:

- Bà kể cho tôi nghe về Oliver Manders - Ông đề nghị - Cái anh chàng tôi để ý từ lâu.

- Tôi thấy chàng ta lanh lợi - Phu nhân Mary nói - Hẳn nhiên, hẳn còn gặp chuyện rắc rối...

Mặt bà đỏ bừng, như muốn đáp lại cái liếc nhìn soi mói của ông Satterthwaite.

- Ông biết đó, cha mẹ hẳn không chính thức lấy nhau...

- Vậy sao? Tôi chẳng hay biết chuyện đó.

- Ở quanh đây ai cũng biết hết, ngoài ra tôi không biết nói gì hơn. Đời bà nội sống ở vùng Dunboyne có một ngôi nhà đồ sộ, ở phố Plymouth, có chồng là luật sư. Có một người con trai đi làm ở nhà máy trong thành phố, khá lắm. Về sau làm giàu. Một người con gái xinh đẹp, si mê một ông có vợ. Tôi trách móc ông ta. Vậy mà rốt cuộc sau nhiều vụ tai tiếng, rủ nhau bỏ đi. Vợ không chịu ly dị. Người con gái chết khi sinh Oliver chẳng bao lâu. Người chú ở London về thế chỗ. Hai vợ chồng ông này không có con. Thuở đó thằng bé sống hai nơi một bên ông chú, bên bà nội. Mỗi kỳ nghỉ hè hẳn lại về đây ở lại.

Một lát sau bà lại kể.

- Tôi lúc nào cũng thấy thương cho hẳn. Đến giờ vẫn vậy. Hẳn còn ra vẻ tự phụ lắm.

- Thật ra tôi không ngạc nhiên - Ông Satterthwaite nói - Tôi nghĩ chuyện cũng bình thường. Trường hợp tôi lỡ gặp một người hay khoa trương tự đại, tôi nhận ra ngay tay đó có điều thầm kín như mang một mặc cảm tự ti.

- Nghe lạ tai thật.

- Mặc cảm tự ti, một chuyện kỳ cục lắm. Trường hợp Crippen cũng mắc phải chứng mặc cảm như hiện nay. Ta ví nó là mặt trái của mọi tội ác. Mặc cảm muốn tự khẳng định mình.

- Với tôi chuyện đó hoàn toàn xa lạ. - Phu nhân Mary nói thầm.

Bà chợt ngẫm lại mình. Ông Satterthwaite nhìn về phía bà, ánh mắt đầy thiện cảm. Ông thích ngắm khuôn mặt khả ái, bờ vai nghiêng nghiêng, đôi mắt màu nâu dịu dịu, không son phấn. Ông nghĩ thầm.

“Thuở thanh xuân bà là một người đẹp tuyệt thế...”

Sắc đẹp không phô bày, không phải là bông hồng. Không, chỉ là một bông hoa violet mỹ miều, khép nép...

Ông cứ để mặc dòng tư tưởng trôi theo về một thời tuổi trẻ xa xưa...

Ông nhớ lại những mẫu chuyện thời trẻ.

Ngay lúc này đây ông cảm thấy mình nên kể lại cho phu nhân Mary nghe chuyện tình của ông - chỉ một mối tình. Chuyện tình không may so với thời nay, nhưng với ông đầy ắp kỷ niệm.

Ông kể cho bà nghe về cô nàng, rất đẹp, và chuyện hai người cùng rủ nhau đến vườn hoa Kew, ngắm hoa dạ hương. Ngày đó ông định ngỏ lời cầu hôn. Ông mong chờ (có nghĩa là vậy) nàng đáp lại. Và rồi, hai người đứng ngắm hoa, chợt nàng thú thật... Ông mới biết nàng đã yêu người khác. Ông chôn kín mối tình trong tận đáy lòng, và đổi ra là tình bạn.

Không thể gọi đúng là chuyện tình lãng mạn, vậy mà đủ sức xua tan không khí tẻ nhạt nơi phòng khách hôm đó.

Đến lượt phu nhân Mary kể lại chuyện mình, chuyện hôn nhân không được mấy hạnh phúc.

- Nghĩ lại tôi là con nhỏ điên rồ - bọn con gái thường là vậy, thưa ông Satterthwaite. Hay chủ quan, biết

hết mọi chuyện. Đã có nhiều sách, báo viết về thiên tính phụ nữ, tôi không tin chuyện đó. Thừa ông Satterthwaite, không hề có chuyện cảnh giác bọn con gái trước một số đối tượng đàn ông. Bọn con gái không có thiên tính. Chỉ có bậc cha mẹ cảnh giác, điều đó không hay - vì không ai nghe theo. Nói vậy là quá đáng, vậy mà có lúc cũng hay vì được cảnh giác đề phòng bọn xấu. Nàng ta nhớ ra ngay chỉ có tình yêu chân thật khiến chàng ta nghĩ lại.

Ông Satterthwaite khẽ gật đầu.

- Ta chỉ biết rất ít về ta. Khi ta hiểu được mọi chuyện thì đã muộn mất rồi.

Bà thở dài.

- Lỗi tại tôi. Cả nhà không muốn tôi lấy Ronald. Anh ta là gia đình dòng dõi, nhưng lỡ mang tai tiếng. Cha tôi nói ngay mặt anh ta là người xấu. Tôi không tin. Tôi thì tin tưởng anh ta sẽ làm lại cuộc đời...

Bà im lặng hồi lâu nhớ lại chuyện cũ.

- Ronald là một người nhiệt tình. Cha tôi nhận xét đúng. Sau này tôi mới rõ. Chuyện đã qua lâu - nhưng nghĩ lại tan nát cõi lòng - Phải, tôi đau đớn vì chàng. Từ đó tôi cứ sợ - rồi chuyện gì sẽ đến.

Ông Satterthwaite xưa nay hay lo lắng chuyện thiên hạ, ông nói khẽ một vài câu chân tình:

- Kể lại chuyện cũ thật đau xót, thưa ông Satterthwaite, và anh ta bị sưng phổi chết, may mắn cho tôi... Không phải vì tôi không lo lắng - tôi yêu anh ta đến ngày cuối đời - và tôi không còn lo nghĩ viễn vông chuyện tình. Và rồi còn lại Egg đây.

Giọng bà dịu xuống:

- Trông nó buồn cười thật. Người béo tròn, đứng dậy rồi té nhào xuống - như quả trứng, bởi vậy mới có cái biệt hiệu nghe buồn cười là vậy...

Bà lại im tiếng.

- Có vài cuốn sách tôi đọc qua mấy năm gần đây, học được một điều an ủi. Sách tâm lý kể lại đôi khi con người không thể giữ được mình. Một dạng tâm lý lệch lạc. Có lúc ta thấy trong một gia đình nề nếp. Hồi còn nhỏ Ronald đi học lấy cắp tiền - anh chàng không cần tiền. Đến bây giờ tôi nghĩ lại bởi anh chàng không dẫn mình được... Anh chàng bị lệch lạc từ lúc sinh ra...

Phu nhân Mary nhẹ nhàng rút khăn tay lau nước mắt:

- Tôi không phải là người sinh ra được dạy dỗ phải tin là - Giọng bà hồi lỗi - Tôi chỉ được dạy dỗ điều hay lẽ trái. Vậy mà không hiểu vì sao - tôi không nghĩ là việc đời phải luôn như vậy.

- Tâm linh con người là một cõi huyền bí - Ông Satterthwaite từ tốn giải thích - Ta đang dò dẫm từng bước vào cái cõi đó. Không có một cảm quan nhạy bén tất nhiên để đưa đây một vài cá nhân, tôi có thể nói không còn đủ sức tự kiểm chế. Giả sử bà và tôi nói như thế này. “Tôi ghét người ta - tôi muốn nó chết cho rồi” câu nói vừa ra khỏi cửa miệng lập tức in vô trong tâm trí. Ý thức kèm hãm tự động ngăn chặn lại. Vậy mà, ở một số người cái ý tưởng đó bị chặn lại. Họ mù quáng đòi hỏi phải thỏa mãn ý đồ ăn sâu trong trí.

- Tôi ngại, - Phu nhân Mary nói - chuyện đó ngoài tầm hiểu biết của tôi.
- Xin lỗi phu nhân. Tôi nói chuyện theo sách vở mà.
- Ông muốn ám chỉ bọn trẻ ngày nay không đủ sức kèm hãm? Lắm lúc tôi cũng lo.
- Không, không đâu, tôi không muốn vợ đũa cả nắm. Hơi yếu kém, tôi nghĩ vậy, còn đa số - thì tốt. Giả sử tôi muốn nói bà đang nhớ tới nàng... Egg.
- Ông cứ gọi nó là Egg. - Bà Mary nói vừa cười.
- Cám ơn bà. Nàng Egg trông vui thật đấy chứ.
- Egg tính nó bốc đồng, nó muốn gì được đó. Tôi đã kể cho ông nghe, tôi không muốn thấy nó dính dáng vô chuyện rắc rối này, nó không chịu nghe.

Nghe bà trút hết nỗi bức dọc, ông Satterthwaite cười theo. Ông ngẫm nghĩ:

“Ta tự hỏi nếu bà chịu khó bỏ chút thì giờ nhận định nàng Egg đang lao vô chuyện vụ án chẳng khác nào một phiên bản của cái trò cũ rích - chuyện đàn bà theo dõi hành tung đàn ông đó sao? Không, nghĩ đến đó chắc bà không còn hồn vía”.

- Egg nó bảo ngài Babbington cũng bị đầu độc. Ông có cho là vậy không, ông Satterthwaite? Hay chỉ là những nhận định chung chung?

- Ta sẽ hiểu rõ hơn. Khi nào tiến hành xong vụ khai quật.

- Vậy là phải chờ khai quật? - Phu nhân Mary rùng mình - Thật đáng thương cho mục sư Babbington biết chừng nào! Tôi nghĩ chuyện này đối với một phụ nữ thật quá khủng khiếp.

- Tôi nghĩ bà quen thân gia đình mục sư Babbington, phải vậy không phu nhân Mary?

- Dạ phải. Gia đình chúng tôi rất là - từ trước đến giờ rất là - thân với gia đình mục sư Babbington.

- Vậy bà có biết ai thù oán gì với ngài mục sư?

- Không, không hề có.

- Ngài chưa hề kể lại về ai là người như vậy cả sao?

- Dạ không.

- Hai ông bà sống hòa thuận với nhau chứ?

- Rất là tâm đầu ý hợp - vợ chồng con cái hòa thuận. Gia đình ngài nghèo, hẳn nhiên rồi. Ngài mục sư Babbington bị bệnh thấp khớp mãn tính. Cái gậy rắc rối cho gia đình ngài là chỗ đó.

- Làm thế nào anh chàng Oliver Manders quen biết với ngài mục sư được?

- Là thế này, - Phu nhân Mary ngập ngừng - thiên hạ nói chưa phải vậy đâu. Nhà Babbington thương hại anh chàng Oliver, đổi lại hẳn thường ghé lại chơi những ngày lễ với người con - dù sao tôi không thể nói anh chàng có thân thiện với bọn trẻ. Bởi Oliver là một tay không phải vừa đâu. Hẳn khoe khoang có nhiều

tiền, bánh kẹo tràn trề, những trò đùa ở London. Bọn trẻ thường vô tâm với mấy cái trò đó.

- Tôi hiểu, nhưng mà về sau - lúc hăn đã trưởng thành thì sao?

- Tôi không nghĩ là hăn còn quay về xóm đạo. Tôi xin kể tiếp, có một hôm hăn thiếu lễ độ với ngài mục sư Babbington, ngay tại nhà tôi. Chuyện đó đã hai năm rồi.

- Chuyện gì vậy?

- Oliver Manders nhạo báng đạo Thiên Chúa. Ngài Babbington cam chịu, nhẫn nại, tế nhị với hăn. Hăn càng lấn tới. Có lần hăn nói, “Con chiên của ngài khinh bỉ cha mẹ tôi không chính thức lấy nhau. Giả sử ngài cứ gọi tôi là đứa con tội lỗi. Thế đấy, tôi khâm phục những người biết nhìn nhận số phận mình bất chấp bọn đạo đức giả và tu sĩ muốn nghĩ sao thì nghĩ”. Ngài mục sư Babbington lặng thinh, Oliver nói tiếp: “Ngài không cần trả lời. Bởi vì giáo hội và chuyện mê tín làm đảo lộn cả thế giới. Tôi cần phải xóa sạch hết nhà thờ trên khắp hành tinh này?” Ngài Babbington mỉm cười đáp “và cả tổ chức tăng lữ nữa chứ?” Lúc đó tôi nghĩ Oliver bối rối vừa nhìn thấy ngài mỉm cười. Hăn nghĩ bởi chẳng được ai coi trọng. Hăn cất tiếng “Tôi chúa ghét những cái nhà thờ nhân danh. Nào là lạc quan tếu, an toàn, và đạo đức giả. Hãy tránh xa bọn đạo đức giả, tôi bày thế đây!” Thế rồi ngài Babbington lại cười - một nụ cười thân ái - ngài nói “Này con ơi, nếu cần phải xóa sạch nhà thờ đã xây và đang được xây, con nên tính đến Chúa nữa chứ”.

- Anh chàng Manders nói gì về chuyện đó?

- Hăn chợt thấy bối rối, có phần kinh ngạc. Thế rồi hăn điềm nhiên trở lại với cái thói hay giấu cợt uể oải như mọi khi.

- Hăn thú thật, tôi lo sợ những điều vừa nói ra có vẻ xằng bậy, thừa mục sư, không hợp với những người ở cái tuổi của ngài.

- Bà chẳng ưa gì anh chàng Manders có phải vậy không, phu nhân Mary?

- Tôi thương hại cho hăn. - Phu nhân nói có vẻ e dè.

- Bà không ưng thuận cho hăn cưới Egg làm vợ?

- Ồ, không phải vậy.

- Không dám đâu, phải vậy không?

- Tại - tại, hăn không biết điều... và bởi vì...

- Sao cơ?

- Hăn có vẻ gì đó, tôi không nói ra được. Như là lạnh lùng...

Ông Satterthwaite nhìn về phía phu nhân, nghĩ ngợi hồi lâu, chợt ông cất tiếng:

- Bà có biết ngài Bartholomew nghĩ gì về anh chàng? Có khi nào ngài nhắc đến tên gã?

- Có lần tôi nghe ngài kể lại anh chàng Manders này có vẻ lạ. Ngài nhớ lại cái lần hăn được đưa vô điều

trị tại khu dưỡng đường của ngài. Tôi nhắc lại, tôi thấy Oliver trông còn khỏe mạnh, ngài bảo tôi, “Ồ, hẳn còn khỏe chứ, nhưng hẳn sống liều lĩnh”.

Một thoáng im lặng, bà lại kể tiếp.

- Theo tôi biết, ngài Bartholomew là một chuyên gia lỗi lạc về bệnh thần kinh.

- Tôi nghĩ ngài được các cộng sự khâm phục.

- Tôi mến ngài, phu nhân Mary nói.

- Bà đã được nghe ngài nhắc lại cái chết mục sư Babbington?

- Không.

- Không hề nói gì sao?

- Không hẳn là vậy.

- Bà có nghĩ là - cũng khó mà nói cho được, bà không biết rõ về ngài - thế nhưng bà có biết ngài đang nghĩ ngợi chuyện gì không?

- Ngài lúc nào cũng tỉnh táo - có lúc rất vui tính - lại thích đùa cợt. Trong bữa cơm tối hôm đó ngài định dành cho tôi một bất ngờ.

-Ồ, vậy là ngài có nói, thật vậy sao?

Trên đường về, ông Satterthwaite nghĩ lui nghĩ tới câu chuyện vừa rồi.

Câu chuyện bất ngờ đó như thế nào mà ngài định sẽ kể cho các vị khách nghe.

Có phải lúc kể ra ai nghe cũng thích thú như lời ngài báo trước?

Hay là đằng sau cái vẻ ngoài vui tính đó ẩn giấu một ý đồ sâu kín không kìm giữ nổi. Đố ai biết được?

CHƯƠNG 3: THẨM TỬ HERCULE POIROT TÁI XUẤT GIANG HỒ



hành thật mà nói, - Ngài Charles mở lời - chúng ta có đi quá xa không?

Không khí sinh hoạt hôm nay như một hội đồng quân sự. Trong căn phòng - tàu biển, ba người đang ngồi đó là ngài Charles, ông Satterthwaite, nàng Egg Lytton Gore. Bếp sưởi đang tỏa sáng ánh lửa hồng, một đợt gió mạnh đang rít qua ngoài cửa...

Cả hai ông Satterthwaite và nàng Egg mới đưa ra câu trả lời cùng lúc:

- Không đâu. - Ông Satterthwaite nói.

- Có chứ. - Nàng Egg nói theo.

Ngài Charles nhìn về phía hai người. Ông Satterthwaite biết điều, dành cho phái nữ phát biểu trước.

Egg đang suy tính, cố tập trung tư tưởng.

- Chúng ta đang lao về phía trước, - Nàng chột nói - chúng ta đi một bước khá xa vẫn chưa tìm thấy dấu vết. Phi lý thật, nhưng ngẫm lại không phải vậy. Tôi muốn nói chúng ta đặt vấn đề đơn giản, lúc này ta mới nhận ra một số quan điểm đã hoàn toàn bị loại bỏ.

- Đúng là quy luật đào thải. - Ngài Charles nói.

- Đúng rồi.

Ông Satterthwaite đằng hắng. Ông muốn nói cho có lý có tình.

- Cái ý tưởng giành lấy phần thắng từ nay không còn được suy tôn - Ông nói - Không có ai được (theo cách nói của truyện trinh thám) hưởng lợi sau cái chết ngài Stephen Babbington. Cả ý tưởng phục thù cũng bị loại bỏ. Ngoài bản tính hiền hòa dễ mến ra, tôi còn hồ nghi phải chăng ngài có vai vế nên mới lắm kẻ dèm pha ám hại. Bây giờ ta trở lại cái ý tưởng mơ hồ, lo sợ. Sau cái chết của ngài mục sư Babbington, nhiều kẻ được yên thân.

- Nghe cũng hay đấy. - Egg nói xen vô.

Ông Satterthwaite cảm thấy tự mãn pha lẫn khiêm nhường. Ngài Charles thì có vẻ bức mình. Ngài đóng vai chính, không phải ông Satterthwaite.

- Vấn đề là, - Egg mở lời - ta tính sao chuyện sắp tới - phải tính, tôi nói thật đấy. Ta đang làm cái việc dò la mọi người, hay thế nào? Có phải ta đang làm cái việc cải trang, đội lốt thám tử theo dõi dấu vết từng người?

- Đây cô bé kia, - Ngài Charles nói - ta vẫn chống lại cái việc đóng vai ông già để râu, ta không có ý định lao vô cái việc đó.

- Vậy thì thế nào? - Nàng Egg đặt câu hỏi.

Chợt nàng bỏ lửng. Cửa xích mở, Temple đứng đó báo cáo:

- Có ông Hercule Poirot đến.

Ông Poirot bước vô trong, vẻ mặt hớn hờ trước sự ngỡ ngàng đôi chút từ ba vị khách.

- Quý vị có thể cho phép, - Ông vừa nói mắt chớp chớp - tôi được tham gia câu chuyện được chứ? Tôi nói vậy có phải, hay là nói sai - hôm nay quý vị đang họp bàn chuyện riêng?

- Này ông bạn hiền, chúng tôi vui mừng được gặp lại ông - Ngài Charles không còn cái vẻ ngỡ ngàng như ban nãy, ngài chìa tay ra bắt rất thân mật, mời ông ngồi xuống chiếc ghế bành to tướng - Ông đi đâu mấy lâu mà lù lù về lại đây vậy?

- Tôi đi thăm một người bạn, ông Satterthwaite, bên London. Đến nơi họ bảo ông đi vắng nhà - ông về miền Cornwall. Thế là không rõ ông đi đâu. Tôi ra đón chuyến tàu sáng sớm đi Loomouth và đến kịp đây.

- Thế đấy - Egg nói - Nhưng sao ông lại ghé qua đây?

- Tôi muốn nói - Nàng chưa kịp nói hết, mặt đỏ ửng vì lỡ nói một câu hơi khiếm nhã - Ông đến có việc riêng?

- Tôi đến đây, - Hercule Poirot nói - để nhìn nhận một khuyết điểm.

Ông mỉm một nụ cười như thu hút tình người quay về phía ngài Charles, ông chìa tay ra bắt theo một cung cách lạ hơn mọi khi.

- Thưa ngài, tôi còn nhớ ngài đã từng nói, ngay tại nơi này, ngài không được hài lòng. Và tôi - tôi nghĩ là vì ngài có thiên tư hay thù dật chuyện tôi - Tôi nhủ thầm, ngài ấy là một diễn viên tài ba thì thế nào lại chẳng hay bi thảm hóa việc đời. Bởi vậy, tôi nhận thấy một chuyện thật khó tin, một ông già vô tội lại có thể chết một cách tự nhiên như vậy được. Đến lúc này tôi chưa hiểu ngài mục sư bị đầu độc bằng cách nào? Vì nguyên cớ nào? Thật phi lý - kỳ quái lạ. Và sau đó thêm một cái chết cũng tương tự. Ta không thể gán cho một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Không, phải có một mối liên hệ giữa hai cái chết. Vậy nên, thưa ngài Charles, hôm nay tôi đến đây xin lỗi ngài - như thế này, tôi Hercule Poirot phạm sai lầm xin được gia nhập vô tổ chức của ngài.

Ngài Charles đặng hăng vẻ lo âu. Ngài lúng túng:

- Ông thật quá lịch sự, ông Poirot. Tôi không thể hiểu - ông bỏ mất thì giờ. Tôi...

Ngài im lặng, khó nghĩ. Ngài nhìn qua ông Satterthwaite muốn hỏi một việc.

- Ông bạn tử tế quá. - Ông Satterthwaite mở lời.

- Không, không ạ. Tôi không dám vậy đâu. Cũng vì ham hiểu biết và, ồ, cũng bởi lòng tự ái bị thương tổn. Tôi xin tự sửa mình. Thời gian - với tôi chẳng nghĩa lý - sao không đi xa một chuyến thử xem? Ngôn ngữ có khi bất đồng, nhưng tình người nơi đâu cũng là một. Và nếu tôi không được quý vị chấp thuận, nếu tôi có lỡ quấy rầy...

Cả hai vị khách cùng một ý kiến.

- Không, chẳng sao.

- Không đâu.

Poirot nhìn qua cô nàng.

- Còn cô em, thế nào?

Nàng Egg lặng thinh một lúc, cả ba vị khách đều nhất trí. “Egg không muốn ông Poirot tham gia...” nàng nhủ.

Ông Satterthwaite nghĩ là ông Poirot đã biết vì sao rồi. Đó là cái mách của Charles Cartwright và Egg Lytton Gore. Ông Satterthwaite - miễn cưỡng - chấp nhận - bởi ông hiểu vai trò Poirot không đáng kể. Thực tế, Hercule Poirot đâu phải vậy. Ông ta phải là người cầm lái. Và ngay cả ngài Charles có thể phải rút lui nhường chỗ. Vậy là kế hoạch của nàng Egg chịu xếp xó.

Ông nhìn cô nàng thông cảm với chuyện không may. Mấy ông bạn kia chẳng hiểu gì, nhưng ông vì được phú cho một cảm quan có phần nữ tính, hiểu ngay tình thế lưỡng nan của nàng. Egg đang cố giành lại ước vọng của nàng...

Nàng ăn nói thế nào đây?

Nói cho cùng nàng định nói gì? Làm thế nào nàng bộc lộ được cái ý tưởng đang hình thành trong đầu - “Đi đi - đi cho rồi - ông đến đây chỉ tổ làm hỏng mọi việc - tôi không cần ông đến đây...”

Nàng Egg chỉ nói vồn vện một câu:

- Hẳn nhiên - Nàng hé môi mỉm cười - Chúng tôi mong được tiếp đón ông.

CHƯƠNG 4: HỒ SƠ BIỆN HỘ



uyệt vời - Ông Poirot nói - Ta hợp tác với nhau. Nay, xin quý vị ghi tên tôi vô, vì năm vững tình hình.

Ông chăm chú lắng nghe Satterthwaite phân tích từng bước trong kế hoạch làm việc sau khi từ bên Anh trở về. Ông Satterthwaite có biệt tài phân tích công việc, tạo bầu không khí thông cảm giữa các thành viên, nghĩ tới một viễn cảnh tốt đẹp. Qua cách trình bày thật đáng khâm phục về các nhân vật trong tu viện, người giúp việc, ông cảnh sát trưởng. Poirot nồng nhiệt khen ngợi ngài Charles tìm thấy những bức thư đang viết lửng chừng bỏ lại dưới bếp sưởi.

- Ô, thật tài tình, thế đấy - Ông Poirot reo mừng - Lối diễn đạt, cách tái hiện sự kiện thật trọn vẹn! Đáng lẽ ngài phải là một nhà thám tử tài ba chứ không phải một nghệ sĩ danh tiếng.

Ngài Charles khiêm nhường đón nhận lời khen - ngài xưa nay vẫn vậy, khiêm tốn. Mỗi khi đón nhận sự tán thưởng trên sàn khấu ngài không quên đáp lại với tấm lòng biết ơn khán giả.

- Ông cũng có biệt tài quan sát vấn đề - Poirot vừa nói nhìn về phía ông Satterthwaite - Ở chỗ nhìn thấy qua lối trao đổi thân mật khác thường giữa ngài và người quản gia.

- Ông nghĩ có vấn đề gì liên quan đến ý kiến của bà De Rushbridger? - Ngài Charles chợt hỏi.

- Đó cũng là một ý kiến. Ý kiến đó gợi ra - ồ, nó gợi ra nhiều vấn đề, phải vậy không?

Chẳng ai biết là có những vấn đề gì, không ai muốn nói ra, ai cũng ngấm ngấm chấp nhận là có.

Đến lượt ngài Charles nói tiếp câu chuyện. Ngài thuật lại chuyến viếng thăm nhà bà Babbington không đạt được kết quả mong muốn.

- Đến lúc này ông đã bắt kịp vấn đề, ông biết nên hành động thế nào. Ông nói đi: Ông nghĩ thế nào về câu chuyện vừa qua?

Ngài nhào người về phía trước, như một đứa trẻ bồn chồn nghe ngóng.

Poirot ngồi đó lặng thinh. Ba vị khách nhìn về phía ông.

Chợt ông cất tiếng:

- Nay cô em, cô còn nhớ hôm đó ngài Bartholomew đã dùng loại ly nào uống rượu Bồ, ngài còn để lại trên bàn đó.

Ngài Charles lại nói xen vô, nàng Egg lắc đầu vẻ khó chịu.

- Tôi sẽ nói cho ông nghe đây.

Ngài đứng ngay dậy bước đến bên tủ đựng ly tách, lấy ra mấy cái ly uống rượu Sherry có chạm hình nhiều màu.

- Mấy kiểu ly hơi khác một chút, dĩ nhiên là - nó hơi tròn - so với kiểu ly uống rượu Bồ. Ngài mua được ở

cửa hiệu bán đồ cổ Lammerfield - một bộ ly bày bàn ăn. Tôi ngắm kỹ, như vậy là quá nhiều. Ngài cho tôi xem mấy cái. Ly đẹp thật, phải không ông?

Poirot cầm ly trên tay xoay qua xoay lại.

- Đẹp thật - Ông ta khen - Có mấy cái đã mang ra dùng trước đó.

- Sao? - Egg lớn tiếng hỏi lại.

Poirot chỉ mỉm cười nhìn cô nàng.

- Ồ, - Ông nói tiếp - cái chết của ngài Bartholomew giải thích không mấy gì khó; còn vụ ngài mục sư Stephen Babbington rắc rối hơn. Ồ, giá mà sự việc có thể đảo ngược lại.

- Phải chi ta đảo ngược tình thế, nghĩa là thế nào? - Ông Satterthwaite hỏi.

Poirot quay lại nhìn ông:

- Này nhé, ngài Bartholomew, bạn tôi là một bác sĩ tài ba lỗi lạc. Bác sĩ biết rõ nhiều điều bí mật, tối mật nữa đó, ông ơi. Bác sĩ thì có quyền thế hơn. Ông có thể hình dung một người bệnh gần như bị điên, chỉ cần một câu nói của bác sĩ, hẳn sẽ bị cách ly - dễ bị loạn trí lắm chứ. Bác sĩ có quyền nghi ngờ cái chết đột ngột của bệnh nhân - ồ, phải đấy, ta có đến: một ngàn lẻ một lý do giải thích cái chết của bác sĩ.

- Bây giờ, tôi có thể nói, giá mà tôi có thể đảo ngược tình thế. Nếu ngài Bartholomew chết trước, mới đến lượt mục sư Stephen Babbington. Bởi ngài Babbington có thể nhìn thấy một vài chi tiết - Ngài nghi ngờ mấy điểm về cái chết trước đó.

Ông ta thở một hơi dài kể tiếp.

- Nhưng mà không ai có thể ước muốn một tình huống phải bày ra đúng theo ý đồ của mình. Ta chỉ thấy sao biết vậy. Tôi xin đưa ra một ý kiến ngắn gọn như sau. Giả sử cái chết của mục sư Stephen Babbington không phải là ngẫu nhiên - mà thuốc độc (nếu có ai mang đến) chỉ nhằm đầu độc ngài Bartholomew Strange thế rồi, do nhầm lẫn mà người khác phải chết oan.

- Một ý tưởng thâm sâu - Ngài Charles khâm phục. Chợt nét rạng rỡ trên khuôn mặt ngài sa sầm xuống - Tôi không chắc ta có thể xoay chuyển tình thế. Mục sư Babbington vừa bước vô trong gian phòng này chỉ bốn phút thôi, rồi ngài mới ngã quy. Đủ thời gian cho ngài uống với nửa ly rượu cocktail - ly cocktail còn đầy cạn khô.

Poirot chợt cắt ngang câu chuyện:

- Như ngài đã kể lại cho tôi nghe - nhưng giả sử ta đặt ra vấn đề tranh luận, trong ly cocktail còn một chất độc lạ hơn. Có phải lần này họ định giết ngài Bartholomew Strange, vậy mà mục sư Bartholomew lại uống nhầm?

Ngài Charles lắc đầu:

- Chẳng có ai quen biết ngài thân thiết đến độ phải bỏ thuốc độc vô ly cocktail.

- Nghĩa là sao?

- Có bao giờ ngài uống rượu đâu?

- Không à?

- Không bao giờ.

Poirot phác một dấu hiệu khó chịu:

-Ồ - cái chuyện đó - tất cả chẳng đi tới đâu. Phi lý...

- Hơn nữa, - Ngài Charles kể tiếp - tôi không hiểu làm thế nào lại có chuyện uống nhầm ly rượu - hay lầm thuốc độc, giả sử là vậy đi. Temple, người hầu phục vụ mang khay rượu đến, mỗi vị khách tự tay nâng ly rượu mình chọn.

- Đúng - Poirot nói khe khẽ - Không ai buộc ta uống cocktail như buộc phải ra một quân bài. Này, Temple, người hầu bàn đó như thế nào? Có phải là người mời tôi vô nhà - đúng chứ?

- Phải đấy. Cô nàng phục vụ ba bốn năm nay rồi - dễ thương đáng hoàng - rành việc nhà. Tôi không biết cô nàng gốc gác ở đâu - Hỡi Milray ắt sẽ rõ.

- Nàng Milray có phải người thư ký riêng của ngài? Cô nàng dong dỏng cao - trông như vệ binh trong đơn vị đạo quân Grenadier đây nhỉ?

- Giống quá đi chứ. - Ngài Charles nhất trí.

- Tôi đến dùng cơm nhà ngài nhiều lần không ngờ bữa tối đó mới gặp mặt.

- Không đâu, bởi ít có dịp ngồi chung bàn. Ông biết đó vì người ta ký con số mười ba.

Ngài Charles phân tích mọi tình huống, Poirot ngồi chăm chú lắng nghe.

- Vậy là chính cô nàng đề nghị được ngồi chung bàn? Tôi hiểu ra rồi.

Ông ngẫm nghĩ một lúc, rồi lại nói:

- Tôi có thể nói chuyện với người hầu bàn được chứ, cô nàng Temple đó mà?

- Được chứ, ông bạn.

Ngài Charles gọi chuông. Người hầu bàn đến ngay.

- Ngài cho gọi em, thưa ngài?

Nàng Temple dáng người cao, tuổi ba mươi hai, ba mươi ba gì đó, có nét duyên dáng, mái tóc mượt mà thẳng nếp, tuy nàng không đẹp. Cung cách nàng dịu dàng chín chắn.

- Ông Poirot cần hỏi em mấy việc. - Ngài Charles dặn dò.

Nàng Temple đứng đó hết nhìn ngài đến nhìn Poirot.

- Ta đang kể chuyện cái đêm mục sư Babbington bị ngộ độc chết - Poirot mở lời - Em còn nhớ cái đêm đó

chứ?

- Ồ, dạ thưa có ạ.

- Tôi muốn biết rõ hơn cách phục vụ khách rượu cocktail bữa đó.

- Em tin ông tha lỗi cho, thưa ông?

- Tôi muốn biết cái thứ rượu cocktail đó. Cô em tự tay pha rượu phải không?

- Thưa không, ngài Charles tự tay pha rượu. Em bưng ra mấy chai - Vermouth, rượu gin, chỉ có bấy nhiêu.

- Mang rượu ra để ở đâu?

- Ở ngay cái bàn kia, thưa ông.

Nàng chỉ tay về phía bàn kê gần tường.

- Khay bày ly rượu để ở đây, thưa ông. Ngài Charles pha rượu xong rót rượu ra ly. Em bưng khay rượu đến mời quý bà quý ông.

- Tất cả ly rượu đặt trong khay, em bưng đi mời từng người?

- Ngài Charles mời nàng Lytton Gore một ly, thưa ông; ngài đang nói chuyện và chính tay ngài đỡ lấy một ly cho mình. Đến lượt ông Satterthwaite - Nàng ngước mắt nhìn Poirot một lúc - bước đến đỡ lấy một ly mời quý bà - đó là nàng Wills, em chỉ biết có vậy.

- Đúng rồi. - Ông Satterthwaite đỡ lời.

- Mấy vị kia em mời rượu, thưa ông; em còn nhớ mỗi vị đỡ lấy một ly, chỉ trừ ngài Bartholomew.

- Cô em làm ơn, Temple, diễn lại cách phục vụ tại buổi tiệc hôm đó được chứ. Ta thử đặt mấy miếng lót ly rượu trên khay. Tôi đứng ngay chỗ này, tôi còn nhớ - nàng Sutcliffe đứng đằng kia.

Nhờ có ông Satterthwaite góp ý, buổi tiệc hôm đó được tái hiện lại. Ông đóng vai người quan sát, ông nhớ rõ vị trí từng người. Nàng Temple bắt đầu đến mời các vị khách. Mọi người còn nhớ nàng mời khách nhà Dacres trước, đến chỗ nàng Sutcliffe, đến ông Poirot rồi qua chỗ mục sư Babbington, phu nhân Mary, đến ông Satterthwaite ngồi gần bên cạnh.

Tất cả theo đúng trình tự như ông Satterthwaite còn nhớ.

Temple được phép lui ra ngoài.

- Ghê gớm thật - Poirot chột la to - Vô lý quá. Nàng Temple, người sau cùng mời rượu các vị khách không thể nào xáo trộn vị trí các ly rượu, vả lại như tôi đã có ý kiến là không thể nào mời ép một ly rượu đúng ngay vị trí người khách đó.

- Khách có thói quen hay đưa tay đỡ lấy ly rượu gần nhất. - Ngài Charles nói xen vô.

- Cũng có lý bởi khay rượu đưa ra trước - nhưng ngay lý do đó cũng không xác đáng. Ly rượu sắp kê bên nhau; khách không nhìn ra ly này gần hơn ly kia. Không, không thể chấp nhận cái giả thiết dựa vô tính ngẫu

nhiên được. Đây, ông Satterthwaite, phải nói cho tôi biết ông có thấy mực sư Babbington đặt ly rượu trên bàn, hay là ngài còn cầm trong tay.

- Ngài đặt ly rượu xuống ngay trên bàn này.

- Sau đó ông còn thấy ai đến gần bên bàn?

- Không, tôi đứng sát bên ngài, tôi dám nói chắc không có chuyện cầm nhầm ly - ngay chuyện lỡ sơ ý cũng không.

Nghe ông Satterthwaite nói chắc như đinh đóng cột, Poirot vội vàng xin lỗi:

- Không, không, tôi không có ý đồ tội - một ý nghĩ lạ đời. Nhưng tôi cần xác định rõ các dữ kiện. Sau khi cho kiểm nghiệm xong không tìm thấy dấu vết lạ - vậy có nghĩa là ngoài rượu, không thể có một chất gì lạ thường hơn còn sót lại trong ly. Hai cuộc kiểm nghiệm sau đó cũng cho một kết quả. Nhưng mực sư Babbington không ăn uống món nào khác hơn, và nếu ngài bị đầu độc nicotine, cái chết lại đến còn nhanh hơn. Ông biết đó câu chuyện còn dẫn dắt ta tới đâu nữa?

- Chẳng tới đâu cả, quý tha ma bắt nó đi. - Ngài Charles nói.

- Ta không nói - không, ta không thể nói là bởi điều đó gợi ra một ý tưởng rùng rợn - ta không nghĩ nó sẽ mang một ý nghĩa thiết thực. Không, rốt cuộc chẳng có ích gì - cái chết ngài Bartholomew chứng tỏ... và đến lúc này...

Ngài nhăn trán, nghĩ ngợi. Mọi người nhìn ngài sẫm soi. Chợt ngài ngược nhìn:

- Quý vị đã rõ quan điểm của tôi, có phải vậy không? Bà mực sư Babbington không có mặt tại Tu viện Melfort. Vậy bà không ở trong danh sách tình nghi.

- Bà mực Babbington à - chẳng ai nghĩ tới chuyện tình nghi bà.

Poirot mỉm cười hiền lành.

- Không à? Nghe lạ thật. Tôi nghĩ ngay đến một ý tưởng khác - ngay lúc đó. Nếu ngài mực sư đáng thương của chúng ta không bị đầu độc vì rượu cocktail, vậy biết đâu ngài đã bị đầu độc bằng cách khác không bao lâu trước lúc ngài đến dự tiệc. Vậy ta phải tính sao đây? Ngài đã uống một viên thuốc? Có thể một loại thuốc trị chứng khó tiêu. Nhưng có ai lúc đó đem trao viên thuốc? Chỉ còn vợ ngài ở đó. Vậy ai có thể dám khẳng định người ngoài cuộc không dính dáng vô đây. Vậy một lần nữa chỉ còn vợ ngài.

- Nhưng vợ chồng thề nguyện sống chết có nhau kia mà - Giọng Egg pha lẫn một nỗi phẫn uất - Quý vị chẳng hiểu gì hết.

Poirot nhìn nàng, ông mỉm cười dễ dãi.

- Không phải vậy. Đó là chúng có một không hai. Em biết rõ, còn ta thì không. Ta nhìn nhận sự việc vô tư không thiên vị. Bây giờ đến lượt ta phải nói, này cô em - theo kinh nghiệm nghiệp vụ ta đã từng điều tra năm vụ án chồng giết vợ, dù xưa kia đã thề non hẹn biển; hai mươi hai vụ án vợ giết chồng dù đã nguyện sống chết có nhau. Phụ nữ, khéo léo che đậy bề ngoài.

- Em cho là ông quá khắt khe, - Nàng Egg phân bua - em biết rõ nhà Babbington không phải vậy. Thật - thật khiếp quá!

- Giết người mới là khiếp chứ, cô em. - Poirot nói theo, giọng ông đành lại.

Chợt ông đổi giọng dịu xuống nói thêm vô.

- Vậy mà tôi - chỉ biết dựa vô các dữ kiện - ta nhất trí bà Babbington không làm việc đó. Em đã biết hôm đó bà đã rời khỏi tu viện Melfort. Không, như lời nhận xét của ngài Charles hung thủ có thể xuất hiện tại hai nơi xảy ra án mạng - một trong bảy vị khách trong danh sách em soạn trước.

Tất cả lặng thinh.

- Vậy ông đề nghị chúng tôi nên làm gì? - Ông Satterthwaite chợt hỏi.

- Quý vị đã có sẵn kế hoạch rồi thì phải? - Poirot gợi ý.

Ngài Charles hăng giọng.

- Một việc cần làm ngay, theo trình tự sàng lọc để tìm ra ngay hung thủ - Ngài nói - Tôi đề nghị dựa theo tên từng người để đối chất cho đến khi nào chứng minh được người đó vô tội. Có nghĩa cần tìm ra mối liên hệ giữa hung thủ với ngài Stephen Babbington, ta vận dụng mọi xảo thuật chứng minh có mối liên hệ. Nếu không tìm ra, ta chuyển qua đối tượng kế tiếp.

- Về mặt tâm lý thì đúng quá - Poirot chịu nghe theo - Còn phương án hành động như thế nào?

- Chúng tôi chưa sắp xếp bàn tính ngay lúc này. Về điểm này chờ ông góp ý, thưa ông Poirot. Có lẽ ngay cả ông...

Poirot đưa tay ra.

- Thưa quý vị chớ trông chờ nơi tôi một việc làm có hiệu quả ngay. Suốt đời tôi quan niệm mọi việc cần cân nhắc thật kỹ. Tôi có thể gọi việc làm hôm nay, tôi gọi đó là một hồ sơ biện hộ. Quý vị cứ tiến hành cuộc điều tra do ngài Charles phân công.

- Còn tôi nữa chứ? - Ông Satterthwaite nói thăm.

- Mấy ông diễn tuồng! Luôn luôn dành đóng vai chính trước khán giả!

- Rồi đến lúc cô em có lẽ phải cần nghe lời khuyên của luật sư. Còn tôi, tôi là một luật sư.

Ông mỉm cười nhìn Egg:

- Cô em nghĩ thế nào về cái ý tưởng đó, hả?

- Tài tình thật - Egg đáp - Em tin tưởng những lời khuyên của ông thật quý hóa.

Nét mặt nàng hớn hờ. Rồi nàng liếc nhìn đồng hồ, chợt reo to.

- Em phải về thôi. Mẹ em sẽ mắng cho một trận.

- Ta lái xe đưa em về. - Ngài Charles nói.

Cả hai bước ra bên ngoài.

CHƯƠNG 5: PHÂN CÔNG



ấy đó, cá đang đớp mồi, quý vị biết chưa. - Ông Poirot nói.

Ông Satterthwaite còn đứng đó, nhìn theo hai vị khách vừa bước ra ngoài, cửa khép lại. Ông định cất bước thì quay lại nhìn về phía Poirot, ông này đáp lại với một nụ cười vẻ giễu cợt.

- Phải, phải đây chớ nên quay mặt đi. Rõ ràng là lúc còn ở Monte Carlo ông đã chỉ cho tôi nhìn thấy con mồi. Có đúng như vậy không? Ông chỉ cho tôi mấy mẫu tin trên báo. Ông còn nói hy vọng tôi sẽ thích thú - và tôi nên chú ý quan tâm hơn cái vụ án đó.

- Ông nói đúng y chang, - Satterthwaite nhất trí - nhưng mà tôi cho là tôi đã làm hỏng việc.

- Không, không đâu. Ông không làm hỏng việc. Ông là một người minh mẫn sáng suốt, ông ơi! Tôi đang sống trong tâm trạng phiền muộn - Tôi - theo cách nói bọn trẻ đang nô đùa bên nhà - không có việc làm - Ông có nhiều thuận lợi (và nói đến đây, chuyện vụ án diễn tiến được thuận lợi như vậy không?) Thôi ta quay lại chuyện trước mắt. Đây là một vụ án nổi cộm, tôi như đang sa vô mê hồn trận.

- Ông muốn nói vụ án nào, vụ trước hay vụ sau?

- Chỉ một vụ thôi, vụ trước vụ sau chỉ là hai nửa của một vụ mà thôi. Cái nửa sau thì dễ nhận ra phương thức thủ đoạn.

Ông Satterthwaite nói xen vô:

- Ngay cả thủ đoạn cũng khó nhận định. Hoàn toàn không có dấu vết thuốc độc trong mấy ly rượu, còn món ăn thì mọi người đều ăn.

- Không, không, nó khóa nhiều chỗ. Trong vụ án trước không thể nghi là bất cứ ai cũng có thể đầu độc ngài Babbington được. Nếu ngài Charles có ý định cho rằng chỉ có thể đầu độc một vị khách mà thôi, nhưng không phải là một. Người hầu bàn Temple có thể để rơi một chút gì đó trong ly rượu sau cùng - nhưng ngài Babbington không dùng ly rượu đó. Không, không hề có chuyện giết ngài mục sư Babbington, ngay tôi cũng không tin có chuyện đó - bởi ngài chết một cách bình thường... Chuyện đó ta sẽ rõ về sau. Vụ án sau mới là ly kỳ. Bất cứ ai có mặt tại buổi tiệc hôm đó, một là quản gia hay người hầu bàn đều có thể đầu độc ngài Bartholomew Strange. Chuyện giết người dễ ợt.

- Tôi không hiểu được. - Ông Satterthwaite mở lời.

Poirot nói tiếp:

- Nhờ kinh nghiệm, có dịp tôi sẽ kể lại chuyện đó. Bây giờ ta bàn qua chuyện khác quan trọng hơn. Chuyện sống còn, ông biết đó (và rồi ông sẽ biết, nói thật đấy, bởi ông có tấm lòng biết san sẻ, một tầm nhìn sâu sắc), tôi không phải đến đây giở cái trò phá đám.

- Ông muốn nói... - Ông Satterthwaite chợt hỏi lại điểm thêm một nụ cười trên miệng.

- Là ngài Charles phải thủ vai chính! Xưa nay ngài vẫn vậy. Hơn nữa có người lại yêu cầu ngài giữ đúng vai trò. Nói vậy đúng chứ? về chuyện này tôi nghĩ cô nàng không hài lòng lắm đâu!

- Ông đúng là một người “sáng dạ”, ông Poirot.

-Ồ, nó đập ngay vô mắt! Tính tôi hay thương người - cho tôi tham gia vô chuyện tình cảm - không phải để ngăn trở ông và tôi, này ông bạn, mình hợp tác giải quyết chuyện này - vì danh dự của ngài Charles Cartwright: ông nghĩ có đúng không? Đến bao giờ thì vụ án được giải quyết?

- Nếu... - Giọng ông Satterthwaite nhỏ nhẹ.

- Đến bao giờ! Tôi không chịu thua cuộc đâu.

- Không bao giờ? - Giọng ông Satterthwaite ngờ ngợ.

- Đã có những lúc, - Poirot trịnh trọng kể lại - chỉ trong một thời gian ngắn, tôi thấy như bị khựng lại, chậm lao vào cuộc. Lúc đó tôi chưa nhìn ra ngay cái lúc có thể bắt tay vào việc.

- Nhưng mà ông đã hoàn toàn bỏ lỡ cơ hội?

Ông Satterthwaite tỏ ra kiên trì khác thường, chân thật, không màu mè. Poirot còn chưa hiểu ra nó như thế nào...

- Vậy là, - Poirot nói - tôi nhớ có một dạo lâu lắm thì phải chuyện xảy ra ở Bỉ. Ta chưa nói về chuyện đó...

Ông Satterthwaite như được thỏa mãn trí tò mò (và cả tính ranh mãnh) vội chuyển hướng câu chuyện.

- Thế đấy. Ông đang nói đến lúc vụ án được phanh phui.

- Ngài Charles sẽ lo chuyện đó. Đừng mũi chịu sào. Tôi chẳng qua chỉ là hạt cát trong sa mạc - Ông chìa tay ra - Có lúc có nơi tôi chỉ nói vài lời vắn tắt một lời nhảm nhí thế thôi. Tôi không phải người háo danh, chẳng cần tiếng tăm. Bởi tôi đã có đủ tiếng tăm rồi.

Ông Satterthwaite ngồi một chỗ quan sát thật kỹ Poirot. Ông cảm thấy thích thú cái vẻ tự phụ ngây ngô, thói vị kỷ quá đời của nhà trinh thám nhỏ thó. Nhưng ông để gì lầm lẫn, coi như đó là chuyện huênh hoang khoác lác thường tình. Một người Ăng-lê chính thống rất khiêm tốn mỗi khi làm một việc tốt, có khi họ vui vẻ trước một việc làm chưa tốt, nhưng một người gốc La Tinh thì lại thích tâng bốc thành tích. Nếu thấy mình hơn người đại gì họ không phô trương.

- Tôi muốn biết - Ông Satterthwaite đề nghị - bởi điều này khiến tôi quan tâm hơn là ngay cả ông có muốn tránh xa chuyện này? Cuộc săn lùng thủ phạm có điều gì thích thú?

Poirot lắc đầu.

- Không, không, không phải vậy. Như lũ chó săn tới đánh hơi, cứ thế lao tới và khi tìm đúng chỗ không được bỏ qua. Đó là sự thật. Nhưng việc đời còn nhiều điều đáng nói hơn... Đó là - nói thế nào cho phải đây? - Khát khao tìm thấy chân lý. Trên cõi đời này không có gì kỳ lạ và thú vị và hay ho cho bằng chân lý,...

Poirot vừa nói xong, tất cả lặng thinh.

Chợt ông với lấy danh sách ghi tên bảy vị khách do ông Satterthwaite soạn trước, đọc to cho mọi người nghe.

Bà Dacres, thuyền trưởng Dacres, nàng Wills, nàng Sutcliffe, phu nhân Mary Lytton Gore, nàng Lytton Gore, Oliver Manders.

-Ồ, - Poirot kêu - đây mới là gợi ý, phải vậy không?

- Gợi ý là thế nào?

- Là theo thứ tự từng người.

- Tôi nghĩ không có chuyện tuân theo thứ tự. Nhớ tên ai thì ghi vô không theo một thứ tự nào hết.

- Đúng. Đứng đầu danh sách là bà Dacres. Dựa vô chỗ đó tôi suy luận, có khả năng bà ta là thủ phạm gây án.

- Cũng không hẳn đâu - Ông Satterthwaite đáp - Có khi người ít bị lưu ý lại có khả năng hơn cả.

- Thêm một câu hỏi sau cùng có thể là đúng hơn. Có lẽ bà ta là người dễ bị buộc tội gây án.

Ông Satterthwaite há hốc mồm, chợt Poirot nhìn về phía ông, đôi mắt xanh sáng rỡ như giễu cợt, ông chưa kịp nói gì cả.

- Tôi thắc mắc - có lẽ, này ông Poirot ông nói có lý đấy - hẳn nhiên là đúng quá rồi.

- Tôi muốn hỏi ông mấy việc, ông Satterthwaite.

- Được chứ, ông cứ hỏi! - Ông Satterthwaite ra vẻ hài lòng.

- Theo như lời ông kể lại cho tôi nghe, tôi hiểu ra ngài Charles và nàng Lytton Gore đã đến đối chất tại nhà bà Babbington.

- Phải.

- Ông không đi cùng với họ sao?

- Không. Ba người như vậy là quá nhiều.

Poirot mỉm cười một mình.

- Và thế này nữa, có lẽ ông thích đi tìm một nơi khác. Bởi ông còn có nhiều việc hơn cần làm ngay. Ông đi đến chỗ nào vậy, ông Satterthwaite.

- Tôi đến nhà phu nhân Mary Lytton Gore uống trà. - Ông Satterthwaite nói chắc như đinh đóng cột.

- Ông đã nói những chuyện gì?

- Bà đã thổ lộ cho tôi nghe những chuyện ngày đầu mới lấy chồng.

Ông thuật lại nguyên văn câu chuyện đời tư phu nhân Mary. Poirot nghe gật gù thông cảm.

- Một câu chuyện thực như đời thường. Người con gái thời đó có chí hướng lấy nhầm người bởi không chịu nghe lời ai. Sau đó ông còn nói chuyện gì khác hơn? Ví dụ chuyện anh chàng Oliver Manders?

- Có chứ, tôi nói thật luôn.

Ông Satterthwaite kể lại từ đầu đến cuối. Ông hỏi lại:

- Ông nghĩ gì khi chúng tôi lại nhắc tên anh chàng đó?

- Bởi ông đến nhà chỉ có bấy nhiêu việc. Ồ, phải rồi, ông đừng chống chế. Ông đã từng cho là bà Dacres hoặc chồng bà ta phạm tội, nhưng rồi ông chợt nghĩ lại anh chàng Manders mới là kẻ thủ phạm.

Poirot muốn xoa dịu ông Satterthwaite.

- Chà, chà ông có thiên tư trình thám. Ông có nhiều ý tưởng mới, nhưng không muốn cho ai biết. Tôi khoái ông ở chỗ đó. Tôi cũng có ý nghĩ như ông...

- Tôi không tình nghi anh chàng - nó vô lý làm sao. Nhưng tôi cần biết rõ hơn lai lịch hẳn.

- Chính là điều tôi muốn nói. Ông tự định đoạt số phận hẳn. Chính tôi cũng lưu ý anh chàng từ trước. Ngay cái lúc hẳn đến trong buổi tiệc đêm hôm đó, tôi nhìn thấy...

- Ông nhìn thấy gì? - Ông Satterthwaite nôn nóng.

- Tôi nhìn thấy ít lắm cũng hai người (có lẽ hơn nữa) đang giả vờ đóng kịch. Một người là ngài Charles, Poirot cười. Ngài sắm vai thuyền trưởng, tôi kể vậy có đúng không? Chuyện đó bình thường. Bởi một nghệ sĩ ưu tú dù đã già từ sân khấu vẫn còn diễn tuồng được. Nhưng ngay cả anh chàng Manders cũng tham gia làm tuồng. Gã sắm vai người thanh niên chán đời - thật ra anh chàng có chán đời bao giờ - vẫn sống phây phây. Tôi lưu ý ngay từ lúc đó, ông bạn ơi!

- Làm thế nào ông biết tôi đang còn nghi hẳn?

- Có nhiều cách. Ông từng lưu ý đến vụ tai nạn rồi sau đó hẳn lại tìm về tu viện Melfort ngay buổi tối đó. Ông lại không đi cùng ngài Charles và nàng Lytton Gore đến gặp bà mục sư Babbington. Vì sao? Bởi ông đang chạy theo dấu vết chưa ai nhận dạng ra được. Rồi ông đến nhà phu nhân Mary tìm người quen. Ông tìm ai? Chỉ có chẳng là người dân tại địa phương. Ông nhìn thấy Oliver Manders. Vậy là theo quán tính, ông ghi tên hẳn cuối cùng. Vậy theo ông ai là thủ phạm đáng nghi nhất - phu nhân Mary và nàng Egg - nhưng ông ghi tên hẳn dưới hai người kia, bởi hẳn không được ai biết đến, ông để dành đó.

- Trời ơi! - Ông Satterthwaite nói to - Tôi có phải là người như vậy đâu?

- Đích thị là ông rồi. Ông có tài nhận xét tình huống, ông giữ khư khư thành tích. Ông còn giữ cả một bộ sưu tập về dư luận bên ngoài, không phổ biến cho ai biết.

- Tôi tin lời ông. - Ông Satterthwaite định nói tiếp, vừa lúc đó ngài Charles quay về.

Ngài nghệ sĩ đi vô trong, chân bước thoăn thoắt:

- Gớm thật - Ngài nói - Qua một đêm thật khủng khiếp.

Ngài tự tay pha lấy một ly whisky sô-đa.

Ông Satterthwaite và Poirot không uống.

- Vậy là, - Ngài Charles mở lời - ta tiến hành lập ra ngay phương án hành động. Bản danh sách theo dõi đâu rồi, Satterthwaite? Đây rồi, cảm ơn ông. Bây giờ xin mời ông Poirot, cố vấn chỉ đạo. Ta nên phân công thế nào đây?

- Để ngài định liệu có được không, thưa ngài Charles?

- Được thôi, ta phân công nhân sự như sau - bộ phận nghiên cứu - nhé? Trước hết là bà Dacres. Nàng Egg có thể đảm nhiệm vụ này. Nàng cho là bất cứ ai tỏ ra xuất sắc thì không được đối xử vô tư. Ta tìm cách tiếp xúc theo hướng nhà nghề. Nếu cần ta với ông Satterthwaite sẽ góp ý bày ra mưu chước mới. Kế đến là thuyền trưởng Dacres. Ta quen một vài người cùng chơi cá ngựa với ông ta. Có thể nói ta sẽ tiếp tục theo chiều hướng đó. Bây giờ đến lượt Angela Sutcliffe.

- Đây cũng là việc của ngài, thưa ngài Cartwright, - Ông Satterthwaite nói - ngài biết rõ cô nàng hơn chúng tôi đúng không?

- Đúng. Bởi vậy nên ta muốn để cho người khác thay mặt giải quyết... Trước hết, - Ngài cười, nụ cười tinh quái - mọi người sẽ chê trách ta không lo việc, sau nữa - ồ - vì bà ấy là bạn của ta - ông hiểu rồi chứ?

- Được lắm, được lắm - ngài thật tế nhị - Vậy là dễ hiểu. Còn ông Satterthwaite tài ba kia - ông thay vô chỗ ngài.

- Phu nhân Mary và Egg - hẳn nhiên là không tính. Còn anh chàng Manders? Hẳn xuất hiện vào lúc tối hôm đó như chuyện tình cờ thôi; bây giờ tôi đề nghị nên tính thêm hẳn vô.

- Ông Satterthwaite sẽ lo việc này. - Poirot nói.

- Tôi nghĩ lại, thưa ngài Charles, đã bỏ sót một tên ngoài danh sách. Ngài đã quên tên một người, đó là nàng Muriel Wills.

- Tôi quên - vậy là, nếu Satterthwaite lo việc theo dõi Manders, còn tôi lo nàng Wills, vậy là ổn cả chứ? Ông có góp ý thêm, ông Poirot?

- Không, không - tôi không có ý kiến. Tôi đang trông chờ kết quả của quý vị.

- Hẳn nhiên - ông khỏi phải nói. Tôi có thêm ý kiến! Nếu có ảnh những người tình nghi ta mang đến khu Gilling để tìm ra thêm manh mối.

- Tuyệt vời! - Poirot nhất trí - Còn một việc này nữa - Ồ, phải rồi, tôi nhớ lại ngài Bartholomew bạn ông, ngài không uống rượu cocktail, ngài chỉ uống rượu Bồ.

- Phải, ngài thích rượu Bồ hơn.

- Tôi ngạc nhiên bởi ngài không quen mùi vị lạ. Vậy mà nicotine thì hăng nồng và khó ngửi nữa.

- Ông nên nhớ, - Ngài Charles nói - không có một chút nicotine trong ly rượu Bồ, vì đã được kiểm nghiệm

ngay sau đó, ông nên nhớ lại.

- Ồ, phải đấy - tôi lãng trí mất rồi. Nhưng mà người ta khéo pha trộn - nicotine thì có một mùi vị khó chịu.

- Tôi không biết vậy là có việc gì không. - Ngài Charles chậm rãi nói - Hồi đầu năm ngài bị cúm nặng vậy nên ngài đánh mùi kém.

- Ồ, thảo nào - Poirot đáp vẻ trầm ngâm - Ta nên tính đến khả năng đó. - Vậy là vấn đề có thể dễ hiểu hơn.

Ngài Charles bước tới bên cửa sổ nhìn ra ngoài.

- Gió thổi giạt như rít từng cơn. Tôi sẽ dặn người mang những thứ cần cho ông, Poirot. Khu nhà ở Rose and Crown rất an toàn với những người có máu nghệ sĩ. Ta nghĩ ông cần có một chỗ ngủ cho ngon giấc.

- Ngài thật tử tế, thưa ngài Charles.

- Có gì đâu. Để ta lo chuyện đó.

Ngài bước ra ngoài.

Poirot đứng nhìn về phía ông Satterthwaite.

- Tôi có một ý kiến thế này có được không?

- Vâng ạ?

Poirot nhào người về phía trước, ghé vô tai ông nói nhỏ.

- Ông hỏi lại anh chàng Manders vì sao hắn ngụy tạo ra vụ đụng xe. Ông nhắc cho hắn biết cảnh sát đang theo dõi, xem thử hắn trả lời thế nào?

CHƯƠNG 6: BÀ CYNTHIA DACRES

P

hòng trưng bày hàng công ty Ambroise trông sáng sủa. Quanh tường một màu trắng ngà, thảm lót sàn một màu nhợt nhạt, mọi thứ bên trong đều vậy cả. Nhìn khắp tòa một màu sáng lấp lánh như những hàng xi mạ, trên mặt một phần tường trang trí một mô hình nhiều góc cạnh với hai mảng màu xanh lơ và vàng chanh. Công trình trang trí do nghệ nhân Sydney Sandford - chuyên viên trang trí trẻ tuổi hiện đại nhất vào thời đó.

Egg Lytton Gore đang ngồi ở ghế bành kiểu dáng rất mới, đẹp, trông hao hao như chiếc ghế ở phòng nàng, nàng ngắm nhìn những khuôn mặt mệt mỏi của những người đẹp đang uốn lượn vòng qua lại trước mặt. Nàng Egg mới đầu chỉ đoán chừng nhiều lắm là chỉ năm mươi, sáu mươi đồng Anh là sắm được chiếc áo dài.

Bà Dacres như mọi khi, đẹp kỳ ảo, bà đang (như Egg đoán chừng) lo o bế những khách hàng.

- Nào, cô thích bộ này? Cái cầu vai lạ mắt đấy, phải không?Ồ, chỗ eo hơi bó sát một chút. Không còn bộ màu hồng đơn, chịu thôi. Tôi còn bộ hàng mới màu Espanol - đẹp mắt trông như màu hạt cải, lấm tấm màu đỏ ớt. Màu rượu chát, cô có thích không? Trông chói quá hả? Cô mặc thử, bó sát người khó coi. Quần áo thời nay chớ nên may đứng đắn quá.

- Khó lựa cho ưng ý - Egg nói - Bà chủ biết đấy - Giọng nàng thân mật hơn - tôi chưa lần nào bỏ tiền túi sắm một bộ đồ. Bởi còn nghèo kiệt xác. Tôi nhớ lại cái đêm bà đến thăm Chòi Canh, trông bà đẹp tuyệt trần, lúc đó tôi nghĩ “khi nào có nhiều tiền tôi sẽ đến cửa hiệu bà Dacres nhờ chọn mua một bộ”. Kể từ cái đêm đó tôi thật sự ngưỡng mộ tài năng của bà.

- Này, cô em thật là dễ thương. Tôi chỉ thích may cho mấy cô gái trẻ. Mấy cô gái miễn sao nhìn bề ngoài đừng có thô kệch, cô em hiểu ý tôi nói chứ?

- Nhìn bà không còn một nét nào thô kệch. - Egg lại nghĩ trái ngược.

- Cô em là người có cá tính - Bà Dacres nói tiếp - Em không nên ăn mặc đồ thường. Quần áo phải đơn giản, dễ nhìn bắt mắt, hơi mỏng một chút. Em hiểu ý tôi? Vậy là em cần nhiều món không?

- Em mơ ước được bốn chiếc áo dài mặc buổi tối, vài bộ mặc ban ngày, một vài bộ chơi thể thao - chỉ có bấy nhiêu.

Bà Dacres lại tỏ ra dịu dàng hơn. Vậy mà, thật tình bà đâu có hay nàng chỉ còn gởi ngân hàng vốn vẹn mười lăm pound mười hai xu, chỉ đủ sống đến tháng mười hai.

Mấy cô nàng mặc áo dài đủ kiểu đi ngang qua chỗ Egg đang đứng. Đang nói chuyện thời trang, nàng xoay qua chuyện khác.

- Em cứ tưởng từ dạo đó bà không quay lại ngôi nhà Chòi Canh nữa? - Nàng hỏi.

- Không, thật cứng ơ, ta không thể đến đó nữa. Nghĩ thật là rắc rối - và, dù sao ta cứ nghĩ là vùng đất

Cornwall thuộc về giới nghệ sĩ... Ta không quen giao tiếp với bọn nghệ sĩ. Nhìn thân thể họ kỳ dị làm sao.

- Đó là cái nghề xướng ca vô loài, phải không? - Egg nói - Ngài mục sư Babbington cũng từng được yêu thích đấy.

- Ta cho là chuyện đó thuộc về một thời đã qua. - Bà Dacres nói.

- Đường như bà đã được gặp ngài một lần rồi thì phải?

- Ngài cựu chiến binh ấy hả. Ta có gặp lần nào? Ta không nhớ.

- Em nhớ lại có lần nghe ngài kể - Egg nói - Không phải tại Cornwall, em còn nhớ tại một nơi thường gọi là Gilling.

- Vậy sao? - Đôi mắt bà Dacres nhìn có vẻ xa xăm - Không, Marcelle - kiểu ta đang cần là Petite Scandale - hay kiểu Jenny - và sau cùng thời trang màu xanh Patou.

- Chuyện nghe thật lạ lùng - Egg nói - Ngài Bartholomew bị đầu độc.

- Này cô em, tiếng đồn vang xa! Ta vừa trúng một mẻ làm ăn lớn. Mấy bà kỳ quái đổ xô đến đây đặt may áo dài kiểu thầy tu, đi tìm cảm giác lạ. Ta có kiểu thời trang Patou hợp với em. Em nhìn xem cái diềm xếp nếp tổ ong coi nó thừa làm sao, vậy mà nó làm tăng vẻ đẹp chiếc áo thụng. Bọn trẻ không chán thời trang. Ồ, tội nghiệp ngài Bartholomew chết, còn ta thì vợ được của trời cho. Người ta cứ tưởng ta đã giết chết ngài trong đường tơ kẽ tóc. Ta có phần nào ăn theo cái dịp đó. Mấy bà nhà giàu có tiếng cứ đến gian hàng trở mắt mà nhìn. Nhìn khắp nơi. Vậy là cô em biết đó...

Đang nói thì chợt ngắt ngang, có một vị khách Mỹ to lớn kệnh càng đang bước vô, chắc là khách sộp.

Người khách Mỹ đang kể ra những món cần mua nghe có nhiều món đắt tiền, thừa lúc đó nàng Egg xin cáo lui ra về, nhắc lại người bán hàng thay mặt bà Dacres, nàng còn nghĩ lại có nên mua vài món hay không.

Vừa ra đến phố Brutton Street, Egg liếc nhìn đồng hồ. Một giờ kém hai mươi. Lẽ ra nàng đã tính đưa ra phương án hai từ rất sớm.

Nàng đi gần tới khu Berkeley Square nghĩ sao, quay bước trở lại. Đúng một giờ, nàng dừng lại giở mũi vô tú kính bày hàng mỹ nghệ.

Nàng Doris Sims từ bên trong chạy vụt ra ngoài đường phố Brutton Sims rẽ về phía khu Berkeley Square. Vừa gần đến nơi, một giọng nói từ đâu vọng tới nghe gần bên tai.

- Xin lỗi, - Egg nói - nhưng mà tôi có thể nói chuyện với cô một chút được chứ?

Cô nàng ngỡ ngàng quay lại nhìn:

- Có phải cô là người mẫu ở cửa hiệu Ambrosine? Sáng hôm nay tôi nhìn thấy. Tôi nghĩ là cô sẽ không phật ý nếu cho tôi được phép nhận xét cô có một gương mặt thật hoàn hảo từ trước đến nay tôi mới nhìn thấy.

Doris Sims không tỏ vẻ khó chịu. Nàng hơi bối rối một chút.

- Bà quả đã có lòng đoái hoài, thưa bà. - Nàng mở lời.

- Trông em cũng dễ thương quá, - Egg nói - bởi vậy tôi mới nhờ em một việc. Tôi mời em đi ăn trưa tại nhà hàng Berkeley hay nhà hàng Ritz và tôi sẽ kể cho em nghe việc đó.

Doris Sims lưỡng lự một lúc mới nhận lời. Nàng cũng muốn thử xem bởi nàng thích món ăn ngon.

Ngồi vô bàn gọi món ăn xong, Egg đi thẳng vô vấn đề.

- Tôi nghĩ là em nên giữ kín việc này - Egg mở lời - Em biết là ta đã có việc làm - viết bài về nghề chuyên môn cho mấy bà. Tôi cần em cho biết thêm thông tin về ngành may mặc.

Doris có vẻ khó chịu, vậy rồi nàng cũng nhiệt tình nghe theo, nàng kể rõ giờ giấc, mức lương lúc thuận lợi như lúc khó khăn trong nghề. Egg ghi lại mấy điểm cần nhớ vô sổ tay.

- Em thật tử tế - Egg nói - Tôi chưa quen nghề. Nó hoàn toàn mới mẻ. Em có biết là tôi khổ sở chừng nào, nhờ săn được một mẫu tin đăng báo này sẽ xoay chuyển tình thế.

Nàng nói tiếp, về tự tin:

- Tôi cảm thấy mình bạo dạn lắm mới bước vô cửa hiệu Ambrosine định giả vờ mua một mớ hàng mẫu. Thật tình lúc đó tôi chỉ còn mấy đồng pound đủ tiêu dùng đến Noel. Bà Dacres sẽ tức giận biết mấy nếu bà hay được.

Doris cười khúc khích.

- Em biết bà ta sẽ giận.

- Em thấy tôi có khéo nói hay không? - Egg hỏi lại - Trông tôi cũng khá giả đấy chứ?

- Cô đóng kịch thật tài tình, cô Lytton Gore. Bà chủ ngờ là cô mua sắm nhiều món.

- Tôi ngại bà ta sẽ bực mình vì chuyện đó. - Egg lại kể.

Doris nghe xong, cười nhiều hơn. Cô nàng thích món ăn trưa, càng thấy gần gũi với Egg. “Biết đâu cô ta, một bà chủ trẻ,” cô nàng nghĩ vậy “nhưng cô ta không muốn làm dáng. Trông cô ấy vẫn bình thường như mình thôi”.

Khi thấy đã thân mật hơn. Egg sẽ thuyết phục cô nàng kể hết lai lịch của bà chủ.

- Tôi cứ nghĩ là, - Egg nói - bà Dacres ở ác với mọi người. Có phải như vậy?

- Bọn em không ai chịu nổi, thưa cô Lytton Gore, em nói thật đấy. Nhưng bà ta lạnh trí, tính toán làm ăn nhạy bén. Không giống những bà chủ doanh nghiệp bị phá sản vì khách hàng quen mua không trả tiền. Tính bà gay gắt - vậy mà theo em nghĩ bà là một người biết điều - bà nhận xét tình huống mọi việc - biết việc nào ra việc nấy, biết chọn lựa hợp sở thích khách hàng.

- Tôi cho là bà kiếm được nhiều tiền?

Một cái nhìn như dò xét ném về phía nàng Doris:

- Em không thể kể ra việc đó được - hoặc có thể bàn tán.
 - Tất nhiên em không hiểu chuyện đó. Em kể nữa đi.
 - Nếu cô cần biết thì hăng buôn cách phố Queer Street không bao xa. Đã có lúc một người đàn ông Do Thái đến gặp bà chủ bàn tính vài việc - em cho là bà chủ có vay mượn tiền hy vọng vực dậy doanh nghiệp, từ đó bà sa lầy. Em nói thật mà, cô Lytton Gore, đôi lúc bà chủ thật khổ sở. Gần như tuyệt vọng. Nếu không nhờ lớp sơn phấn có còn nhìn ra nữa không. Em cứ nghĩ bà trải qua nhiều đêm mất ngủ.
 - Chồng bà chủ thế nào?
 - Đó là một tip người lập dị. Khó chơi, em nói cho cô nghe hết, cũng ít khi gặp lại ông ta. Vậy mà không ai tin cái chuyện bà chủ còn mê một ông. Hẳn nhiên người ta còn bàn tán nhiều chuyện rùng rợn hơn nữa kia.
 - Cụ thể là? - Egg hỏi lại.
 - Ồ, em không thích nhắc chuyện cũ. Em không quen.
 - Hẳn nhiên em không phải vậy. Em kể tiếp đi, em vừa nói...?
 - Được rồi, mấy bà bàn tán nhiều lắm. Chuyện có một anh chàng - giàu có và nhã nhặn. Không hẳn là đại đột, cô nghe em nói - gã cũng tầm tạm. Gã hiểu rõ mọi chuyện - cũng khá dễ chịu, thế rồi gã phải ra đi trên chuyến tàu biển bất thành lành!
 - Ai ra lệnh phải ra đi - ông bác sĩ?
 - Dạ phải, một ông ở phố Harley Street. Em cho là cũng chính ông bác sĩ bị giết chết ở Yorkshire - bị đầu độc, chuyện đó ai cũng biết.
 - Có phải là ngài Bartholomew Strange?
 - Em nghe nói đúng cái tên đó. Lúc đó bà chủ đang ở tại nơi người ta bày tiệc chiêu đãi, và bọn em thì nói chuyện với nhau - chỉ cười thôi, cô nghe đây, vậy là bọn em nói với nhau, giả sử bà chủ giết chết ông ta - vì thù hận, cô hiểu ý em nói! Hẳn nhiên bọn em chỉ nói đùa.
 - Dĩ nhiên, - Egg nói - chuyện đàn bà con gái nói giỡn. Ta hiểu ý em. Em biết không, ta thì cho là bà Dacres chính là thủ phạm - độc ác và tàn nhẫn.
 - Xưa nay bà vẫn tàn nhẫn - tính bà độc địa! Lúc bà cho ai nghỉ việc không ai dám đến gần. Chồng cũng sợ bà nốt, chẳng ai lạ gì.
 - Có lúc nào em nghe bà nhắc tên một người là Babbington hoặc tên một nơi gọi là Kent - Gilling?
 - Ngay bây giờ, sao em không thể nhớ ra được ngay.
- Doris liếc nhìn đồng hồ, chột nàng cất tiếng.
- Ồ, cô ơi, em phải về, trễ giờ rồi!
 - Hẹn gặp lại, cảm ơn em đã đến đây với ta.

- Em vui lắm chứ, hẹn gặp lại, chào cô Lytton Gore. Em mong là cô sẽ có được bài báo hay. Em sẽ đón xem.

“Em đừng chờ vô ích, cưng ơi!” Egg nghĩ ra vậy, nàng gọi tính tiền.

Lúc này phác thảo lại những lời tường thuật ngắn, nàng ghi lại vô số tay.!!!“Cynthia Dacres - đang gặp khó khăn tiền mặt. Nhận dạng là một típ người độc địa. Một gã đàn ông trẻ tuổi, giàu có, được biết là tình nhân của bà chủ, gã đang đáp tàu biển đi du lịch theo lệnh ngài Bartholomew Strange. Không dò được phản ứng khi nghe kể về một nơi gọi là Gilling hoặc khi nghe nhắc đến tên mục sư Babbington đã từng biết đến người đàn bà này”.

“Chẳng khai thác được bao nhiêu” Egg ngẫm nghĩ nói một mình. “Manh mối chưa xác thực có phải là hung thủ đã giết chết mục sư Babbington, còn nghi vấn. Việc này chỉ còn nhờ đến ông Poirot. Tôi không thể nói ra trước được”.

CHƯƠNG 7: THUYỀN TRƯỞNG DACRES

gg chưa hoàn tất được chương trình làm việc trong ngày. Công việc sắp tới nàng phải đến nơi khu chung cư St. John's House, nhà Dacres có một căn hộ tại đây. Chung cư mới vừa xây cất giá thuê nhà rất cao. Mỗi căn hộ có bồn trồng cây kiểng ngoài cửa sổ, người phục vụ chung cư ăn mặc đồng phục sang trọng như sĩ quan.

Egg chưa vội đến khu chung cư. Nàng dạo quanh bên kia đường. Nàng tính ra, đã cuốc bộ được mấy cây số sau một giờ đồng hồ. Đúng năm giờ rưỡi.

Chiếc taxi dừng lại trước khu nhà Mansions, thuyền trưởng Dacres bước xuống. Chờ đúng ba phút, Egg băng ngang qua đường đi thẳng vô trong chung cư.

Nàng nhấn chuông căn hộ số 3. Dacres hiện ra ngay trước cửa. Ông ta đang cởi chiếc áo blouson ra.

- Ô - Egg mở lời - Ông mạnh khỏe? Ông vẫn còn nhìn ra em chứ? Ta đã từng gặp gỡ ở Cornwall và một lần ở Yorkshire?

- Nhớ chứ, nhớ rồi. Cả hai lần nhìn thấy cái chết, có phải không? Mời cô Lytton Gore vô nhà.

- Em đến cần gặp vợ ông. Bà có nhà chứ?

- Bà đang ở ngoài phố Brutton Street - ở chỗ hiệu may.

- Em biết chỗ đó. Em vừa ghé qua hôm nay. Chắc bà cũng sắp về tới, bà không để ý chuyện em ghé nhà - em cứ cho mình lại đến quấy rầy ông bà.

Egg ngồi xuống trông thật hấp dẫn.

Freddie Dacres ngẫm nghĩ.

“Con bé dễ thương. Đẹp quá đi chứ”.

Chợt ông nói thật to:

- Sau sáu giờ Cynthia mới về. Ta vừa từ Newbury về đây. Một ngày vất vả nên ta vội về. Thôi ta đi vòng qua bên quán Seventy-two uống một ly cocktail nhé?

Egg nhận lời, nàng còn ngờ ngợ bởi Dacres là tay ghiền rượu.

Cả hai đang ngồi ở tầng hầm quán bar Seventy-two gọi rượu Martini. Egg chợt nói:

- Hôm nay gặp ngày vui, em chưa hề biết chỗ này.

Freddie Dacres nở một nụ cười dễ dãi. Ông lại khoái bọn gái trẻ đẹp. Không còn món nào ông thích hơn - có lẽ vậy.

- Thời gian đảo lộn mọi thứ - Ông nói - Cái lần ở Yorkshire, ta nhớ ra. Câu chuyện nghĩ cũng tức cười, một bác sĩ bị đầu độc - em hiểu ý ta nói chứ - chuyện ngược đời. Một bác sĩ mới là người đầu độc kẻ khác

chứ.

Chợt ông phá ra cười rân rân vừa nói hết câu, ông gọi thêm một ly rượu gin đỏ.

- Em cho là ông còn sáng trí - Egg vừa nói - Không bao giờ em nghĩ ra một chuyện như vậy.

- Chẳng qua là một chuyện đùa, thế thôi. - Freddie Dacres nói lại.

- Chuyện kỳ dị, phải đấy chứ? - Egg nói lại - Là mỗi lần em gặp ông đúng lúc xảy ra cái chết.

- Cũng khá kỳ dị - Thuyền trưởng Dacres nhìn nhận - Em định nói vị mục sư già chết tại chỗ - nhà ông nghệ sĩ bạn của ngài.

- Dạ đúng. Ông ấy chết mới lạ kỳ làm sao!

- Thật là phiền - Dacres nói - Khiến cho em sợ sệt, mọi người chết thành linh khắp nơi. Em biết không em đang đến lượt ta khiến em lại rùng mình.

- Ông quen biết ngài mục sư Babbington từ trước, ở tại Gilling phải không?

- Ta không nhớ nơi nào, không, ta không để ý ông bạn già đó. Buồn cười nhất là ông ta chết thành linh y như ông lão Strange vậy. Cũng khá kỳ lạ đấy.

- Cũng không thể bị giết một cách kỳ lạ như vậy, ta đoán đúng không?

- Dạ, ông nghĩ thế nào?

Dacres lắc đầu.

- Không thể như vậy được - Ông nói giọng chắc nịch - Chẳng có ai dám giết cha cô. Mấy ông bác sĩ là chuyện khác.

- Dạ phải - Egg đỡ lời - Em cho là mấy ông bác sĩ chết cách khác.

- Họ chết nối tiếp theo nhau. Rõ như ban ngày. Mấy ông bác sĩ quấy phá quỷ thần - Giọng ông nói lấp bắp. Ông nhào người về phía trước nói vừa đủ nghe - Nó không để yên đâu. Hiểu chưa?

- Không! - Egg nói.

- Nó quấy phá người ta. Bởi nó nhìn rõ hơn ban ngày. Đừng có cho nó vô nhà.

- Em chẳng hiểu ông muốn nói gì.

- Này cưng, ta đang nói đây. Em phải bắt giữ một người - ta nói phải nghe - giam hãm lại. Trời ơi, bọn chúng tàn ác. Bảo hãm cầm mồm, tịch thu tất cả đồ đạc - dù em cố năn nỉ hãm cũng không nộ. Đừng có lo ngại khi phải áp dụng hình phạt với hãm. Ta nói cho em nghe hết bởi vì ta biết rõ.

Nhìn nét mặt ông chợt nhăn rúm. Ông đưa mắt nhìn chăm chăm về phía nàng.

- Đồ chết tiệt, ta nói thật - chết tiệt. Vậy mà bọn chúng bảo là ra tay cứu chữa cho em. Cứ xem như đó là một việc làm thiện chí - Gớm thật!

- Có phải ngài Bartholomew Strange? - Egg đang dò hỏi.

Ông ngăn lại không cho nàng nói tiếp:

- Ngài Bartholomew Strange. Ngài Bartholomew Humbug. Ta cần biết chuyện gì đã xảy ra tại khu nhà đường đường đất tiền đó. Chuyện đó ai cũng biết. Em có đến nơi đó và em không đi đâu được. Bởi em tự tìm đến nơi đó. Tự tìm đến! Và khi em hoảng sợ bọn chúng giữ em lại.

Ông đang run rẩy. Miệng mồm méo xệch.

- Tôi đã quá rồi - Ông ngỏ lời xin lỗi - Đã quá. - Ông gọi một người phục vụ đến, ép nàng Egg uống thêm một ly, nàng từ chối ông gọi một ly cho mình.

- Được lắm - Vừa nói xong ông nốc cạn ly - Lấy lại tinh thần. Chuyện kinh doanh nó làm ta điên đầu. Ta không nên quấy rầy Cynthia. Nàng bảo ta phải im lặng. - Ông gật gật - Không nên báo cảnh sát mấy chuyện này - Ông nói - Bọn chúng sẽ ngờ ta giết lão Strange ủa? Em cũng ngờ vậy sao, có một tên đã giết ngài? Hung thủ là một trong số những người của chúng ta. Một ý tưởng nghe tức cười. Ai là thủ phạm? Đó là một nghi vấn.

- Có lẽ ông đã biết ai là thủ phạm. - Egg nói.

- Em nói vậy là có ý gì? Sao ta cần phải biết ai là thủ phạm?

Ông nhìn nàng vừa tức giận vừa nghi hoặc.

“Ta chẳng biết ất giáp chuyện đó, ta nói thật mà. Ta không định rước lấy lời buộc tội đó. Dù Cynthia nói thế nào, ta cũng không nhận chuyện đó. Ngài thuộc về một cõi khác, bọn họ thuộc về một cõi khác. Nhưng họ không thể đánh lừa ta được”.

Ông trở lại tư thế ngồi ngay ngắn:

- Ta còn đủ sức khỏe, cô em Lytton Gore biết đây!

- Em biết ông mà - Egg đáp lại - Ông kể cho em nghe ông có biết gì về bà De Rushbridger đang ở bên khu đường đường?

- Rushbridger? Rushbridger nào? Ta có nghe ngài Strange nói qua một vài lần. Nhưng mà thế nào cơ? Ta không thể nhớ hết.

Ông thở một hơi dài, lắc đầu.

- Ta đang cố nhớ lại, nhớ lại. Ta nhớ có nhiều kẻ thù hằn với ta - nhiều lắm. Bọn chúng đang rình rập quanh ta từng giờ từng ngày.

Ông ghé mắt nhìn quanh chưa yên tâm. Chợt ông nhào người về phía bên kia bàn nói khẽ cho Egg, vừa đủ nghe.

- Em còn nhớ hôm đó bà ta đang làm gì bên trong phòng của ta?

- Bà nào kia?

- Người đàn bà tai dài như tai thỏ. Nhà biên kịch đây. Bà xuất hiện sáng hôm sau vụ án xảy ra. Ta ăn sáng

xong đến đó. Bà từ bên trong phòng bước ra đi ngang qua cánh cửa bọc vải nệm ở cuối hành lang, bà đi ngay vào khu sinh hoạt của những người phục vụ. Thật kỳ dị, nhỉ? Vì sao bà đi vào bên trong phòng riêng của ta? Bà định đi tìm cái gì bên trong đó? Vậy thì bà bỏ công sức tạo hồi lâu để làm gì? Bà ấy làm sao thế? - Ông hơi ngả người tới trước vẻ bí mật - Hay là em còn tin những chuyện bà Cynthia kể có thật?

- Bà Dacres có kể lại gì đâu?

- Em cứ nói điều tra đã tưởng tượng là có thật. Em nói là ta tìm ra manh mối - Ông phá ra cười nửa tin nửa ngờ - Ta đã có lúc tìm thấy manh mối. Thấy chuột - rắn - nhiều thứ nữa. Nhưng tìm ra một gương mặt đàn bà là chuyện khác nữa... Ta đã từng thấy một bà như vậy rồi. Một típ người lập dị, cái người đàn bà ấy mà. Cặp mắt nhìn thật là hiểm độc. Nhìn soi thấu cả ruột gan.

Ông ngả người trên chiếc ghế dài bọc nệm, buồn ngủ rục rã.

Nàng Egg đứng ngay dậy:

- Em phải đi ngay. Cám ơn ngài thuyền trưởng Dacres.

- Em chớ nói cám ơn ta. Hân hạnh. Ta phải nói rất hân hạnh được gặp em.

Giọng ông yếu dần.

- Mình phải đi ngay trước lúc ông ta không còn biết trời trăng gì nữa. - Egg nói thầm. Nàng loay hoay bước ra khỏi căn hầm đầy khói thuốc cay sè trong quán rượu Seventy-two, để được hít thở khí trời mát lạnh về đêm ở bên ngoài.

Nhớ lại lời Beatrice, người hầu gái đã từng nói nàng Wills tính hay soi mói dòm ngó chuyện người khác. Bây giờ lại được nghe Freddie Dacres kể thêm. Nàng Wills đã từng tìm kiếm lục lọi những gì? Có tìm thấy được gì? Có thể nàng đã biết một vài manh mối nào đó?

Trong vụ án rồi mù như mớ bòng bong liệu đã hé lộ một vài manh mối? Có thể nào Freddie Dacres vừa sợ hãi vừa căm ghét ngài Strange?

Trong cái mớ hỗn độn đó cũng chưa tìm thấy được một vài chứng cứ kẻ phạm tội giết ngài Babbington.

- Kinh dị thật - Egg nghĩ trong đầu - giá mà ngài không hề gì.

Nàng hít một hơi thở thật sâu lúc vừa nhìn thấy cách đó vài bước một tờ áp phích với hàng chữ “MỘT VỤ KHAI QUẬT TỬ THI Ở CORNWALL”.

Nàng vội chìa ra một đồng chóp ngay lấy tờ báo. Vừa lúc đó, nàng chạm phải một người đàn bà đang ghé vô quầy báo. Nàng Egg vội vàng xin lỗi chợt nhận ra ngay đó là người thư ký riêng ngài Charles, nàng Milray tài ba.

Cả hai dừng bước áp sát lại tìm ngay hàng tít tin giờ chót. Đây rồi.

“KẾT QUẢ CUỘC KHAI QUẬT TỬ THI Ở CARNWALL”. Những hàng chữ đang nhảy tung tăng trước mắt nàng Egg. Kết quả xét nghiệm cơ quan nội tạng... chất nicotine...

- Vậy là ngài đã bị giết chết. - Egg nói.

-Ồ, bạn ơi! - Nàng Milray nói theo - Thật khủng khiếp - khủng khiếp.

Milray mặt mày lộ vẻ đau xót. Egg bàng hoàng nhìn về phía người bạn. Nàng vẫn cho là Milray xưa nay chẳng còn chút tình người.

- Chuyện này khiến tôi hốt hoảng - Nàng Milray phân bua - Em biết không, tôi quen biết ngài từ rất lâu.

- Ngài mục sư Babbington?

- Đúng. Em biết là mẹ tôi hiện đang sống tại Gilling, nơi ngài từng làm cha cố. Hẳn nhiên khi hay tin tôi hốt hoảng.

- Tôi nói cho em nghe, - Nàng Milray kể lễ - tôi không biết phải tính sao bây giờ.

Nhìn thấy Egg lộ vẻ kinh ngạc, gương mặt nàng hơi ửng đỏ.

- Tôi phải viết thư cho bà Babbington - Nàng nói thật nhanh - Như vậy cũng chưa phải - ồ, chưa... mình không biết nên tính sao đây?

Dù nàng có phân bua thế nào, Egg cảm thấy chưa hài lòng.

CHƯƠNG 8: NÀNG ANGELA SUTCLIFFE



ào bây giờ ông phải nói thật là một người bạn hay là nhà trinh thám? Em chỉ cần biết bấy nhiêu.

Nàng Sutcliffe vừa hỏi vừa nháy mắt vẻ ngạo nghễ. Nàng đang ngồi tựa lưng vô chiếc ghế cao nghều, mái tóc màu bạch kim buông xõa mượt mà, nàng ngồi vắt chéo chân, còn ông Satterthwaite thì đang mãi ngăm nhìn đôi chân thon dài mang giày cổ ngắn để lộ đôi mắt cá mềm mại. Nàng Sutcliffe thật duyên dáng, không hề quan tâm những việc rầy rà.

- Em hỏi thật sao? - Ông Satterthwaite còn hồ nghi.

- Ô kìa ông bạn, hỏi thật đấy chứ. Có phải ông đến đây để chiêm ngưỡng đôi mắt xinh đẹp mà người dân Pháp thường ca tụng hay là ông, ông dờ hơi lắm, ông đến nhằm moi thêm cho ra manh mối bọn giết người?

- Em chưa tin là ý nghĩ mới đầu nói ra đúng hay sao? - Ông Satterthwaite hỏi, đầu nhẹ cúi xuống.

- Em chưa tin, em nói thật - Nàng nghệ sĩ nói giọng quả quyết - Ông thuộc hạng người nhã nhặn mà lại thích nói chuyện vấy máu.

- Không, không phải đâu.

- Phải, phải mà. Có một điều em chưa thể nói chắc là ông có ý sỉ vả hay là khen ngợi một người đàn bà can tội giết người. Nói tóm lại em nghĩ một lời khen ngợi thì đúng hơn.

Nàng khẽ nghiêng đầu một bên, mỉm cười thật quyến rũ không bao giờ tắt.

Ông Satterthwaite nghĩ ngợi.

- Con bé dễ thương đấy chứ!

Chợt ông đồng dục cất tiếng.

- Ta nói cho em biết, cái chết ngài Bartholomew Strange thật đáng lưu tâm. Trước đây, có lẽ em cũng biết là ta đã từng tham gia điều tra những vụ tương tự...

Chợt ông từ tốn hơn, mong là nàng Sutcliffe thông cảm việc làm của ông. Vậy mà nàng chỉ hỏi lại đơn giản.

- Ông phải kể cho em nghe một việc - ông có tìm ra chứng cứ nào mới trong câu chuyện một cô nàng đã thuật lại cho ông?

- Cô nàng nào, và nói điều gì?

- Cô nàng Lytton Gore. Cô nàng mà ngài Charles đã phải lòng say mê, đắm đuối. (Khổ thật cho lão Charles - ông yêu thật đấy mà!). Nàng còn cho là ông lão lịch thiệp ở Cornwall cũng bị giết chết nữa.

- Em nghĩ thế nào?

- Ồ, em nghĩ vụ đó cũng như vụ trước... Cô nàng thông minh, ông đã biết rồi. Ông nói đi - có phải ngài

Charles đang yêu?

- Ta cho là ý kiến của em về chuyện ngài Charles có phần đáng lưu ý hơn ta. - Ông Satterthwaite nói.

- Ông này chán thật, kín như bưng - Cô nàng Sutcliffe chột lớn tiếng - Giờ thì ra - Nàng thở một hơi thật dài - Em nói thật là người hay lơ đãnh...

Nàng chớp chớp mắt nhìn ông:

- Em biết rõ ngài Charles. Em rành chuyện mấy ông. Ngài như muốn thu mình vô cuộc sống đã an bài. Nhìn thấy ngài sống có chừng mực. Ngài trông chờ có một cuộc sống gia đình được đúc sẵn, đó là theo ý em nghĩ. Thật ngốc nghếch, mấy anh chàng cứ mơ cuộc sống an bài. Còn đâu là tự hào đấng nam nhi.

- Ta cứ ngờ mãi vì sao ngài Charles chưa chịu lập gia đình. - Ông Satterthwaite thổ lộ.

- Nay ông ời, chưa có lúc nào ngài bộc bạch chuyện đó. Ngài không muốn ai nhìn ra là người đã có vợ. Nhưng ngài vẫn là một người còn đủ sức lôi cuốn... - Nàng thở ra.

Nàng nhìn ông Satterthwaite, ánh mắt long lanh:

- Đã có một thời ngài về em - ồ, sao ta lại quay mặt làm ngơ chuyện cũ. Nghĩ lại vui biết mấy chuyện đã từ lâu... và nay tình bạn vẫn còn. Em cho đó là lý do vì sao đưa con nhà Lytton Gore nhìn em với một vẻ dữ tợn. Nàng ngờ em còn quyến luyến ngài Charles. Có còn không? Lẽ ra vẫn còn. Nhưng nghĩ lại dù thế nào em vẫn chưa kịp ghi lại ký ức những chuyện lằng nhằng mà bạn bè em vẫn thường ghi ra trên giấy. Em mà viết lách cho đàn hoàng con bé nó sẽ la ó ầm ĩ. Nó sẽ bị một cú sốc. Bọn con gái thời nay dễ bị gây sốc. Mẹ nó thì không. Không dễ gì gây sốc một phụ nữ duyên dáng sinh ở ngay giữa thời đại Victoria. Họ nói ít mà nghĩ chuyện còn tẻ hai hơn...

Ông Satterthwaite nghe xong tỏ vẻ hài lòng:

- Ta cho là em nói có lý bởi Egg Lytton Gore còn ngờ em.

Sutcliffe nhúu mày nghĩ ngợi:

“Em không nghĩ có phải mình ganh tị với nàng một phần nào... Bọn đàn bà chúng em như mèo nhà đấy nhỉ? Cứ găm gù, chực cấu xé nhau, meo meo, rừ rừ...”

Nàng bật cười:

- Sao ngài Charles không đến giảng thuyết cho mình nghe mấy chuyện đó? Một ý tưởng hay ho đấy, em vừa chột nghĩ. Ngài sẽ cho em là có tội... Em có tội không, ông Satterthwaite? Ông nghĩ thế nào?

Nàng đứng dậy chìa tay ra.

- Cả mấy thứ nước hoa Ả Rập. Không tẩy sạch nổi bàn tay nhỏ bé này.

Chợt nàng lặng thinh.

- Không, em không phải là Hoàng hậu Macbeth. Em thích hài kịch hơn.

- Vậy là ta chưa có đủ chứng cứ, ông Satterthwaite nói.

- Đúng. Em rất ngưỡng mộ ngài Bartholomew Strange. Em là bạn của ngài. Em không ngờ ngài đã bỏ cuộc nửa chừng. Vì chỗ quen biết, em xin tình nguyện tham gia vào cuộc truy lùng hung thủ. Ông quyết định cho em một vai.
- Ta cho là, nàng Sutcliffe, em chẳng hay biết gì về chuyện liên can đến vụ án mạng đâu?
- Ta đã báo cảnh sát mọi việc. Cái buổi tiệc tại nhà mới vừa đây, hẳn em còn nhớ. Ngài chết từ đêm trước đó kia.
- Còn người quản gia?
- Ta không nhìn ra hẳn.
- Các vị khách mời có dấu hiệu gì khả nghi không?
- Không. Hẳn nhiên là anh chàng - tên gì nhỉ? - Manders, hẳn đến rất là tình cờ.
- Vậy ngài Bartholomew có ngạc nhiên không?
- Có, dĩ nhiên. Trước giờ vô bàn tiệc, ngài có nhắc chuyện đó kỳ lạ làm sao “một vụ tai nạn làm đổ sụp cổng tường lạ đời”, đó là nguyên văn lời ngài nhận xét. Hẳn chỉ, ngài nói: đừng sụp tường nhà, chớ không nhằm đổ sụp vô cổng tường.
- Lúc đó, ngài Bartholomew còn tỉnh táo?
- Rất là tỉnh táo!
- Còn chuyện cái lối thoát bí mật em đã báo cảnh sát hay thì sao?
- Em cho là nó dẫn tới chỗ phòng đọc sách. Ngài Bartholomew có lần hứa sẽ chỉ cho em thấy - nhưng than ôi! Ngài đã chết.
- Câu chuyện bàn tới đâu rồi.
- Đang bàn tới lúc ngài định bán cái bàn viết - loại bàn đóng bằng gỗ cây hồ đào. Em hỏi ngài có đóng ngăn kéo riêng bởi em thích bàn đóng ngăn kéo bảo mật. Một sở thích kỳ lạ. Ngài nói không đóng thêm ngăn kéo bảo mật nào cả nhưng nhà ngài có trở một lối thoát bí mật ra ngoài.
- Em có nghe nhắc đến một bệnh nhân tên là phu nhân De Rushbridger?
- Không.
- Em có biết một nơi gọi là Gilling ở vùng Kent?
- Gilling à? Không nghe nói chỗ nào Gilling, em không biết chuyện đó. Nhưng mà sao cơ?
- Thôi được rồi, trước đây em có quen biết ngài tên là Babbington, có không?
- Ngài Babbington là ai kìa?
- Một ông già đã chết có thể là bị giết chết tại khu nhà ở gọi là Chòi Canh đó.

- Ôi chao, ngài mục sư. Em quên mất tên. Không, em chưa bao giờ được gặp ngài. Ai bảo với ông em quen ngài?

- Có người biết đấy. - Giọng ông Satterthwaite quả quyết.

Nàng Sutcliffe chợt nhớ ra thích thú:

- Thưa ông, mọi người cho là em có dan díu với ngài? Ngài Phó giám mục cũng có lúc sỗ sàng như kẻ trần tục? Huống chi là cha xứ? Chạy đâu cho thoát, đời là vậy đó? Thôi em không muốn nhắc đến tên ngài nữa. Em chưa lần nào quen biết ngài.

Nghe đến đó ông Satterthwaite đành phải chịu thôi.

CHƯƠNG 9: NÀNG MURIEL WILLS



hà ở phố Five Upper Cathcart, Tooting có vẻ không thích hợp với nhà viết kịch châm biếm. Căn phòng nơi ngài Charles nhìn thấy tường sơn màu vàng lúa có chạy đường viền bên trên cùng. Rèm cửa là một loại vải nhung màu hoa hồng, khắp gian phòng treo nhiều ảnh và bày nhiều hình súc vật bằng sứ, chiếc máy điện thoại người đàn bà bẽn lễn giấu sau chiếc váy nhún nhúm, những chiếc bàn nhỏ bày ra khắp nơi với nhiều món đồ bằng đồng thau trông có dấu hiệu khả nghi xuất xứ từ Birmingham cho đến vùng viễn Đông.

Nàng Wills trở về, bước vô phòng lặng lẽ đến nỗi ngài Charles đang ngắm nghía mấy con búp bê làm hề quảng bừa bãi trên chiếc ghế sofa cũng chưa hay. Chợt giọng nàng nhỏ nhẹ:

- Ngài vẫn thường chứ, thưa ngài Charles. Rất hân hạnh đón tiếp ngài.

Ngài quay người lại. Nàng Wills mặc chiếc áo cụt như treo lủng lẳng trên thân người gầy nhom. Đôi bít tất nhàn nheo chân mang đôi dép cao gót quá khổ.

Ngài Charles chìa tay ra bắt, đỡ lấy một điều thuốc. Ngài ngồi xuống chiếc ghế sofa bên cạnh mấy con búp bê làm hề.

Nàng Wills ngồi đối diện. Ánh sáng lọt qua cửa sổ chiếu vô cặp kính kẹp mũi hắt lại những tia sáng lập lờ.

- Lạ thật ngài tìm ra được em ở chỗ này - Nàng Wills mở lời - Mẹ tôi chắc là vui mừng lắm. Mẹ em thích đi xem hát - nhất là kịch yêu đương ướn ắt. Như là vở “Một ông Hoàng ở trường Đại học” mẹ em thường nhắc. Mẹ em đi xem ngay xuất ban ngày mang theo kẹo sô-cô-la, mẹ em là vậy đó. Bà lại càng khoái hơn.

- Thú vị lắm - Ngài Charles nói - Em chưa biết đâu, lòng ta vui sướng mỗi lần được nghe nhắc tên. Bởi công chúng khán giả thường mau quên! - Ngài thở ra một hơi dài.

- Mẹ em gặp lại ngài thì xúc động lắm - Nàng Wills nói - Mới hôm kia nàng Sutcliffe có ghé lại đây và mẹ em mừng biết mấy.

- Angela ghé qua đây à?

- Dạ. Nàng đang diễn vở, ngài biết đây Con chó cười của em.

- Biết rồi - Ngài Charles nói - Ta có nghe nói cái tựa nghe cũng khá lạ đây.

- Ngài nói vậy em mừng lắm. Nàng Sutcliffe cũng thích vở kịch đó. Có thể gọi một kịch bản truyện thơ thiếu nhi, nội dung phù phiếm hoang đường. Đây, chuyện lừa phỉnh nhau, chuyện gia đình lộn xộn. Hẳn nhiên nó chỉ xoay quanh vai diễn của nàng Sutcliffe, họ nhảy múa theo nhịp đàn của nàng, đó là ý nghĩa màn kịch.

Ngài Charles nói:

- Khá đấy. Thế gian này ví như vở kịch thơ trẻ con điên rồ. Và vở kịch Con chó cười chứng minh cái trò

đời đó, phải không nhỉ?

Chợt ngài phán một câu: “Tất nhiên người đàn bà đó là hình ảnh con chó cười”. Nàng đứng nhìn rồi cười theo.

Ánh nắng đã tắt trên cặp kính kẹp mũi, ngài nhìn thấy đôi mắt xanh nhợt nhạt đang nhìn về phía ngài như thấu cả tâm can.

- Con bé này, - Ngài nghĩ bụng - coi vậy mà có tư tưởng khô hòi sâu cay.

Chợt ngài cất tiếng.

- Ta chẳng biết em có thể đoán được ngọn gió nào mang ta đến đây?

-Ồ, - Giọng nàng Wills đầy vẻ tinh nghịch - em không dám nghĩ là ngài còn đoái thương đến kẻ hèn này.

Ngài Charles ghi nhớ phân biệt giữa câu văn và lời nói. Trên giấy nàng viết những câu dí dỏm, bi quan và lại trong khi nói thì có ý sâu cay bí hiểm.

- Đúng như ông Satterthwaite đã gieo cái ý tưởng đó vô trong đầu ta - Ngài Charles nói - Ông tự cho mình là bậc thầy phán đoán tính cách con người.

- Ông rành đời lắm - Nàng Wills nói - Đó là trò tiêu khiển của ông, em nói thật mà.

- Và ông còn quả quyết là nếu có chứng cứ cần lưu ý ngay cái đêm hôm đó tại Tu viện Melfort hẳn nhiên ngài phải biết.

- Ông nói vậy sao?

- Dạ phải.

- Nghe thật thú vị, nên em tin theo - Nàng Wills nói chậm rãi - Ngài biết không, chưa bao giờ em được tận mắt nhìn thấy hung thủ.

- Ta cho đấy là điều hiển nhiên.

- Thật hiển nhiên - Nàng Wills nói theo - Em phải cố lưu ý mọi việc trước mắt.

Đấy mới thực là bản sao cái thói “soi mói dòm ngó” của nàng Beatrice.

- Lưu ý mấy vị khách mời?

- Đúng, mấy vị khách mời.

- Thật sự em đã nhìn thấy những gì?

Cặp kính kẹp mũi lệch qua một bên.

- Thật ra em chưa nhìn thấy gì cả - nếu thấy là em đã báo cảnh sát rồi. - Nàng nói rõ hơn với vẻ tự hào.

- Nhưng mà em đã nhìn thấy nhiều chứng cứ.

- Em có thói quen quan sát mọi việc, không lơ là. Em khác người chỗ đó. - Chợt nàng cười khúc khích.

- Vậy là em đã nhìn thấy chứng cứ như thế nào?

-Ồ, có gì đâu - nghĩa là - chẳng có gì như ngài tưởng đâu, thưa ngài Charles. Chỉ ghi nhận vài mẫu chuyện linh tinh về thói đời. Em nghe họ bàn tán đủ lắm. Chuyện lạ đời, ngài hiểu ý em chứ?

- Lạ đời như thế nào?

- Họ mới là lạ đời -Ồ, em không thể giải thích ra đây. Kể lẽ chuyện này nọ em không quen.

Nàng lại cười khúc khích.

- Ngòi bút của em còn nghiệt ngã hơn cả miệng lưỡi. - Ngài Charles vừa nói vừa cười.

- Em nghĩ nói nghiệt ngã thì hơi quá, thưa ngài Charles.

- Này cô em Wills, một khi đã cầm bút em mới tỏ ra mình nhẫn tâm.

- Ngài nói nghe mới quái gỡ, thưa ngài Charles. Chính ngài mới là nhẫn tâm với em.

- Ta không nói mấy chuyện bông đùa nữa. - Ngài Charles nghĩ trong đầu.

Chợt ngài cất tiếng:

- Vậy là em chưa thấy bằng chứng cụ thể, phải không, nàng Wills?

- Không - thật đấy. Nhưng chỉ có một bằng chứng. Chỉ một bằng chứng đó thôi và em phải báo cảnh sát, vậy mà lại quên bằng.

- Bằng chứng nào vậy?

- Người quản gia. Bên cổ tay trái ông ta có một vết bớt đỏ. Em nhìn thấy lúc ông dọn món rau xà lách ra bàn. Em cho đấy cũng là một chứng cứ có lợi cho ta.

- Ta phải nói là lợi hại hơn nữa kia. Cảnh sát đang ngày đêm theo dõi hung thủ Ellis. Này Wills, phải nói thật, ta khâm phục em. Không một người phục vụ và không một vị khách mời nào nhìn thấy vết bớt đỏ.

- Mọi người không nhìn bằng mắt thì phải? - Nàng Wills đáp lại.

- Em có thể xác định ngay ở chỗ nào, to hay nhỏ?

- Ngài thử chìa thẳng cườm tay ra... - Ngài Charles làm theo - Cám ơn, ngay chỗ này - Nàng Wills đặt ngón tay vô ngay một điểm. - Bằng cỡ này, cỡ một đồng tiền sáu xu của Úc.

- Cám ơn em, vậy là rõ. - Ngài Charles nói, xong rồi rút tay xả lai áo xuống.

- Ngài cho là em nên gửi thư báo cho cảnh sát?

- Ta nói thật. Đó là chứng cứ giúp cảnh sát truy tìm dấu vết hung thủ. Mẹ kiếp, - Ngài Charles nói theo đang còn nghĩ ngợi xót xa - trong truyện trinh thám có nhắc bọn xỏ lá thường xăm dấu trên tay. Ta tiếc là thực tế mình khám phá có hơi chậm.

- Đó là chuyện tiểu thuyết. - Nàng Wills đáp lại vẻ trầm ngâm.

- Nếu đó là vết chàm thì hay biết mấy. - Ngài Charles nói.

Ngài cảm thấy tự hài lòng như trẻ con.

- Khó ở chỗ là, - Ngài nói thêm - mọi người thiếu quyết tâm. Ta chưa nắm được bằng chứng nào trong tay.

Nàng Wills còn đứng đó tần ngần.

- Ngài Babbington chẳng hạn - Ngài Charles tiếp tục câu chuyện - Nhân thân còn lắm điều mập mờ. Khó cho ta nắm vững.

- Nhưng bàn tay ngài kỳ lạ lắm, - Nàng Wills xen vào - người ta gọi là bàn tay của bậc thức giả. Tay cơ khuyết tật do thấp khớp, vậy mà ngón tay vẫn mềm mại, móng tay chải chuốt.

- Em thật là tinh tế. Ô mà kìa - tất nhiên em đã quen biết ngài từ trước.

- Quen biết ngài Babbington?

- Đúng. Ta còn nhớ ngài kể lại, mà quen ở đâu vậy?

Nàng Wills lắc đầu quả quyết:

- Không phải em. Ngài nhớ nhầm ai rồi đó - hay có khi ông mục sư nhầm. Em có bao giờ gặp gỡ ngài ấy đâu.

- Có lẽ ta nhớ nhầm. Ta nhớ là ở tại Gilling.

Ngài nhìn nàng vẻ chăm chú. Nàng Wills lặng lẽ tỉnh bơ.

- Không phải! - Nàng đáp.

- Có thể vì quen biết em, này Wills, mà ngài đã bị giết chết?

- Em chỉ biết ngài và cô nàng Lytton Gore cho là như vậy, hoặc là chính ngài nghĩ ra vậy.

- Ồ, còn - ờ - em nghĩ như thế nào?

- Em chẳng nghĩ gì cả. - Nàng Wills đáp.

Ngài Charles chuyển câu chuyện qua một hướng khác.

- Em có nghe ngài Bartholomew nhắc đến tên một người, phu nhân De Rushbridger?

- Không. Em không nghe bao giờ.

- Bà ấy là bệnh nhân điều trị ở khu dưỡng đường. Bà mắc bệnh suy nhược thần kinh, mất trí nhớ.

- Em có nghe ngài kể một ca bệnh bị mất trí nhớ - Nàng Wills kể lại - Lúc đó ngài còn kể là em có thể dùng phép thôi miên làm cho bệnh nhân phục hồi trí nhớ được.

- Ngài nói vậy à, bây giờ thì sao? Ta ngờ - vậy nghĩa là thế nào?

Ngài Charles nhú trán trầm ngâm nghĩ ngợi. Nàng Wills ngồi đó lặng thinh.

- Em chưa kể thêm mấy chi tiết còn lại. Chuyện về những vị khách mời?

Ngài chờ, sau một phút yên lặng nàng Wills lại kể tiếp.

- Chẳng có gì kể.

- Có thể là chuyện bà Dacres? Hoặc chuyện thuyền trưởng Dacres? Hay là nàng Sutcliffe. Hay là anh chàng Manders?

Ngài chăm chú nhìn nàng vừa xướng tên từng người.

Chợt ngài liếc nhìn thấy cặp kính kẹp mũi xê dịch, không rõ là chuyện gì.

- Em ngại vì không còn chuyện để kể cho ngài nghe, thưa ngài.

- Ô, vậy thì - Ngài đứng ngay dậy - ông Satterthwaite sẽ buồn lắm.

- Em tiếc là... Giọng nàng đành lại.

- Ta cũng tiếc là đã làm phiền em. Ta ngờ em còn phải lo viết lách.

- Dạ phải, em còn việc phải làm.

- Thêm một kịch bản nữa?

- Dạ. Nói thật, em đang xây dựng vở kịch dựa theo các nhân vật tại buổi tiệc tại nhà ở tu viện Melfort.

- Còn chuyện vu khống?

- Được lắm, thưa ngài Charles. Em cho là người ta chẳng ai còn nhận ra mình. - Nàng lại cười khúc khích

- Nếu không như ngài muốn nói là người ta tàn nhẫn lắm.

- Em muốn nói, - Ngài Charles đỡ lời - chúng ta có thói hay thù dệt khoa trương phẩm giá và thường làm ngơ trước sự thật phũ phàng. Ta nghĩ đúng, này cô em Wills, em mới thật là người đàn bà tàn nhẫn.

Nàng Wills cười khúc khích:

- Ngài chớ lo, ngài Charles. Phụ nữ không tàn nhẫn đâu - ngoại trừ một vài ông khác đời - phụ nữ chỉ tàn nhẫn với nhau thôi.

- Có nghĩa là em đã phân tích mổ xẻ mấy người xấu số. Đó là ai?Ồ, ta có thể đoán ra. Cynthia thì mấy bà không ai ưa.

Nàng Wills không có ý kiến. Nàng vẫn cười, cái cười kín đáo.

- Em viết tay kịch bản hay đọc cho ai viết lại?

-Ồ, em viết xong rồi gởi đi đánh máy.

- Vậy thì phải có thư ký giúp việc.

- Sẽ có. Ngài vẫn còn sử dụng cô thư ký tài ba nàng - Nàng Milray đó phải không?

- Có, ta có cô thư ký riêng, nàng Milray. Ta cho nghỉ phép về quê chăm sóc mẹ, vài hôm nữa sẽ trở lại. Nàng thật lanh lợi.

- Em thấy cô nàng có vẻ bốc đồng.

- Bốc đồng sao? Nàng Milray?

Ngài Charles chưng hửng. Ngài chưa bao giờ có cái ý tưởng huyền hoặc bông đùa với nàng Milray.

- Cũng có lúc thôi. Nàng Wills vội đỡ lời.

Ngài Charles chỉ nghe rồi lắc đầu:

- Nàng Milray là một robot hoàn chỉnh. Ta chào em, nàng Wills. Bỏ qua chuyện ta làm phiền em, nhớ đừng quên báo cảnh sát biết chuyện cái ấy.

- Cái dấu bớt ở cườm tay phải của người quản gia? Không, em không quên đâu.

- Thôi được rồi, ta về - mà này - em vừa nói cườm tay phải? Giờ em lại nói bên tay trái?

- Ủa vậy sao? Em nghĩ thật ngớ ngẩn?

- Vậy là, bên tay nào nhỉ?

Nàng Wills ngẫm nghĩ, mắt nheo lại một bên:

- Để nhớ lại xem nào. Ta ngồi đó - thế rồi người quản gia - ngài Charles, xin ngài đưa giúp cái đĩa bằng đồng thau trước mặt, ví dụ đây là đĩa rau xà lách. Bên tay trái.

Ngài Charles tay nâng cái đĩa đưa cho nàng.

- Bà cho gọi món bắp cải.

- Cám ơn - Nàng Wills nói - Giờ em nghĩ lại, đúng rồi. Ngay chỗ cườm tay trái, như em còn nhớ ngay lúc đầu. Rõ thật ngớ ngẩn.

- Không, không đâu - Ngài Charles nói - Trái hay phải cũng có lúc nhầm.

Ngài chào ra về đến lần thứ ba.

Cánh cửa vừa khép ngài còn ngoái nhìn lại. Nàng Wills không nhìn theo, nàng còn đứng đó, ngay chỗ ngài đứng lúc ban nãy. Nàng đứng nhìn bếp sưởi tỏa hơi ấm áp, trên môi đang mím một nụ cười tinh quái.

Ngài Charles bàng hoàng:

“Hẳn là con bé đã biết chuyện này rồi” ngài nghĩ trong đầu.

“Ta quả quyết con bé này biết cả rồi. Nó không nói ra đâu... nhưng mà nó biết cái quái gì nhỉ?”

CHƯƠNG 10: CHÀNG OLIVER MANDERS



ại văn phòng Speier và Ross, ông Satterthwaite đến hỏi thăm chàng Oliver. Ông chìa ra tấm danh thiếp.

Ngay tức thì ông được mời vào một căn phòng nhỏ, chàng Oliver đang ngồi trước bàn giấy.

Chàng đứng ngay dậy chìa tay ra mời khách:

- Ông đã có lòng đến tìm tôi, thật hân hạnh. - Gã mở lời. Giọng gã đồng dục:

- Tôi phải nói là, thật là phiền quá.

Ông Satterthwaite không dễ gì làm ngơ. Ông kéo ghế ngồi, hỉ mũi cho thông rồi ông ngược nhìn qua chiếc khăn tay, chợt cất tiếng:

- Anh có đọc bản tin buổi sáng chưa?

- Ông nhắc bản tin hoạt động tài chính?Ồ, lại chuyện đồng đô-la...

- Không phải chuyện đô-la - Ông Satterthwaite nói - Chuyện một cái chết. Vụ khai quật tử thi ở Loomouth. Mục sư Babbington bị đầu độc chết do chất nicotine.

-Ồ, cái tin đó... phải, tôi có xem qua. Cô nàng Egg năng nổ chắc phải hài lòng. Cô nàng vẫn cho là một vụ giết người.

- Cái tin đó không khiến anh phải quan tâm sao?

- Tôi không thích chuyện bạo lực. Hơn nữa - một vụ giết người - Gã nhún vai - Trò chơi bạo lực kém văn hóa.

- Không phải đơn thuần chuyện kém văn hóa. - Ông Satterthwaite nói.

- Không phải sao? Thôi được, có lẽ không phải vậy.

- Chuyện còn phải xem, đúng vậy không, ai là kẻ phạm tội. Ví dụ, như anh đây, tôi dám chắc có thể phạm tội giết người một cách văn nghệ thôi.

- Ông khéo nói hay quá. - Giọng Oliver rền rền.

Này anh bạn, ta nói ngay, ta không nghi cho anh nghĩ ra mưu mẹo gây tai nạn. Cảnh sát cũng không cho là vậy, ta biết mà.

Một thoáng tĩnh lặng khắp gian phòng, chợt có tiếng dội một cây bút rơi xuống sàn.

Oliver cất tiếng:

- Xin lỗi, tôi chưa hiểu hết ý ông muốn nói thế nào?

- Cái chuyện kém văn hóa do anh gây ra ở tu viện Melfort, anh còn nhớ chứ. Ta thấy cần phải tìm hiểu vì

sao anh phải làm như vậy?

Lại một thoáng im lặng, chợt Oliver mở lời:

- Ông đang nói chuyện cảnh sát - tình nghi?

Ông Satterthwaite gật:

- Có một chút nghi ngờ, anh có cho là vậy không? - Ông hỏi, giọng vui vẻ - Nhưng mà anh cũng đã được nghe giải thích cặn kẽ rồi.

- Tôi có nghe - Giọng Oliver chậm rãi - Hay dở ra sao tôi cũng chẳng hiểu.

- Vậy anh chờ ta phán xét.

Nghĩ một lúc chợt Oliver nói.

- Tôi cũng hiểu - theo cách riêng của tôi - lời đề nghị của ngài Bartholomew.

- Thế nào? - Ông Satterthwaite kinh ngạc hỏi lại.

- Cũng lạ lùng đây, phải không? Nhưng đó là sự thật. Ngài gửi thư đề nghị tôi sắp xếp nguy tạo một vụ tai nạn, sau đó nhờ cứu giúp. Ngài sẽ nêu rõ lý do trong thư, nhưng trước tiên ngài cần giải thích cho tôi hiểu đầu đuôi câu chuyện.

- Vậy ngài giải thích thế nào?

- Không, ngài không giải thích... Tôi lái xe đến đó trước giờ mở tiệc. Tôi chẳng thấy ngài đâu. Cuối buổi tiệc mới hay ngài - Ngài đã chết.

Oliver không còn cái vẻ chán nản như lúc này. Gã giương cặp mắt đen ngòm nhìn chăm chăm ông Satterthwaite. Gã đang dò xét phản ứng từ sau câu nói vừa rồi.

- Vậy là anh có nhận được cái thư đó?

- Không, tôi xé bỏ đi rồi.

- Tiếc thật - Giọng ông Satterthwaite lạnh lùng - Vậy mà anh không báo cảnh sát?

- Không, nghe ra thì - ồ, có vẻ kỳ dị.

- Kỳ dị thật chứ.

Ông Satterthwaite lắc đầu. Có thật ngài Bartholomew Strange đã gửi bức thư đó? Lạ đời thật. Câu chuyện xem chừng có phần cường điệu, trái hẳn lối sống bình thường của một vị bác sĩ.

Chợt ông ngược nhìn chàng ta. Oliver vẫn còn chăm chú nhìn ông. Ông Satterthwaite ngẫm nghĩ. “Hẳn đoán thử ta có tin câu chuyện vừa kể”.

Chợt ông hỏi:

- Vậy là ngài Bartholomew không đưa ra một lý do nào hết?

- Không bất cứ một lý do nào cả.

- Chuyện lạ đời.

Oliver ngậm tăm, ngồi lặng phắc.

- Lúc đó anh thi hành đúng mệnh lệnh?

Cái vẻ chán nản ban nãy lại hiện ra trên gương mặt gã.

- Dạ, tôi hình dung ra lúc đó như chim sổ lồng khoan khoái. Tôi muốn biết cái cảm giác kỳ lạ đó, nói thật với ông.

- Rồi còn chuyện gì khác hơn nữa?

- Ông nói sao, chuyện gì khác hơn nữa là sao?

Ông Satterthwaite chưa hiểu ý gã muốn nói. Gã còn lẩn quẩn với cái ý tưởng đen tối.

- Ta muốn nói, - Ông nhắc lại - còn chuyện gì khác hơn nữa - ngoài ý muốn của anh?

Yên lặng. Chợt gã nhún vai:

- Tôi định nói ra hết. Mà cái người đàn bà đó thì không kín miệng.

Ông Satterthwaite tìm một câu hỏi.

- Buổi sáng hôm đó sau khi vụ án xảy ra. Lúc đang nói chuyện với bà Anthony Armstrong, tôi thò tay vô túi lấy cuốn sổ tay, lỡ làm rớt một vật gì đó xuống đất. Bà nhặt lấy đưa lại cho tôi.

- Và cái vật ấy ra sao?

- Rủi thay bà nhìn xem rồi đưa lại cho tôi. Đó là mẫu tin cắt trong báo hàng ngày về chất nicotine - chất độc gây chết người mới khổ chứ, đại khái là vậy.

- Làm thế nào anh lại quan tâm đến mấy chuyện đó?

- Không phải tôi. Lúc đó tôi định cắt cái mẫu tin vô chiếc ví, nhưng lại quên đi. Khổ thế chứ nhỉ?

Ông Satterthwaite nghĩ bụng: “Chuyện chán phèo”.

- Tôi ngờ là, - Oliver Manders kể tiếp - bà ta đi báo cảnh sát ngay?

Ông Satterthwaite lắc đầu:

- Ta không cho là vậy. Ta tưởng là mấy bà vẫn thích giữ lại mấy thứ đó. Bà là tay sưu tầm kiến thức lạ.

Chợt Oliver Manders nhòai người tới trước.

- Tôi vô tội, thưa ông, hoàn toàn vô tội.

- Tôi có bảo là anh có tội đâu. - Giọng ông Satterthwaite nhỏ nhẹ.

- Nhưng có kẻ đã... có kẻ đã tính chuyện. Có kẻ tính chuyện đi báo cho cảnh sát là tôi.

Ông Satterthwaite lắc đầu:

- Không. Không phải.

- Vậy sao ông còn đến đây làm gì?

- Một phần là do ở kết quả của - ờ - cuộc điều tra ngay tại hiện trường, ông Satterthwaite nói giọng ba hoa

- Và cũng một phần theo yêu cầu của một người bạn.

- Người bạn nào?

- Hercule Poirot đó mà.

- Cái ngữ ấy! - Câu nói vừa thốt ra từ cửa miệng Oliver - Ông ta đã về bên Anh rồi mà?

- Đúng.

- Vậy sao còn trở lại đây?

Ông Satterthwaite đứng phắt dậy:

- Vì sao loài chó thì lại thích đi săn? - Ông hỏi lại. Và như hài lòng với câu trả miếu, ông bước nhanh đi ra ngoài.

CHƯƠNG 11: THẨM TỬ POIROT THẾT RƯỢU XÉRÈS



gồi gọn trong chiếc ghế bành mới toanh trong căn phòng lộng lẫy tại khách sạn Ritz, Hercule Poirot chú ý lắng nghe.

Nàng Egg ngồi bên bìa ghế, ngài Charles đang đứng trước bếp sưởi, ông Satterthwaite ngồi một chỗ hơi khuất ở đằng xa đưa mắt nhìn mọi người.

- Thất bại triền miên. - Nàng Egg nói.

Poirot khẽ gật:

- Không, không đâu, em nói hơi quá đấy. Đặt liên lạc với ngài Babbington, em không thành công - phải đây; vậy mà em thu thập nhiều thông tin đáng khích lệ.
- Con bé Wills vậy mà nó biết nhiều - Ngài Charles nói - Ta quả quyết con bé biết nhiều việc.
- Còn thuyền trưởng Dacres, ông ta không thành thật. Và phu nhân Dacres lại đang thiếu thốn tiền bạc, còn ngài Bartholomew đã để lỡ mất cơ hội cho bà nhúng tay vô việc.
- Ông nghĩ thế nào về anh chàng Manders? - Ông Satterthwaite chột hỏi.
- Chuyện nghĩ cũng kỳ lạ, cái chết của ngài Bartholomew Strange.
- Nếu vậy ông cho là chuyện bịa đặt. - Ngài Charles đặt ngay vấn đề.
- Chuyện bịa cũng có nhiều cách. - Hercule Poirot nói thêm vô.

Chột ông im tiếng một lúc rồi lại kể tiếp:

- Như nàng Wills đó, cô nàng đã viết xong vở kịch theo đơn đặt hàng của nàng Sutcliffe.
- Đúng. Buổi diễn sắp tới vào tối thứ Tư tuần sau.
- Ái chà!

Poirot lại im lặng. Nàng Egg nói tiếp:

- Ông cho biết. Trước mắt chúng tôi phải làm gì?
- Cái con người nhỏ thó lại cười với nàng:
- Có một việc phải làm tập trung tư tưởng.
- Tập trung tư tưởng? - Nàng Egg nói to nghe đến chói tai.

Poirot vui vẻ nhìn nàng:

- Phải, đúng vậy đó. Tập trung tư tưởng. Cứ tập trung tư tưởng mới giải quyết được việc.
- Chúng tôi có thể làm được việc gì?
- Phải hành động thôi, kìa, cô em? Nhưng chắc chắn còn nhiều việc cô em có thể làm được. Cụ thể ngay tại

chỗ này, Gilling, nơi mục sư Babbington đã từng sống qua bao nhiêu năm. Cô em có thể mở nhiều cuộc thẩm vấn. Có thể nêu ra chuyện mẹ nàng Milray đang sống ở vùng Gilling, bà bị tàn tật. Một người tàn tật có thể biết nhiều việc hơn. Họ nghe nhiều và nhớ rất lâu. Cứ chất vấn bà ta, biết đâu sẽ tìm ra manh mối - ai ngờ được?

- Vậy ông định làm việc gì chưa? - Nàng Egg hỏi lại vẻ nôn nóng.

Poirot nhìn nàng mắt nhấp nháy:

- Nếu cô em hỏi cho được thì ta cũng phải ra tay thôi? Mà này - Hãy đợi đấy. Chỉ còn mỗi mình ta sẽ không bỏ chốn này mà đi. Ta ở đây có đủ mọi thứ. Ta sẽ cho em hay kế hoạch như thế này: ta sẽ tổ chức một buổi tiệc - thiết rượu Xérès - cũng đúng điệu đấy chứ?

- Một tiệc rượu Xérès?

- Đúng vậy, và ta sẽ mời phu nhân Dacres, thuyền trưởng Dacres, nàng Sutcliffe, nàng Wills, chàng Manders và người mẹ yêu quý của em, đấy em ạ!

- Còn em?

- Dĩ nhiên phải có em chứ. Vậy mới đủ bộ.

- Khá lắm - Nàng Egg nói - Ông chớ lừa dối em, ông Poirot. Buổi tiệc hôm ấy chắc sẽ có vấn đề. Thế đấy, phải không?

- Hãy chờ xem - Poirot nói - Ta khuyên em chớ có mong đợi hoài công. Bây giờ ta có việc riêng cần bàn với ngài Charles, ta muốn được yên.

Nàng Egg và ông Satterthwaite đứng chờ thang máy, nàng Egg vui miệng nói:

- Kế cũng hay thật - như là chuyện trinh thám. Mọi người có mặt đông đủ, đang chờ ông sẽ kể ra ai là thủ phạm.

- Ta còn ngờ. - Ông Satterthwaite nói.

Buổi tiệc rượu Xérès tổ chức tối thứ Hai. Khách đến đông đủ. Nàng Sutcliffe xinh đẹp cười đùa hớ hênh không giữ mồm giữ miệng nhìn quanh một lượt khắp gian phòng.

- Này ông Poirot, nhà như cái ổ nhện. Còn bọn chúng tôi đến đây như bầy ruồi mắc lưới. Tôi cho là ông định tóm tắt lại một cách tài tình cái vụ án, rồi ông chỉ về phía tôi mà nói là, “Này cô em”, và lúc đó mọi người sẽ hô to, “Nàng là thủ phạm”, và tôi bật khóc rồi thú tội bởi tôi còn nhẹ dạ lắm. Ôi chao, này ông Poirot, tôi ớn ông lắm rồi.

- Chuyện lạ đời - Poirot thét to - Ông đang bận pha rượu rót ra ly. Ông nghiêng người mời nàng một ly rượu Xérès - Hôm nay ta mở tiệc thân mật. Vậy không nên bàn chuyện máu me, chết chóc hoặc thuốc độc. Đấy, đấy mấy chuyện đó khiến ta lợm giọng.

Ông mời nàng Milray nghiêm nghị một ly, nàng đi cùng với ngài Charles, nàng đứng nhìn vẻ mặt khó chịu.

- Đây - Poirot nói, ông vừa đảo mắt khắp một lượt - Ta bỏ qua chuyện hồi mới gặp nhau lần đầu. Hôm nay ta phải vui như ngày hội. Cứ ăn hút cho đã rồi ngày phải chết. Ấy, khổ thật, ta lại nhắc đến chết chóc. Thưa bà, ông nghiêng đầu cúi chào phu nhân Dacres. Tôi mạn phép xin kính chúc bà nhiều may mắn, bà mặc chiếc áo đẹp quá.

- Xin mời em, Egg. - Ngài Charles mở lời.

- Xin mời. - Freddie Dacres chúc mừng.

Mọi người thì thầm nói với nhau, không khí vui gượng trên những khuôn mặt khách mời. Người thì hờ hững, kẻ thì vui gượng kéo là. Chỉ trừ có ông Poirot vẫn bình thản như mọi khi, mồm nói huyên thuyên chuyện vớ vẩn...

- Rượu Xérès, ta thích hơn là cocktail - hơn cả whisky ngàn lần. Ô, khiếp thật cái thứ rượu whisky đã uống whisky rồi thì đi đứt ngay, không còn biết mùi vị gì nữa. Còn thứ rượu ngon của Pháp muốn thưởng thức hương vị, bạn chớ có bao giờ - đừng bao giờ.

- Ô kìa, chuyện gì thế nhỉ?

Một giọng nói lạ lẫm chột cắt ngang câu chuyện - một tiếng kêu như uất nghẹn. Mọi cặp mắt đổ dồn về phía ngài Charles, ngài đứng đó lảo đảo, vẻ mặt nhẩn nhúm. Ly rượu trên tay rơi tòm xuống sàn nhà, ngài bước vài bước loạng quạng, chột ngài ngã quy xuống.

Một thoáng yên lặng đến nghẹt thở, và rồi Angela Sutcliffe hét to và nàng Egg chạy tới.

Nàng nhắm mắt nhắm mũi lao tới. Ông Satterthwaite đứng đó ngăn lại.

- Ôi, lạy Chúa - Đến lượt phu nhân Mary gào hét - Đừng mất thêm một mạng nữa!

Angela Sutcliffe lại kêu gào:

- Ngài lại bị đầu độc... khiếp thật. Ôi, lạy Chúa, sao mà khủng khiếp thế này...

Chợt nàng té nhào trên chiếc ghế sofa, dờ cười dờ khóc - phát ra giọng nói nghe đến rợn người.

Poirot làm chủ được tình hình. Ông bước đến quỳ xuống bên nạn nhân. Khách khứa lui ra, ông đang xem xét sự thể ra sao. Ông đứng ngay dậy, tay phải ông quần, nhìn quanh một lượt. Không khí tĩnh lặng khắp gian phòng, chỉ còn nghe được tiếng khóc nức nở của nàng Angela Sutcliffe.

- Bạn hiền ơi. - Poirot cất tiếng.

Ông chưa kịp nói thêm, nàng Egg đã xô ra một tràng:

- Ông điên rồi. Ông giả điên. Ông cứ vờ ta đây là tay cự phách, biết quá nhiều. Vậy mà ông để cho ngài ra thế này. Một vụ giết người nữa, ngay trước mặt ông đây... Giá mà ông cứ để yên thì sự việc không đến nỗi vậy đâu... Ông, chính tay ông đã giết ngài Charles - ông - ông - chính tay ông.

Chợt nàng im bặt không nói thêm một lời nào.

Poirot đứng đó gật gật vẻ mặt đanh lại buồn xo.

- Ngài đã chết em ơi, ta thú thật. Chính ta đã giết ngài Charles. Mà này cô em, phải nói ta là một tay sát thủ độc đáo. Ta giết người - rồi ta lại cứu sống người. - Chợt ông đổi giọng, cái giọng biết điều như mọi khi, ông nói ngay.

- Một màn diễn tuyệt vời, thưa ngài Charles. Tôi phục ngài. Bây giờ yêu cầu ngài kéo màn.

Nở một nụ cười, ngài nghệ sĩ đứng phắt dậy.

Nàng Egg há hốc mồm:

- Ông Poirot, này - ông là đồ súc sinh.

- Ngài Charles - Angela Sutcliffe đang gào thét - Đồ quỷ sứ.

- Nhưng mà sao?

- Thế nào?

- Thế nào là thế nào nhỉ?

Poirot giơ tay cao, ra dấu im lặng:

- Thưa quý bà, quý ông, tôi thành thật xin lỗi tất cả. Cái màn kịch bông lơn vừa rồi cũng là muốn tỏ cho quý vị rõ và cũng thật ngẫu nhiên cho bản thân tôi thấy sự thật là cái lý do tôi nêu ra hoàn toàn có cơ sở.

- Hãy nhìn đây, trên cái khay này, tôi chỉ cần thêm chút nước lạnh vô trong một cái ly. Đó là tinh chất nicotine. Mấy cái ly trên khay này cũng chính là của ngài Charles Cartwright và ngài Bartholomew Strange đã dùng. Cái ly có bề dày, và ta chỉ bỏ thêm một ít chất độc không màu làm sao phát hiện ra được. Ta hãy hình dung, ly rượu Bồ của ngài Bartholomew Strange. Ngay sau khi đặt trên bàn tiệc, thì có người bỏ vô ly một chút tinh chất nicotine. Bất cứ ai cũng có thể làm được. Người quản gia, người hầu bàn, hoặc một vị khách mời lén vô phòng ăn rồi chuồn êm xuống nhà dưới. Món tráng miệng dọn ra bàn, rượu Bồ mời khách rót đầy ly. Ngài Bartholomew nâng ly uống một hơi - và ngài lảo ra chết ngay.

- Đêm nay ta diễn đến màn thứ ba - giả cách đóng tuồng - tôi nhờ ngài thủ vai nạn nhân. Ngài đã diễn thật xuất sắc. Bây giờ ta giả sử trong một khoảnh khắc thôi, không còn giả đóng tuồng mà là chuyện thật. Ngài Charles bị giết chết. Vậy cảnh sát sẽ tiến hành điều tra như thế nào?

Nàng Sutcliffe chợt thét vang.

- Sao, cái ly rượu, thì được - Nàng gật nhìn về chỗ cái ly rơi từ tay ngài Charles - Ông chỉ cần rót thêm nước, nhưng nếu đó là nicotine.

- Ta cứ cho là có nicotine - Poirot đưa ngón chân nhắc khẽ cái ly - Quý vị thường cho là sau đó cảnh sát sẽ gởi cái ly đi kiểm nghiệm, liệu dấu vết nicotine có còn?

- Chắc là có.

Poirot khẽ lắc đầu:

- Nói vậy là sai. Làm gì mà tìm thấy dấu vết nicotine.

Mọi người nhìn thẳng vô mắt ông.

- Quý vị biết đó, - Ông cười - đây không phải là cái ly ngài Charles uống rượu. - Ông cười, vẻ biết điều, rồi thò tay vô túi áo choàng lấy ra một cái ly - Đây mới đúng là cái ly rượu của ngài Charles.

Ông nói tiếp:

- Đây, quý vị đã nhìn thấy, đơn giản là một cái trò ma thuật. Không thể cùng một lúc mắt lại nhìn thấy hai nơi. Để thực hiện cái trò ma thuật, tôi chỉ cần lèo lái mọi người nhìn tản ra nơi khác vậy là, chỉ trong khoảnh khắc, cái khoảnh khắc hợp lý hợp tình. Trở lại lúc ngài Charles ngã quy xuống sàn - ngài chết - mọi cặp mắt đổ dồn về phía xác chết. Ai cũng đổ xô đến gần ngay nơi ngài vừa ngã quy, và không ai, không một ai cả để ý đến gã Hercule Poirot này, vừa lúc đó tôi tráo ngay cái ly chẳng có ai hay biết gì ráo...

- Đây quý vị đã biết, tôi đang chứng minh lý lẽ của tôi. Đã từng có một khoảnh khắc tại khu nhà ở Chòi Canh và một khoảnh khắc ở Tu viện Melfort - và thế đó không có gì trong cái ly rượu cocktail cũng không có gì trong ly rượu Bồ...

Nàng Egg lại gào thét:

- Ai tráo ly rượu?

Poirot nhìn nàng, chột nói:

- Đây, chúng tôi đang đi tìm...

- Ông không biết à?

Poirot khẽ nhún vai.

Tuồng như là, các vị khách đang lục tục ra về. Ai nấy ra vẻ hờ hững. Họ cho là mình vừa bị chơi một vở.

Poirot khoác tay yêu cầu tất cả ở lại:

- Xin quý vị chờ một phút. Tôi còn một điều nữa cần phải nói ra ngay. Phải nói là buổi tối nay, chúng tôi vừa diễn một lớp hài kịch. Nhưng nếu diễn cho thật đạt yêu cầu - nó lại hóa ra một lớp bi kịch. Vì một hoàn cảnh nào đó hung thủ lại giết người lần thứ ba... Tôi xin thưa rõ cùng tất cả quý vị còn ở lại đây. Nếu quý vị nào biết được manh mối - có liên quan ít nhiều đến vụ án, tôi khẩn khoản yêu cầu quý vị hãy nói ra ngay. Ai biết mà còn giữ kín ngay lúc này thì nguy to - im lặng cũng chết. Vì thế nên tôi lại năn nỉ. - Nếu còn quý vị nào biết manh mối, yêu cầu đích thân vị đó nói ra...

Ngài Charles nghĩ là lời kêu gọi của Poirot nhằm vô nàng Wills. Nếu vậy thì chẳng được gì. Không ai có ý kiến.

Poirot thở ra một hơi dài. Ông buông lỏng tay xuống.

- Thôi đành vậy. Ta đã báo động. Không còn cách nào khác hơn. Nên nhớ là, im lặng cũng nguy cho tính mạng...

Rồi cũng không một ai nói gì.

Khốn nỗi các vị khách bỏ ra về.

Nàng Egg, ngài Charles và đến lượt ông Satterthwaite cũng ra về theo.

Nàng Egg không bỏ qua cho Poirot chuyện này đâu.

Nàng ngồi đó lặng lẽ, đôi má ửng đỏ mắt long sòng sọc. Nàng không thèm nhìn ngài Charles.

- Một pha thật tài tình, Poirot. - Ngài Charles khen ngợi.

- Không ngờ - Ông Satterthwaite vừa nói vừa tủm tủm cười - Tôi không thể tin là mình không thể nào nhìn thấy ông chơi cái trò đối ngòi đó.

- Vậy cho nên, - Poirot nói - tôi không còn tin ai hơn. Chỉ còn cách thử nghiệm như vừa rồi mới đạt yêu cầu.

- Có phải đó là lý do duy nhất ông bày ra cái trò - để xem nó có thể tiến hành mà không ai hay biết?

-Ồ, không hẳn là vậy. Tôi còn nhắm tới một yêu cầu khác hơn nữa.

- Thế nào cơ?

- Tôi muốn tận mắt nhìn thấy nét biểu lộ trên gương mặt của một người ngay cái lúc Charles ngã quy xuống sàn.

- Của người nào? - Giọng Egg gay gắt.

- Ái chà, bí mật nghề nghiệp.

- Vậy là ông đã nhìn thấy rõ gương mặt người đó? - Ông Satterthwaite lại hỏi tới.

- Có chứ.

- Vậy thì?

Poirot lặng thinh. Ông chỉ khẽ lắc đầu.

- Ông có thể kể lại ông đã nhìn thấy thế nào?

Poirot chậm rãi nói:

- Tôi nhìn thấy một nét ngạc nhiên kỳ lạ...

Egg hít một hơi thật sâu.

- Ông muốn nói, - Nàng hỏi lại - là ông đã biết rõ ai là thủ phạm?

- Có thể hiểu đại khái là vậy, cô em.

- Nhưng mà - mà rồi - ông biết hết mọi chuyện?

Poirot lắc đầu:

- Không, trái lại là đằng khác. Bởi, em biết đó, ta không hề biết vì sao ngài Stephen Babbington bị giết

chết. Cho đến lúc ta hiểu ra mình không thể chứng minh được, không thể hiểu được... Tất cả dựa vô chỗ đó. - Cái lý do ngài Babbington bị giết chết...

Chợt có tiếng gõ cửa, một người hầu bước vô mang theo bức điện tín đặt trên chiếc khay.

Poirot mở ra xem mặt biển sắc, trao bức điện lại cho ngài Charles. Nàng Egg chồm qua vai ngài Charles, nhìn bức điện đọc to.

“Yêu cầu người nhận đến gặp chúng tôi ngay để có được thông tin chính xác cái chết của ngài Bartholomew Strange - ký tên Margaret Rushbridger”.

- Bà De Rushbridger! - Ngài Charles thét lớn - Vậy là ta đoán đúng người. Bà nắm được manh mối vụ án.

CHƯƠNG 12: MỘT NGÀY TẠI GILLING



uộc thảo luận sôi nổi diễn ra ngay sau đó. Bản chỉ dẫn tuyến đường tàu được bày ra. Vậy là nên đón chuyển tàu sáng sớm nhanh hơn đi xe ô-tô.

- Vậy là, - Ngài Charles nói - chúng ta sắp sửa nhìn thấy một phần bí ẩn vụ án.

- Ngài nghĩ cái bí ẩn vụ án là thế nào? - Nàng Egg hỏi lại.

- Ta chưa thể hình dung ra được. Nhưng cũng có được một chút hy vọng tìm ra manh mối vụ án ngài Babbington. Nếu ngài Tollie có ý tập hợp mọi người lại, ta cho là ngài đã định sẵn rồi, và cái chuyện ngài làm cho người ta ngạc nhiên có dính dáng tới một người đàn bà mang tên Rushbridger. Ta cho là mình có thể tạm kết luận là như vậy, ông đồng ý chứ, Poirot?

Poirot lắc đầu, đang còn hoang mang:

- Cái bức điện đó chỉ gây thêm chuyện rắc rối - Ông ta nói thầm trong miệng - Vậy chúng ta phải nhanh tay - nhanh tay hơn nữa.

Ông Satterthwaite nghĩ chẳng cần gì vội vã, vậy mà ông vẫn lịch sự gật:

- Tất nhiên ta phải đón ngay chuyển tàu sáng sớm. Ở kia - vậy là tất cả mọi người phải đáp tàu?

- Ngài Charles và em định đi về Gilling. - Nàng Egg vội nói.

- Vậy thì ta hoãn lại. - Ngài Charles nói.

- Em cho là ta không nên hoãn chuyển đi - Nàng Egg nói xen vô - Không, cần phải đi về Yorkshire một lúc cả bốn người. Phi lý. Tập trung nhiều người vô ích. Ông Poirot và ông Satterthwaite đi về Yorkshire còn ngài Charles và em thì về Gilling.

- Ta thì lao vào cuộc điều tra chuyện của bà Rushbridger, ngài Charles mong được toại nguyện. Em biết đây, ta - ờ - đã bàn với bà y tá trưởng rồi - ta đang lao vào cuộc, có thể hiểu là vậy.

- Vậy ngài cứ phớt lờ đi cho xong việc - Nàng Egg đề nghị - Ngài đã từng gian dối nhiều, giờ đây người đàn bà mang tên Rushbridger đã hoàn hồn thì ra ngài là một kẻ nói dối có tầm cỡ. Vậy cần thiết nhất ngài phải đi ngay về miền Gilling. Nếu cần gấp ngay bà mẹ của nàng Milray, bà sẽ nói hết cho ngài nghe thật tình hơn cả những người khác. Ngài giúp con gái bà có việc làm, dĩ nhiên nàng tin cậy ngài hơn.

Ngài Charles nhìn, nét mặt hờ hững của nàng Egg.

- Ta sẽ đến ngay miền Gilling - Ngài nói - Ta nghĩ em nói có lý.

- Em nói có lý quá đi chứ. - Nàng Egg đáp.

- Tôi cho đó là một cuộc sắp xếp thật khéo - Poirot nói xen vô. Nàng Egg cho là ngài Charles có đầy đủ tư cách thẩm vấn Milray. Biết đâu là ngài có thể thu thập nhiều tin tức độc đáo hơn bất kỳ ai đã từng đến miền Yorkshire.

Tất cả đã được sắp xếp đúng bài bản, sáng hôm sau, mười giờ kém mười lăm ngài Charles lái xe đến đón nàng Egg. Trước đó Poirot và ông Satterthwaite đã đáp tàu đi London.

Buổi sáng đẹp trời gió mát rượi khô ráo, khắp không gian như có hơi sương. Nàng Egg thả hồn đi tận đâu đâu, xe ô-tô của ngoạn qua mấy chặng đường ngắn, ngài Charles rành đường đi, biết là xe chạy qua mạn Nam sông Thames.

Xe băng qua đường cái lớn chạy bon bon trên đại lộ Folkestone. Xe qua hết quãng đường Maidstone, ngài mở bản đồ ra dò, ngài cho xe băng qua đường lớn rẽ vô đường hương lộ. Mười hai giờ kém mười lăm xe đến nơi.

Gilling là một làng hẻo lánh, có một ngôi nhà thờ cổ, một ngôi nhà của trường lão, vài ba quán hàng, một dãy nhà tranh, mấy căn nhà tập thể vừa mới xây nhìn ra cánh đồng cỏ xanh rì.

Mẹ nàng Milray sống trong ngôi nhà nhỏ xinh xắn bên kia cánh đồng cỏ cách xa nhà thờ.

Xe vừa dừng, nàng Egg chợt hỏi ngay:

- Nàng Milray có hay ngài ghé qua thăm mẹ nàng?

-Ồ, có chứ. Nàng viết một thư báo trước rồi.

- Vậy ngài cho đó là điềm tốt lành?

- Này cưng ơi, sao lại không chứ?

-Ồ, em chẳng hiểu... Dù sao ngài cũng không nên để cho mẹ nàng phiền.

- Nói đúng ra, ta thì lo mẹ nàng ngăn trở công việc của ta. Bà rành đời hơn ta - có khi bà còn khuyến khích ta thêm.

Nàng Egg phá ra cười.

Thoạt nhìn phu nhân Milray thật tức cười, mẹ con sao mà không giống nhau. Nàng Milray cứng cỏi, bà thì dịu dàng, nàng thì gầy nhom, bà thì béo tròn trịch. Bà thấp người cứ ngồi yên một chỗ trong chiếc ghế bành kê sát cửa sổ, vừa tầm nhìn qua cửa sổ để trông thấy mọi việc bên ngoài.

Vừa nhìn thấy các vị khách đến nhà, bà hớn hờ vui mừng:

- Hân hạnh được đón tiếp ngài, tôi đã được nghe con gái tôi, Violet nhắc đến tên tuổi ngài. (Violet! Tên cúng cơm nàng Milray). Ngài phải biết là nó khâm phục ngài lắm. Được làm việc dưới quyền ngài bao nhiêu năm là may mắn lắm. Xin mời cô ngồi, cô Lytton Gore. Xin thứ lỗi, tôi không đứng dậy được, mấy năm rồi hai chân bị liệt, cứ ngồi một chỗ. Ý trời muốn mình phải chịu. Đi xa về đến đây đã thấm mệt xin mời ngài dùng món uống giải khát nhé?

Ngài Charles và nàng Egg từ chối, bà Milray cứ lo kiếm thức uống mời khách. Bà vỗ tay theo kiểu cách người phương Đông, nước trà, bánh ngọt mang ra ngay sau đó. Vừa dùng bánh, uống nước trà hai vị khách nói rõ ý đồ:

- Tôi nghĩ là, thừa phu nhân Milray chắc bà có nghe kể cái chết ngài Babbington, cha xứ cai quản địa phương này.

Bà gật đầu hiểu ý ngay.

- Có chứ. Tôi đọc báo và hay tin cuộc khai quật tử thi. Ai đã ra tay đầu độc ngài? Tôi không thể nào tưởng tượng nổi. Ngài là một nhân vật hiền hậu được mọi người kính trọng - vợ con ngài đều vậy cả.

- Câu chuyện đến hôm nay vẫn còn là một bí ẩn - Ngài Charles kể lể - Chúng tôi cảm thấy chán nản. Thật ra vẫn còn chút hy vọng phu nhân chỉ dẫn mong tìm ra manh mối.

- Tôi à? Tôi chưa hề quen biết nhà Babbington - để xem nào - đã mười lăm năm.

- Tôi hiểu, bọn chúng tôi nảy ra cái ý có thể dựa vào một số tin tức thời xa xưa để giải thích cái chết của ngài.

- Không chắc là có thể tìm thấy được ngài sống trầm lặng - khổ sở, túng thiếu cùng với mấy người con.

Phu nhân Milray cố nhớ lại, cũng không nhớ ra hết mong làm sáng tỏ một phần bí ẩn.

Ngài Charles chìa ra tấm ảnh phóng lớn chụp chung với nhà Dacres, một tấm ảnh hồi nhỏ của nàng Wills được cắt trong báo. Phu nhân Milray chăm chú xem ảnh, bà không nhận ra ai quen biết:

- Tôi không còn nhớ ra ai nữa - hẳn nhiên thời gian lâu quá rồi. Địa phương này một vùng đất hẹp. Chẳng có ai lui tới tấp nập. Mấy người con gái nhà Agnew - con của ông bác sĩ - tất cả đã có gia đình, còn ông bác sĩ mới về đây còn độc thân - cũng mới làm quen một cô nàng địa phương. Rồi đến mấy cô nàng nhà Calley - ngồi trên dây ghế dài ở nhà thờ - mới chết mấy năm nay. Đến lượt nhà Richardson - ông ta chết, bà đi về xứ Wales. Còn những người dân địa phương nữa chứ. Từ bấy đến nay không có gì thay đổi. Tôi chỉ còn trông đứa con gái, Violet, nó sẽ kể cho ông nghe nhiều chuyện hay hơn. Nó còn trẻ thường lui tới nhà cha xứ.

Ngài Charles thử mừng rỡ tưởng nàng Milray thuở còn con gái, mà sao khó quá.

Ngài hỏi phu nhân Milray có còn nhớ ra một người tên là Rushbridger, cũng không được gì.

Hai vị khách cáo từ ra về.

Họ tìm một nơi để ghé lại ăn trưa qua loa ở cửa hàng bánh mì. Ngài Charles thêm được một bữa ăn thịnh soạn có đủ rượu thịt, nàng Egg thì cần gặp ngay người quen hỏi thăm vài chuyện.

- Có trứng luộc, bánh mì nướng để ngài tha hồ một bữa - Nàng nói giọng nghiêm chỉnh - Mấy ông bao giờ cũng thích ăn uống cầu kỳ.

- Ta ngán ăn cái món trứng luộc. - Ngài Charles nói giọng hiền từ.

Người phục vụ bữa ăn là một phụ nữ cởi mở. Bà cũng đã hay tin cuộc khai quật tử thi nhờ đọc báo, hết sức xúc động trước cái chết:

- Ngài mục sư thân yêu. Thuở đó tôi còn nhỏ - Bà hồi tưởng - Vậy mà tôi còn nhớ ra ngài.

Dù sao bà cũng không cung cấp thêm bao nhiêu tin tức.

Ăn trưa xong hai vị khách đến nhà thờ, mở sổ ghi chép đăng ký ngày sinh, ngày cưới và ngày chết từng người. Đến lúc này cũng chưa hề được một tia hy vọng nào.

Hai người bước ra ngoài sân nhà thờ và đang còn chần chờ. Nàng Egg chợt nhìn thấy trên những bia mộ dòng chữ đề tên.

- Những tên tuổi thật kỳ dị - Nàng chợt nói - Đây lại xem, đây là tên một dòng họ Stavepennys còn kia là tên Mary Ann Sticklepath.

- Cũng chưa kỳ lạ bằng tên của ta. - Ngài Charles nói khẽ.

- Cartwright ư? Em không cho đó là cái tên lạ.

- Cartwright không có nghĩa gì cả. Cartwright là tên dùng tạm, về sau ta dùng làm tên thật.

- Vậy tên thật của ngài gọi là gì?

- Ta không thể nói ra ngay lúc này. Đó là một bí ẩn đáng trách.

- Bộ nghe nó ghê gớm lắm sao?

- Cũng không ghê gớm so với cái vẻ tức cười.

- Ồ, vậy ngài kể ra đi.

- Chắc không được. - Giọng ngài Charles quả quyết.

- Em nài nỉ ngài.

- Không.

- Sao lại không?

- Nghe xong em sẽ phá ra cười.

- Em không cười đâu.

- Em không nhịn được cười.

- Ồ, ngài cứ kể cho em biết. Ngài kể đi, kể đi mà.

- Sao em cứ lẩn tránh mãi, Egg? Sao em cần phải biết?

- Vì ngài không chịu nói ra.

- Em mới thật là dễ thương. - Giọng ngài Charles có vẻ lay chuyển.

- Em không phải là trẻ con.

- Vậy à? Ta cứ tưởng.

- Ngài kể tên đi. - Giọng Egg nói khe khẽ.

Ngài Charles mỉm cười, nửa héo hắt, nửa nhả nhúm ở khóe miệng.

- Thì đây, ta kể. Tên cha ta là Mugg.

- Không phải tên đó.

- Thật mà, đúng tên.

- Hừm - Egg đáp lại - Nghe có vẻ kinh dị. Cả đời phải mang cái tên Mugg.

- Cái tên đó không dính dáng gì đến sự nghiệp của ta, đồng ý, ta còn nhớ - Ngài Charles nói thao thao - Ta nuôi cái ý tưởng (lúc đó ta còn trẻ) đặt ra một cái tên Ludovic Castighione - nhưng nghĩ lại dựa theo âm tiết Ăng-lê nghe hay hơn, đó là Charles Cartwright.

- Ngài tên thật là Charles?

- Đúng. Cha mẹ đỡ đầu chứng nhận cho ta - Ngài ngần ngừ rồi kể tiếp - Vậy sao em không gọi đơn giản là Charles - bỏ đi tước hiệu ngài?

- Được rồi.

- Vậy mà mới hôm qua. Ngay lúc đó - lúc đó - em cứ ngỡ là ta đã chết.

- Ồ, lúc đó, Egg cố giữ vẻ bình thản.

Ngài Charles chột cắt ngang:

- Này Egg, dù sao cái chuyện vụ án này coi có moi chẳng ra gì đâu. Hôm nay đây còn có vẻ ly kỳ. Ý ta muốn nói cần giải quyết ngay - trước mọi chuyện khác. Ta cũng tin dị đoan mà. Ta muốn nói thành công này sẽ nối tiếp - thành công khác. Ồ, đồ quý, sao ta cứ nói quanh co mãi? Trên sân khấu ta diễn trò làm tình thật khéo, mà sao ngoài đời thường ta lại rụt rè... Có phải là ta hay nàng Egg, hay anh chàng Manders? Ta phải biết chứ. Hôm qua ta cứ ngỡ là chính ta...

- Ngài nghĩ đúng...

- Em đẹp như tiên. - Ngài Charles chột thét vang giữa trời.

- Charles, Charles, đừng có hôn em ngay chốn thiêng liêng này...

- Ta hôn em bất cứ nơi đâu ta thích...

- Rốt cuộc ta chẳng tìm ra được manh mối. - Một lúc sau Egg mới nghĩ ra, xe đang lao nhanh về thành phố London.

- Phi lý thật, ta lại đi tìm cái đáng phải tìm. Việc gì ta phải lo nghĩ chuyện cái chết của ngài mục sư hay của ông bác sĩ? Em mới là đáng quan tâm hơn... Em biết đó, này cưng, ta già hơn em ba mươi tuổi - em có dám chắc chuyện ta nói là không đáng quan tâm?

Nàng Egg véo nhẹ vô tay ngài.

- Đừng có giỡn... Em ngờ là mọi người đang tìm ra được manh mối.

- Họ sẽ được khen thưởng. - Ngài Charles nói thành thật.

- Charles, ngài vẫn nhiệt tình như ngày nào - Kể từ lúc này ngài Charles không còn thủ vai nhà trinh thám tài ba nữa.

-Ồ, đó là vai thủ diễn của ta. Giờ ta nhường lại cho Mustachies. Nghề của ông ta.

- Ngài nghĩ là ông ta đã biết rõ ai là thủ phạm chưa? Vậy mà ông biết rồi đấy.

- Có lẽ ông ta chẳng biết gì đâu, ông muốn giữ uy tín nghề nghiệp.

Egg lặng thinh. Ngài Charles nói tiếp:

- Vậy em nghĩ thế nào, cưng ời?

- Em đang nghĩ chuyện nàng Milray. Ngài còn nhớ cách ứng xử của nàng ta cái đêm hôm trước. Nàng mua được tờ báo có đăng tin vụ khai quật tử thi, rồi lại nói không biết tính thế nào đây.

- Phi lý - Ngài Charles vui vẻ đáp - Nàng ta thì đã biết tính toán thế nào rồi, còn hỏi.

- Ngài nói nghiêm túc chứ, Charles. Em thấy nàng ta có vẻ... ngài ngại.

- Egg, nghe này, ta cần gì phải quan tâm đến nỗi lo của nàng ta? Ta chỉ cần có em và ta đủ rồi, hơi đâu lo chuyện người khác!

- Kìa coi chừng xe điện chạy qua! - Nàng Egg nhắc nhở - Em không muốn làm góa phụ trước khi được làm vợ.

Hai người trở lại căn hộ của ngài Charles uống trà. Nàng Milray bước ra mời khách.

- Ngài có điện tín, thưa ngài Charles.

- Cám ơn, Milray - Ngài cười, nụ cười như trẻ thơ pha lẫn chút hồi hộp - Nghe này, ta muốn cho mọi người biết tin mới. Nàng Lytton Gore và ta sắp làm đám cưới.

Một thoáng im lặng, đến lượt nàng Milray cất tiếng.

-Ồ, em biết chắc mà - em biết ngài và nàng Egg vui lắm.

Giọng nàng Milray nghe lạ hơn mọi khi. Nàng Egg nhận ra ngay, nàng chưa kịp định thần thì Charles Cartwright chợt xoay người lại than trời.

- Lạy Chúa, này Egg, em nhìn xem. Điện tín của ông Satterthwaite.

Ngài dúm bức điện vô tay nàng Egg. Nàng đọc vội mắt mở trừng trừng.

CHƯƠNG 13: PHU NHÂN DE RUSHBRIDGER



rước giờ đáp tàu, Hercule Poirot và ông Satterthwaite có một cuộc trao đổi ngắn với nàng Lyndon, thư ký riêng của ngài quá cố Bartholomew Strange. Nàng thật tình muốn giúp một tay, nhưng nghĩ lại chẳng có tin tức nào quan hệ hơn. Tên phu nhân Rushbridger ghi trong sổ tay ngài Bartholomew là một bệnh nhân và ngài chỉ nhắc đến tên bà mỗi khi cần xem lại cách điều trị.

Hai vị khách đến khu dưỡng đường khoảng mười hai giờ trưa. Người giúp việc bước ra mở cửa vui mừng mặt đỏ ửng. Ông Satterthwaite hỏi thăm ngay bà y tá trưởng.

- Em không chắc là bà có thể tiếp khách sáng nay, người giúp việc báo trước.

Ông Satterthwaite lấy tấm danh thiếp ra ghi vài hàng.

- Nhờ cô trình lại bà tấm giấy này.

Tiếp theo hai vị được mời vào một căn phòng khách nhỏ. Năm phút sau cửa mở, bà y tá trưởng bước vào. Hôm nay trông bà không còn cái vẻ lạnh lợi như trước.

Ông Satterthwaite đứng ngay dậy:

- Tôi nghĩ là bà còn nhớ ra tôi! - Ông mở lời - Tôi và ngài Charles Cartwright đến đây ngay sau khi hay tin ngài Bartholomew Strange bị giết chết.

- Dạ, phải, thưa ông Satterthwaite, tôi vẫn còn nhớ, gặp lúc ngài Charles hỏi thăm phu nhân De Rushbridger bệnh hoạn, đây thật là một sự trùng hợp ngẫu nhiên.

- Xin phép bà, tôi hân hạnh được giới thiệu, ông Hercule Poirot.

Poirot cúi rạp người, bà đáp lại qua loa. Bà cất tiếng:

- Tôi chưa hiểu làm thế nào ông nhận được bức điện như ông vừa nói. Việc này có vẻ bí mật. Có chắc gì dính dáng đến cái chết ngài bác sĩ? Phải đấy là một kẻ điên - tôi chỉ có thể suy ra như vậy. Ta gọi báo cho cảnh sát thế là xong. Khiếp thật!

- Gọi cảnh sát? - Ông Satterthwaite hỏi lại, vẻ kinh ngạc.

- Dạ, lúc mười giờ họ có đến đây.

- Cảnh sát đến? - Hercule Poirot hỏi lại.

- Có lẽ ta nên đi gặp bà De Rushbridger ngay - Ông Satterthwaite đề nghị - Bởi bà cũng có nhả ta đến đây.

Bà y tá trưởng chặn ngang câu chuyện:

- Ồ, ông Satterthwaite, vậy là ông chưa hiểu gì hết!

- Hiểu thế nào? - Poirot hỏi vắn giọng gay gắt.

- Tội nghiệp bà De Rushbridger. Bà ấy chết rồi.

- Chết rồi? - Poirot thét to - Bỏ mẹ. Thế là xong, phải, thế là xong. Ta phải biết ngay. - Poirot im lặng - Làm thế nào bà ấy chết được nhỉ?

- Đó là một bí ẩn. Người ta gửi đến cho bà một hộp sô-cô-la - một loại sô-cô-la tẩm rượu - qua bưu điện. Bà mới nếm một chút - mùi vị thật ghê tởm, nhưng tôi thì cho là vì thấy lạ bà mới thử nuốt vô trong người. Khi đó bà lại không thể phun ra khỏi miệng.

- Phải, phải đấy, và nếu lỡ nuốt vô trong người, thật khó mà...

- Vậy là bà đã nuốt vô trong người, bà kêu cứu, y tá chạy tới, chẳng giúp được gì. Hai phút sau bà mới chết. Bác sĩ cho gọi cảnh sát, họ đến kiểm tra cái món sô-cô-la. Kiểm tra trên lớp mặt có dấu trầy trụa, phía dưới còn nguyên.

- Vậy là có tẩm thuốc độc?

- Có đây - Poirot nói - Lại cái chất nicotine. Quả đúng là một cú độc địa! Một cú thật là táo bạo.

- Chúng ta chậm mất rồi, ông Satterthwaite nói - Không còn cơ hội để nghe bà ấy nhắn nhủ, trừ khi - chỉ trừ khi - bà trần trối lại với một người thân? - Nói xong ông đứng nhìn về phía bà y tá trưởng.

Poirot lắc đầu:

- Không còn ai tin tưởng để bà trần trối, ông cứ đợi đấy.

- Ta phải hỏi - Ông Satterthwaite nói - Trong số y tá cũng có một người, ta đoán chừng.

- Ta tìm mọi cách để hỏi cho ra ngay - Ông Poirot ra lệnh - xem chừng mong manh lắm.

Ông Satterthwaite quay lại nhìn bà y tá trưởng vừa cho gọi hai người y tá lo chăm sóc ngày đêm theo dõi bà De Rushbridger đến hỏi thăm cũng chẳng moi được một tin tức nào. Bà De Rushbridger không hề nhắc cái chết của ngài Bartholomew, không ai đoán được bức điện từ đâu gửi đến.

Theo yêu cầu của Poirot hai vị khách đến ngay phòng riêng của nạn nhân. Họ gặp ông thanh tra mật thám Crossfield đã có mặt tại chỗ, ông Satterthwaite giới thiệu ngay với Poirot.

Hai vị khách bước đến giường nhìn nạn nhân còn nằm đó. Bà độ tuổi bốn mươi, tóc đen nước da tái nhợt, vẻ mặt còn vương lại dấu hiệu vùng vẫy - nỗi sợ hãi trước cái chết.

Ông Satterthwaite chậm rãi nói:

- Đáng thương cho một linh hồn...

Rồi ông nhìn qua phía Hercule Poirot, vẻ mặt nhà thám tử nhỏ thó hiện ra một đường nét lạ thường. Nhìn vẻ mặt Poirot, ông Satterthwaite thấy ớn lạnh...

Ông Satterthwaite cất tiếng:

- Bà định nói điều gì đó thì bị chặn ngang lại, ai đó đã giết chết bà... bị giết chết ngay lúc muốn nói...

Poirot gật:

- Đúng, rõ ràng là vậy đó.

- Bà đã bị giết chết trước lúc muốn nói với chúng ta một điều gì đó.

- Có thể bà cũng chẳng biết nói gì... Thôi ta đừng để mất thời gian... Ta còn nhiều việc phải làm. Sẽ không còn ai bị giết chết nữa. Nên nhớ lấy.

Chợt ông Satterthwaite hỏi về ưu tư.

- Liệu rồi có trùng hợp với ý kiến của ông về tên hung thủ.

- Có, có chứ... Nhưng tôi nhận ra được một điều: kẻ giết người lần này thật cực kỳ táo tợn ngoài sức tưởng tượng... Ta phải cẩn thận đề phòng.

Thanh tra Crossfield theo hai vị khách bước ra ngoài, ông mới nghe họ bàn về bức điện tín. Được đánh đi từ nhà bưu điện ở Melfort, sau khi dò la tin tức, được biết một cậu bé đã gửi đi bức điện này. Người phụ nữ làm việc tại đó còn nhớ, bởi nội dung bức điện khiến bà ngạc nhiên vô cùng, nhắc lại vụ việc cái chết của ngài Bartholomew Strange.

Sau mấy bữa dùng cơm trưa chung với ông thanh tra mật thám, và đã đánh điện báo cho ngài Charles, cuộc điều tra lại bắt đầu.

Sáu giờ sáng hôm sau thì nhận được thẳng bé gửi đi bức điện. Hẳn kể đầu đuôi câu chuyện. Một người đàn ông ăn mặc tồi tàn đến giao bức điện tận tay. Người này nói bức điện do một “bà điên điên” giao lại cho ông tại địa điểm “nhà ở công viên”. Bà đứng từ trên cửa sổ ném xuống quần quanh bức điện hai đồng tiền nửa hào. Ban đầu ông ta ngỡ mình gặp phải một chuyện kỳ cục, ông vội lê bước qua chỗ khác, gặp thẳng bé ông mới đưa cho nó cả hai đồng tiền thêm sáu xu lẻ cho hết luôn.

Cuộc điều tra được mở ra, đi tìm tung tích người đàn ông. Trước mắt chưa tìm ra một manh mối nào khác hơn, Poirot và ông Satterthwaite quay về lại London.

Gần nửa đêm hai vị khách mới về đến nơi. Nàng Egg đã trở về nhà mẹ, nhưng họ lại gặp ngay ngài Charles, vậy là cả ba người bắt tay vô việc.

- Này ông bạn, - Poirot mở đầu - cứ đi theo tôi. Chỉ còn mỗi cách tìm ra manh mối vụ án - ta vận dụng chất xám. Ta cứ đi vòng quanh nước Anh-lê này chờ tìm cho ra được người đàn ông lạ mặt thu thập đủ tin tức - làm ăn theo kiểu tài tử, vô nguyên tắc như vậy không nên. Đầu mối của mọi việc nó nằm ngay ở trong tay ta.

Ngài Charles tỏ vẻ hoài nghi:

- Vậy chúng ta cần làm ngay những gì?

- Tôi muốn mọi người tập trung tư tưởng. Tôi yêu cầu quý vị không để bỏ qua một phút lơ là nào hết.

Ngài Charles lắc đầu, khẽ nhếch miệng cười:

- Liệu tập trung tư tưởng như vậy có thể giúp cho ông tìm ra câu nói ngay lúc người đàn bà nạn nhân còn sống?

- Tôi cho là như vậy.

- Chuyện nghe khó tin. Này, ông Poirot, ông có cách làm việc của ông. Ông hơn tôi ở chỗ có thể hiểu ra một phần bí ẩn vụ án. Tôi đang lúng túng, điều đó nói thật với ông. Dù sao, tôi còn nhiều việc trước mắt phải làm.

Có vẻ như ông đang chờ được hạch hỏi, nếu vậy thì ngoài ý muốn của ngài. Ông Satterthwaite ngược nhìn mọi người một cách bình thản, trong lúc Poirot ngồi một chỗ trầm ngâm.

- Thôi, tôi còn phải đi đây - Ngài nghệ sĩ nói - Ô, còn việc nữa. Tôi đang thắc mắc một chuyện - nàng Wills.

- Nàng đã bỏ đi.

Poirot nhìn chăm chăm về phía ngài Charles.

- Bỏ đi? Bỏ đi đâu kia?

- Không ai biết... Tôi còn lo nghĩ mãi từ lúc nhận được bức điện của ông. Lúc đó tôi đã bảo là tôi có linh tính là người con gái này còn giữ kín một điều không chịu khai với ta. Giờ ta còn một cơ hội moi ra sự thật. Tôi lấy xe đi đến nhà nàng - lúc đó mới chín giờ rưỡi - đến nơi thì hỏi thăm nàng ngay. Nào ngờ nàng đã bỏ đi từ sáng sớm - nàng đi London nội trong ngày - nàng nhắn lại vậy. Buổi chiều người nhà nhận được điện báo một hai bữa nữa nàng mới về.

- Người nhà có vẻ lo lắng cho nàng?

- Tôi cũng đoán mò như ông, vậy thôi. Ông hay chuyện này chưa, nàng đi không mang theo hành lý.

“Kỳ lạ thật” Poirot khẽ nói một mình.

- Tôi biết mà. Dường như là - tôi chẳng hiểu. Tôi cảm thấy chưa yên tâm.

- Tôi đã nói trước với nàng - Poirot nói - Tôi báo cho mọi người nên đề phòng. Ngài còn nhớ chứ, tôi nói với mọi người. Cứ nói ra hết.

- Đúng, đúng rồi. Vậy ông cũng cho là nàng...?

- Tôi có ý thế này, Poirot nói - Ngay lúc này ta không nên bàn chuyện đó nữa.

Giờ trước tiên là người quản gia, tên Ellis, và kế đến là nàng Wills. Ellis hiện đang ở đâu? Thật khó tin giờ này cảnh sát chưa tóm được hắn.

- Cảnh sát chưa tìm ra xác chết hắn ở đâu thôi. - Poirot nói.

- Vậy ông cũng nghĩ như nàng Egg. Nghĩa là hắn đã chết?

- Ellis không còn sống sót trên đời này nữa.

- Lạy Chúa - Ngài Charles chột la lớn - Như một cơn ác mộng, ta hoàn toàn không hiểu gì cả.

- Không, không đâu. Phải nói là có lý có tình.

Ngài Charles chăm chăm nhìn ông ta:

- Ông nói vậy sao?

- Đúng rồi. Ngài biết đấy, tôi suy nghĩ có thứ tự lớp lang.

- Tôi không hiểu ông muốn nói gì.

Cả ông Satterthwaite cũng trở mắt nhìn nhà trinh thám nhỏ thó.

- Vậy ông cho là tôi suy nghĩ như thế nào? - Ngài Charles hỏi lại, một phần do bị đụng chạm.

- Ngài có cái suy nghĩ của một nghệ sĩ sáng tạo, độc đáo, nhìn thấy việc đời như một tấn tuồng. Ông Satterthwaite thích xem hát, ông xem người ta diễn tuồng, thích đám đông. Còn tôi một người phàm tục tôi nhìn đời không cần phải tô điểm màu mè, chói lọi.

- Vậy thôi chúng tôi để ông lo mọi việc?

- Tôi có ý như vậy thôi. Chỉ trong hai mươi bốn giờ.

- Chúc ông may mắn. Ngủ ngon nhé.

Hai vị khách ra về chột ngài Charles nói cho ông Satterthwaite nghe:

- Tay này vậy mà cũng ba hoa chích chòe. - Giọng ông nghe như hờ hững.

Ông Satterthwaite mỉm cười. Vai chính nói. Ngài là vậy đó. Chột ông hỏi:

- Ta còn nhiều việc phải làm nữa, ngài nói vậy nghĩa là thế nào, thưa ngài Charles?

Nhìn vẻ mặt còn ngái ngủ, ông Satterthwaite biết ngay ngài vừa làm đám cưới từ Hanover Square về đây.

-Ồ, sự thật là, ta - ờ - phải đấy, nàng Egg và ta...

- Tôi rất vui mừng được hay tin - Ông Satterthwaite nói - Xin chúc mừng ngài mọi điều tốt lành.

- Ông biết đấy ta hơn nàng nhiều tuổi.

- Nàng không nghĩ vậy đâu, nàng phán đoán rất tài tình.

- Ông thiệt là tử tế, Satterthwaite. Ông biết không, ta vẫn nghĩ nàng còn yêu anh chàng Manders.

- Tôi lấy làm lạ, sao ngài lại nghĩ vậy? - Ông Satterthwaite nói vô tư.

- Dù sao, giọng ngài quả quyết, “nàng không phải là...”

CHƯƠNG 14: NÀNG MILRAY

P

oirot không được yên ổn suốt hai mươi bốn giờ như ông ta yêu cầu.

Vào lúc mười một giờ hai mươi sáng hôm sau, nàng Egg bước vô nhà ông không báo trước. Nàng rất đỗi ngạc nhiên nhìn thấy nhà thám tử đại tài đang chơi trò xếp quân bài. Về mặt nàng khinh khỉnh khiến ông phải vội chống chế:

- Ta có phải vậy đâu, cô em, mình già rồi tính lại như trẻ con. Không phải vậy. Cái trò chơi xếp hình quân bài giúp ta được sáng trí hơn. Đó là thói quen từ lâu. Như sáng hôm nay, mới bảnh mắt ta tìm mua một bộ bài. Rủi thay ta mua nhầm bài giả. Vậy mà lại được việc.

Nàng Egg chăm chú nhìn mô hình xếp trên bàn.

Nàng cười:

- Trời ơi, ông mua nhầm bộ gia đình hạnh phúc.
- Nghĩa là thế nào, bộ bài gia đình hạnh phúc?
- Dạ, đó là tên một trò chơi. Bọn trẻ con thường bày trò ở mấy lớp học nhà trẻ đó mà.
- Ồ, ra là vậy, ta tập sắp xếp quân bài theo mô hình đó.

Nàng Egg nhặt lấy mấy quân bài trên bàn, nàng nhìn thích thú:

- Quân bài thầy Bun, người con ông thợ bánh mì - em vẫn thích. Còn đây, bà đầm tên Mug, vợ ông hàng sữa. Ồ, này ông ơi, em cứ giả sử mình là người đàn bà này.
- Sao lại chọn phải ngay quân bài kỳ cục thế này, cưng ơi?
- Em thấy cái tên hay hay.

Nhìn vẻ mặt Poirot nhớn nhác, Egg thấy tức cười, nàng phân bua. Nghe xong, ông mới nói:

- Ồ, có phải đó là câu chuyện ngài Charles kể tối qua. Ta còn hoang mang... Mugg - Ồ, phải, người ta gọi theo tiếng lóng, phải rồi, vậy em là một đứa ngu ngốc, phải vậy không? Dĩ nhiên em phải đổi cái tên khác. Vậy là em không thích cái tên Lady Mug, nhỉ?

Nàng Egg lại cười. Nàng nói:

- Vậy thì, ông cầu cho em được hạnh phúc.
- Ta vẫn cầu chúc em được nhiều hạnh phúc, cưng ạ! Không phải lúc em còn trẻ mà còn mãi mãi - cái niềm hạnh phúc xây trên nền đá tảng.
- Em sẽ về báo lại Charles ông gọi ngài là đá tảng - Nàng Egg nói - Giờ em cần phải nhắc một chuyện liên quan đến ông. Em còn thắc mắc mãi chuyện cái mẫu tin cắt trên báo, chàng Oliver đánh rơi từ chiếc ví xuống đất. Hôm đó, nàng Wills nhặt được thì trả lại ngay. Em cho hoặc Oliver hoàn toàn bịa đặt bởi gã

không còn nhớ ra cái lúc đó hoặc không có một cái mẫu tin nào cả. Gã giả vờ đánh rơi một mảnh giấy bậy bạ nào đó, và người con gái thì cho là mẫu tin về chuyện đầu độc nicotine.

- Sao cô ta lại nghĩ ra cái chuyện đó, hả?

- Bởi vì cô ta không muốn dính dáng đến chuyện đó. Cô ta gán cho Oliver.

- Vậy ông cho cô ta là thủ phạm?

- Đúng.

- Lý do nào khiến cô ta phải hành động như vậy?

- Em không nên hỏi ta chuyện đó. Bởi ta có thể nghĩ cô ta điên rồ. Người sáng trí thường có lúc hóa rồ. Ngoài ra, ta không thể nêu lý do nào khác hơn - thật sự không tìm đâu ra lý do.

- Rõ ràng ta đang lâm vô ngõ bí. Ta không thể nào hỏi em có tìm ra lý do. Với ta thì câu hỏi đó còn theo ta mãi. Lý do nào dẫn đến cái chết của ngài mục sư Babbington? Đến lúc ta tìm được câu trả lời, vụ án coi như đã đến hồi kết thúc.

- Ông không cho là thủ phạm bị điên? - Egg hỏi lại.

- Không đâu em - không phải lý do vì điên rồ như em tưởng. Phải có lý do. Ta phải tìm cho ra lý do.

- Thôi, xin chào ông - Nàng Egg nói - Xin lỗi đã làm phiền ông, em còn giữ cái ý tưởng đó. Thôi em về ngay. Em và Charles còn phải lo diễn tập lần chót vở Con chó cười - ông biết đó, vở kịch do nàng Wills soạn cho Angela Sutcliffe. Đêm mai là xuất diễn lần đầu.

- Trời ơi. - Poirot thét lớn.

- Cái gì thế? Có việc gì không?

- Có chứ, có vấn đề đấy. Ta vừa nảy ra một ý. Một ý tưởng thần sầu.Ồ, nhưng ta không nhìn thấy gì cả - không thấy.

Nàng Egg chăm chăm nhìn ông. Nàng cho là ông có thói lập dị. Poirot lấy lại tư thế. Ông vỗ nhẹ vô vai nàng Egg:

- Em cho là ta điên. Không có đâu. Ta nghe rõ em nói. Em định đi xem vở Con chó cười, do nàng Sutcliffe thủ vai chính. Em cứ đến xem và đừng để ý những gì ta đã nói.

Nàng Egg ra về còn hoang mang. Poirot ở lại trong phòng một mình, ông lui tới thư thần miệng lẩm bầm thờ dài. Mắt sáng như mắt mèo.

- Có chứ - chuyện đã rõ. Một ý tưởng kỳ dị - rất là kỳ dị - ta chưa từng biết một ý tưởng thần kỳ như vậy, nghe có lý lắm, chuyện bình thường. Nói đúng ra, đây là một vụ án ly kỳ.

Poirot bước ngang qua trước chiếc bàn bày mấy quân bài, giơ tay xóa bỏ mấy mô hình còn bày ra đó.

- Trò chơi gia đình hạnh phúc, ta không thích bày ra nữa - Ông nói - Mọi chuyện đã giải quyết xong. Giờ ta phải ra tay hành động.

Ông với lấy mũ đội và khoác chiếc áo măng-tô. Ông bước xuống cầu thang, người phục vụ gọi xe taxi. Poirot, đưa địa chỉ nhà ngài Charles.

Đến nơi ông trả tiền xe, xong rồi bước vô trong. Người gác thang máy nghỉ việc. Poirot phải đi bộ qua cầu thang. Đến ngay trước căn hộ của ngài Charles ở tầng hai, cửa mở và nàng Milray bước ra.

Nàng hoảng hốt vừa chạm mặt ông Poirot.

- Ông đấy hả?

Poirot mỉm cười:

- Chính tôi đây. Có phải là tôi không hả? À, chính tôi đây mà.

Nàng Milray chột nói:

- Em ngại là ông không thể gặp ngài Charles được. Ngài và nàng Lytton Gore đến nhà hát Babylon.

- Tôi không đến để gặp ngài Charles. Tôi đến tìm chiếc gậy bỏ quên hôm trước.

-Ồ, em hiểu rồi. Vậy thì ông nhấn chuông, Temple, người hầu sẽ tìm giúp ông. Xin lỗi ông tôi không thể ở lại, tôi còn phải đón tàu đi về miền Kent, quê mẹ tôi.

- Tôi biết mà. Vậy thì đừng vì tôi mà trễ tàu, cô em nhé!

Ông lách người qua một bên, nàng Milray bước nhanh đi xuống cầu thang. Nàng chỉ xách theo chiếc cặp nhỏ.

Nàng vừa đi khỏi, Poirot lại quên mất lý do đến đây. Thay vì đi tiếp tới thềm cầu thang trên, ông trở xuống bước vội xuống nhà dưới. Vừa đến trước cửa, nàng Milray đã bước vô xe taxi. Một chiếc khác chờ tới đâu lại sát lề. Poirot vẫy tay gọi xe. Ông bước vô trong bảo tài xế bám theo xe chạy trước.

Ông không ngạc nhiên ngồi nhìn chiếc xe phía trước nhắm hướng Bắc dừng lại trạm Paddington Station, từ cái trạm xấu xí này đi về Kent cũng được. Poirot bước đến quầy vé hạng nhất mua một vé trở lại Loomouth. Năm phút nữa tàu chạy. Kéo cao cổ áo sát mang tai, cho bớt lạnh. Poirot đang ngồi thu người trong góc toa tàu hạng nhất.

Năm giờ tàu dừng lại ga Loomouth. Trời sấm tới từ ban nãy. Đứng xích lùi về phía sau, Poirot lắng nghe mấy người phục vụ toa tàu đang chào đón nàng Milray ngay tại nhà ga nhỏ hẹp này.

- Vậy là, thưa cô nương, cô lại không báo trước. Vậy ngài Charles có cùng đi với cô?

Nàng Milray đáp:

- Tôi ghé qua đây tình cờ thôi. Sáng mai thì về lại. Tôi bỏ quên một món đồ. Không, tôi không đón xe taxi. Tôi đi bộ theo đường đi dốc đá.

Trời tối đen như mực. Nàng Milray bước nhanh trên quãng đường dốc quanh co. Hercule Poirot đang bám theo một khoảng cách khá xa. Ông vừa đi vừa nhóm gót như con mèo. Nàng Milray vừa đến dãy nhà Chòi Canh, nàng mở túi xách lấy chìa khóa tra vô ổ khóa cửa bên hông, nàng cứ để cửa mở hé. Trong thoáng

chốc nàng quay trở ra. Tay nàng cầm một cây đuốc thắp sáng bằng pin điện, một tay cầm chiếc chìa khóa cổng chính đã gỉ sét. Poirot thụt lùi nép mình sau bụi cây vừa khuất tầm nhìn.

Nàng Milray đi vòng phía sau nhà, men theo lối đi rất nhọc nhằn, cỏ cây mọc cao um tùm. Hercule Poirot bám sát gót. Cứ đi lần mãi tới trên dốc cao, chợt nàng dừng lại ngay trước một vụng canh xây bằng đá thường nhìn thấy khắp miền duyên hải. Đứng bên ngoài nhìn vô nó có vẻ hoang phế, mộc mạc. Cửa sổ cũ kỹ bám đầy bụi vẫn còn treo tấm màn phất phơ, nàng Milray đang tra chìa khóa vô cánh cửa gỗ to sừng sững.

Chìa khóa xoay một vòng nghe có tiếng cách cách, khó mở. Rồi cánh cửa xịch mở, tiếng bản lề rút ken két. Nàng Milray soi đuốc bước vô trong.

Poirot nhanh chân bám kịp. Ông lên bước nhẹ qua cánh cửa. Ánh sáng từ cây đuốc trên tay nàng Milray chiếu vô tấm kính cửa hắt một thứ ánh sáng như bộ đèn bunsen.

Nàng Milray đến nhặt lấy cây đòn xeo. Vừa định nhắc bổng giáng vô tấm kính cửa chợt một bàn tay giơ ra giữ chặt tay nàng lại. Nàng há hốc mồm quay lại nhìn.

Đôi mắt xanh trong vắt như mắt mèo, Poirot đứng đó chiếu thẳng vô mắt nàng.

- Em không thể làm như vậy được, cô em - Ông vừa nói - Ta bắt quả tang em có ý định hủy hoại một món tài sản.

CHƯƠNG 15: HẠ MÀN

ercule Poirot đang ngồi trong chiếc ghế bành. Đèn quanh phòng tắt hết. Chỉ để một bóng đèn nhỏ tỏa ánh sáng màu hồng trên gương mặt người ngồi ghế. Một khung cảnh có một không hai - một mình ông ngồi dưới ánh đèn - với ba vị khách, ngài Charles, ông Satterthwaite và nàng Egg Lytton Gore - khách mời riêng của Poirot - ngồi một chỗ khuất ánh sáng.

Giọng nói Hercule Poirot nghe như xa xôi. Ông ngồi đó như đang nói với khoảng không, chớ không phải trước các vị khách.

- Muốn tái hiện lại một vụ án - đó là việc làm của nhà thám tử. Dựng lại một vụ án phải sắp xếp theo thứ tự từng sự kiện như ta xếp hình quân bài theo mô hình một ngôi nhà. Các sự kiện nếu không liên tục thì - cũng như quân bài không ăn khớp - vậy là - phải xếp lại cái khác, nếu không mô hình sẽ sụp đổ...

- Quý vị còn nhớ ngày hôm kia tôi đã phân tích ba dạng tư tưởng. Tư tưởng mang kịch tính - tượng trưng nhà sản xuất, chỉ nhìn thấy hiệu quả một cách máy móc - một dạng tư tưởng biểu lộ qua cách diễn trò - và thêm một dạng tư tưởng lãng mạn của tuổi trẻ - và cuối cùng, thưa quý vị đó là tư tưởng phạm tục - chỉ nhìn thấy không phải một màu xanh biển cả hay một màu hoa trinh nữ, mà chỉ toàn một màu tối om như tấm màn sân khấu.

- Vậy nên tôi sẽ tham gia, thưa các bạn điều tra vụ án ngài mục sư Babbington tháng Tám vừa rồi. Ngay cái đêm đó ngài Charles Cartwright đã giả thiết là, Stephen Babbington bị giết chết. Tôi không nhất trí với giả thiết đó. Tôi không thể tin được bởi - a. một người như Stephen Babbington lại có thể cho là bị giết chết và b. có thể đánh thuốc độc để giết chết bất kỳ người nào có mặt tại bữa tiệc hôm đó.

- Giờ thì tôi chấp nhận giả thiết ngài Charles đặt ra là đúng đắn, còn tôi đã phạm sai lầm. Tôi lầm vì nhìn vụ án ở một góc độ hoàn toàn lệch lạc. Chỉ trong vòng hai mươi bốn giờ tôi đã nhận chân được đâu là quan điểm đúng đắn - các bạn hãy cho tôi được bày tỏ quan điểm vụ án giết ngài mục sư Stephen Babbington là toàn toàn có lý và hợp logic.

- Tôi xin được phép kể lại, từ lúc này được mời tất cả các bạn trở lại quá trình suy luận của tôi. Về cái chết ngài mục sư Stephen Babbington, có thể đó là màn một của vở kịch. Màn khép lại vừa hết một lớp là lúc chúng ta rời khỏi khu nhà Chòi Canh.

- Màn hai bắt đầu tại Monte Carlo lúc ông Satterthwaite đưa cho tôi xem tờ báo đăng tin ngài Bartholomew bị giết chết. Ngay lúc đó tôi đã mắc sai lầm và ngài Charles nghĩ đúng. Cả hai vụ giết người cùng chung một nội dung vụ án. Sau đó lại thêm một vụ giết người thứ ba nằm trong cuối vụ án - đó là vụ giết phu nhân De Rushbridger. Cái chúng ta cần nhắm tới là tập hợp một quan điểm hợp logic của ba cái chết - nghĩa là ba vụ án chỉ có một thủ phạm duy nhất, hung thủ giết người để thỏa mãn một ý đồ riêng tư.

- Bây giờ tôi cần phải nói ra đây cái mấu chốt vấn đề chưa giải quyết xong, đó là có phải cái chết ngài Bartholomew Strange xảy ra sau cái chết ngài mục sư Babbington. Ta hãy xem xét kỹ ba vụ án, không phân biệt thời gian địa điểm; nhiều khả năng vụ giết ngài Bartholomew Strange là vụ án nổi cộm, vụ án trung

tâm, hai vụ kia là thứ yếu - được cho là có dính dáng tới ngài Bartholomew Strange. Tuy nhiên như tôi đã trình bày trước đây - kẻ thủ phạm không thể gây án như chính nó muốn. Stephen Babbington bị giết chết trước rồi sau đó mới đến lượt ngài Bartholomew bị giết. Tuy nhiên, có thể là vụ án sau xuất phát từ vụ án trước rồi lần theo đó ta nhằm vô vụ án thứ nhất để chiêm nghiệm ra manh mối cả hai vụ án.

- Bởi vậy tôi ngả theo quan điểm cho là vì một sự lầm lẫn là có thật. Có thể nào hung thủ nhằm vô ngài Bartholomew Strange là nạn nhân đầu tiên, rồi đến ngài mục sư Babbington bị đầu độc vì nhầm lẫn? Tôi buộc phải từ bỏ ý tưởng đó. Những người gần gũi ngài Bartholomew Strange từ lâu đều biết là ngài không uống rượu cocktail.

- Một ý kiến nữa! Có phải mục sư Stephen Babbington bị đầu độc vì nhầm lẫn thay vì nhằm vô một vị khách khác? Tôi không thấy đâu là bằng chứng. Tôi phải quay lại với ý tưởng ban đầu cho là hoàn toàn có tính toán trước - ngay lập tức tôi gặp ngay sự phản bác - cái bằng chứng xét thấy vô lý đó vẫn thường gặp.

- Cuộc điều tra bao giờ cũng khởi đầu với những giả thiết hết sức đơn giản dễ hiểu. Cứ cho là mục sư Stephen Babbington đã uống một ly cocktail có pha thuốc độc thì ai là người đứng ra lãnh nhiệm vụ đó và trong trường hợp nào? Thoạt nhìn, tôi ngờ có hai người có thể nhúng tay vô việc này, (tức là người mang món rượu đến mời khách) đó là ngài Charles Cartwright, chính tay ông mời và một người nữa là người hầu bàn, Temple. Nhưng cho dù hai người này bị nghi là có thể đã bỏ thuốc độc vô ly rượu, cả hai cũng không thể tự tay mang đúng cái ly rượu đó đến mời ngài Babbington được. Muốn làm được chuyện đó, nàng Temple phải thật khéo tay bưng khay rượu mời ngài đúng ngay cái ly cuối cùng - (điều này không phải dễ, nhưng vẫn có thể làm được). Ngài Charles thì cứ nhắm ngay cái ly rượu đó mời khách. Nhưng mấy việc đó lại không lặp lại đúng bài bản. Hình như là hoàn toàn do một sự tình cờ, và chỉ có tình cờ cái ly rượu đó đến ngay vị trí ngài mục sư đang ngồi bàn.

- Ngài Charles Cartwright và người hầu bàn Temple lo việc mời rượu cocktail. Có phải hai người đã có mặt tại tu viện Melfort. Hoàn toàn không phải. Vậy ai là người có nhiều khả năng tráo cái ly rượu Bồ của ngài Bartholomew? Chỉ có người quản gia Ellis, hắn bỏ trốn rồi, và một người tiếp tay cho hắn đó là người hầu bàn. Nhưng đến đây một giả thiết không thể loại bỏ là có một trong các vị khách đã bỏ thuốc độc vô ly rượu. Giả thiết khó đứng vững, nhưng cũng có thể xét đến bởi bất cứ ai cũng có thể lén vô trong phòng ăn rồi tự tay bỏ thuốc độc vô ly rượu Bồ.

- Lúc tôi đến thăm ngài ở khu nhà Chòi Canh, ngài đã lập xong trước đó danh sách những ai đã có mặt tại Chòi Canh và tại tu viện Menfort. Bây giờ tôi mới nói bốn vị khách đứng đầu bảng gồm có - thuyền trưởng và phu nhân Dacres, nàng Sutcliffe và nàng Wills - theo tôi nghĩ nên loại ra ngoài danh sách.

- Bốn vị khách này không thể nào biết trước họ đến để gặp ngài mục sư Stephen Babbington trong bữa tiệc tối hôm đó. Vụ đầu độc bằng chất nicotine phải được tính toán chuẩn bị từ trước chứ không thể được thi hành ngay trong một phút bốc đồng. Còn ba người nữa trong danh sách gồm - phu nhân Mary Lytton Gore, nàng Lytton Gore và anh chàng Oliver Manders. Dù không chắc là họ, nhưng ba người khách này đều có thể ngờ là hung thủ. Tất cả đều là người dân ở địa phương, ta có lý do nghi họ là thủ phạm giết ngài Stephen Babbington, và chọn đúng thời điểm tổ chức buổi tiệc đêm hôm đó để ra tay.

- Mặt khác tôi không tìm thấy bằng chứng nào ghép cho họ phạm tội.

- Ông Satterthwaite cùng san sẻ một quan điểm với tôi trong vụ này, ông dừng lại ở một điểm ngờ cho anh chàng Oliver Manders. Theo tôi nghĩ có nhiều khả năng nghi ngờ anh chàng Manders. Gã có vẻ như bị kích động ngay tối hôm đó ở khu nhà Chòi Canh - đêm đó gã bộc lộ nhiều tư tưởng lệch lạc về thể thái nhân tình, cuộc sống gặp lắm cảnh trái ngang - gã là một kẻ thường mặc cảm tự ti, dễ đưa đẩy đến chỗ phạm tội, gã đang độ tuổi thanh niên bộp chộp, thường hay cãi vã như ta thường nói gã có ân oán hận thù với ngài mục sư Babbington. Chợt đâu gã vác xác tới tu viện Melfort. Rồi gã cho hay một chuyện khó tin nữa, gã nhận được thư của ngài Bartholomew Strange, thêm bằng chứng nữa do nàng Wills đưa ra, cho hay gã cắt được một mẫu tin trên báo loan tin vụ đầu độc nicotine gã cất giấu trong người.

- Từ đó, thưa các bạn tôi thường xuyên bị ám ảnh một cảm giác kỳ lạ. Rõ ràng và hoàn toàn hợp logic cái con người đã phạm tội nhiều lần đó phải là một người xuất hiện ở cả hai nơi; tôi có thể nói cách khác, cái người nằm trong danh sách gồm bảy người - mà theo như tôi nghĩ, chuyện như vậy là đầu vào đây rồi. Một người biết suy luận minh bạch rõ ràng hợp logic đều có thể nghĩ ra được. Tôi nghĩ ra là mình không phải đi tìm một chuyện có thật mà đi tìm một nét đẹp mang tính cách mỹ thuật như bức tranh phong cảnh. Một tên tội phạm quỷ quyệt sẽ nhận ra ngay ai được ghi tên trong danh sách đó phải bị nghi ngờ, lúc đó bọn tội phạm dù nam hay nữ đã tính toán trước không nên xuất đầu lộ diện vào thời điểm đó.

- Nói cách khác, hung thủ giết chết mục sư Babbington và ngài Bartholomew Strange đều xuất hiện ở cả hai nơi - nhưng rõ ràng không phải vậy.

- Vậy ai là người có mặt trong lúc vụ án thứ nhất xảy ra mà không xuất hiện ở vụ án thứ hai? Thử kể ra ngài Charles Cartwright, ông Satterthwaite, nàng Milray và bà mục sư Babbington.

- Có thể một trong bốn người trên đây xuất hiện trong lần vụ án thứ hai ngoài ý muốn chăng? Lúc đó ngài Charles và ông Satterthwaite đang ở tại miền Nam nước Pháp, nàng Milray qua London, còn bà Babbington thì về lại Loomouth. Trong bốn người thì nàng Milray và bà Babbington đáng ngờ hơn cả. Có khả năng là nàng Milray xuất hiện ở tu viện Melfort mà không có ai hay biết? Nàng Milray có đáng dấp bề ngoài kỳ dị, nàng cũng không thể cải trang và ai nhìn thấy rồi khó quên được. Tôi cho là khó có thể nào nàng Milray xuất hiện ở tu viện Melfort mà không ai hay biết, về phần bà Babbington thì cũng nằm trong trường hợp đó.

- Dựa theo cách suy luận vừa nêu trên có thể là ông Satterthwaite hoặc ngài Charles Cartwright đã đến tu viện Melfort mà không ai trông thấy? Ông Satterthwaite thì có lý hơn; nhưng khi nhắc đến tên ngài Charles Cartwright, câu chuyện lại thêm phần rắc rối. Bởi ngài Charles vốn là một nghệ sĩ, ngài luôn thủ vai chính. Nhưng lần này ngài định thủ vai nhân vật nào?

- Vậy thì đến lượt tôi phải xét tên quản gia Ellis.

- Ellis một người bí mật khó hiểu. Cách nay hai tuần, bỗng từ đâu ông ta vác xác đến đây rồi biến mất dạng, xong một vụ giết người. Vì sao Ellis thi hành tội ác một cách êm xuôi vậy được? Bởi Ellis không tồn tại trên thế gian này. Và hơn thế nữa, Ellis là một thứ hình nộm bằng giấy được tô son trét phấn - Ellis

không phải là một người bằng xương bằng thịt.

- Nhưng liệu có một con người như vậy không? Rốt cuộc chỉ còn bọn gia nhân ở tu viện Melfort biết rõ ngài Charles Cartwright và ngài Bartholomew Strange lại là bạn thân của Charles. Bọn gia nhân thì tôi đã nắm vững. Vai vế của người quản gia không có gì đáng lo - nếu bọn gia nhân đã nhận dạng được hắn ta - tại sao không làm gì hắn được - rốt cuộc thì mọi chuyện coi như chìm xuống như một trò đùa. Mặt khác nếu thời gian hai tuần lễ trôi qua khi thấy không còn ai nghi ngờ, mọi việc êm xuôi. Tôi chợt nhớ lại lời kể của mấy người gia nhân về tên quản gia - Ông ta là một người hào hoa, thường lui tới nhà cao cửa rộng, biết nhiều chuyện xì căng đan. Chuyện đó cũng dễ hiểu. Nhưng còn một chi tiết đáng chú ý nữa, người hầu gái Alice kể lại. Nàng kể lễ “ông ta sắp xếp công việc theo kiểu cách khác hơn mấy người quản gia trước đây”. Nghe kể xong nghĩ lại lập luận của tôi càng vững chắc hơn.

- Còn chuyện ngài Bartholomew Strange thì lại khác nữa. Ta không giả thiết ngài đã bị mắc mưu người bạn. Dĩ nhiên ngài phải biết nhận ra thật giả. Ta có thể đưa ra bằng chứng về việc đó được không? Có chứ, một người lanh trí như ông Satterthwaite ngay từ lúc đầu đã nắm bắt được mấu chốt câu chuyện - đó là câu bông đùa của ngài Bartholomew, (trái với cung cách ứng xử thường ngày của ngài với bọn gia nhân) - Người là một quản gia xuất sắc, phải không Ellis. Việc này hoàn toàn có thể hiểu được nếu người quản gia là ngài Charles Cartwright hoặc ngài Satterthwaite thay vai đóng thế.

- Bởi ngài Bartholomew chắc chắn phải biết rõ hơn ai việc này. Ellis giả đóng vai để làm trò đùa, có thể là một trò đánh cá, mục đích là để đánh lừa cả buổi tiệc - vậy nên ngài Bartholomew mới ngạc nhiên và buồn cười. Nên lưu ý, ta còn thời gian để ngẫm lại. Nếu có ai trong số các thực khách nhận diện ngài Charles Cartwright tại buổi tiệc lần đầu, cũng không thể đảo ngược tình thế. Mọi chuyện qua đi như một trò đùa. Vậy mà chẳng ai để ý đến tên quản gia đã đứng tuổi lưng khòm, cặp mắt đen tròn xoe với hàm râu quai nón, có một vết bớt đỏ ngay ở cườm tay. Rất dễ nhìn thấy - vậy mà không ai để ý. Cái vết bớt đó giúp ta nhận dạng Ellis - vậy mà qua hai tuần lễ không ai để ý! Chỉ còn một người có thể đã nhìn thấy cái vết bớt là nàng Wills có cặp mắt nhìn soi mói, ta sẽ bàn đến sau.

- Chuyện về sau ra sao? Ngài Bartholomew đã chết. Cái chết lần này không thể xem là bình thường. Cảnh sát đến khám nghiệm, muốn đối chất với Ellis và một số người nữa. Quá nửa đêm hôm đó, Ellis bỏ trốn men theo lối đi bí mật, hằn khoác một bộ mặt mới, hai bữa sau đã thấy hắn dạo chơi trong vườn bông ở Monte Carlo để thấy mình cũng biết đau đớn và bàng hoàng trước cái chết của người bạn.

- Tất cả đó chỉ là giả thiết. Tôi chưa tìm thấy bằng chứng cụ thể, nhưng manh mối đã củng cố cho giả thiết đó. Ngôi nhà tôi ghép bằng những quân bài thật vững chắc. Còn mấy cái thư tổng tiền tìm thấy bên trong phòng Ellis thì sao? Cái đó do chính tay ngài Charles tìm ra!

- Và kể đến là chuyện ngài Bartholomew Strange định gửi thư cho anh chàng Manders ngụy tạo một vụ tai nạn đụng xe thì sao? Ồ, với ngài Charles thì chuyện nhân danh ngài Bartholomew để viết một cái thư thì quá dễ? Nếu Manders chưa hủy bỏ cái thư đó thì ngài Charles giả đóng vai Ellis người quản gia phục vụ cho anh chàng. Cũng y hệt như vậy cái mẩu tin cắt trong báo do chính tay Ellis giả dạng nhét vô trong chiếc ví của Oliver Manders.

- Ta nói qua đến nạn nhân thứ ba - phu nhân De Rushbridger. Ta nghe nhắc đến cái tên này bắt đầu từ lúc nào nhỉ? Ngay sau câu chuyện về tên quản gia Ellis nghe thật buồn cười - về câu nói đùa lạ đời của ngài Bartholomew Strange. Mọi sự chú ý chuyển từ ngài qua người quản gia. Ngài Charles lại hỏi ngay cái bức điện do người quản gia mang đến nội dung nói gì. Nội dung bức điện chỉ nói đến một người phụ nữ - bệnh nhân của ngài bác sĩ, ngay lập tức ngài Charles lao vô truy tìm tung tích người lạ mặt bỏ qua chuyện người quản gia. Ngài đến ngay khu dưỡng đường chất vấn bà y tá trưởng. Ngài bám sát bà De Rushbridger cho bằng được.

- Giờ ta xem xét vai trò của nàng Wills trong suốt vở kịch. Nàng Wills có một cá tính kỳ lạ. Nàng thuộc về lớp người không chịu ép mình vô tập thể. Nàng không đẹp cũng không sắc sảo hay thông minh, cũng không dễ gây cảm tình. Khó mô tả nhận dạng cho thật đúng người nàng. Nhưng phải nói nàng rất tinh đời, rất thông minh. Nàng chỉ dùng ngòi bút để chửi đời. Nàng có biệt tài tái hiện những tính cách con người bằng giấy trắng mực đen. Tôi không biết nàng có để ý đến vẻ khác thường ở nơi người quản gia, tôi tin chắc chỉ có mỗi mình nàng trong bàn tiệc để mắt theo dõi người quản gia. Sáng hôm sau, khi vụ án mạng xảy ra, cái tính thường hay soi mói dòm ngó của nàng chợt trở dậy mạnh mẽ hơn theo lời một người hầu gái kể lại. Nàng vô phòng nhà Dacres, đi ra sau cánh cửa ngăn cách khu sinh hoạt của bọn gia nhân, trổ tài đánh hơi như một con chồn đang săn mồi.

- Mỗi mình nàng gây cho ngài Charles nhiều lúc khốn đốn. Bởi vậy ngài phải lo đối phó với mỗi mình nàng. Ngài tin chắc sau cuộc nói chuyện với nàng là ngài rất hài lòng nàng có nhìn thấy cái vết bớt trên tay người quản gia. Nhưng rồi sau đó những điều không may lại đến. Tôi không cho là đến ngay cái lúc đó nàng Wills sẽ nghĩ chuyện Ellis có dính dấp với ngài Charles. Tôi cho là nàng chỉ mơ hồ nhận ra một người có nét hao hao giống Ellis. Bởi nàng chỉ là một người bàng quan. Lúc người quản gia bưng thức ăn ra bàn lập tức nàng chú ý ngay - không phải vẻ mặt - mà hai bàn tay nâng đĩa thức ăn.

- Nàng không cho rằng Ellis chính là ngài Charles. Vậy mà lúc ngài Charles đang nói chuyện với nàng, chợt nàng nhận ra ngay ngài Charles chính là Ellis! Và ngay lúc đó nàng yêu cầu ngài thử mời nàng một đĩa rau. Chẳng thấy vết bớt nào ở cườm tay phải hay trái. Nàng lấy cớ để quan sát chính hai tay ngài - tay bưng đĩa thức ăn theo tư thế của Ellis.

- Vậy là nàng vội kết luận. Bởi nàng là một người khác thường. Nàng muốn tự mình nắm bắt vấn đề. Mặt khác, nàng cho là chính ngài Charles đã giết chết bạn mình. Ngài hóa trang làm người quản gia, đúng - nhưng điều đó chưa thể khẳng định ngài là thủ phạm. Người vô tội thường giữ mồm giữ miệng bởi nói ra có thể nguy cho bản thân mình.

- Vậy là nàng Wills chỉ biết để bụng - nàng cho đó là ý tưởng riêng tư. Trong khi đó ngài Charles lại bối rối. Ngài không thích cái vẻ tự mãn tinh quái trên gương mặt nàng lúc ngài vừa bước ra ngoài. Nàng biết chớ không phải là không. Nàng biết chuyện gì? Có dính dáng tới ngài? Ngài không chắc là có. Ngài linh tính biết chuyện có dính dáng tới tên quản gia Ellis. Ban đầu ngài ngỡ là ông Satterthwaite - bây giờ đến nàng Wills. Ngài thấy cần phải chuyển mục tiêu qua một hướng khác. Ngài nghĩ ngay đến một kế hoạch - đơn giản, táo bạo và theo như ngài cho là hoàn toàn bí mật.

- Đúng hôm mở tiệc thiết rượu Xérès, tôi tưởng là ngài Charles dậy sớm, đi Yorkshire giả làm người ăn mặc tồi tàn rách rưới, trao cho thằng bé bức điện nhờ gửi đi. Ngài quay về ngay thành phố kịp thời để còn sắm vai theo như kịch bản tôi vẽ ra. Ngài làm nốt một việc nữa. Ngài gửi đi một hộp sô-cô-la cho một người phụ nữ chưa hề biết mặt và chưa rõ lai lịch...

- Các bạn biết chuyện gì xảy ra buổi tối hôm đó. Nhìn ngài Charles có vẻ bất rút, tôi biết chắc nàng Wills sẽ ngờ. Đến lúc ngài Charles nhập vai “người chết”, tôi theo dõi vẻ mặt nàng Wills, vẻ ngạc nhiên hiện ra trên nét mặt nàng lúc đó. Tôi hiểu ngay là nàng Wills rõ ràng nghi cho ngài là thủ phạm. Đến lúc ngài giả vờ chết vì bị trúng thuốc độc như cái chết của hai nạn nhân, nàng lại cho là lỗi suy luận của nàng là sai lầm.

- Nhưng nếu nàng Wills có nghi cho ngài Charles là thủ phạm, tất nhiên là tính mạng của nàng cũng bị đe dọa. Một hung thủ đã ra tay hai lần thì chắc còn tiếp tục gây án. Lúc đó tôi phải thốt ra một lời cảnh báo long trọng. Quá nửa đêm tôi gọi điện cho nàng Wills, theo lời khuyên, nàng ra đi thình lình vào lúc sáng sớm hôm sau. Nàng thuê khách sạn ở tại chỗ. Như vậy là tôi đã tính toán đúng, bằng chứng là ngài Charles đi đến Tooting vào ngày tối hôm sau lúc ngài vừa từ Gilling trở về. Ngài đến chậm chỉ sau một bước. Con chim đã sổ lồng.

- Trong lúc chờ đợi, theo đúng bài bản của ngài, vẽ ra mọi việc diễn ra tốt đẹp. Phu nhân De Rushbridger còn một vài điều cần nói với chúng ta. Bà đã bị giết chết mà chưa kịp nói. Đau đớn thay! Có một cốt chuyện trinh thám nào, vở kịch nào, bộ phim nào bị thương hơn thế nữa! Lại cái trò chơi phù phiếm, hào nhoáng.

- Nhưng tôi, Hercule Poirot, không ai lừa được tôi. Ông Satterthwaite kể cho tôi nghe phu nhân đã bị giết chết chưa kịp nói một lời nào. Tôi nhất trí. Ông còn nhắc bà đã bị giết chết trước lúc định tiết lộ cho chúng ta một vài điều. Tôi mới nói: Hay là có khi bà KHÔNG biết gì cả? Nghe xong ông phải bối rối. Nhưng ông phải nhìn nhận một sự thật. Bà De Rushbridger bị giết chết là vì, nói đúng ra, bà chẳng nói được gì với chúng ta. Bởi bà không dính dáng gì tới chuyện vụ án. Nếu bà hóa thân con cá mòi trong tay ngài Charles - chỉ là một con cá đã chết. Vậy là phu nhân De Rushbridger, một người xa lạ hoàn toàn vô tội, đã bị giết chết...

- Cho dầu ngài Charles xem đấy là một thành công, thì ngài đã mắc - một sai lầm - thật ấu trĩ! Cái bức điện đó gởi đề tên tôi, Hercule Poirot, địa chỉ khách sạn Ritz. Nhưng bà De Rushbridger chẳng hề hay biết là tôi đang lo điều tra vụ án! Nói đúng ra chẳng có ma nào biết chuyện của tôi. Đó là một sai lầm ấu trĩ không thể tha thứ.

- Mà này, dù sao tôi cũng đạt được một bước có lợi. Tôi đã nắm rõ lai lịch thủ phạm. Nhưng tôi chưa biết vì động cơ nào thủ phạm lại phạm tội.

- Tôi nghĩ cho ra.

- Vậy là một lần nữa, cục diện đã sáng tỏ hơn, tôi nhận ra ngay cái chết của ngài Bartholomew Strange gây ra trước và là một vụ cố sát. Ngài Charles Cartwright viện lý do nào để giết bạn ông? Tôi có thể hình dung

ra được động cơ nào giết người chẳng? Tôi cho là có thể được.

Có thể thó ra thật dài. Ngài Charles Cartwright thong thả đứng ngay dậy, ngài bước chậm rãi đến bên bếp sưởi. Ngài dừng lại, tay chống nạnh nhìn về phía Poirot. Trong một tư thế (ông Satterthwaite sẽ nói cho các bạn rõ điểm này) như ngài Bá tước Eaglemount, vẻ khinh khỉnh nhìn ông quan đại tưng đều giả đang buộc tội lại mình vì tội gian trá. Ngài tỏ ra là một người cao thượng vừa là một người bị chán ghét. Một nhà quý tộc đang ném cái nhìn phân biệt một kẻ tiện dân hèn mạt.

- Ông có trí tưởng tượng thật phong phú, ông Poirot - Charles nói - Ta phải nói là câu chuyện của ông không có được một chút sự thật nào cả. Làm thế nào mà ông dám xác xược bịa ra những lời lẽ bất nhã hết sức phi lý mà ta không thể hiểu nổi. Ông nói tiếp đi, ta cần nghe thêm. Ông muốn biết do động cơ nào ta giết một người là bạn chí cốt từ thời thơ ấu?

Hercule Poirot, anh chàng trưởng giả, người nhỏ thó đứng đó ngược nhìn nhà quý tộc. Chợt ông cất tiếng đồng dục nói thật nhanh:

- Thưa ngài Charles, ngài còn nhớ câu ngạn ngữ thường nói “Cứ hỏi mấy bà thì rõ”. Chính chỗ đó là chỗ tôi truy ra động cơ phạm tội. Tôi đã từng bắt gặp ngài đi cùng với nàng Lytton Gore. Chuyện ngài đang yêu cô nàng rõ như ban ngày - yêu với tất cả nhiệt tình nung nấu sôi sục của một người đã đứng tuổi được một cô gái trẻ vô tư khích lệ.

- Ngài đã yêu nàng. Tôi cũng nhìn thấy cô nàng đang yêu ngài như tôn thờ thần tượng. Ngài chỉ cần nói vài lời là nàng ngả vào lòng ngay. Vậy mà ngài lặng thinh. Sao vậy?

- Ngài giả nói cho ông Satterthwaite nghe, ngài là một người ngốc nghếch chẳng biết đáp lại tình yêu của nàng. Ngài giả vờ cho là nàng Lytton Gore đang yêu anh chàng Oliver Manders. Này, ngài Charles, tôi muốn nói, ngài là nhân vật của quần chúng. Ngài là tay chơi sành tâm lý mấy bà. Làm thế nào ngài bị mắc lừa được. Ngài biết rất rõ nàng lo lắng cho ngài. Vậy, thì sao ngài không cưới nàng cho xong? Ngài muốn lắm.

- Vậy thì còn một trở ngại. Trở ngại đó như thế nào? Rõ ràng là ngài đã có vợ. Tôi chưa nghe ai nói ngài đã có vợ. Ngài vẫn còn độc thân. Cái thời còn rất trẻ đã có lần làm lễ cưới - trước rất lâu khi ngài nổi tiếng là một nghệ sĩ trẻ tài năng.

- Vợ ngài giờ ra sao? Nếu bà còn sống, thì sao không ai biết đến? Nếu sống ly thân thì chỉ còn chờ ly dị. Nếu bà là người Công giáo hoặc bà không chấp thuận ly dị, bà vẫn được coi như còn sống ly thân với ngài.

- Nhưng còn hai trở ngại luật lệ không cho phép ly dị. Người vợ đang bị án tù chung thân, hoặc đang bị giam trong nhà thương điên. Trong cả hai trường hợp ngài không thể xin ly dị, chuyện này nếu còn thời trai trẻ chẳng ai để ý đến.

- Nếu đã có người biết chuyện, ngài nên cưới ngay Lytton Gore và đừng cho nàng biết. Nhưng giả sử có người biết - một người bạn đã quen biết ông từ lâu? Như là ngài Bartholomew Strange, một vị bác sĩ đảng hoàng, ngay thẳng. Ngài sẽ thương hại và biết thông cảm hoàn cảnh éo le của ngài, nhưng ông không thể cứ giữ mãi im lặng trước sự việc ông có hai vợ, lấy thêm một cô gái cả tin nhẹ dạ.

- Trước khi ngài định cưới nàng Lytton Gore, thì phải giết ngài Bartholomew Strange...

Ngài Charles phá ra cười:

- Và thêm ông bạn đáng thương Babbington? Ngài mục sư có biết chuyện đó chứ?

- Ban đầu tôi cho là có. Nhưng rồi chợt hiểu ra ngay không đủ chứng cứ củng cố giả thiết. Ngoài ra, mỗi cản trở ngay lúc đầu còn đó. Ngay cả khi chính tay ngài pha thuốc độc vô ly rượu cocktail, cũng chưa chắc cái ly rượu mang đến đúng ngay vị trí người khách đã chỉ định trước.

- Với tôi đó là một trở ngại. Chợt tôi nghe được một câu nói từ cửa miệng nàng Lytton Gore, đã mở đường cho tôi.

- Cái món thuốc độc đó không nhắm riêng ngài mục sư Babbington mà trúng nhắm vị khách nào cũng được trong số ba người. Đó là nàng Lytton Gore, ngài cẩn thận mời một ly rượu tinh khiết, một ly cho ngài và một cho ngài Bartholomew Strange và ngài phải biết ông không dùng rượu cocktail.

Ông Satterthwaite nói lớn:

- Nhưng chuyện mới là phi lý. Mấu chốt của vấn đề nằm ở đâu? Không ra đầu đuôi gì hết.

Poirot quay nhìn về phía ông, giọng ra vẻ đắc thắng:

-Ồ, phải đấy, có manh mối đáng hoàng. Có một điểm lạ - rất lạ. Lần đầu tiên trong nghề tôi mới biết ra một cái cớ giết người như vậy. Cái chết của ngài mục sư Babbington không khác gì hơn là buổi diễn tập một vở kịch.

- Thế nào cơ?

- Dạ phải, ngài Charles từng là một diễn viên. Ngài phải đóng vai như thật. Ngài phải dợt thử trước khi ra tay làm thật. Không còn gì đáng phải ngờ cho ngài. Hai nạn nhân bị giết chết, ngài Charles chẳng được gì, hơn nữa ai cũng nhìn nhận ngài không cần phải chứng minh nhằm đầu độc một ai cả. Này, ông bạn, buổi diễn tập vậy là đạt yêu cầu. Mục sư Babbington bị giết chết và không ai còn ngờ đến chuyện bạo lực trong vụ này. Chuyện này xin nhường lại cho ngài Charles, ngài rất hài lòng vì không còn ai đòi hỏi gì hơn nữa. Cái màn trá ly rượu thực hiện đúng bài bản. Kỳ thực, ngài cứ an tâm cho đến hôm buổi diễn công khai mở màn, khi đó ta sẽ thấy mọi việc đầu vào đấy.

- Các bạn thấy đó, mọi diễn biến đều có lúc xoay vần. Ngay ở vụ án thứ hai ngài bác sĩ xuất hiện ngờ là bị đầu độc. Lúc đó ngài Charles phải chú ý hơn đến cái chết ngài Babbington. Cái chết ngài Bartholomew Strange có thể suy đoán tiếp theo sau cái chết trước. Lúc đó tất cả đều quan tâm theo dõi động cơ gây ra cái chết ngài Babbington, không còn để ý tới nguyên nhân gây ra cái chết ngài Bartholomew.

- Nhưng còn một manh mối ngài Charles chưa tìm thấy - cặp mắt soi mói dòm ngó của nàng Milray. Nàng biết rõ ông chủ của nàng đang thí nghiệm một số hóa chất trên căn lều xây dựng trong vườn nhà. Nàng Milray trả tiền cho cái món thuốc xịt cây bông hồng, chợt phát hiện một số lượng bị hao hụt. Lúc hay tin ngài Babbington chết do chất nicotine, bộ nhớ trong trí nàng nghĩ ngay tới việc ngài Charles đã trích chiết xuất một loại alkaloid từ cây bông hồng.

- Và nàng Milray không biết cách đối phó, bởi nàng đã quen biết ngài Babbington từ lúc còn nhỏ, nàng đang yêu say đắm ông chủ như một người đàn bà xấu xí biết yêu.

- Cuối cùng nàng quyết định phá hủy đồ trang bị thí nghiệm. Ngài Charles tự mãn công việc đã hoàn thành ngài không cần dùng nữa. Nàng bỏ đi Cornwall tôi bám theo ngay.

Ngài Charles nghe xong lại cười. Hơn lúc nào hết, ngài, một người hào hoa gặp phải tên phản bội đáng ghét.

- Có phải mấy cái món dụng cụ thí nghiệm của ta là bằng chứng để ông buộc tội? - Ngài nói với một giọng điệu kiêu ngạo.

- Không đâu - Poirot đáp - Đây là thông hành của ngài ghi ngày tháng đến và rời khỏi Anh và thêm một bằng chứng nữa là có một người đàn bà ở nhà thương điên Harverton County, tên là Gladys Mary Mugg, vợ ông Charles Mugg.

Egg vẫn ngồi một chỗ lặng thinh - vẻ mặt lạnh lùng. Nàng xê dịch một chút. Nàng thốt ra một tiếng rên khe khẽ - như tiếng than vãn.

Chợt ngài Charles quay lại nhìn về ngạo nghệ:

- Này Egg em chẳng thèm tin một chữ nào của câu chuyện phi lý vô cùng này, phải không?

Ngài bật cười, giơ tay ra.

Egg chậm rãi đứng dậy bước tới như bị thôi miên. Đôi mắt nàng như van lơn, đau đớn, nhìn chăm chăm vô mắt người yêu còn đứng đó. Và rồi vừa lúc nàng đến gần ngài chỉ còn nhìn thấy chập chờn nàng liếc nhìn quanh quẩn như đi tìm một sự bao che.

Chợt nàng thét lớn và ngã quỵ xuống ngay chỗ Poirot đang đứng.

- Có đúng vậy không? Đúng vậy không?

Poirot đặt hai tay trên vai nàng, bàn tay rắn chắc vỗ về:

- Có đúng vậy không, cô em?

Nàng lặng thinh rồi chợt khóc lóc.

Nhìn nét mặt ngài Charles già hẳn đi như gương mặt một lão già.

- Đồ quân chết tiệt. - Ngài nói.

Và trong cái nghề làm diễn viên chưa bao giờ ngài phải thốt ra những lời độc địa như hôm nay.

Ngài quay lại bước ra bên ngoài.

Chợt ông Satterthwaite đứng dậy, Poirot lắc đầu, hai tay ông còn vỗ về người con gái khóc lóc:

- Ông ta sẽ trốn mất. - Ông Satterthwaite báo động.

Poirot lắc đầu:

- Không đâu, ông ta sẽ tìm ra đường thoát thân.

Chợt cánh cửa từ từ hé mở có người vừa tới. Đúng là anh chàng Oliver Manders, không còn cái vẻ ngạo mạn như ngày nào, mặt mũi gầy trắng bệch buồn xo.

Poirot cúi xuống gần nàng Egg:

- Này, cô em, - Giọng ông nhỏ nhẹ - có bạn đến đưa em về nhà.

Egg đứng ngay dậy. Nàng vẫn chưa tin là Oliver, nàng bước chập choạng đến gần bên gã.

- Oliver... Đưa em về nhà mẹ. Ồ, anh đưa em về mẹ.

Gã choàng tay qua người nàng dìu ra đến cửa:

- Có ta đây, em ơi, ta đưa em về. Đi ngay.

Nàng Egg lê bước chân hầy còn run rẩy. Oliver và ông Satterthwaite dìu nàng đi. Đến cửa nàng lấy lại bình tĩnh hất ngược đầu về phía sau:

- Em khỏe rồi.

Poirot ra dấu, chàng Oliver Manders quay vô bên trong.

- Lo cho cô ấy nhé! - Poirot dặn dò.

- Tôi nghe rõ, thưa ông. Nàng là người tôi yêu quý nhất trên đời - ông biết mà. Vì nàng tôi phải chịu đắng cay si nhục. Nay tôi đã lột xác. Tôi phải giữ lời thề. Và sau này mà...

- Ta cũng nghĩ như anh. - Poirot nói - Ta cho là nàng còn nghĩ đến anh khi ông ta đến ba hoa với nàng. Tôn sùng thần tượng là một chuyện không hay cho bọn trẻ. Rồi sau này, nàng Egg sẽ gặp được người yêu, xây dựng hạnh phúc trên nền đá tảng.

Ông đứng lại nhìn theo anh chàng bước ra bên ngoài. Ngay lúc đó ông Satterthwaite trở lại.

- Ông Poirot - Ông mở lời - Ông thật là tài tình - phải nói là tài tình nhất trên đời.

Poirot vẫn bình thản nhìn ông:

- Có gì đâu - có gì đâu. Một vở kịch ba màn - giờ đến lúc hạ màn.

- Ông bỏ lỗi cho. - Satterthwaite nói.

- Dạ, ông còn thắc mắc việc gì?

- Một việc thôi, tôi muốn biết được chứ?

- Ông cứ nói.

- Tôi thấy lạ vì sao có lúc ông nói sôi nổi Anh có lúc lại không?

Poirot cười một mình:

- Ồ, tôi xin thưa, sự thật là tôi có thể nói tiếng Anh đúng như người Ăng-lê. Nhưng, thưa ông, nói sai tiếng

Anh cũng có cái lợi. Mọi người sẽ xem thường ông. Họ bảo - người nước ngoài - nói không đúng tiếng Anh. Tôi không có ý làm thiên hạ sợ - tôi thích chọc cười cho vui. Có lúc tôi thích ba hoa! Người dân Ăng-lê thường nói, “Gặp một người bạn hay khoe khoang chẳng giúp được gì ai”. Quan điểm người Ăng-lê là vậy. Không phải lúc nào cũng đúng. Ông thấy đó, tôi làm mọi người mất cảnh giác. Hơn nữa - Ông nói tiếp - đó cũng là thói quen.

- Trời ơi! - Ông Satterthwaite nói - Thật là hiểm độc.

Satterthwaite lặng thinh một hồi, ông ngẫm nghĩ vụ án.

- Tôi chỉ ngại là chưa nắm vững vấn đề này. - Ông nói về bút rút.

- Nói ngược lại mới phải. Ông đã hiểu rõ một điểm này - nhận xét của ngài Bartholomew về người quản gia - ông nhìn nhận tài quan sát của nàng Wills. Đáng lẽ ông có thể giải quyết xong vụ này nhưng do khán giả làm rùm beng, bi thảm hóa câu chuyện.

Về mặt ông Satterthwaite sáng rõ.

Chợt ông nảy ra một ý kiến. Ông há hốc mồm.

- Trời ơi! - Ông nói lớn - Tôi vừa mới hiểu ra. Cái tên quỷ quyệt đó giữ ly rượu tẩm thuốc độc. Ai cũng có thể uống nhầm. Biết đâu đến lượt tôi.

- Hậu quả còn khủng khiếp hơn nếu ông chưa nhận ra được. - Poirot nói.

- Hả?

- Biết đâu là đến phiên tôi. - Poirot nói lời sau cùng.

HẾT